

JOHANN DAVID WYSS



Lón Lên trên Đảo Vẳng

MIỀN LƯU BÀN SÁM TRUYỆN **vh**  **DONG A**

Mục lục

I - Chương 1

I - Chương 2

I - Chương 3

I - Chương 4

I - Chương 5

I - Chương 6

I - Chương 7

I - Chương 8

I - Chương 9

I - Chương 10

I - Chương 11

I - Chương 12

I - Chương 13

Ii - Chương 1

Ii - Chương 2

Ii - Chương 3

Ii - Chương 4

Ii - Chương 5

Ii - Chương 6

Iii - Chương 1

Iii - Chương 2

Iii - Chương 3

Iii - Chương 4

Iii - Chương 5

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 1

GIA ĐÌNH TÔI, GIÔ-ĐÉP XTÁC – CHÚNG TÔI LÊN ĐƯỜNG SANG CHÂU MỸ - BẢO TÁP – TRÊN CHIẾC TÀU BỊ NẠN – NHỮNG CHIẾC PHAO BƠI KIỂU MỚI – LẦN THĂM DÒ THỨ NHẤT TRÊN TÀU – CHIẾC THUYỀN CHẬU.

Tôi là Giô-dép Xtác, vợ tôi tên là E-li-da-bét, đều là người Thụy Sĩ, quê ở Giơ-ne-vơ. Chúng tôi có bốn đứa con trai: Đầu lòng là Phrê-đê-rích. Mười lăm tuổi, một thiếu niên vạm vỡ, dạt dào sức sống. Em kế nó là Éc-nét, bản tính có phần chậm chạp hơn nhưng chăm chỉ học tập, lại thêm khiếu quan sát nảy nở sớm hơn tuổi mười ba của nó nhiều. Sau Éc-nét là Ruýt-ly, mười hai tuổi, tinh nghịch, hơi bộp chộp và vụng về nhưng rất giàu tình cảm và rất dễ thương. Thằng út tên là Phrít, mới lên tám, một trận ốm dai dẳng đã làm cho nó chậm lớn, nhưng tính nết dịu hiền, vui tươi của nó đã thấy phát triển song song với trí tuệ đang phát khao tìm hiểu cuộc sống chung quanh.

Gia đình chúng tôi đang yên ổn làm ăn ở Béc-nơ thì chú em tôi ở bên châu Mỹ gửi thư về mời chúng tôi qua đó thừa hưởng gia tài và sinh cơ lập nghiệp.

Hai tháng sau, thu xếp xong việc nhà, chúng tôi qua hải cảng Ha-vơ ở Pháp đáp tàu sang châu Mỹ. Trời yên biển lặng, những buổi đầu cuộc hành trình quả là thích thú. Vợ chồng chúng tôi bàn bạc về công việc tương lai; bốn đứa trẻ thì say sưa lăn vào cuộc sống thủy thủ, giúp đỡ công việc điều khiển chiếc tàu, thăm dò mọi ngóc ngách trên sàn, dưới hầm; cái gì cũng mó tay vào gặp gì lạ cũng hỏi, cũng nhận xét tìm hiểu cho được.

Một buổi chiều, trời bỗng bất thành linh trở gió, một cơn giông tố nổi lên hung hãn. Bão táp hoành hành suốt tám ngày đêm không nghỉ. Mọi hoạt động trên sàn đều bị ngừng lại vì sóng quét dữ dội quá. Chiếc tàu bị phá hỏng khá nhiều, không thể điều khiển được nữa. Nó cứ trôi dần về đông nam. Tôi đã đưa tất cả gia đình vào một cái buồng nhỏ ở phía cuối tàu, ít bị song gió vạt vĩa hơn cả. Chúng tôi ngồi sát vào nhau, theo dõi những vỏ tàu nứt rạn, lo lắng trông chờ hiệu lệnh rời bỏ tàu.

Cơn bão kéo dài luôn mười ngày đêm khủng khiếp. Đến ngày thứ mười một chẳng những không dịu đi chút nào, nó lại còn có vẻ muốn tăng lên nữa. Chiếc tàu cứ trôi hoài về đông nam, chẳng biết là đang ở nơi nào nữa! Bao nhiêu cột buồm đều gãy hết cả, qua các lỗ thủng, nước đã ủa vào khá nhiều. Suốt mười mấy ngày mất ăn bỏ ngủ, anh em thủy thủ đã mệt nhoài không còn hơi sức điều khiển con tàu được nữa. Họ không càu nhàu như mọi khi mà chỉ còn biết rên la thất vọng. Cuối cùng, nỗi lo sợ lan khắp tàu, ai nấy đều nghĩ tới cảnh mong được thoát chết.

Trước quang cảnh ấy, các con tôi sợ hãi tái xanh tái xám. Thấy thế, tôi bảo chúng:

Các con ơi! Hãy bình tĩnh! Nếu cái chết có tới thì ta cứ bình thản chờ đón và đương đầu với nó. Hoảng hốt chỉ vô ích thôi!

Nghe câu nói đau lòng, vợ tôi khẽ chùi nước mắt.

Bỗng nhiên, qua tiếng song đập ầm ầm vào sườn tàu, chúng tôi nghe người gác trên chòi cao kêu lên: “Đất liền! Đất liền!”

Nhưng ngay lúc đó, chiếc tàu va mạnh một cái, dữ dội đến nỗi chúng tôi đều ngã lăn chiêng. Tiếp đó, một tiếng nứt rạn vang ầm lên, rồi tiếng nước chảy ủa vào khắp nơi rất mạnh. Rõ ràng là sườn tàu vừa đâm phải một mỏm đá ngầm: tàu đắm mất! Tiếng viên thuyền trưởng thất vọng kêu vang lên:

-Nguy rồi! Xuống biển! Thả xuống xuống biển! Nguy rồi!

Tiếng kêu khủng khiếp như xé tim tôi, nhất là khi mấy đứa trẻ nhắc lại, giọng khiếp đảm. Tuy nhiên, tôi vẫn cố trấn tĩnh và bảo các con:

-Hãy can đảm lên, các con! Chúng ta vẫn còn ở trên tàu. Đất liền cũng gần. Để bố ra xem tình hình, may ra có còn ít nhiều hi vọng thoát khỏi cơn hiểm nghèo chẳng!

Tôi trèo ngay lên sàn tàu. Những đợt mưa ào ào như xối, những lượn sóng hung dữ đương ra công quét sạch sàn tàu khiến một hồi lâu tôi không đứng vững nổi. Sau cùng, tôi bám chặt được vào một khúc gỗ, đoạn cột buồm lớn đã gãy còn sót lại. Lòng dạ đã rối bời, tôi lại quá đau khổ khi tất cả mọi người đều đã ra khỏi tàu! Những chiếc xuồng đầy ứ người bị nạn đã bập bênh trên sóng cả. Người thủy thủ cuối cùng đã chặt đứt sợi dây buộc xuồng cuối cùng vào tàu. Tôi chạy dọc theo đường hành lang bên ngoài, tôi kêu, tôi gọi, tôi cầu, tôi van, nhưng tất thảy đều vô hiệu. Tiếng gào của tôi bị mất hút trong tiếng vang dữ dội của bão táp. Từng đợt sóng dồn đến, cao như núi, cũng lại che mất không cho những người kia nhìn thấy dấu hiệu cầu cứu của tôi. Cũng có thể vì mặt biển chuyển động ghê gớm quá nên xuồng không quay trở lại được. Những chiếc xuồng ngoài kia cứ lao đi vùn vụt trước mũi sóng, nhanh ghê gớm. Bao nhiêu hi vọng được cứu vớt thế là tiêu tan mất cả! Ôi! Thật là khủng khiếp! Tuy vậy, tôi lại vững dạ đôi chút vì thấy nước đương úa vào đầy cả một phần chiếc tàu, bỗng dừng lại ở một mức nào đó. Gia đình may mắn lại náu trong một gian phòng ở phía cao, cho nên chẳng có gì nguy hiểm lắm. Thế rồi tôi đảo mắt lo lắng nhìn về phía nam. Qua màn mưa với sương mù, tôi thoáng thấy một dãy bờ biển ở xa xa, quang cảnh cũng khá hoang vu. Tuy thế, trong lúc nguy nan này, việc vào được bờ đất ấy đã trở thành đỉnh cao mơ ước của tôi.

Mặc dầu vô cùng đau khổ thấy mình bị bỏ quên, tôi vẫn cố tạo ra một thái độ bình thản mà chính tôi cũng lấy làm lạ. Tôi quay trở lại với gia đình và bảo vợ con.

-Hay can đảm! Chưa phải là tuyệt vọng đâu! Đúng là chiếc tàu đã bị mắc cứng ở đây rồi nhưng mà nước không con dâng lên chỗ chúng ta được nữa! Nếu ngày mai gió bão và sóng nước dịu đi, chúng ta rất có thể tìm cách vào được đất liền cũng không xa mấy.

Niềm hi vọng tuy còn mơ hồ nhưng cũng làm cho các con tôi vững tâm ngay. Riêng vợ tôi, hiểu tôi hơn, vẫn cảm được nỗi lo lắng thầm kín của tôi. Tôi ra hiệu cho vợ tôi biết cảnh trơ trọi của cả nhà hiện nay, nhưng tôi lại càng vững tâm khi thấy lòng tin tưởng của vợ tôi không hề bị lay chuyển. Vợ tôi bảo:

-Hãy ăn uống một chút để lấy sức! Đêm nay có thể gặp nhiều gian khổ đấy, nhưng chúng ta phải sẵn sàng đối phó lại!

Nói xong, bà bắt tay ngay vào sửa soạn bữa tối cho cả nhà cũng như mọi ngày. Bốn đứa trẻ ăn uống rất ngon lành, còn vợ chồng chúng tôi cố gắng lắm mới nuốt được vài miếng. Ngay sau bữa ăn, ba đứa nhỏ nằm lăn ra giường và chẳng mấy chốc đã ngủ say sưa. Riêng Phrê-đê-rích, đứa lớn, có một vẻ lo lắng hơn các em về những nguy cơ của gia đình trong lúc này. Nó cũng muốn thức khuya bàn bạc với chúng tôi. Đột nhiên nó nói với tôi:

-Bố ơi! Có một cách để thoát cơn nguy. Thế này nhé! Ta làm cho mẹ con và các em con những chiếc phao bơi bằng cách buộc vào dưới cánh tay những miếng gỗ bần hoặc những cái chai không, để giữ cho người nổi trên mặt nước. Còn bố con ta thì, bố ạ, chúng ta có thể chỉ dùng đôi tay mà bơi dễ dàng.

-Con ạ, ý kiến của con có lẽ tốt đấy! Ngay bây giờ phải tiến hành gấp đi thôi! Lỡ đêm nay có xảy ra chuyện gì thì cũng đã sẵn sàng.

Trong phòng chúng tôi có một số thùng nhỏ và hộp sắt rỗng bỏ đi nhưng bây giờ lại rất thích hợp với sáng kiến ấy. Chúng tôi buộc nổi hai

chiếc một, cách nhau chừng non một bộ (Chừng 0.324m chia thành 12 tắc bộ, mỗi tắc bộ chừng 27 mi-li-mét). Vợ tôi thắt vào đó những chiếc quai thật chắc để sau sẽ quàng vào dưới cánh tay. Khi những chiếc yếm kỳ lạ ấy đã hoàn thành và mấy đứa nhỏ đáng thương đã mang bên vai, chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi ánh mặt trời trở lại. Cứ thế này nếu không may trong đêm tối chiếc tàu bị vỡ, chúng tôi vẫn có thể vừa bơi vừa gối lên sóng và nhờ sức sóng đưa vào bờ.

Chúng tôi thức thâu đêm hôm ấy – cái đêm dài nhất và khủng khiếp nhất trong đời – luôn luôn thấp thỏm kinh hoàng. Chúng tôi lắng nghe từng tiếng động to nhỏ, theo dõi từng chuyển động của con tàu đã ọp ẹp, lo sợ có thể bất thành lình rơi vào một nguy cơ mới. Cứ thế mà biết bao nhiêu kế hoạch vừa mới thành hình đã lại đổ vỡ ngay trong cái đêm khủng khiếp ấy! May sao suốt đêm chẳng có gì xảy ra cả. Sáng sớm hôm sau, gió bão bắt đầu dịu xuống. Trời đã hửng. Phía chân trời đã sạch bóng mây, bình minh báo hiệu một ngày tốt đẹp. Phấn khởi trước cảnh tượng đó, tôi trèo lên sàn tàu trước tiên và gọi vợ con cùng lên bàn bạc. Phrê-đê-rích, vốn là một tay bơi lội cừ, cứ bám chặt lấy sáng kiến “thợ lặn” của mình. Nó còn cả gan cam đoan có thể một tay dìu mẹ nó, một tay bơi:

-Bố ạ, bố thì dìu hai em nhỏ, còn Éc-nét thì cũng đã khá lớn rồi, có thể dựa vào hai cái thùng rỗng này mà bơi một mình vào trong đó được.

Về Éc-net, thằng này cũng khá chậm chạp và bản tính hơi ngại khó, xem ra chẳng thú vị gì với ý kiến của anh. Nó phản nản:

-Giá mà đóng được một cái bè để chở cả nhà vào bờ thì tốt quá!

Tôi trả lời ngay:

-Tất nhiên, nếu đóng một chiếc bè không vượt quá sức chúng ta nhiều! Và chẳng đi bè cũng có nhiều nguy hiểm. Thôi đành nghĩ cách khác vậy!

Nhưng trước hết, chúng ta hãy lùng sục trong tàu, biết đâu sau cuộc thăm dò ấy lại chẳng tìm được một cách nào khác để thực hiện hơn!

Lập tức cả nhà đổ xô đi sục khắp trong tàu. Tôi vào ngay kho lương thực, nơi chứa thức ăn và nước ngọt, bởi vì trước hết phải lo cho cả nhà có cái ăn đã! Vợ tôi và Phrít đi kiếm bầy gà vịt và các gia súc bị bỏ quên đã hai ngày liền trong cơn nguy khốn, chúng có thể đói meo và khát khô cổ rồi. Phrê-đê-rích chạy ngay lại phòng khí giới, Éc-nét lần đến kho đồ dùng của bác thợ mộc và Ruýt-ly xộc vào phòng viên thuyền trưởng. Thằng bé mới mở hé cửa phòng thì hai con chó lớn đã xộc ra. Quá vui mừng vì được tự do, chúng nó xô thằng bé ngã nhào và hít hít âm ỉ cả lên. Mới đầu Ruýt-ly cũng hoảng sợ nhưng đã kịp trấn tĩnh và tìm ngay được cách điều khiển hai con chó khá dễ dàng. Hình như vì quá đói, chúng nó cũng trở lên dễ bảo. Thằng bé nắm ngay tai hai con vật, mỗi tay một con, dắt chúng lên sàn tàu thì vừa gặp tôi cũng mới trở lên. Mấy đứa kia cũng lục tục kéo về. Phrê-đê-rích xách hai khẩu súng săn, đạn ghém và một thùng nhỏ thuốc súng. Éc-net cầm một cái búa lớn, một cái búa đinh và mấy cái kìm, một mũ đầy các thứ đinh đủ cỡ. Lại có một cái đục và mấy cái khoan thoi lòi trong túi. Ngay đến Phrít cũng góp được phần mình: nó đưa cho tôi một cái hộp đựng rất nhiều những cái móc nhỏ. Tôi mở hộp ra xem và bảo thằng bé:

-Con đã đem về một vật quý! Đây chính là thứ lưỡi câu hảo hạng, sau này sẽ rất có ích cho chúng ta trong việc sinh sống.

-Về phần tôi, - Vợ tôi nói – tôi chỉ đưa về được những tin đáng mừng thôi! Tôi tìm thấy một con bò cái, một con lừa, hai con dê cái và bảy con cừu, lại thêm một con lợn nái béo, tất cả đều còn sống. Tôi đã cho chúng nó ăn một bữa no nê. Chúng nó sẽ có thể cung cấp lương thực cho ta nếu không may ta còn phải nán lại ít lâu trên chiếc tàu ọp ẹp này...

Tôi tiếp lời luôn và cũng để chuyển về ý chính:

-Đúng là chúng ta đều đem về được rất nhiều thứ quý báu và cần thiết, các con ạ! Nhưng tất cả những thứ đó chưa giúp ta vượt được khó khăn trước mắt! Này, ví dụ như Ruýt-ly, con định đưa nồm này về làm gì? Có phải lại thêm hai miệng ăn không?

Thằng bé vừa vuốt ve hai con chó vừa trả lời:

-Nhưng mà ... bố ạ! Khi nào chúng ta lên tới đất liền, chúng nó sẽ giúp chúng ta đi săn.

-Ừ, ừ, đúng quá đấy! Nhưng bây giờ phải nghĩ cách lên tới đất liền đã chứ! Chẳng lẽ con lại cười lên lưng hai con chó mà vào bờ!

-A! – Thằng bé buồn bã kêu lên – Nếu như con có được cái chậu to mà mẹ vẫn dùng để giặt quần áo ở nhà và thỉnh thoảng con vẫn bơi trên hồ ấy mà! Chỉ cần có cái chậu ấy là con có thể đưa cả nhà vào trong đất liền yên ổn. Con đã nhiều lần cưỡi chiếc tàu ấy đi xa hơn như thế rồi!...

Một tia sáng vụt đến trong óc tôi. Tôi reo mừng:

-Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Đúng là không thể coi thường ý kiến của trẻ con. Các con ơi! Mau mau đi với bố. Nhanh lên, mang theo chĩa, búa đinh, đinh, khoan. Chúng ta bắt tay ngay vào công việc đi thôi!

Tôi nói qua loa cho các con tôi biết ý định của mình rồi lập tức chúng tôi kéo xuống hầm tàu. Có rất nhiều thùng tôn-nô nổi lềnh bềnh trên mặt nước ở đây. Sau nhiều lần vất vả, chúng tôi đã vớt lên được mấy chiếc và lần chúng lên chỗ sàn thứ nhất, mấp mé nước. Thùng bằng gỗ sồi, rất chắc chắn và đóng đai sắt vững chãi, thật là vừa ý. Tôi nhờ vợ tôi và Phrê-đê-rích giúp sức và đã cưa đôi được bốn chiếc thùng ra thành tám cái chậu lớn, đường kính chừng ba bộ và cao chừng bốn bộ. Tôi xếp những cái chậu ấy sát cạnh nhau thành một dãy dọc trên một tấm ván dày, hai đầu ván còn thừa để có thể uốn cong lại giống như mũi và lái thuyền. Chúng tôi dùng đinh lớn và chốt gỗ ghép chặt những cái chậu ấy lại với nhau rất chắc.

Công việc đầu tiên ấy vừa xong, tôi chọn hai tấm ván dài bằng nhau, nẹp chặt vào hai bên dãy thùng rồi dung chốt gỗ ráp hai đầu hai tấm ván với nhau; sau đó, đóng chặt vào tấm ván đáy, làm thành hai mũi thoi ở mũi và lái thuyền. Chúng tôi làm việc cật lực thế mà cũng phải đến chiều tối chiếc thuyền mới tạm thành hình. Nhưng xong thuyền thì làm thế nào mà chuyển nó từ xưởng ra biển? Lại thêm một khó khăn mới! Những cánh tay yếu đuối của chúng tôi đã có thể lấy vật liệu ghép thành chiếc thuyền này đây, nhưng quả là không thể nào lay chuyển được nó một khi nó đã thành hình. Tuy vậy tôi cũng an ủi các con tôi và bảo chúng đi tìm một cái kích đem lại. Trong khi hai đứa đi tìm kích, tôi cưa sẵn một cái sào buồm ra nhiều đoạn. Tôi đặt kích xuống dưới mũi thuyền rồi quay tay quay, chiếc thuyền từ từ bị nâng lên. Một đứa trẻ lấy những đoạn gỗ tròn lườn xuống bên dưới đáy, xếp thành hàng, giúp cho thuyền di chuyển dần dần tới chỗ định hạ xuống biển. Công việc này cứ làm rì rả mãi khiến lũ trẻ, nhất là Ruýt-ly thấy rất sốt ruột. Nhưng chiếc thuyền đã bắt đầu chuyển và đỉnh đặc chuôi dần ra chỗ sườn tàu phía trên sân. Chỗ này đã bị vỡ vì va phải đá ngầm và tạo nên một lỗ hổng lớn làm cửa cho chúng tôi hạ thuyền xuống biển. Tôi đã dùng một sợi dây to và dài neo sẵn thuyền vào một cọc gỗ rất chắc trên tàu để thuyền khỏi trôi đi quá xa sau khi xuống nước.

Một tiếng “hoan hô” cất lên vang dội sau khi cuộc hạ thủy thành công. Nhưng vui chưa được mấy thì nỗi lo lắng lại đã kéo đến. Chiếc thuyền cứ nhảy loi choi trên mặt nước như lên cơn điên, rồi lại lắc la lắc lư như người say rượu. Tôi đã tưởng bao nhiêu công sức đổ vào chiếc thuyền bấy giờ đi đời nhà ma hết cả. Không thể nào liều lĩnh phó thác tính mạng vào cái thuyền say rượu ấy được. Tôi lo lắng vò đầu gãi tai, cố suy nghĩ để tìm cho ra điều sơ suất trong khi đóng thuyền. Bỗng tôi vụt nghĩ ra là có thể nó còn nhẹ quá nên mới chòng chành như thế! Tôi bèn lấy ngay mấy hòm đạn chất đồng bên cạnh những khẩu đại bác, gượng nhẹ tung đúng vào trong những chiếc chấu gỗ. Quả nhiên chiếc thuyền dần dần lấy lại được thăng bằng và chỉ một lát, đã nằm yên ổn trên mặt nước. Những tiếng reo vui đón chào kết quả bất ngờ này! Bây giờ thì lũ trẻ hoàn toàn tin tưởng và cứ một mực đòi

xuống thuyền ngay. Nhưng tôi còn e ngại, sợ rằng chưa tạo đủ sức năng cần thiết ở đáy thuyền mà đã để cho bọn trẻ liều lĩnh này nhảy xuống quá mạnh thì con thuyền có thể chòng chành rất nguy hiểm. Tôi lại thấy phải tăng cường thêm cho nó một cái cần, giống như kiểu những người thổ dân vẫn làm ở thuyền họ. Hai cây sào buồm cưa dài bằng nhau, đóng ép chặt vào thuyền bằng những cái chốt thật khỏe, một ở mũi, một đằng lái. Hai đầu sào bắt chéo lại, đầu vào nhau nằm trên mặt nước, cách mạn thuyền chừng vài ba bộ. Ở mỗi đầu, tôi buộc thêm một cái thùng rỗng nút thật kín, không cho nước lọt vào.

Thế là xong, chúng tôi chỉ còn phải tìm cách ra khỏi chiếc tàu nữa thôi. Cái lỗ hổng lớn bị phá vỡ ở sườn tàu tạo thành một khung cửa ra vào rất tiện lợi, chỉ cần cưa bỏ mấy mảnh ván vỡ nham nhở là đủ cho vợ tôi và mấy đứa con nhỏ nhất có thể qua lại dễ dàng. Tôi đã kéo thuyền lại sát lỗ hổng đó. Tuy nhiên, trời đã xế chiều, không thể đánh liều tổ chức cuộc hành trình vào đất liền lúc này được! Hơn nữa, lại còn phải có bơi chèo để điều khiển thuyền và phải trù tính đem theo những thứ gì nữa chứ! Thế là chúng tôi quyết định ở lại một đêm nữa trên tàu. Thực ra chiếc tàu cũng chưa đến nỗi bị phá hỏng nghiêm trọng. Mặt khác chúng tôi cũng đã quen dần với hoàn cảnh gian nan này. Tuy nhiên chúng tôi cũng đã lo xa, cứ mang sẵn dây phao vào mình. Tôi khuyên vợ tôi nên thay bộ quần áo đương mặc, khá lồi thối trong hoàn cảnh hiện tại, bằng một bộ đồ thủy thủ để dễ bề cử động, xoay xở hơn. Vợ tôi đồng ý, mặc dầu chẳng thích cái trang chút nào. Chúng tôi ăn uống một chút để lấy sức. Sau khi xem lại cần thận, chắc chắn không còn có tai nạn nào ghê gớm có thể đe dọa, ai nấy đều nằm lăn vào giường đánh một giấc say sưa, chuẩn bị sức lực cho những công việc ngày mai.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 2

VÀO ĐẤT LIỀN – BỜ BIỂN MỚI – THOÁT CƠN NGUY HIỂM – BUỔI CHIỀU ĐẦU TIÊN TRÊN ĐẢO VẮNG – TÔM HÙM, SÒ VÀ MUỐI – CÂU CHUYỆN MẠO HIỂM THỨ NHẤT CỦA PHRÊ-ĐÊ-RÍCH – BỮA CƠM THANH ĐẠM – ĐÊM XÍCH ĐẠO – CHUẨN BỊ CHUYỂN THĂM DÒ THỨ NHẤT.

Chúng tôi dậy từ mờ đất. vừa hi vọng lại vừa lo âu nên không thể ngủ lâu. Ăn qua loa buổi sang xong, tôi sửa soạn tất cả cho chuyển đi. Tôi căn dặn các con chuẩn bị sẵn sàng những thứ gì phải đem theo. Tôi nhắc vợ tôi nhớ cho gia súc thức ăn sẵn trong nhiều ngày, nếu chuyển đi này có kết quả tốt, một ngày gần đây sẽ có thể quay lại đón chúng.

Chúng tôi “bốc hàng” xuống chiếc tàu mới: một thùng thuốc súng, ba khẩu súng nhẹ, ba khẩu súng săn, hai cặp súng ngắn bỏ túi, một cặp súng tay cỡ lớn dùng khi cưỡi ngựa, đạn viên và đạn ghém thì vô kể - mang được chừng nào thì hay chừng ấy – và sau hết là một khuôn đúc đạn chì. Ngoài ra vợ tôi và mỗi đứa nhỏ đều mang một bao tải đầy chặt, chọn trong đám hành lý của các sĩ quan trên tàu. Tôi cũng đã cho đưa xuống một hòm đầy những tấm bánh bột nấu canh, một hòm lớn bánh khô, một thùng cá ngừ ướp muối và rất nhiều lương thực khác. Thêm vào đó còn có một cái nồi bằng gang, một cần câu, một hòm đủ các loại đinh, những dụng cụ như là búa, đinh, cưa, kìm, búa tạ, khoan v.v... Sau hết là một tấm vải buồm lớn sẽ dùng để dựng một cái lều ở tạm. Chúng tôi tạm bằng lòng với chừng ấy thứ tối cần thiết nên đành phải bỏ lại khá nhiều thứ có ích khác. Tôi lấy ra hết những hòm đạn dùng để độn cho đằm thuyền và thay thế bằng những đồ

đặc kể trên, nhưng xem chừng chiếc thuyền mỏng manh này khó kham thêm được nữa.

Vừa bước chân xuống thuyền, chúng tôi bỗng nghe tiếng gà gáy và tiếng lũ gà vịt kêu buồn bã như muốn tiễn biệt chúng tôi. Đột nhiên tôi nghĩ rằng có lẽ nên đem chúng cùng đi. Bỏ chúng lại đây, mình không thể nuôi được chúng, mà đưa theo lên đất liền biết đâu chúng lại chẳng nuôi được mình! Mọi người tán thành ý kiến ấy nên cùng đi tìm những con vật đáng thương đó. Tôi thả vào trong một cái thùng trên thuyền một chục con gà mái với hai con gà trống rồi cẩn thận lấy tấm vải buồm đậy lên trên để chúng khỏi bay ra. Còn bọn ngỗng, vịt và bồ câu thì cứ thả chúng ra chắc chắn chúng sẽ vào tới đấy liền dễ dàng và nhanh hơn chúng tôi hoặc bay lên trời, hoặc bơi dưới nước.

Tất cả gia đình tôi đều đã cuống thuyền và ngồi vào chỗ, chỉ còn chờ vợ tôi ra nữa là nhổ sào. Vợ tôi vốn là người rất lo xa cho nên tôi đồ rằng bà ấy còn tìm kiếm cái gì đặc biệt có ích cho nên mới ra chậm. Cuối cùng vợ tôi xuống thuyền, trên vai mang một tay nải khá lớn. Bà ném tay nải vào trong cái thùng mà bé Phrít đã ngồi sẵn từ trước và nói: “Đây là túi đồ dùng vạn năng của tôi đấy!”. Tôi đoán là một cái nệm gối để cho thằng bé ngồi cho êm trong cái thùng ngổn ngang trăm thứ này và tôi cũng chẳng để ý đến nữa.

Tôi cởi dây neo và chúng tôi lên đường. Vợ tôi ngồi ở thùng thứ nhất. Phrít chiếm thùng thứ nhì ngay bên cạnh mẹ. Phrê-đê-rích giữ cái thùng thứ ba để trông nom vũ khí cất ở thùng thứ tư cùng với đàn gà và tấm vải buồm. Kho lương thực là thùng số năm, Ruýt-ly trông nom nồi niêu soong chảo thì ngồi ở thùng thứ sáu. Éc-nét lọt thỏm trong thùng thứ bảy, giữa trăm thứ đồ dùng linh tinh. Còn tôi, đứng vững trong cái thùng thứ tám, cố gắng điều khiển con thuyền mỏng manh trên đó tập trung tất cả những gì thân yêu và quý báu nhất.

Vừa lúc đó hai con chó đáng thương của Ruýt-ly thấy chúng tôi bỏ rơi chúng thì hú lên những tiếng đau thương van nài. Con chó đực tên Tuyếc, là chó giữ nhà giống Ăng-lê chính cống; con cái tên là Bi-ly thuộc giống Đan Mạch loại lớn nhất. Nhưng chúng nó quá nặng như thế kia làm sao cho cùng vào thuyền được! Ngay lúc đó cả hai con cùng nhảy ào xuống biển và cố hết sức bơi theo thuyền.

Chuyến đi của chúng tôi thật may mắn tuy khá chậm chạp. Mặt biển yên lặng, những lượn sóng nhỏ nhẹ nhàng đưa chúng tôi vào đất liền. Trời trong xanh. Xung quanh chúng tôi, cơ man là thùng, là gói, là hòm trôi vạt vờ từ chiếc tàu bị bão dạt đến. Hi vọng trong đó có thể có lương thực, tôi phóng ra một cái móc sắt lớn tìm cách móc lấy mấy cái mà kéo lại thuyền. Tôi bày cho Phrê-đê-rích lấy dây thừng quấn vòng quanh những cái thùng đó và tìm cách cánh (kéo theo thuyền) được chúng bên sườn thuyền.

Càng lại gần bờ càng thấy miền này bớt vẻ hoang vu. Phrê-đê-rích với cặp mắt tinh như chim cắt, nói cho chúng tôi biết là nó thấy rõ nhiều thứ cây, trong đó có những cây lá cọ. Vừa nghe nói thế, Éc-nét, “nhà sinh vật học vĩ đại” của chúng tôi, reo lên vui sướng và kể lại cho mấy anh em nghe rõ tất cả những đặc điểm kỳ diệu của cây lá cọ:

-Nó có thể cho ta nào là rượu, nào là sữa, bơ và một thứ cùi ngon bùi, hơn hẳn những nhân hạt dẻ ở rừng quê hương.

Thằng bé nói như thế đấy! Khi nghe tôi phàn nàn quên không cầm theo kính viễn vọng của viên thuyền trưởng, Ruýt-ly đưa cho tôi một ống nhòm đi biển đã lấy được trong phòng người hoa tiêu. Nhờ có ống nhòm ấy, tôi đã chọn trước được chỗ cho thuyền ghé vào bờ. Sau nhiều cố gắng chống lại những dòng nước cứ muốn cuốn chúng tôi trở ra ngoài khơi, tôi dong được thuyền tới cửa một ngọn suối đổ thẳng ra biển. Ở đó có một cái vũng nhỏ, lũ ngỗng và gà vịt đã đến đó trước và hình như đang chờ để chỉ đường cho chúng tôi. Tôi cẩn thận ghé vào một nẻo bờ thấp xấp xỉ những

chiếc chèo trong thuyền. Ở đó nước cũng đủ sâu để thuyền không bị mắc cạn.

Cuộc đổ bộ tiến hành rất nhanh. Tất cả người và vật đều nhảy ngay lên bờ, kể cả chú bé Phrít, mặc dầu còn thấp hơn thành thùng gỗ, cũng cố leo lên như những người khác. Mẹ nó lại giúp một tay và kéo nó lên bờ. Mấy con chó đến trước chúng tôi, đã đứng đó và sủa lên vui mừng để chào đón chủ. Những con ngỗng và vịt đương bơi lội trong vũng cũng kêu oang oang lên. Tiếng chúng hòa với tiếng kêu chói tai của các thứ chim biển đậu trên những mỏm đá quanh đó, tạo thành một âm điệu lạ lùng và có vẻ man rợ.

Bước chân lên đất liền, trước tiên chúng tôi cảm ơn trời đất đã dun dủi cho chúng tôi vào đây bình yên vô sự. Sau đó chúng tôi bắt tay ngay vào việc dỡ đồ đạc trên thuyền. Gớm, chỉ mới có mấy thứ đã đem theo được lần này thế mà sao chúng tôi thấy mình giàu thế! Vợ tôi bắt gà thả ra cho chúng tự do đi kiếm ăn bởi vì chưa có gì nuôi chúng. Tôi lo tìm chỗ dựng lều. Tôi cắm ngang một cái sào dài vào hốc trên thành núi đá, đầu kia gác lên một cái cọc chĩa ba trồng vững trên cát. Tôi đem tấm vải buồm vắt qua sào, thế là có ngay một gian lều vải đủ rộng cho cả gia đình. Chúng tôi lấy hòm, thùng và những vật nặng xếp đè lên mép vải phía trong cho tường lều được vững chãi, lại buộc những cái móc sắt chắc chắn vào mép phía trước để ban đêm cài cửa lều cho kín. Lũ trẻ nhặt cỏ và rêu ở xung quanh đem rải ra phơi khô trên cát để tối đến sẽ đưa vào lót dưới lều, khỏi phải nằm xuống đất. Trong khi chúng lo việc đó thì tôi ra bờ suối chọn mấy hòn đá to và bằng phẳng, đem về xếp thành một cái bếp ở gần lều. Lũ trẻ nhặt đem lại những mảnh gỗ nhỏ đã khô, bị sóng biển đánh dạt lên bờ từ lâu, tôi bật lửa lên đốt. Chẳng mấy chốc một ngọn lửa đã sáng bùng lên thật vui mắt. Vợ tôi, cùng với Phrít tí hon phụ bếp, múc nước suối vào nồi đem đặt lên bếp, thái những tảng thịt khô chúng tôi đã đem theo cả một hòm đầy, sửa soạn bữa ăn tối.

Trong lúc đó, Phrê-đê-rích đã nạp đạn vào khẩu súng săn rồi đi về hướng chiếc tàu. Éc-net thì nghĩ rằng không nên đi liều như thế vào một chỗ vắng vẻ, và nó đi thẳng về phía biển. Ruýt-ly lại rẽ sang bên trái, len lỏi giữa những mỏm đá rải rác trên bờ biển tìm những con ngao nó đã chú ý khi mới ghé thuyền vào đây. Về phần tôi thì tôi lo kéo vào bờ hai cái thùng lớn đã cánh theo thuyền. Bỗng một tiếng kêu thất thanh khiến tôi phải bỏ đó mà chạy về phía Ruýt-ly. Nó đứng trong một vũng nước chỉ ngập đầu gối: một con tôm hùm lớn cắn vào chân nó và thằng bé đáng thương cứ loay hoay mãi không sao gỡ ra được. Tôi bèn lội xuống nước, thấy tôi đến bất ngờ, con vật định tháo lui nhưng tôi đã nhanh tay chẹn lấy ngang lưng nó và nện cho nó một gậy rồi xách lên bờ. Thấy kết quả tốt đẹp, thằng bé thích thú reo lên.

Thế rồi Ruýt-ly lại đi theo Éc-nét trong khi Éc-nét vẫn cứ rụt rè không dám lội xuống nước. Ruýt-ly cứ lội tràn, còn anh nó thì lò dò tìm từng tảng đá để bước lên. Mỗi đứa cầm một cái gậy bọc sắt ở đầu và gõ trên đá vô số là sò vừa đẹp vừa ngon, rồi đem về hai khăn tay đầy. Vừa đi vòng sau một tảng đá, nhà tự nhiên học nhỏ tuổi của chúng tôi lại phát hiện ra một điều mới: Thoáng thấy trong một hốc đá đã cạn hết nước biển có thứ gì trắng trắng và sáng, Éc-nét cúi xuống nhón lên một chút, nếm thử rồi đoán chắc là muối. Nhà bác học không chỉ thỏa mãn với cái thú phát hiện ra điểm mới lạ mà còn tính đến chuyện sử dụng vật đó nữa. Nó nhặt một chiếc vỏ ngao thật to, xúc đầy muối rồi chạy đem về cho mẹ. vợ tôi đón món quà mới này với vẻ thích thú rõ ràng hiện ra nét mặt. Bà bảo con:

-Tốt quá Éc-nét ạ! Nhờ có con, hôm nay gia đình ta không phải ăn món xúp nhạt và vô vị.

Chú bé Ruýt-ly ngờ nghệch hỏi ngay:

-Nhưng mà tại sao không đổ nước biển vào xúp cho đậm?

Anh nó trả lời ngay:

-Vì nước biển tuy có mặn đấy, nhưng lại chát! Em cứ nếm thử một ngụm thì thấy ngay điều đó!

Ruýt-ly quay phắt người đi:

-Cảm ơn! Vô cùng cảm ơn! Tôi xin tin lời anh nói.

Sau khi đã lăn trên cát tất cả những thùng và hòm về, tôi trở lại chỗ nấu bếp. Vợ tôi quấy xúp, nếm và tuyên bố xúp đã chín. Thế là chú Éc-nét vốn cũng hơi tham ăn và lúc nào cũng có vẻ vội vàng muốn ăn ngay, tiếp lời:

-Thế thì chúng ta ăn đi thôi!

Nhưng mẹ nó đã bảo nó, giọng trách móc:

-Đúng đấy! Nhưng chỉ nên nghĩ đến chuyện ăn khi nào anh con đã về đây! Mẹ không thấy Phrê-đê-rích đâu cả - Bà nói tiếp, giọng lo lắng – Và lại, chúng ta làm thế nào để ăn xúp? Đĩa chẳng có mà thì cũng không! Chẳng lẽ lại lấy tay bốc à? Làm thế nào bây giờ?

Chẳng ai trả lời được câu hỏi đó cả. Chúng tôi thấy mình có vẻ sa hồ như con cáo lúc nó đến ăn tại nhà con cò và được cò dọn mời ăn trong “một cái lọ cổ dài miệng nhỏ”. Éc-nét có ý kiến:

-À, nếu có được vài quả dừa nhỉ! Chúng ta sẽ cắt vỏ dừa thành những cái thìa ăn xúp rất tốt!

-Ồ, nếu chỉ cần nói “nếu có”, thì mẹ thích nói có ngay ở đây một tá dao đĩa bằng bạc, bằng sắt hoặc bằng gỗ cũng được!

Éc-nét nhìn vào một con sò và nói tiếp:

-Ồ, vậy thì... hay là chúng ta dùng cái vỏ sò lớn này? Có lẽ cũng có thể thay thế thìa được...

Bà mẹ đáp ngay lời con:

-ý kiến tốt đấy! Nhưng trước hết phải rửa cho thật sạch đã! Nếu không, cái vị nước biển có thể làm hỏng xúp đấy!

Trong khi bà nội trợ loay hoay rửa loạt “thìa” mới thì chúng tôi nghe thấy tiếng Phrê-đê-rích. Các em nó đã nhanh chân chạy ra đón và bao vây lấy nó, reo ầm lên:

-Một con lợn sữa! Một con lợn sữa! Anh gặp nó ở đâu đấy? Sao mà bắt được nó?

-Ồ! Cho xem cái nào!

Và ông anh cả mỉm cười đắc chí, đưa cho các em xem một con vật nhỏ, đúng là giống như một con lợn con.

Nó kể lại cho chúng tôi nghe rằng sau khi vượt qua dòng suối nó đã tới một vùng lý thú như thế nào! Nó kể rằng:

-Nơi đó, bờ biển bằng phẳng và dễ ghé thuyền. Chắc cả nhà không ai có thể tưởng tượng được sóng đã đánh dạt vào đó cơ man là hòm, là thùng lớn và những tấm gỗ đủ loại, đủ cỡ. Đứng đó, có thể nhìn thấy rõ chiếc tàu mắc cạn. chúng ta còn để lũ gia súc đánh thương lại trên tàu, ngày mai có ra ngoài tàu đem chúng về không? Con nghĩ chỉ cần đem một con bò cái về là bánh khô sẽ được ngâm sữa và không đến nổi răn thế này! Ở bên ấy, cỏ rất nhiều, lại có một cánh rừng nhỏ có thể làm nhà ở trong đó. Tội gì chúng ta tự thiêu nắng ở đây như thế này, trên một bãi cát khô khan và chẳng có một chút bóng hình cây cỏ.

-Thong thả! Thong thả! Việc nào lúc nấy, con ạ! Ngày mai ngày kia sẽ có Chương trình làm việc rõ ràng. Bây giờ thì trước hết con hãy nói cho bố biết con có tìm thấy chút dấu vết gì về những người bạn đồng hành xấu số của chúng ta không?

Phrê-đê-rích trả lời tôi:

-Con chẳng thấy gì cả! Trên đất liền cũng không trên mặt biển cũng vậy...

Bà vợ nhân hậu và đáng quý của tôi kể nói:

-Cầu sao cho họ thoát được hiểm nguy, và một chiếc tàu nào đó đã gặp và cứu họ!

Tôi không nói gì bởi vì tôi hiểu rõ hơn vợ tôi về những tai nạn trên biển cả hung hãn với những chiếc xuồng mỏng manh ấy. Nhưng tôi không để lộ mảy may ý nghĩ của mình để khỏi làm cho gia đình phải lo lắng buồn phiền. Và lại lúc này chú Phrê-đê-rích vẫn đang say sưa với câu chuyện mạo hiểm của mình:

-Con gặp rất nhiều con thú loại này: chúng nhảy trong cỏ, ngồi lên trên chân sau và chúi chúi chân trước vào mõm. Nếu không sợ nó chạy đi mất thì con đã cố gắng bắt sống một con, vì nó không có vẻ gì dữ tợn cả.

Éc-nét đã nhận xét con vật và nói:

-Nó không thuộc về loài lợn, tuy lông nó cũng cứng như lông lợn, nhưng răng nó lại khác hẳn, chỉ có răng cửa là giống loài gặm nhấm. Trông nó thật giống một con vật vẽ trong sách vạn vật học của em, nếu em không nhầm thì con lợn sữa của anh thật ra chỉ là một loại cu núi.

Nhưng vợ tôi đã cắt ngang câu chuyện:

-Này, này các cậu! thôi hãy tạm gác chuyện bàn cãi về những nhận xét khoa học đi đã! Bữa tối dọn đã lâu mà hình như các con quên khuấy mất rồi! Bây giờ hãy lo cạy những con xò này ra, lấy vỏ làm thìa! Mẹ chẳng biết làm thế nào cả; Ruýt-ly và mẹ loay hoay mãi mà không sao cạy ra được.

-Bố biết một cách rất dễ dàng!

Nói đoạn, tôi lấy ngay mấy con sò đặt lên trên bếp than hồng đã bỏ không. Quả nhiên, vừa bị nóng, chúng nó đã tự há miệng ra. Tôi cầm lên một con và bảo lũ trẻ:

-Nào, cả nhà, ta hãy nếm cái món sò này! Nhiều người đã nói nó là một món ăn tuyệt ngon của những kẻ sành ăn kia đây!

Tôi lấy dao tách con sò ra khỏi vỏ rồi bỏ vào miệng. Nhưng mặc dầu mỗi người đều làm theo tôi để tự kiểm lấy một cái thìa, món hải vị này hình như chẳng hợp khẩu vị của ai cả. Sau khi đã đồng ý công nhận sò chỉ là một món ăn vào hạng tồi, chúng tôi vục ngay mấy chiếc thìa kiểu mới vào nồi xúp nóng khỏi bay nghi ngút.

Mặt trời vừa lặn hẳn dưới chân trời, gà vịt kéo đến vây quanh chúng tôi để nhặt những mẩu bánh kho vụn rơi vãi. Thấy thế, vợ tôi bèn xách cái bao tải ra, cái bao tải đã được gọi là túi thần kỳ bởi vì vợ tôi thường lấy trong ấy ra cơ man các thứ mà không ai ngờ được. Bây giờ bà lấy ra mấy vốc lúa, đậu hạt muồng và nhiều thứ hạt khác ném cho gà, cho chim bồ câu đương xúm quanh. Nhưng tôi đã kịp nhắc cho vợ tôi rằng những thứ hạt đó rất quan trọng, cần để dành mà gieo trồng sau này. Bà ấy bèn thay bằng mấy chiếc bánh khô đã bị nước biển ngâm cho hỏng, bẻ vụn ném ra thì thấy bọn gà vịt cũng hoan nghênh không kém. Một lát sau, gà vịt, chim chóc sửa soạn đi ngủ; gà bay lên đậu trên nóc lều, bồ câu chui vào hốc đá, ngỗng và vịt nấp trong những bụi cỏ ở vũng nhỏ. Mọi vật đều có vẻ nghỉ ngơi và suốt ngày mệt nhọc cũng khiến chúng tôi thấy muốn đi ngủ. Tôi tập hợp gia đình lại rồi nạp đạn vào tất cả súng ống để chuẩn bị sẵn sàng. Sau khi tia sáng cuối cùng vừa tắt, chúng tôi chui vào lều đi ngủ.

Vừa bước chân vào lều thì đem tối mù mịt cũng vụt tiếp đến ngay. Các con tôi tỏ vẻ hơi ngạc nhiên. Tôi bèn giảng cho chúng hiểu rằng hiện tượng đó giúp cho ta biết rằng chỗ ở hiện nay rất gần xích đạo. Hoàng hôn là một

ảnh hưởng của tia nắng mặt trời bị chệch đường trong không trung. Những tia nắng ấy càng chiếu xiên xuống bao nhiêu thì ánh sáng của nó khi bị mờ lại càng tỏa ra xa bấy nhiêu. Hiện tượng trái ngược lại xảy ra khi những tia nắng ấy chiếu thẳng xuống, chính vì thế mà đêm tối đến ngay sau khi mặt trời lặn hẳn xuống chân trời. Sau lời giải thích ngắn đó mà có thể là chẳng ai để ý nghe, mỗi người đều nằm lăn xuống nệm rêu, sẵn sàng để ngủ một giấc say sưa. Tôi nhìn lại một lần nữa ra bên ngoài lều để xem tình hình đã ổn cả chưa, sau đó tôi mới đóng cửa lều lại, móc hai cánh thật chặt rồi cũng nằm ngủ.

Ban ngày nóng bao nhiêu thì ban đêm lạnh bấy nhiêu. Chúng tôi phải nằm chen chúc nhau như một lũ cừu cho ấm. Mặc dầu biết bao nhiêu nỗi lo âu đương xâm chiếm tâm trí tôi, cũng chỉ một lúc sau là tôi đã mơ mơ màng màng, rồi đánh một giấc như chết.

Sáng hôm sau, tiếng gà gáy thức chúng tôi dậy rất sớm. Hai vợ chồng tôi bàn bạc với nhau về Chương trình làm việc hôm đó. Chúng tôi quyết định trước hết là phải đi tìm dấu vết những người cùng đi trên tàu, đồng thời cũng tìm hiểu cảnh vật ở chốn này, rồi chọn dần một chỗ tốt để xây dựng nhà. Mặc dầu không muốn xa rời tôi, vợ tôi cũng hiểu rõ trong một cuộc đi như thế tất nhiên không đem cả gia đình theo được. Bà đành đồng ý ở lại nhà với Éc-nét và hai đứa nhỏ, còn tôi thì đem theo Phrê-đê-rích, cũng đã lớn và đủ sức chịu đựng khó nhọc trong khi đi đường, để giúp đỡ tôi khi cần thiết. Chúng tôi sẽ đi “thăm hiểm”. Tôi bảo vợ tôi sửa soạn ngay cho bữa ăn sáng để có thể lên đường khi trời chưa nắng. Vợ tôi thở dài trả lời:

-Ôi! Bữa sáng thì có thể có ngay đấy, nhưng mà chẳng có gì ngoài món xúp lơng!

-Thế con tôm hùm thẳng Ruýt-ly bắt được hôm qua đấy thì sao?

-Phải hỏi nó đã chứ! Trong khi tôi nhóm lửa đun nước thì bố nó thức các con dậy đi!

Lũ trẻ vùng dậy ngay. Tôi hỏi Ruýt-ly về con tôm biển; nó liền chạy ngay đến góc một mòm đá, lấy con tôm đưa lại. Tối hôm qua nó phải giấu ở đó để lũ chó khỏi ăn mất. Tôi bèn bảo nó:

-Ừ, thế thì giỏi đấy! Con biết cất đặt cẩn thận như thế, bố rất bằng lòng. Nhưng, này con, con có thể nhường phần tôm của con cho cuộc “đi chơi” ngày hôm nay không?

Hai tiếng “đi chơi” tất nhiên có ảnh hưởng đến lũ trẻ ngay lập tức. Bốn đứa con tôi nhảy nhót như những con dê non, nhắc đi nhắc lại rồi rít: “Một cuộc đi chơi!Ồ! Một cuộc đi chơi!”.

Tôi vội vàng kìm sự sốt sắng ấy lại. Tôi nói cho chúng biết một số lý do không cho phép tất cả gia đình cùng đi. Rồi tôi nói thêm:

-Vả lại, không nên để cho mẹ các con phải mệt nhọc một cách vô ích. Ba anh em sẽ ở lại nhà với mẹ. Tại đây có thể rất yên ổn. Con Bi-ly vạn vớ sẽ ở nhà canh phòng, còn con Tuyếc gan dạ thì đi theo bố và anh Phrê-đê-rích. Với một bạn đường như thế và mấy khẩu súng tốt, có thể bắt kẻ thù phải nể mặt.

Mấy đứa con tôi vâng theo những lời giảng giải đó. Ruýt-ly đưa con tôm hùm cho mẹ nấu để vừa ăn sáng, vừa đưa đi. Trong lúc đó, tôi bảo Phrê-đê-rích sửa soạn súng ống và bỏ đầy đạn dược cần thiết vào hai cái túi dết sẽ mang theo. Mỗi người cầm thêm một đôi súng tay bỏ túi. Ngoài ra, tôi giặt gọn gàng một chiếc búa nhẹ vào thắt lưng.

Một lát sau, vợ tôi gọi chúng tôi ăn sáng. Bà đã tìm thấy trong đồng đồ đặc một cái xô bằng sắt tây, đổ xúp vào, lấy nôi luộc con tôm hùm với nước lã và muối. Thịt tôm hùm tuy nhiều nhưng lại hơi dai và nhạt nhẽo quá! Tuy thế, tôi và Phrê-đê-rích cũng lấy một ít bỏ vào túi dết cùng với cái bánh khô và vài chai nước: đó là lương thực đi đường. Chuẩn bị đầy đủ như thế, chúng tôi lên đường, nhắm hướng ngọn suối mà tôi đã có dịp nói đến.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 3

CẢNH ĐẸP BÊN BỜ SUỐI – DỪA – QUẢ BÀU NẬM CHÂU MỸ -
TÌM DẤU VẾT BẠN ĐỒNG HÀNH – MÍA – BẮT KHỈ HÁI DỪA –
CON KHỈ NHỎ - BỮA ĂN NGON VỚI MÓN THỊT CHIM QUAY –
BÁT ĐĨA MỚI – BÀN CÔNG VIỆC – BÁNH KHÔ PHẾT BƠ.

Bờ suối lờm chờm, chỉ ở gần cửa suối mới có một khoảng bằng phẳng rất hẹp, mấy lần chúng tôi đã ra đó lấy nước. Thấy thế, tôi rất vui mừng vì với địa hình đó, gia đình tôi ở bên này sẽ được yên ổn, mặt sau lều đã có những ngọn núi đá dựng đứng bảo đảm rồi. Muốn vượt suối, chúng tôi phải đi ngược lên đến chỗ nước chảy xối xuống theo một sườn dốc cao trở thành con thác. Chúng tôi bước hoặc nhảy rất thận trọng trên những hòn đá rải rác trong dòng suối và cuối cùng đã sang được bờ bên kia vô sự. Chúng tôi bèn rẽ sang bên trái, len lỏi rất khó nhọc trong đám cỏ cao đã gần khô cháy vì nắng để lần trở ra bờ biển. Tới đó có lẽ sẽ gặp ít trở ngại hơn trong khi đi đường.

Bên phải chúng tôi và cách chừng nửa dặm (Chừng 1,609m (đơn vị dặm Anh) có những chòm núi trọc chạy dài song song với bờ suối từ chỗ chúng tôi lội qua. Đến đây đã bắt đầu thấy trên đỉnh núi có một đám cây xanh tươi đủ loại. Khoảng giữa những chòm núi và bờ biển, đây đó có những vạt cỏ cao và những lùm cây chạy dài ra đến bờ biển. Vừa thảnh thơi ngắm cảnh đẹp, chúng tôi men theo bờ biển mà đi, hy vọng hoặc gặp trên mặt nước chiếc xuồng đã chở những bạn đồng hành, hoặc tìm được một vài dấu vết họ đổ bộ lên bờ. Nhưng quả là vô hy vọng! Chẳng có dấu chân họ trên cát mà cũng không có một thứ gì trong các bụi bờ chứng tỏ có người đã qua đó.

Cuối cùng, tới một cánh rừng nhỏ, chúng tôi bèn vào nghỉ chân cho mát. Một dòng suối trong chảy róc rách giữa rừng. Trên cây quanh chúng tôi, một bầy cơ man các giống chim lạ, đủ dáng, đủ màu đương bay, kêu và hót. Phân biệt chúng theo màu lông sặc sỡ có phần dễ hơn là theo tiếng kêu, giọng hót của chúng. Phrê-đê-rích có vẻ tay săn lành nghề, nhìn sâu vào trong rừng và thấy trên cành cây có một con thú nhỏ hình giống con khỉ, nhưng không chắc chắn vì nó chỉ thấy thoáng thôi. Bỗng nhiên con Tuyết“gù” một tiếng chói tai và ngừng đầu nhìn lên ngọn cây to, có vẻ lo lắng. Để xem là cái gì, Phrê-đê-rích bước vội quanh thân cây, bất ngờ dẫm lên một vật tròn lấp lánh trong cỏ. Nó trượt chân suýt ngã. Nó nhặt vật ấy lên đưa hỏi tôi. Nó tưởng là một tổ chim, vì thấy xung quanh có nhiều sợi kết lại. Tôi cười thẳng bé về cái tật hay vội vã nhìn bề ngoài đoán mò chứ không chịu nhận xét cho kỹ. Tôi bảo nó:

-Đây chỉ là một loại quả khô và có thể là quả dừa.

Tôi lấy búa bổ đôi ra. Nhưng quả dừa đã già quá rồi, cùi dừa bên trong vừa khô vừa cứng, ăn không ngon nữa.

Thất vọng, chúng tôi lại tiếp tục đi xuyên cánh rừng, luôn luôn phải dùng búa để mở đường giữa cơ man những dây leo bắt chằng bắt chịt lẫn nhau chặn đường. Cuối cùng rồi chúng tôi cũng đi tới một chỗ trống trải hơn: bên phải, rừng cây chạy dài cách chừng một tầm súng, trong đó nhiều cây đơn độc hình dáng lại lủng, mọc rải rác cách nhau. Phrê-đê-rích luôn luôn đi trước nên đã chú ý đến những cây đó:

-Bố ời! Xem này! Lạ lùng chưa? Nếu những cục gù trên cây kia không phải là những nụ nấm khổng lồ thì đúng là những quả ở thân cây chứ không phải trên cành.

Tôi lại gần và vui mừng vô cùng khi nhận thấy đó là một loại cây bầu ở châu Mỹ nặng trĩu những quả. Chúng tôi nhặt vài quả vừa lớn vừa nhỏ và tôi nói cho con tôi biết những người thổ dân châu mỹ đã dùng loại bầu này

như thế nào. Vỏ quả bầu chắc và cứng, lại có thể uốn nắn được thành nhiều thứ đồ dùng: đĩa, chậu, bát uống nước và dụng cụ bếp núc kể cả nồi nấu thức ăn nữa. Để cho thằng bé ngơ ngác một chút rồi tôi mới giảng cho nó biết là họ không bắc thứ nồi này lên bếp lửa, họ chỉ đốt đỏ đá cuội lên rồi ném dần vào nồi cho tới khi thức ăn chín theo như ý muốn.

Ngay lúc đó, tôi lấy trong túi dệt ra một cuộn dây nhỏ và thắt một cái nút thuyền chài, loại nút có thể rút chặt mấy cũng không tuột. Tôi lấy dây quấn quanh giữa quả bầu và, sau khi rút cái nút cho vừa chặt, tôi lấy sừng dao đập mạnh vào sợi dây để in rõ cái đầu xuống chỗ để cắt. Sau đó tôi buộc một đầu dây vào cành cây rồi kéo đầu kia thật mạnh, quả bầu đứt đôi ra ngay. Tôi móc hết đám ruột lòng nhùng bên trong và thế là đã có ngay hai cái vỏ chắc chắn và rất cứng. Phrê-đê-rích nhìn có vẻ than phục lắm. Nó hỏi:

-Nhưng mà làm sao bố lại nghĩ ra được cách cắt bầu không phải dùng dao như thế? Kể cũng tài như là cách nấu nướng mà không cần đến lửa, hoặc ít ra thì cũng không dùng lửa để đốt.

-Bố nhớ là đã đọc thấy những điều ấy trong một cuốn sách kể chuyện du lịch. Đây, con vốn ít thích đọc sách, con hãy nhớ lấy! Ta cần phải đọc nhiều sách và nhất là phải biết suy nghĩ và đem áp dụng những điều đã đọc được vào những hoàn cảnh cần thiết.

Chúng tôi làm luôn một tá những đồ đựng nhỏ hơn, và Phrê-đê-rích cũng đã khá quen tay trong việc đó. Những khi gọt thìa thì kết quả có phần kém: thìa làm ra lại giống một cái môi hơn là thìa. Thằng con tôi có ý kiến ngay:

-Dầu sao thì cũng vẫn tốt hơn những cái vỏ sò mỗi lúc thò vào mồm xúp toàn bị bỏng tay.

Và tôi cũng nói thêm:

-Vả lại trong lúc cần, thì thứ gì cũng xong.

Chúng tôi xúc đầy cát vào vỏ bầu để khi phơi khô, bầu không bị dãn deo hoặc méo mó. Xong xuôi, chúng tôi ra đi, không quên ngó lại kỹ lưỡng và nhận xét xung quanh để lúc trở về có thể quay lại lấy nồi niêu bát đĩa. Đi được chừng hai tiếng đồng hồ nữa, chúng tôi tới mũi một dải đất chạy dài ra ngoài biển, dưới chân một ngọn đồi khá lờm chờm. Ở đây rất thuận tiện cho chúng tôi thực hiện mục đích dự định trong cuộc đi này, tìm dấu vết những bạn đồng hành trên tàu. Cũng phải bỏ nhiều hơi sức, chúng tôi mới lên được tới đỉnh đồi. Ở đó phóng được tầm mắt ra xa. Nhưng chỉ uống công! chúng tôi hưởng chiếc kính viễn vọng rất tốt nhìn khắp nơi mà chẳng thấy một chút tăm hơi nào của những người xấu số. Trái lại, cảnh vật thì hiện ra trước mắt chúng tôi thật là duyên dáng, mộc mạc, vui tươi. Một cái vịnh sâu, ven bờ đầy cỏ tươi, hoa thắm tỏa rộng ra tới chân trời xanh biếc. Mặt nước biển phía trong hơi gợn những làn sóng nhẹ lấp loáng ánh nắng, những lớp đá màu xanh đậm nhạt, hương thơm thoang thoảng từ muôn ngàn cây cỏ... Cảnh vật yên tĩnh đáng yêu này cũng giúp cho chúng tôi nguôi bớt nỗi buồn.

Chúng tôi xuống dưới chân đồi và tiến về phía một cánh rừng nhỏ ở xa xa. Muốn đi tới đó, phải qua một cánh đồng mọc tuyền, một thứ cây sậy to lớn, chẳng chịt lấy nhau, rẽ được một lối đi cũng khá vất vả. Tôi chặt một cây sậy, xem xét và thấy có nước chảy ra. Tôi nếm thử, thấy nước ngọt nên tin chắc rằng đúng là cây mía. Nhưng tôi cố giữ vẻ bình thản, định bụng dành cho Phrê-đê-rích niềm vui tìm ra được thứ cây quý giá. Tôi gọi bảo nó chặt lấy một cây sậy lớn như của tôi mà khua chung quanh, đề phòng rắn rết. Nó làm ngay theo lời tôi không chút nghi ngờ. Có cây trong tay, nó vụt lung tung sang phải, sang trái rồi quay tít cây sậy, làm nước ngọt chảy ra dính nhớp nháp cả hai tay. Thằng bé dừng lại, xem xét dòng nước ngọt chảy ra từ khắp những chỗ nứt nẻ trên cây sậy, nếm thử và thấy ngay tầm quan trọng của sự phát hiện này. Nó kêu ầm lên, nhảy nhót cuống cuồng:

-Bố ơi! Bố ơi! Mía đây! Ồ, bố hãy ném thử một chút! Tuyệt quá! Ồ, mẹ và các em chắc sẽ thích thú vô cùng khi con đưa mía về nhà!

Thế là nó chặt luôn mấy khúc mía, nhai lấy nhai để, nước ngọt chảy ròng ròng từ hai bên mép xuống cằm...

Thế rồi, vì tham ăn mà quên lượng sức, nó chặt luôn mười hai cây mía cỡ lớn nhất, bóc hết lá, bỏ thành một bó khá nặng, vác đi. Chúng tôi đi tới cánh rừng dừa, ngồi nghỉ và ăn bữa trưa. Trong khi chúng tôi sửa soạn cơm nước, một bầy khỉ vào loại khá lớn, thấy chúng tôi và nghe tiếng chó sủa thì sợ hãi, vội từ dưới gốc cây trèo vùn vụt lên cao, nhanh đến nỗi chúng tôi không kịp nhìn thấy chúng rõ ràng nữa! Lên tới ngọn cây, chúng nhìn xuống chúng tôi và nhả nhó đủ kiểu hết sức buồn cười, rồi lại kêu lên những tiếng chói tai. Nhưng tất cả cái lối đón chào ồn ào đó chẳng làm cho tôi sợ chút nào. Tôi nhặt mấy hòn đá và ném mạnh hết sức lên phía chúng, nhưng cũng chỉ tới giữa chừng cây dừa là cùng còn chúng thì vẫn ngồi ngất ngưỡng trên ngọn cây cao ngất. Bản năng hay bắt chước của chúng thúc đẩy chúng cũng ăn miếng trả miếng lại chúng tôi theo cách đó. Chúng giật những quả dừa vừa tầm tay và ném tới tấp xuống chúng tôi, nhiều đến kín cả mặt đất. Khi lũ khỉ đã hết cả “đạn dược” và những cây dừa ở phía ngoài đã trụi hết quả, chúng kéo nhau trốn cả vào trong rừng rậm. Lạ lùng vì thấy mưu mẹo của tôi và kết quả đạt được, Phrê-đê-rích cười như nắc nẻ khi nhìn những trò nhả nhó và cuộc chạy trốn của lũ khỉ. Sau khi chúng đã trốn hết, chúng tôi bèn lại gần đồng dừa, không còn sợ bị ném vỡ đầu. Chúng tôi nhặt dừa rồi kiếm một chỗ ở ngoài vòng hoạt động của lũ khỉ tinh nghịch để ăn một bữa trưa. Nhờ có món ăn phụ mới thêm, bữa ăn càng ngon lành. Trước khi đập vỡ quả dừa, tôi lấy cái khoan dài thủng một lỗ để uống nước dừa. Nhưng vị nước dừa ở đây nhạt quá, không đúng như “Éc-nét tiên sinh” đã giới thiệu với chúng tôi nên cũng chẳng có gì thích thú. Trái lại, chúng tôi được thưởng thức một bữa thoải thích các món cùi bên trong, nhất là thứ cùi đương còn mềm và béo như kem sữa ở những trái dừa non. Chúng tôi nạo cùi non rồi ép nước mía vào khoảng lên, ăn thật thích

miệng. Con Tuyết thì không thể tận hưởng được cái thú ấy; chúng tôi bèn cho nó chỗ thịt tôm hùm mang theo từ lúc sáng và một miếng bánh khô tuy khá cứng nhưng cũng tạm đủ cho nó qua cơn đói lòng.

Trời đã ngả chiều, không nên phiêu lưu quá xa nữa, chúng tôi tính chuyện trở về. Trong đám dừa còn nguyên vẹn, tôi chọn một số quả còn dính cuống, buộc túm lại với nhau rồi quấy lên vai. Phrê-đê-rích vác bó mía và thế là chúng tôi quay trở về. Hai cha con đều nặng trĩu quả.

Chẳng mấy chốc đã trở lại chỗ ban sang phơi nôi niêu bát đĩa bằng vỏ bầu. Những thứ đó đều đã hoàn toàn khô cứng cho nên cũng dễ mang về và tôi nhận nhiệm vụ ấy. Trong khi đi xuyên qua cánh rừng chúng tôi đã nghỉ chân ăn bữa sáng, con Tuyết bỗng nhảy vọt ra phía trước, hung hăng chồm vào giữa một bầy khỉ đương đùa giỡn trên đám cỏ: chúng không biết có chúng tôi đến. Vừa thấy con chó, cả bọn bỏ chạy tán loạn, trừ một con khỉ cái đã già, chập chập hơn bọn kia, bị con chó vồ được và cắn chết trước khi chúng tôi kịp can thiệp. Con khỉ mẹ đáng thương đó cõng trên lưng một con khỉ con, có lẽ vì thế mà nó chậm chân hơn bọn kia. Bây giờ con khỉ nhỏ ấy đang nấp dưới đám cỏ mà nhìn cái cảnh khủng khiếp, nghiêng răng kèn kẹt. Phrê-đê-rích đã quăng các thứ xuống đất để chạy nhanh lại, cố gắng tìm cách cứu con khỉ mẹ. Thấy vậy khỉ con mò ra khỏi chỗ nấp, nhảy phắt lên lưng thẳng bé, bám riết lấy mớ tóc quăn, chặt đến nỗi thẳng bé la hét, lắc đầu và làm đủ trò, con khỉ con vẫn không chịu buông.

Thấy con lung túng, tôi cười và tìm cách gỡ con vật hoảng hốt và khiếp sợ ấy ra. Tôi bảo Phrê-đê-rích:

-Đó là một nét khôn ngoan của loài khỉ! Con vật non nớt đáng thương này chưa đủ sức để tự kiếm ăn. Bây giờ bị mẹ coi mẹ, nó có ý muốn nhận con làm cha nuôi đấy! Nhưng liệu chúng tao sẽ dùng mày vào được việc gì, con vật đáng thương này!

Tôi vừa nói vừa vuốt ve con khi, bế nó vào lòng như bế một đứa trẻ con và nói tiếp:

-Chúng tao đã túng thiếu quá chừng, và chúng tao cũng đã có nhiều miếng ăn hơn là tay làm rồi đấy!

-Ờ, bố ạ! – Phrê-đê-rích nói – Xin bố, bố cứ để nó đó cho con và cho phép con chăm nom nó. Con sẽ chăm sóc nó thật chu đáo và biết đâu, do bản năng, một ngày kia nó lại chẳng giúp chúng ta phát hiện ra được một số quả ngon!

Tôi đồng ý và chúng tôi lại tiếp tục đi, để mặc cho con Tuyết xơi xong bữa tiệc thịt khi, bởi vì chút ít thức ăn san sẻ lúc trưa không thể nào thỏa mãn được cái dạ dày háu đói của nó. Con khi con đã hơi yên dạ sau khi được chúng tôi vuốt ve, lại trèo lên ngòai trên vai Phrê-đê-rích và thế là tôi lại phải mang luôn cả bó mía nữa. Chúng tôi đi được chừng một khắc đồng hồ thì con Tuyết chạy theo kịp, mồm còn dính máu đỏ ngòm. Vừa thấy con chó, con khi con lại tỏ vẻ vô cùng kinh khiếp. Nó vội nhẩy khỏi vai Phrê-đê-rích, chui vào cánh tay và rúc đầu vào trong áo thẳng bé. Mang con khi theo kiểu ấy cũng mệt lắm, cho nên chẳng mấy chốc thẳng bé đã nghĩ cách giao cho con Tuyết nhiệm vụ ấy. Nó bèn bảo con chó:

-Mày đã giết chết mẹ nó, bây giờ mày phải tạm thay mẹ nó, ít nhất cũng trong việc này.

Thế là nó buộc chú khi con lên lưng con chó, nhưng vẫn để dây dài cho con vật có thể xoay sở tự do. Nó lại buộc một cái dây nữa vào cổ con Tuyết, nắm chặt lấy đầu kia để phòng con chó bỏ chạy ra xa hoặc giận dữ với con khi nhỏ. Mới đầu, kỳ sĩ nhỏ và chó đều bức bối với cái lối vận chuyển đó. Nhưng sau một vài câu dọa dẫm kèm với những cái vuốt ve nhẹ nhàng, chúng quen dần và hơn nữa, chú khi con lại còn làm nhiều trò nhăn nhó tức cười, tỏ ra rất khoái chí.

Cứ thế mà đi mãi, chúng tôi đã tới bờ suối vượt qua lúc sáng khi nào không biết. Bên kia bờ suối là khu vực của gia đình chúng tôi. Thấy chúng tôi về, con Bi-ly báo hiệu trước tiên bằng một tiếng sủa dài, con Tuyếc trả lời lại cũng không kém. Tiếng sủa này to đến nỗi làm cho kỵ sĩ tí hon giật mình kinh sợ, nhảy một bước vừa hết tầm sợi dây buộc nó vào con chó, chúi đầu vào cánh tay Phrê-đê-rích, người bảo vệ nó. Cất được gánh nặng trên lưng, con chó lại chạy thẳng một mạch, vượt qua dòng suối sang bờ bên kia. Vừa lúc đó, gia đình thân yêu của chúng tôi cũng chạy ra, kẻ trước người sau, từ xa reo lên vui mừng chào đón những người trở về. Chúng tôi mem theo bờ suối, đi đến chỗ cầu đá thiên tạo và chẳng mấy chốc đã được sum họp với những người thân yêu.

Bọn trẻ con vừa mới ôm lấy chúng tôi thì đã nhảy nhót reo lên:

-A, một con khi, một con khi con?Ồ, nhìn nó kháu quá nhỉ! Bắt được nó ở đâu thế! Làm thế nào mà bắt được nó?

-Rồi thì sẽ cho nó ăn gì? Nhưng mà anh Phrê-đê-rích, anh đem cái bó sậy kia về để làm gì thế? Những cái cục tròn tròn xung quanh có sơ mà bố mang về đó là những cái gì?

Ai cũng rồi rít lên xung quanh chúng tôi. Ruýt-ly đỡ khẩu sung của tôi xuống. Éc-nét thì xách chùm dừa, bé Phrít giành lấy những trái bầu khô và vợ tôi mang dùm cái túi dết của tôi, Phrê-đê-rích đem mía chia cho các em.

Chúng tôi về tới lều và vui mừng thấy đã sẵn sàng một bữa ăn ngon lành. Một bên bếp thì đương nướng mấy con cá xóc quanh những cái xiên gỗ gác trên hai chạc cây cắm xuống đất. Trước bếp là một con ngỗng cũng xóc như thế, đương quay chín dần; mỡ vàng từ con ngỗng béo chảy ra nhỏ giọt vào những vỏ sò lớn xếp thành hàng dưới đất. Giữa hai thứ chính: cá và ngỗng, trên bếp có đặt một cái nồi, mùi xúp sôi bốc thơm ngào ngạt. cuối cùng, cách bếp một quãng, một cái thùng lớn hôm qua tôi đã vất vả lắm mới đưa được từ ngoài bờ biển về, đã hé mở và để lộ những bánh phô

mát Hà Lan thượng hạng còn bọc kỹ trong giấy thiếc nên không bị nước mặn làm hỏng.

Nhìn thấy việc sửa soạn quá ư vừa ý cái dạ dày của chúng tôi, tôi thích thú nói lên:

-Như thế này tỏ ra “bà con ta” ở nhà cũng không chịu ngồi rồi trong khi chúng tôi đi vắng đấy nhĩ! Nhưng mà, này mẹ chúng nó, sao lại đi giết thịt một con ngỗng của chúng ta như thế kia? Tôi muốn nuôi cho chúng sinh sôi nảy nở, con đàn cháu đống để rồi đây sẽ trở thành một trong những nguồn thức ăn của chúng ta đấy mà!

-Bố nó cứ yên tâm! Cái món thịt quay ngon lành đó chẳng phải là từ đàn ngỗng chúng ta nuôi đâu! Nó là kết quả một cuộc săn của Éc-nét đấy! Thằng bé gọi con chim này bằng một cái tên lạ lùng nhưng nó cam đoan với tôi là thịt chim thì ngon đây!

Tôi đương định kéo dài thêm câu chuyện thì bà nội trợ đã gọi cả nhà vào ăn. Mỗi người tìm lấy một chỗ thuận tiện mà ngồi ăn. Chúng tôi bỏ dĩa ra lấy nước dừa, và trước hết cho con khỉ con uống cho đỡ đói, bởi vì nó chẳng muốn ăn bất cứ thứ gì đem lại cả. Bọn trẻ con bèn dùng khăn tay vào nước dừa rồi cho con khỉ mút; nó mút một cách thích thú và cuối cùng nó uống được nước dừa. Nhận thấy thức ăn thì rôm rả mà đồ đựng lại thiếu, tôi bèn cửa ngay mấy quả dừa ra làm đôi, nạo hết cùi dừa mềm bên trong, thế là mỗi người có một cái bát rất sạch sẽ. Vợ tôi múc xúp đỏ vào bát cho cả nhà. Một niềm vui sướng lộ trên nét mặt bà nội trợ đảm đang khi thấy mỗi người đều cầm một cái thìa vỏ bầu múc xúp trong bát vỏ dừa, ăn uống sạch sẽ và thuận tiện hơn trước đây nhiều.

Chúng tôi ăn uống rất thích thú. Trong khi ăn, tôi và Phrê-đê-rích được nghe kể chuyện ở nhà: Hai anh em, Ruýt-ly, và bé Phrít, đã bắt cá trên bờ vịnh thần tình thế như thế nào; bà vợ thân yêu và đảm đang của tôi đã đổ

mồ hôi trán như thế nào để mở cho được cái thùng đựng pho mát, một món tráng miệng thú vị mà chúng tôi sắp được nếm.

Cơm nước xong thì mặt trời cũng sắp lặn, chúng tôi phải sửa soạn đi ngủ. Lũ gà mái đã yên chỗ trên nóc lều, vịt và ngỗng thì ẩn trong bụi cỏ và lau trong vịnh, tất cả báo hiệu giờ nghỉ ngơi. Chúng tôi chui vào trong chiếc lều mỏng manh. Hôm nay vợ tôi đã rải thêm một lớp rêu khô xuống dưới giường cho nên chúng tôi nằm ngủ lại càng êm hơn hôm qua. Ai vào chỗ này. Con khi nhỏ chen vào giữa Phrê-đê-rích và Ruýt-ly, hai người bảo vệ của nó lấy rêu phủ lên, sợ ban đêm nó lạnh. Tôi vào lều cuối cùng, đóng cửa lại và vui mừng lại được gần gũi gia đình thân yêu, tôi ngủ một giấc thật khoan khoái.

Chúng tôi ngủ yên ổn suốt đêm cho tới khi tiếng gà gáy sáng vui vẻ đánh thức tôi dậy. Tôi và vợ tôi dậy trước, còn lũ trẻ thì vẫn ngủ say sưa. Chúng tôi bàn nhau công việc ngày hôm nay:

-Này, E-li-da-bét thân mến! tôi thấy quá nhiều việc cần thiết phải làm mà chẳng biết nên làm gì trước. Vả lại tôi nghĩ rất cần phải trở ra chiếc tàu vờ một chuyến nếu chúng ta không muốn để cho lũ gia súc ngoài đó phải chết đói. Tôi lại có thể đem về một mớ những thứ có ích cho chúng ta trong hoàn cảnh này. Mặt khác, tôi cũng thấy còn biết bao nhiêu việc cần phải làm ở đây! Thế nào cũng phải dựng sớm một ngôi nhà chắc chắn để ở cho yên ổn hơn là dưới chiếc lều vải mỏng manh hiện nay.

Vợ tôi an ủi tôi:

-Cứ yên tâm, nhẫn nại và khéo sắp xếp thì mọi việc đều đâu vào đấy cả, bố nó ạ! Cứ thấy bố con đưa nhau ra chiếc tàu vờ là tôi thấy rất lo lắng, nhưng vì thấy cần thiết đi như thế nên tôi cũng không dám ngăn cản nữa. Vậy hôm nay ta hãy làm mỗi việc đó cho chu đáo là đủ; những việc khác sẽ làm dần sau, ngày nào cho gọn ngày ấy...

Chúng tôi quyết định vợ tôi và ba đứa nhỏ sẽ ở lại trên đất liền, còn Phrê-đê-rích, khỏe mạnh và khéo léo nhất, sẽ cùng đi với tôi. Tôi bèn đứng dậy và đánh thức lũ trẻ:

-Dậy đi thôi! Dậy đi thôi! Nhanh lên! Trời đã sang rồi và chúng ta còn nhiều công việc lắm đấy!

Tất cả những bộ mặt ngái ngủ ấy đều thò ra khỏi cái tổ rêu êm ấm. Phrê-đê-rích đáp lại trước nhất và chỉ một loáng nó đã ra khỏi lều. Bọn kia ra theo nó và chỉ một lát sau là lũ trẻ đã đòi ăn sáng. Chúng tôi chưa có lương thực gì ngoài một thùng bánh khô, bắt buộc bọn trẻ háu đói phải ăn vậy, mặc dầu bánh thì khô không khốc lại quá cứng! Đứa thì cố gắng ăn kèm với pho mát, đứa đem ngâm vào nước cho mềm đi đôi chút. Riêng chú Éc-nét vốn ít khi chịu bắt chước ai, cứ lò dò quanh một cái thùng vớt ở ngoài bờ bể về còn đóng kín nắp. Bỗng nó chạy lại phía tôi vui vẻ nói:

-Ồ này, bố ạ! Nếu có bơ mà quệt vào bánh mì thì dễ nuốt hơn, bố nhỉ!

-Tất nhiên, nhưng không có bơ thì đành nhịn vậy!

-Nhưng mà, bố ạ! Không thể mở cái thùng kia được hay sao?

-Con nói gì? Cái thùng nào?

-Kia, cái thùng to tướng ở đằng kia kìa! Đầy một thùng bơ đấy! Con biết chắc vì con thấy nó dò ra ở khe hở cái gì beo béo nhầy nhầy mà con đoán đích thị là bơ.

-Ôi! Cái nết kén ăn của con cũng đáng quý biết bao! –Tôi nói với Éc-nét! – nếu con đoán đúng thì con được vinh dự hưởng miếng bánh phết bơ đầu tiên.

Chúng tôi chạy ủa cả lại bên cái thùng lớn ấy và tôi xác nhận ngay sự phát hiện quý giá đó của thằng bé. Phrê-đê-rích vốn rất tháo vát khi cần giải

quyết ngay một việc gì, thì muốn nạy ngay mấy cái đai sắt phía trên mà mở nắp thùng ra. Mẹ nó không tán thành và bảo nó biết nếu làm thế thì chẳng mấy chốc mà phí hết bơ trong thùng, bởi vì nắng lên, bơ sẽ tan ra hết. tôi bèn lấy cái khoan lớn, khoan một lỗ khá to đủ thò cái môi bằng gỗ vào múc một ít bơ đủ dùng cho hôm nay. Chúng tôi lấy ra được đầy một gáo dừa thứ bơ Hà Lan mặn và ngon, phết ngay một lớp lên bánh khô cho cả nhà. Thực ra thì bánh cũng chẳng bớt cứng đi chút nào, nhưng nhờ sáng kiến đem nướng bánh lên rồi phết bơ, nên cũng dễ ăn hơn và lại cũng ngon nữa.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 4

CHUYẾN THỨ NHẤT TRỞ RA TÀU - CÁNH BUỒM TRÊN THUYỀN CHẬU – DÒNG NƯỚC SUỐI VÀ GIÓ NỒM – TÍN HIỆU LIÊN LẠC – ĐÀN GIA SÚC LÊN ĐẢO – CÁ MẬP – BỮA ĂN CHIỀU THỊNH SOẠN VỚI MÓN CHẢ TRỨNG RỪA – CUỘC DU NGOẠN NGẮN CỦA BỐN MẸ CON – NHỮNG CÂY ĐA KHÔNG LỒ.

Tôi nói cho các con tôi biết rõ Chương trình làm việc đã bàn định. Phrê-đê-rích cũng đã sẵn sàng bởi vì chúng tôi không thể dềnh dàng được. Tôi dặn dò mấy đứa trẻ ở nhà không được rời mẹ khi tôi đi vắng. Tôi lại bàn với vợ tôi dùng một vài tín hiệu để liên lạc với nhau về tin tức hai bên. Một miếng vải buộc vào đầu cây sào dài, cắm trên bờ trong khi chúng tôi vắng nhà, sẽ báo cho chúng tôi biết mọi sự ở nhà đều yên ổn. Cái sào ấy ngã xuống kèm theo ba tiếng súng liên tiếp là tín hiệu báo chúng tôi phải trở về. Bố trí chu đáo như thế xong, vợ tôi cũng yên tâm, không đến nỗi phải quá lo lắng nhìn theo chúng tôi nữa. Hơn nữa, và còn hứa sẽ không quá sốt ruột nếu công việc trên tàu không để cho chúng tôi trở về ngay trong ngày hôm nay.

Chúng tôi chỉ đem theo khí giới và đạn dược, bởi vì thức ăn đã có ở trên tàu. Phrê-đê-rích đem theo con khỉ con để cho con vật này bú sữa dê. Bắt đầu lên đường; cả nhà im lặng ôm hôn nhau và, trong lòng xao xuyến, chúng tôi xa bờ dần dần. Thuyền ra gần đến giữa vịnh thì gặp một luồng nước mạnh từ trong suối đổ dồn ra biển có thể đưa chúng tôi lại gần chiếc tàu đỡ mất công chèo. Mặc dầu còn rất vụng tay lái, tôi cũng tìm cách đưa được thuyền vào trong luồng nước. Thế là chúng tôi ung dung nhàn nhả trên ba phần đường đi và chỉ còn phải chèo mạnh trong quãng cuối là ghé

được vào mạn tàu. Chúng tôi neo chiếc thuyền thật chắc vào tàu rồi chui vào trong tàu qua lỗ hổng hôm trước.

Tới nơi, Phrê-đê-rích chạy vội ngay tới lũ gia súc đã họp nhau trên sàn tàu và cho chúng ăn. Bị bỏ lại mấy hôm nay, bây giờ thấy chúng tôi, chúng tỏ vẻ vui mừng hết sức và chào đón chúng tôi bằng đủ thứ kiểu kêu. Máng ăn vẫn còn nhiều cỏ khô chứng tỏ chúng chờ đợi người hơn là mong thức ăn. Phrê-đê-rích đem con khỉ lại gần con dê cái cho nó bú. Sữa dê hơi lạ miệng nên con vật nhỏ nhăn nhó trông đến hay. Sau khi săn sóc lũ gia súc chu đáo, chúng tôi ăn uống một chút để lấy sức mà làm việc. Sau bữa ăn nhẹ đó, Phrê-đê-rích bèn nên dựng một cột buồm và mắc một cánh buồm vào chiếc thuyền. Tôi bảo nó:

-Thôi, đừng có vẽ vờ nữa, cậu bé! Phí công vô ích như thế làm gì?

-Không đâu, bố ạ! Trong khi đi ra đây, con thấy một luồng gió khá mạnh thổi thẳng vào mặt. Sở dĩ chúng ta ra đây được dễ dàng chính là nhờ dòng nước cuốn đi đó thôi. Nhưng khi trở về thì sẽ không còn được thuận lợi như thế nữa! Chiếc thuyền sẽ chở nặng đủ những thứ chúng ta lấy về. Ta nên lợi dụng sức gió, vừa đỡ mệt vừa về nhà sớm sửa hơn!

Sáng kiến ấy quả là hợp thời và tôi bắt tay vào thực hiện ngay. Tôi tìm chọn được một cây sào vững chắc để làm cột buồm, một bộ ròng rọc móc vào đấy để xỏ dây vào mà kéo cho lá buồm lên xuống. Phrê-đê-rích đặt một miếng ván đã đục thủng lên trên cái chậu ở chính giữa thuyền và choán hết bề rộng chiếc thuyền chúng tôi đóng thật mạnh cột buồm xuyên qua lỗ thủng ở miếng ván ấy mà dựng lên. Chúng tôi lại dùng đinh lớn đóng chặt miếng ván vào gờ những cái chậu bên cạnh và cả vào mạn thuyền, làm thành sàn thuyền. Sau đó, hai sợi dây chắc chắn buộc một đầu vào đỉnh cột buồm và đầu kia vào mũi lái thuyền, giúp chúng tôi điều khiển cánh buồm theo ý muốn.

Công việc này mất đến quá nửa ngày. Mặc dầu rất muốn xoay sở để trở về nhà chiều hôm ấy, tôi cũng thấy rõ ràng là không thể được, cho nên phải tính đến chuyện ở lại đêm trên tàu, Phrê-đê-rích hướng kính viễn vọng về phía bờ biển: mọi sự đều tỏ ra bình yên. Chúng tôi bèn làm những tín hiệu đã hẹn trước để báo tin cho ở nhà biết ý định của chúng tôi. Sau đó thì nhận được tín hiệu trả lời rõ ràng đã thấy và hiểu ý định đó, ở nhà mọi sự đều ổn.

Yên lòng về mặt đó, chúng tôi dùng thì giờ còn lại để lấy hết đá bỏ vào trước khi đi cho đầy thuyền và thay vào đó đủ mọi thứ có ích. Thuốc súng và đạn ghém, những thứ rất cần để giúp chúng tôi tự vệ và kiếm thức ăn, được chú ý trước tiên. Sau đó đến các loại đinh, búa đinh và các dụng cụ đủ thứ. Chuyến tàu này chở đồ đến cho mọi cơ sở khai phá rừng hoang ở châu Mỹ cho nên có rất nhiều đồ dùng các loại. Thừa thãi như thế nên phải lựa chọn rất cẩn thận bởi vì chiếc thuyền không đủ sức chở tất cả những thứ gì muốn đem về. Tuy nhiên lần này tôi phải chú ý đến dao, đĩa, thìa và nồi niêu xoong chảo mà thực tế chúng tôi đã khốn đốn vì thiếu thốn. Thấy trong phòng viên thuyền trưởng có nhiều thứ đồ bằng bạc và bằng thiếc cùng một hòm nhỏ đầy những chai rượu vang thượng hạng, chúng tôi lấy ra luôn. Chúng tôi cũng lấy những đồ dùng khác như cặp nường chảo, sanh đồng, xoong, thùng nhỏ v.v... Trong số thực phẩm dành riêng cho sĩ quan, tôi lựa ra nhiều tấm thịt khô để nấu canh, đùi lợn sấy thượng hạng Vét-pha-li, dôi, và không quên mấy túi nhỏ đựng rau khô và các thứ hạt.

Theo ý kiến Phrê-đê-rích cho rằng giường trải rêu nếu không thay hàng ngày thì rêu sẽ cứng lại, khó nằm, tôi lấy về luôn một số vông và nhiều chần len sau này còn có thể dùng được vào việc khác. Phrê-đê-rích luôn luôn cứ lo thiếu khí giới nên lại lấy thêm mấy khẩu súng và một ôm lớn những kiếm, đoản kiếm và dao săn, đủ để tự vệ chống chọi với cả đám đông kẻ thù. Để chấm dứt, tôi bỏ vào cái chậu cuối cùng thêm một thùng nhỏ thuốc súng, tất cả những dây rợ đã tìm thấy và một cuộn lớn vải buồm. Tôi lấy về cả lưu huỳnh để làm diêm nữa.

Thuyền chúng tôi chở đầy ăm ắp. May được trời rất êm và biển rất lặng nên tôi thấy không cần phải bỏ bớt lại cho nhẹ nữa.

Trời đã tối. Trong bờ đã đốt một đồng lửa to, báo cho biết là vẫn bình thường. Ngoài tàu đốt bốn ngọn đèn lớn để đáp lại rằng ở đây cũng bình yên như thế. Tiếp sau đó, hai phát súng báo cho biết trong bờ đã nhận được tin ngoài tàu.

Chúng tôi xuống thuyền nằm ngủ và chỉ lấy buồm che mà thôi. Chiếc tàu đã quá ọp ẹp, không thể cứ liều mạng ngủ trên đó; một cơn sóng lớn có thể kéo nó ra khỏi dây đá ngầm, quăng nó vào một mỏm đá nào đó mà đập tan nó ra. Ngủ trong thuyền, lỡ có xảy ra việc gì thì chỉ việc cắt đứt dây neo rất dễ dàng rồi kếp buồm lên và cầm lấy tay chèo là chúng tôi có thể trở về bờ yên ổn.

Tang tảng sang, bờ biển còn mờ mờ, tôi đã vùng dậy vì nghĩ tới gia đình trong bờ và chạy ngay ra sàn tàu nhìn vào kính viễn vọng. Tôi hướng ống kính về phía chiếc lều, tổ ấm thân yêu của tôi, dò xem liệu có gì không may xảy ra từ đêm qua không! Phrê-đê-rích dọn ra một bữa sáng hậu hĩ: bánh khô, rượu nho và đùi lợn sấy. Chúng tôi ngồi xuống ăn nhưng mắt không rời bờ biển. Chỉ một lát sau, tôi vui mừng thấy cửa lều hé mở và vợ tôi bước ra ngoài, nhìn chăm chú về phía chiếc tàu.

Chúng tôi kéo ngay lên một lá cờ trắng đã chuẩn bị từ trước. Trong bờ vẫy cờ ba lần để trả lời. Tín hiệu ấy cắt ngay cái gánh nặng đương đè trên ngực tôi; suốt đêm qua không có điều gì không may xảy ra cho tất cả những người thân yêu nhất của tôi. Tôi vui mừng bảo Phrê-đê-rích:

-Này, Phrê-đê-rích, bây giờ thì bố rất yên tâm về phái mẹ và các em rồi; bố không nôn nóng trở về như lúc này và bố lại nghĩ tới đám gia súc đáng thương kia! Có thể lại một lần nữa chúng bị bỏ lại trên xác cái tàu ọp ẹp này, và luôn luôn bị tai nạn đe dọa. chúng ta hãy tìm cách cứu chúng, được con nào hay con nấy, con ạ!

-À, hay là ta đóng một chiếc bè mà chở chúng nó vào bờ?

-Con ạ, con hãy nghĩ đến tất cả những khó khăn khi đóng một chiếc bè! Lần trước chúng đã phải gặt nó đi rồi. Và lại dù có đóng một chiếc bè đi nữa thì làm thế nào mà giữ trên bè cho yên được một con bò cái, một con lợn nái, một con lừa và mấy con dê cái? Không được đâu! Phải tìm cách khác!

-À, bố ạ. Thế thì cứ ném phăng con lợn nái xuống biển. Với cái bụng phệ và lớp mỡ dày, nó sẽ nổi trên mặt nước, ta có thể dùng nó theo thuyền.

-Ừ, thì tạm ổn cho con lợn, nhưng những con kia thì không thể làm thế được đâu? Và Phrê-đê-rích ạ, bố rất tiếc con lừa, và cả con bò cái nữa.

-Thế không thể sửa chữa cho chúng nó như hôm trước đã làm cho chúng ta hay sao hở bố? Ta sẽ buộc phao bơi vào ngay bên sườn chúng. Ở đây có cả đồng những tấm bản để dùng vào việc đó.

Cách tháo vát ấy theo ý tôi quả là tốt. Chúng tôi đem thực hiện ngay. Một con cừu lớn được đem ra thí nghiệm trước. Chúng tôi buộc dưới bụng nó một tấm gỗ bản lớn, chẳng dây thừng thật chặt rồi ném nó xuống nước. Con vật khiếp đảm mới đầu thì chìm ngấm xuống dưới sâu và chúng tôi tưởng là nó đi đời rồi; nhưng một lát sau, nó lại nổi lên mặt nước, cựa quậy bốn chân và bơi ngay, nhìn cũng tức cười. Một lúc sau, mỗi chân, nó không bơi nữa. Nhờ có tấm bản đỡ nổi lên, nó chứ nằm yên trôi theo chiều sóng.

Kết quả cuộc thí nghiệm đó khiến tôi phấn khởi vô cùng. Như vậy không những có thể đem về đất liền tất cả cừu và dê cái, mà còn tất cả những gia súc khác nữa. Chúng tôi mất đến hai giờ đồng hồ mới khoác xong cho đám gia súc những cái phao bơi kiểu ấy. Riêng đối với con bò cái và con lừa thì phải dùng kiểu phao khác và nhất là phải to lớn hơn, chứ một tảng bản không thể đủ được. Chúng tôi soạn cho mỗi con hai cái thùng rỗng, nút thật kín, buộc cách quãng với nhau bằng một băng vải thật dày rồi

dùng những cái đai thật tốt mà chằng vào mình chúng thật chặt, không sao xộc xệch được. Sau khi sửa lại lối ra vào ở sườn tàu, chúng tôi dắt con lừa ra, đưa nó lại sát ven thành tàu, đẩy ngay cho nó nhào xuống nước. Thoạt tiên nó cũng chìm ngấm, nhưng hai cái thùng rỗng lại kéo nó nổi lên mặt nước. Nó ngẩng cao đầu lên có vẻ tự hào, rồi khỏa chân bơi mạng dạn như con cừu lúc nãy. Con bò cái, mấy con cừu và mấy con dê cái cũng theo một đường như con lừa và cũng làm tròn nhiệm vụ không kém. Con lợn nái lại làm rầy rà chúng tôi hơn bọn kia, vì nó vừa khệnh khạng lại vừa cứng cổ. Ấy thế mà, khi rơi xuống nước, nó loay hoay thế nào mà càng ngày càng bỏ xa bạn bè và rốt cuộc thì nó lại vào bờ trước cả bọn một lúc lâu.

Làm xong cái việc lôi thôi đó, chúng tôi xuống thuyền và tạm biệt chiếc tàu. Tôi đã cẩn thận buộc vào đầu mỗi con vật một sợi dây khá dài, đầu kia buộc vào một cái phao ở mạn và lái thuyền để dễ tập hợp chúng lại quanh chúng tôi. Luồng gió nồm thổi căng buồm lên ngay và đưa chúng tôi dần dần vào bờ.

Vừa tự hào vừa thích thú với kết quả hai ngày làm việc chúng tôi vui mừng lướt sóng trên biển lặng, chung quanh là lũ gia súc lênh bênh trôi. Sức dẻo dai và tốc độ bơi rất đều của chúng đã vượt quá cả dự đoán của chúng tôi.

Gần tới bờ thì có báo động. Một con cá mập lớn ở đâu bơi vọt tới và lượn quanh đàn gia súc rồi đâm xỏ vào một con cừu cái. Phê-đê-rích trở tài thiện xạ, tặng luôn cho “tên cướp biển” một phát đạn đích đáng. Con cá mập lui đi ngay, một dòng máu loang theo nó. Hôm sau, xác nó dạt lên một hòn đảo nhỏ, cung cấp cho chúng tôi những băng da rất nhám. Thịt nó thì chim biển rỉa cả xương. Hòn đảo ấy được đặt tên là đảo Cá Mập.

Lướt theo chiều gió thuận, chẳng mấy chốc thuyền đã ghé vào bờ. Tôi lái con thuyền rất khéo để cho lũ gia súc có thể lên đất liền được dễ dàng. Sau khi cởi dây thừng buộc chúng vào thuyền, tôi thả cho chúng bơi tự do vào bờ.

Bóng chiều đã ngả mà người thân của chúng tôi sao chưa thấy mặt! Tôi bắt đầu bắn khoăn thì từ xa bỗng vang lên tiếng reo vui. Thoáng thấy bóng mấy đứa nhỏ chạy ra đón và mẹ chúng nó đi theo sau, tôi thấy tiêu tan hết lo ngại.

Sau khi cơn hoan hỉ đầu tiên đã dịu đôi chút và tất cả các câu hỏi đã được trả lời, chúng tôi cời tất cả những “máy nôi” kênh càngh và ngộ nghĩnh cho bọn gia súc. Vợ tôi rất ngạc nhiên và thán phục sáng kiến tuyệt diệu đó.

Chúng tôi lại gần lều và chẳng thấy dấu hiệu gì tỏ ra bữa cơm chiều đã chuẩn bị. Tôi bèn bảo Phrê-đê-rích chạy đi lấy một cái đùi lợn sấy ngâm trong nước muối. Cả nhà cười ầm lên. Nhưng thi thấy “thằng cả” trở lại và xách một cái đùi lợn sấy Vét-pha-li ngon thật sự thì bọn trẻ con cứ reo lên mãi vì vui mừng. Mẹ chúng nó bèn bảo:

-Các con ạ! Thích đấy nhỉ! Chỉ nhìn thấy đùi lợn sấy các con đã thèm nhỏ dãi rồi đấy! Nhưng, chờ cho nấu được nó chín mà ăn thì các con hãy cứ “nhai gió” cho đến sáng mai! Hiện đương có vài chục trứng kiếm được trong chuyến đi chơi ban sáng, nếu đúng như nhận xét của Éc-nét thì chính là trứng rùa. Mẹ sẽ rán cả chúng thật ngon để chúng ta ăn; may mắn là bây giờ ta chẳng còn lo thiếu bơ nữa!

Tôi vội hỏi:

-Thế nào? Trứng rùa à?

-Vâng, bố ạ! Hoặc ít ra cũng có những đặc tính của loại trứng ấy. Đó là những “quả bóng” trắng, vỏ ngoài còn mỏng như giấy ướt; chúng còn tìm thấy trong cát trên bờ biển.

-Ồ, thật quả là một kho báu! Thế làm thế nào mà tìm thấy!

-À. – Vợ tôi trả lời – Điều đó lại dính dáng tới câu chuyện cả ngày hôm nay của chúng tôi! Bố con sẽ được nghe kể sau.

-Cũng được! vậy thì mẹ chúng nó hãy rán chả trứng đi! Cơm xong sẽ kể lại câu chuyện hôm nay cũng được. Còn thịt lợn sấy thì tôi bảo đảm là đã hun khói kỹ tới mức thịt cũng đã tái và có thể cắt ra từng lát thật mỏng mà ăn ngay. Tuy vậy, tôi cũng nghĩ rằng nếu nấu chín lên thì thịt sấy sẽ ngon hơn nhiều. Bây giờ thì trong khi chờ đợi bữa tối dọn ra, chúng ta hãy mang nốt vào đây tất cả những thứ đã chờ về.

Cả bốn đứa con theo tôi ra bờ biển. Nhờ những cánh tay nhỏ ấy, công việc làm xong khá nhanh. Chúng tôi cũng tập hợp xong tất cả lũ gia súc lại, rồi trở về lều vừa đúng lúc vợ tôi gọi về để thưởng thức món chả trứng ngon chưa từng thấy. Bát đĩa đều bày trên nắp dậu thùng bơ, thôi thì đủ các loại đĩa, cốc, thìa, nĩa, dao ăn. Ngoài cái món chả trứng tuyệt vời bằng trứng rùa đó, vợ tôi còn dọn thêm những lát thịt sấy đảo bơ cùng với bánh khô giòn, bơ mặn và pho mát Hà Lan, làm thành một bữa ăn thịnh soạn. Một cốc nhỏ rượu nho Ca-na-ri (Tên một quần đảo ở Đại Tây Dương ven biển châu Phi, sản xuất rượu nho ngon nổi tiếng) lấy trong cái thùng nhỏ ở buồng viên thuyền trưởng lại càng tăng thêm phần hậu hĩ cho bữa ăn.

Trong khi đó hai con chó, lũ gà vịt, chim bồ câu, cừu cái, dê cái và nói chung tất cả gia súc đều tập hợp chung quanh chúng tôi, nhìn chúng tôi có vẻ tò mò lạ lùng. Chỉ riêng mấy con ngỗng và vịt hình như chẳng cần để ý đến sự hội họp của chúng tôi. Chúng thấy xuống nước thì dễ chịu hơn, và chúng tìm được hàng hà sa số những sâu bọ nhỏ và tôm cua, tha hồ ăn thỏa thích.

Cơm nước xong, chúng tôi kể lại công việc đã làm trên tàu và vợ tôi cũng kể câu chuyện trong khi chúng tôi vắng mặt:

“Hai bố con có vẻ nóng lòng muốn nghe câu chuyện ở nhà. – Vợ tôi mỉm cười nói với tôi – Vậy mà đã đến nửa tiếng đồng hồ, tôi định kể mấy lần đều không có dịp. Nhưng mà thôi, “nước càng động lại bao nhiêu thì nó càng chảy lâu bấy nhiêu”, phương ngôn đã có câu như thế, bởi vậy tôi sẽ không bỏ sót chút nào.

“Tuy vậy, tôi cũng miễn cho hai bố con đỡ phải nghe nhiều vì ngày thứ nhất đã trôi qua khá buồn, chẳng có gì đáng nói. Tôi còn quá lo lắng về nỗi hai bố con đi vắng, mặt khác thì công việc cũng tẻ ngắt vì tôi cứ sợ không dám đi xa nơi có thể nhìn thấy rõ ràng dấu hiệu của hai bố con. Cho tới chiều, những tín hiệu ngoài tàu báo về mới làm cho tôi yên tâm. Tôi bèn vào trong lều với các con, còn hai con chó thì nằm gác ở cửa. Ban đêm cũng yên ổn, nhưng những ý nghĩ về hoàn cảnh hiện nay của chúng ta làm cho tôi không ngủ được nên dậy rất sớm. Hôm qua mấy đứa nhỏ rất khốn đốn vì cái nóng ở đây và tôi cũng cảm thấy chúng ta không thể ở lâu tại cái chỗ ánh nắng thiêu đốt ba bề bốn bên này được. Tôi chỉ ước mong tìm được một chỗ nào khác mát mẻ hơn để ở. Hơn nữa, nhớ tới hai bố con đương chịu thương chịu khó ngoài kia để giúp cho cuộc sống gia đình thêm phần thoải mái, tôi càng mạnh dạn và nhất quyết về phía mình phải cố gắng góp phần vào lợi ích chung. Tôi ngồi ngẫm nghĩ tới tất cả những điều đã được nghe về cái vùng tươi đẹp mát mẻ mà hôm trước hai bố con đã tìm đến. Tôi tin rằng ở đó thể nào chúng ta cũng kiếm được một chốn ở chắc chắn và thuận lợi nhiều hơn là trên dải bờ trơ trụi và đầy cát bụi này.

“Trời vừa sáng, tôi chạy ngay ra bờ biển để báo hiệu cho hai bố con biết tin ở nhà bình yên như đã dặn. Tôi cũng nhận được tín hiệu từ ngoài tàu và rất vui mừng thấy hai bố con đã nhận và hiểu tình hình ở nhà. Dấu hiệu ngoài đó báo về cho biết đến chiều mới vui đón được hai bố con, tôi bèn chuẩn bị một chuyến đi chơi ngắn vừa mới dự định. Sau bữa cơm sáng, tôi nói cho các con biết ý định và con đường sẽ đi, chúng nó vui vẻ tán thành. Đứa nào đứa nấy tíu tít lo sửa soạn những thứ cần thiết. Hai thằng anh mang theo mỗi đứa một khẩu súng, một con dao và một túi dết đựng đầy thức ăn cùng thuốc đạn. Tôi cũng đưa đi một cái túi săn đựng đầy thức ăn, một bình toong nước và một cái búa tay làm khí giới. Tôi cài kỹ móc cửa lều và sau khi nhìn lại một lần nữa ra ngoài biển, bốn mẹ con hăng hái lên đường, hai con chó theo sau. Tất nhiên chúng tôi hướng về phía xuôi. Con Tuyế đã theo hai bố con trong chuyến đi trước nên tỏ vẻ thành thạo và muốn dẫn đường. Chúng tôi đi theo nó tới đúng chỗ hôm trước hai bố

con đã vượt qua dòng suối và cũng sang được bờ bên kia yên ổn, tuy cũng khá vất vả. Tới nơi, chúng tôi lại tiếp tục đi phiêu lưu không có hướng nhất định.

“Đương vạch cỏ cao tìm đường, bỗng nghe một tiếng sột soạt lạ tai trong đám cỏ. Ngay lúc đó, một con chim to lớn lạ lùng bay vụt ra, khiến chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi. Hai đứa lớn vợ vội lấy súng nhưng chưa kịp ngắm thì con chim đã bay xa rồi. Chúng nó tiếc ngơ tiếc ngẩn và cứ chế nhau là vụng về”

“Vừa nói chuyện, hai đứa vừa xông xáo trong đám cỏ cao. Bỗng lại một con chim nữa, giống con trước tuy có phần lớn hơn, bốc vù lên ngay từ bên chân chúng nó. Chỉ một loáng, con chim đã vụt ra xa quá tầm súng trước khi hai nhà “thiện xạ” kịp nạp đạn và giơ súng lên. Tôi không thể nhin cười được khi thấy chúng nhìn theo con chim bay trên không, đáng điệu ngơ nhác và bẽn lẽn. Tôi bèn bảo hai đứa:

-Đấy nhá! Thừa hai cậu! Hai cậu đã để hụt mất một món chim quay ngon lành mặc dầu đã được báo tin trước đấy nhá!

“Chúng tôi đi tới một cánh rừng nhỏ đã nhắm trước. Cơ man là chim chóc lạ lùng! Chúng hót vang và vui vẻ bay lượn quanh chúng tôi, chẳng tỏ vẻ sợ hãi khi thấy người đến. Lũ trẻ định trổ tài thiện xạ. Nhưng tôi không đồng ý vì bắn như thế chẳng ích lợi gì cho chúng ta cả; mặt khác chúng đậu trên những cây rất cao, khó mà bắn trúng được.

“Từ xa nhìn tới thì tưởng ở đây là một cánh rừng. Thực ra chỉ là một đám chùng mười hai hoặc mười bốn cây khổng lồ, to và cao tới mức từ bé đến giờ tôi chưa hề thấy. Lạ nhất là những cây khổng lồ này hình như mọc lơ lửng giữa trời chứ không phải từ dưới đất lên. Thân cây như mọc trên nhiều rễ lớn chụm lại chung quanh gốc như nan chuồng chim. Một chiếc rễ cái, thon hơn thân cây chút ít cũng rất rắn chắc và xoắn lại, đứng trụ cho cả cái khối đồ sộ ấy rất vững vàng.

“Mấy mẹ con dừng chân nghỉ và ăn cơm trưa bên một dòng suối trong vắt, nước uống vừa sạch vừa mát. Chúng tôi thoải mái nghỉ lại chừng hai giờ đồng hồ. Tôi ngắm mãi cảnh đẹp nơi này không chán mắt và cũng nghĩ tới biết bao nhiêu kẻ thù có thể bất ngờ tấn công chúng ta trên cái mảnh đất hoang vắng hiện nay đang ở tạm. Tôi nghĩ rằng nếu tìm cách dựng được một ngôi nhà trên cạnh những cây đồ sộ đáng quý này, chúng ta sẽ không phải lo ngại bất cứ một tai nạn gì nữa. Nghĩ rằng không thể tìm được nơi nào tốt hơn cánh rừng êm ả này, tôi bèn chấm dứt cuộc đi chơi. Tuy vậy, đáng lẽ trở về theo đường cũ, tôi lại đi dọc bờ biển, hy vọng gặp được vài ba thứ đồ vật trên tàu bị sóng đẩy lên bờ cát mà lại có ích cho chúng ta chăng!

“Chúng tôi đi theo hướng đó nhưng cũng chẳng tìm được gì mấy! Hầu hết chỉ là những thùng, kiện hang, hòm, nặng quá sức chúng tôi. Tuy nhiên chúng tôi cũng cố gắng đẩy những thứ đó lên đất liền để tránh không cho thủy triều đã mang chúng lên đó lại cuốn chúng đi mất. Trong khi mấy mẹ con đang lúi húi vào cái việc nặng nhọc đó, tôi để ý thấy con Bi-ly dùng mõm và chân đào bới thật hăng trong đám cát trên bờ, nuốt vội nuốt vàng một thứ gì đó vừa bới ra được. Éc-nét chạy ngay lại, đẩy con chó ra một bên rồi lại kêu lên: “Mẹ ơi! Thú quá! Vô số là trứng rùa! Mau mau lại giúp con giữ đừng cho con Bi-ly phàm ăn nó phá nát mất, nếu không thì chẳng còn gì nữa đâu!”. Tuy chưa tin lắm vào nhật xét của nhà “thông thái” tí hon, tôi cũng vội vàng chạy tới giúp nó. Cũng khá mệt mới đuổi được con chó cái ra chỗ khác, và chúng tôi nhặt được những hai chục trứng còn nguyên vẹn. Những quả vỡ thì để lại cho Bi-ly, thưởng công nó phát hiện ra của quý.

“Vừa cận thận xếp xong những quả trứng đó vào túi sẵn, chúng tôi nhìn ra biển và thấy xa xa có một cánh buồm đang lướt rất nhanh vào bờ. Nửa lo ngại, nửa ngạc nhiên vì tôi chưa thể nhận ra được chiếc thuyền mang buồm. Éc-nét thì đoán là bố và anh trở về. Ruýt-ly cam đoan đây là những người trên tàu quay xuống trở lại. Thằng bé Phrits, bao giờ cũng có

vẻ hơi nhát gan, cứ trốn vào trong cánh tay tôi và lăm bắm rằng đó là cướp biển đến bắt mấy mẹ con để hành tội. Trong khi đó thì chiếc thuyền từ từ vào gần và thấy quả là Éc-nét đã đoán đúng. Chúng tôi chạy thật nhanh ra bờ suối, và sau đó tới được chỗ hai bố con ghé thuyền. Đó, tất cả chi tiết đầy đủ về cuộc thám hiểm của chúng tôi đấy! Bây giờ nếu quả là bố nó muốn làm cho tôi vui lòng thì bố nó hãy đồng ý là chúng ta sẽ dời sang bên đó ngay từ ngày mai, làm nhà mà ở bên dưới những thân cây hùng vĩ đó...

Tôi mỉm cười hỏi lại:

-Thế nào? Đây là tất cả những sáng kiến của mẹ chúng nó để bảo đảm sự yên ổn sau này cho cả nhà đó ư? Một cây cao tới sáu mươi bộ! Trèo lên tít tận trên cao mà đậu cheo leo như lũ gà đậu trên cành hay sao? Lại còn phải tìm cách lên tới trên đó nữa! Tôi chưa tưởng tượng ra được cách gì cả, trừ phi có một chiếc khinh khí cầu!

-Ồ, xin bố nó đừng vội chế nhạo tôi! Nghĩ kỹ xem ý kiến của tôi không phải là viễn vông đâu! Bố nó không thấy ở nước ta, tại Đô-pin-gơ, hình như thế, có một cây phong vĩ đại, trên ấy người ta đã bố trí được một phòng nhảy và một cầu thang gỗ để lên xuống đó ư? Chúng ta lại không thể theo cách đó mà dựng trên thân cây thấp nhất trong cánh rừng bên đó một phòng ngủ cho cả nhà hay sao? Ít nhất tôi cũng đỡ lo ngại phải tiếp bọn chó rừng thành linh đến thăm và còn nhiều vị khách ban đêm có thể nguy hiểm hơn nữa. Ngoài ra, còn phải làm những gì để thực hiện ý kiến của tôi thì lại nhờ ở tài tháo vát của bố nó! Nhất định chúng ta sẽ hoàn thành tốt đẹp công trình ấy, nếu ai nấy đều hết sức suy nghĩ đến việc đó.

-Được! – Tôi trả lời – Chúng tôi xin tìm đủ mọi cách để làm cho bà vui lòng. Bất kỳ thế nào, cứ theo như mẹ nó tả kỹ về những cây lạ lùng ấy, tôi cũng thấy chúng ta có thể dựng được một nếp nhà khá thuận lợi giữa những đoạn rẽ của nó. Ta sẽ dùng những đoạn rẽ ấy làm sườn cho một ngôi nhà chắc chắn hơn hẳn chiếc lều vải này. Ngay sáng mai chúng ta sẽ nghiên cứu việc đó.

Vợ tôi tươi hân nét mặt trở lại, và bữa cơm tối đã kết thúc vui vẻ đầm ấm như khi bắt đầu.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 5

BẮC CẦU QUA SUỐI – BỘ YÊN CHO LỪA VÀ BÒ CÁI –
CHUYỂN NHÀ – CON NHÍM – RỪNG LAU SẬY – CUNG VÀ TÊN –
CHIẾC THANG DÂY – DỰNG NHÀ TRÊN CÂY – ĐÊM THỨ NHẤT
TRONG NGÔI NHÀ CHÒI.

Sáng hôm sau, dậy rất sớm, tôi bàn với vợ tôi về việc dời nhà. Thực ra thì cũng không đơn giản như vợ tôi tưởng. Tuy nhiên, vợ tôi đã tha thiết muốn như thế thì chúng tôi cũng sẽ cố gắng thực hiện cho được để cho ổn thỏa cả mọi đường. Chúng tôi dựng một nếp nhà dưới bóng cây khổng lồ bên kia, đồng thời vẫn giữ cái lều bên này làm kho chứa đồ đạc và nơi phòng thủ nếu bị tấn công. Nhưng trước hết phải lo bắc một chiếc cầu qua con suối để mở đường chuyên chở vật liệu. Và lại muốn con lừa hoặc con bò cái tải được đồ đạc thì cũng phải kiếm cho chúng nó bộ yên cưỡi hoặc yên thờ. Trong khi vợ tôi lo cắt may những bộ yên đó thì mấy bố con lo việc bắc cầu. Cầu bắc xong sẽ dùng được mãi mãi. Con suối này thực ra là một cái khe. Gặp tiết mưa, nước lũ dồn về dâng lên, chỗ lội kia sẽ bị ngập hoặc sẽ trở nên vô cùng nguy hiểm, nếu liều mạng lội qua có thể bị dòng nước cuốn đi mất.

Vợ tôi tỏ vẻ nóng ruột nhưng cũng hiểu rõ không thể làm khác được và đành phải trả lời:

-Thôi được! Thế nào cũng đành! Nhưng bây giờ thì mấy bố con phải nhanh bắt tay vào việc đi thôi. Cần gấp lắm rồi!

Chúng tôi đánh thức lũ trẻ dậy và nói cho chúng biết rõ dự định dời nhà. Thấy được dời chỗ ở và đi dựng nhà dưới bóng mát những cây khổng lồ tươi đẹp kia, chúng vui mừng vô kể. Nhưng nghe nói đến việc bắc cầu để mở đường vào “xứ hạnh phúc” thì chúng nó có vẻ hơi xù đi vì nhìn thấy ngay ở đó một công trình khó khăn và nặng nhọc cho mấy bố con trong những ngày sắp tới.

Trong khi vợ tôi vắt sữa bò và dê để nấu một nồi cháo sữa ăn sáng, tôi cùng lũ trẻ lấy đá bỏ vào thuyền cho đầm để trở ra ngoài tàu kiếm gỗ ván về làm cầu.

Một lát sau, vợ tôi gọi cả nhà về ăn một bữa sáng thanh đạm mà hương vị đã gọi lại những buổi sáng ở quê hương Thụy Sĩ. Sau bữa ăn, tôi cùng Phrê-đê-rích và Éc-nét xuống thuyền đi ngay. Hai đứa sẽ giúp tôi chèo chống đắc lực bởi vì thế nào số gỗ mang về cũng khá nặng, khiến cho thuyền đi chậm và khó khăn. Éc-nét rất phấn khởi được chú ý đặc biệt như vậy; nó vớ lấy mái chèo và chèo lấy chèo để rất đều tay và khéo léo. Tới cửa suối, thuyền theo dòng nước trôi ra phía chiếc tàu. Đi ngang đảo Cá Mập, chúng tôi nhận thấy trên đó đầy những thanh gỗ đủ loại, đủ hình dáng và đủ cỡ, chắc hẳn từ những chiếc tàu đắm nào đó bị sóng đánh dạt vào đảo. May mắn quá! Đờ cho chúng tôi khỏi phải cất công ra tận chiếc tàu! Chúng tôi ghé ngay vào đảo, chọn lấy những gỗ ván tốt và thích hợp cho công tình sau này của chúng tôi hơn hết. Chọn xong, chúng tôi dùng một bộ kích và hai thanh sắt nâng chúng lên khỏi đám cát lấp phủ rồi đẩy ra tận mặt nước cho nổi lên. Xong xuôi, chúng tôi lấy dây buộc liền những thanh gỗ lại, ken ván khít lên trên, dùng chốt đóng chặt lại với nhau thành một chiếc bè gỗ, buộc vào sau thuyền rồi giương buồm quay về.

Muốn đỡ vất vả, tôi tìm cách bắt được luồng gió nồm thổi vào bờ, và sau một vài lần điều chỉnh cũng khá chắc tay, chúng tôi reo mừng thấy cánh buồm đã căng lên, uốn cong và chiếc thuyền đỉnh đạc lướt sóng tiến vào bờ.

Chúng tôi ghé vào cái vịnh nhỏ rất yên ổn. Tôi hạ buồm, neo thuyền vào chỗ cũ, bốn giờ đồng hồ sau lúc ra đi. Chẳng ai ra đón nhưng sự vắng mặt ấy không làm cho tôi lo lắng như lần trước. Chúng tôi đồng thanh cất cao tiếng gọi và nghe tiếng trả lời ngay; tiếp đó, vợ tôi và hai đứa nhỏ chạy tới. Nhưng vợ tôi lại quay trở về để sửa soạn cơm trưa, còn chúng tôi thì lo chuyển lên bờ tất cả số gỗ dùng để bắc cầu. Trong khi chúng tôi đi vắng, Ruýt-ly đã tìm được một chỗ thuận tiện và bây giờ nó chỉ cho tôi biết. Quả nhiên chỗ đó có nhiều thuận lợi nhưng lại khá xa cái bè. Để chở số gỗ đó tới nơi bắc cầu, tôi bèn nghĩ ngay đến cái kiểu vận chuyển đơn giản của người La-pông (Gần Bắc Cực, xứ La-pô-ni), dùng con tuần lộc kéo những chiếc xe quẹt. Tôi bèn áp dụng thử vào con lừa và con bò cái, cuộc thí nghiệm đã thành công rực rỡ. Sau đấy ba chuyến đi về, tất cả vật liệu làm cầu đều được chuyển đến nơi đã định. Éc-nét tìm được một cách rất tốt và cũng rất đơn giản để đo bề rộng con suối. Nó buộc một hòn đá vào đầu một sợi dây nhỏ rồi ném sang bờ bên kia, sau đó kéo hòn đá trở về và đo chiều dài những quãng dây tức là từ bờ này sang bờ kia được tám bộ. Muốn cho vững vàng thì cầu phải gối sâu vào trong, đặt lên trên bờ đất mỗi đầu chừng ba bộ nữa. Chúng tôi bèn chọn những thanh gỗ dài từ hai mươi bốn bộ trở lên. Bây giờ lại phải tìm cách nào vắt trên hai bờ suối lồm chồm kia những cây gỗ nặng và dài từ hai mươi lăm đến ba mươi bộ. Nghĩ mãi chưa ra thì nghe tiếng vợ gọi về ăn trưa. Trước khi ăn, vợ tôi giới thiệu “công trình” đã chiếm hết thì giờ buổi sáng của bà: hai cái bao tải lớn bằng vải buồm khâu bằng dây gai nhỏ dùng cho con lừa và con bò cái. Tôi tỏ ý kính phục lòng nhẫn nại của bà: thiếu cả dùi lẫn kim khâu, bà đã phải lấy đinh dùi vải cho thùng từng lỗ rồi kiên nhẫn khâu dây gai vào mà hoàn thành “công trình”. Điều đó chứng tỏ rằng với óc sáng tạo và chí kiên cường, không gì không làm được.

Bữa ăn cũng nhanh bởi chúng tôi muốn hoàn thành công việc trước khi trời tối. Vừa ăn, chúng tôi vừa bàn cách lao xà dọc cầu và cuối cùng đã nảy ra được sáng kiến.

Tôi buộc một dây thừng lớn khá dài vào cái xà, cầm đầu dây sang bờ bên kia rồi luồn bộ ròng rọc đã buộc trước ở một cây to bên đó rồi lại đưa đầu dây về bên này, mắc vào con bò cái và con lừa, đánh chúng đi ngược với bờ suối. Hai con vật gò lưng kéo căng sợi dây lên và sợi dây chạy dần dần trên ròng rọc, kéo theo cái xà gỗ. Cái xà từ từ chuyển rồi lao dần dần sang bờ bên kia, đúng chỗ đã định.

Lao xong cái xà thứ nhất, công việc trở nên dễ dàng hơn. Chúng tôi đã lao tất cả bốn cái xà theo cách ấy. Lũ trẻ thích thú quá không thể tự kiềm chế được nữa. Chúng chạy như vượn trên những thanh xà dọc ấy, vượt qua cái cầu còn cheo leo mà sang bên kia hò nhau sửa chữa móng cầu cho vững chãi còn tôi thì lo sửa móng bên này. Xong xuôi, chúng tôi lát ván lên trên xà, từ bên này qua bên kia, nhưng không đóng chặt ván xuống xà. Như vậy khi cần thiết có thể trong giây phút lột ván phá cầu, cắt ngang con đường qua lại để bảo vệ chúng tôi chống một cuộc xâm nhập bất ngờ nào đó.

Công việc nặng nhọc suốt ngày đó làm cho rã rời chân tay. Chúng tôi trở về lều ăn cơm tối rồi nằm lăn trên giường lót rêu đánh một giấc say sưa.

Hôm sau, trước hết tôi gọi mấy đứa trẻ lại và nói cho chúng biết rõ thái độ cần thiết trong hoàn cảnh hiện nay: Chúng ta sẽ dời nhà đến một chỗ có thể đẹp và thích thú hơn, nhưng chưa chắc đã yên ổn bằng ở đây. Chúng ta chỉ mới biết được ít nhiều tài nguyên nhưng chưa biết được tất cả những sự nguy hiểm có thể xảy ra ở đó. Mỗi người đều phải thận trọng và sẵn sàng tự vệ, nhất là trong lúc đi đường, không ai được đi tách ra hoặc lùi lại sau. Các con tôi đều nhất nhất hứa tuân theo lời căn dặn ấy.

Cơm nước xong, chúng tôi sửa soạn lên đường, lũ gia súc đều được tập hợp cả lại; con bò cái và con lừa thì chở những vật nặng, mỗi con mang trên lưng một cái bao tải lớn may kín bốn phía nhưng xẻ ở giữa để chứa được nhiều thứ mà không lo bị rơi. Lần này chúng tôi chỉ mới mang đi những thứ cần thiết nhất: đồ làm bếp, lương thực như bánh khô, bơ, pho

mát, và những tấm bánh bột khô để nấu canh, một ít thuốc đạn ngoài số vũ khí thường dùng, cuối cùng là võng và chăn len.

Thu xếp gần xong thì vợ tôi ở đâu chạy đến, cái túi thần kỳ dưới cánh tay, nâng nặc đòi dành cho một chỗ:

-Chưa xong đâu! Còn phải lo đưa lũ gà đi nữa chứ! Chỉ cần để lại đây một tối là đi đời hết với lũ chó rừng cứ rình mò suốt đêm.

Chúng tôi bèn buộc chân lũ gà lại rồi ném tạm chúng vào một cái thúng đặt trên lưng con bò cái, đẩy kín lại vì chỉ trong buồng tối, lũ gia cầm lắm mồm và khó chịu đó mới không làm ồn lên. Sau hết, chúng tôi chắt vào trong lều tất cả những thứ còn tạm để lại, cài chặt cửa, đem tất cả hòm và thùng xếp xung quanh rồi bỏ mặc đó mà lên đường.

Chúng tôi ra đi, ai cũng đem theo khí giới và mang trên lưng một túi lương ăn. Vợ tôi và Phrê-đê-rích đi đầu. Phrít cười con lừa nối gót cùng với con bò cái. Ruýt-ly chặn lũ dê cái và con lợn là đoàn thứ 3, trong đó có con khỉ con cười trên lưng mẹ nuôi nó và nhả nhó đến hay. Éc-nét “tiên sinh” đạo mạo lừa bọn cừu cái. Cuối cùng là người bố, lạnh lẽ và âu yếm, đi đoạn hậu. Hai con chó đi kèm hai bên đoàn lũ hành, chạy lên chạy xuống giữ trật tự đặc lực lắm.

Đoàn chúng tôi tiến bước thong thả nhưng rất trật tự. Qua bên kia suối, tự nhiên Ruýt-ly cao hứng chui ngay vào trong đám cỏ cao và rậm. Nhưng nó đã lại chạy vụt ra ngay, vừa chạy vừa kêu: “Bố ời! Một con nhím to lắm, lông nó dài bằng cả cánh tay con. Vào đây! Vào đây mau lên!”

Phrê-đê-rích rút khẩu súng tay cài ở thắt lưng ra, lên đạn, nhảy vào trong đám cỏ bắn vào đầu con nhím. Chúng tôi đặt thêm con nhím vào khối đồ đạc rồi cả đoàn tiếp tục đi.

Chúng tôi đã đến dưới những cây khổng lồ, đích của cuộc di cư này. Những cây này lại còn cao và to hơn tôi tưởng tượng. Éc-nét phải kinh

ngạc kêu lên:

-Gớm! Cây gì thế này! Đúng là những cây khổng lồ chính cống! Chúng nó thuộc vào loại gì thế bố nhỉ?

-Có lẽ là loại cây đa to lớn ở đảo Ăng-ti (Quần đảo ở gần lục địa châu Mỹ)!- Tôi nói với vợ tôi lúc bà đang tỏ vẻ vui mừng vì thấy tôi vừa ngạc nhiên lại vừa “choáng mắt” – Nhưng bất luận nó thuộc loại gì cũng phải thừa nhận rằng tìm ra những cây này và nghĩ ra chuyện dựng nhà tại đây mà ở thật đáng cho mẹ nó tự hào đây! Chắc chắn là trước hết chúng ta có thể ở tầng dưới, giữa những cái rễ trông cũng đã giống như một cái sườn sần sàng cho ta làm nhà rồi. Nhưng nếu rồi đây có thể trèo lên được trên cao thì chúng ta hoàn toàn không phải lo lắng gì về lũ thú dữ nữa! Ngay cả giống gấu ở núi rừng nước ta vốn quen leo trèo cũng khó mà bám được vào cái thân cây to lớn và trơn trụi không chỗ bám víu này!

Chúng tôi lần lượt dỡ đồ đạc xuống và mở dần ra. Muốn giữ không cho gia súc đi ra xa, chúng tôi chằng hai chân trước mỗi con với nhau, trừ con lợn vốn cứng đầu nên đành mặc kệ nó. Gà quế, chim chóc thì được thả tự do, đậu vào chỗ nào thuận tiện mặc ý.

Thu xếp tạm ổn như vậy, chúng tôi mới lo đến ăn uống. Tôi làm thịt con nhím rồi chặt một nửa đưa cho vợ tôi nấu xúp, con nửa kia ướp muối để dành đến mai. Cách một quãng ngắn, một dòng suối nhỏ lặng lẽ chảy, nước trong vắt. Chúng tôi lại bờ suối nhặt đá về dựng bếp, kiểm canh khô nhóm lửa rồi để đó cho vợ tôi nấu nướng. Trong khi chờ đợi, tôi lấy mấy cái lông nhím nhỏ nhất, tìm cách làm thành kim khâu tặng vợ tôi và nhờ bà khâu cho những dây thừng dài rất cần để thặng yên ngựa. Tôi lấy một cái đinh to, nung đỏ mũi nhọn lên mà dùi vào lông nhím để khỏi bị dập. Thế là tôi có một số kim khâu đủ cỡ lớn nhỏ, râu sợi gai rất tốt. Tuy chỉ mới khâu được sợi gai thôi nhưng vợ tôi cũng rất mừng vì nhờ những cái kim có vẻ thô kệch ấy, bà sẽ nhẹ tay được nhiều việc.

Luôn luôn suy nghĩ đến ngôi nhà trên không, tôi muốn làm một cái thang dây. Trước hết phải tìm cách vắt qua những cành thấp nhất một sợi dây thừng mà kéo cái thang lên. Tôi bèn bày cho mấy đứa trẻ ném những hòn đá buộc vào một sợi dây dài, nhưng những cành thấp nhất cũng cao hơn mặt đất đến ba mươi bộ và chẳng có hòn đá nào ném tới cả. Thế là tạm hoãn để nghĩ cách khác. Vừa hay vợ tôi gọi cả nhà vào ăn bữa tối. Thịt nhím nấu lên thật đậm đà, tuy có hơi cứng một chút nhưng quả là một món xúp tuyệt ngon. Vậy mà vợ tôi vẫn không sao nhai được nên đành dùng tạm một lát thịt đùi lợn sấy kèm pho mát Hà Lan.

Cơm nước xong, tôi lo sửa soạn chỗ trú đêm nay. Tôi treo tất cả mấy cái võng vào dưới vòm rễ cây khổng lồ và phủ một tấm vải buồm lớn lên trên. Thế là tạm xong một túp lều để che sương đêm và tránh muỗi đốt cho cả nhà. Công việc xong xuôi, vợ tôi lại cần cù làm nốt mấy bộ yên cho con lừa và con bò cái để ngày mai chúng sẽ kéo những xà và ván gỗ về xây dựng ngôi nhà trên không. Tôi cùng Phrê-đê-rích và Éc-nét ra bờ biển xem xét những vật liệu trôi dạt ở đó và cũng để tìm những thứ dùng làm thang dây. Vô số ván rời nằm la liệt trên bãi biển, nhưng hầu hết đều ít thích hợp với công việc tôi định làm. Vừa may Éc-nét chỉ cho tôi một đồng lớn tre nửa bị vùi kín dưới bùn và cát. Đúng là những thứ cần thiết. Tôi lôi đám tre ra, gọt sạch lá rồi chặt mỗi cây ra thành nhiều đoạn dài chừng năm bộ, bó làm ba bó để đem về cho dễ. Tôi lại lách vào các bụi lau cố tìm vài cây thân rỗng và nhẹ dùng để làm tên. Tất cả những thứ ấy đều nằm trong kế hoạch tấn công khu vực cao trên cây khổng lồ.

Chúng tôi đi thẳng tới một bụi đã nhắm trước. Tôi chặt mấy cây lau già đã có hoa, thổ dân châu Mỹ vẫn dùng để làm tên rất tốt, rồi vác tre và lau về nhà.

Lũ trẻ láu táu đem buộc nói mấy cây lau dài lại với nhau, dựng lên ngờ rằng có thể dùng cách ấy để đo chiều cao thân cây khổng lồ. Thế rồi chúng nó vừa cười vừa chạy lại báo cho tôi biết phải cao gấp mười như thế họa

may mới chấm được cành thứ nhất. Tôi để chúng nó cười cho chán rồi mới giảng cho biết là tôi sẽ dùng phương pháp hình học... dựa theo đặc điểm tam giác mà đo chiều cao thân cây. Sau khi đo và tính toán, tôi tuyên bố với các chú nhỏ, rất chăm chú theo dõi công việc của tôi. Rằng nền nhà tương lai sẽ cao hơn mặt đất 30 bộ. Kết quả đó khiến chúng nó sửng sốt kỳ lạ và gợi cho chúng thích môn hình học.

Nắm vững được chiều cao khá chính xác rồi, tôi bảo Phrê-đê-rích đo xem tất cả có bao nhiêu dây thừng. Bọn nhỏ thì cuộn dây gai lại thành từng búp để chờ khi cần đến. Xong xuôi, tôi ngồi phệt trên đám cỏ non lấy một thanh tre cứng, buộc dây hai đầu nó lại uốn cong thành cánh cung. Tiện tay, tôi lấy ra mấy cây lau già, chặt luôn dăm mũi tên bằng đầu, buộc thêm vào dưới một túm lông hồng hạc để giúp cho tên bay nhanh hơn và thẳng hơn. Thế là bộ vũ khí thô sơ của tôi đã xong, cũng khá tươm tất. Khi quay trở lại gần tôi và thấy bộ cung tên, lũ trẻ hí hửng nhảy như chơi chơi và kêu ồn cả lên.

-Ồ bố ời! Cho con bắn nhá!

-Không! Bố để cho con...

-Thong thả! Các cậu! Hãy thong thả! Bố phải được quyền dùng sáng kiến của mình trước chứ! Vậy thì tôi sẽ bắn trước, các cậu hãy bằng lòng vậy nhá! Các cậu phải hiểu rằng tôi không định làm thứ đồ chơi trẻ con đơn giản đâu nhá, mà chính là một dụng cụ có ích cho công việc trước mắt của chúng ta đấy! Nào, nữ thần Ê-li-da-bét – Tôi gọi vợ tôi – Bà có thể ban cho chúng tôi một cuộn dây sợi nhình nhình và bền không đấy?

-Chả hiểu cái túi thần kỳ của tôi có sẵn sàng cấp cho các người vật quý ấy không! – Bà trả lời – Nào, túi thần kỳ, hãy tỏ ra xứng đáng danh hiệu đó! Chúng tôi cần một cuộn sợi thật bền! - Bà lắc cái túi một lúc rồi thò tay vào tận đáy lôi ra đúng vật cần thiết.

-Đấy! Các người xem – Bà vừa cười vừa nói tiếp - Cái túi của tôi quả là kỳ diệu đấy chứ?

Tôi tháo cuộn sợi ra và buộc một đầu vào đuôi một mũi tên. Đặt tên vào cung, tôi nhắm phía trên cành cây lớn mà bật dây cung. Mũi tên kéo theo sợi dây, bay vượt cành cây, từ từ rơi xuống bên kia. Thích thú với kết quả đó, tôi vội vàng làm cái thang dây. Phrê-đê-rích đã lôi lại hai cuộn dây thừng lớn, mỗi cuộn dài trên dưới bốn mươi bộ. Vừa khéo! Tôi cho kéo thẳng cặp dây thừng song song cách nhau độ một bộ. Phree-đê-rích chặt những dóng tre dài chừng hai bộ để làm bậc thang và đưa cho Éc-nét ôm dần lại cho tôi. Tôi dùng kiểu nút “thuyền thoi” để buộc những đoạn tre ấy vào hai chiếc dây thừng trên những khoảng cách khá đều. Xong mỗi dóng là Ruýt-ly dọt ngay hai chiếc đinh lớn vào hai đầu để giữ không cho nó tuột ra được. Cứ thế, chỉ một loáng đã xong chiếc thang dây. Tôi nối một sợi dây gai lớn vào sợi dây nhỏ ở mũi tên và kéo nó qua cành cây; đến lượt nó lại lôi theo một dây thừng khá chắc chắn đủ sức đưa cái thang dây lên và giữ thang lại. Khi đầu thang dây đã vắt qua cành cây, tôi buộc chặt chiếc dây thừng ấy vào một cái rễ lớn, đồng thời cũng néo chắc dóng thang cuối cùng ở gần mặt đất để thang khỏi đu đưa, trèo lên dễ dàng và vững vàng hơn. Tôi vừa buông tay, bọn trẻ con đã tranh nhau đòi leo thang, nhưng tôi chỉ cho phép Ruýt-ly, nhỏ bé và nhanh nhẹn nhất được trèo lên trước. Thằng bé gan góc ấy vẫn tập thể dục đều đặn nên rất dẻo dai và khéo léo. Nó leo thang như một con mèo, thoăn thoắt bậc này qua bậc khác tới cành cây lớn rất yên ổn. Đến lượt Phrê-đê-rích trèo lên, mang theo búa đinh và một mớ đinh đóng chặt đầu trên cái thang dây vào cành cây. Nó khéo đóng nên thang rất chắc, tôi không còn ngại gì nữa và đã leo ngay lên miền “rẻo cao” ấy. Cành cây to, vững và chi chít đến nỗi tôi có thể ngồi khá dễ dàng. Tôi cũng ước lượng rằng thế này thì chẳng cần bắc gỗ ngang dọc mà chỉ cần đeo gọt qua một số cành cho phẳng phiu rồi ken ván lại là đủ thành sàn nhà vững chãi.

Tôi với lấy cái búa, làm ngay cái việc đẽo gọt ấy. Bọn trẻ chỉ ở lại thêm vương, tôi bảo chúng nó xuống. Tôi lại buộc chặt một cái ròng rọc vào một cành to ở trên cao, ngày mai sẽ dùng nó để kéo và chuyển những tấm ván cùng tất cả thứ cần thiết lên cho dễ. Thế là tạm hết việc ngày hôm nay. Trăng đã lên cao, tôi quay trở xuống với gia đình, mệt lử nhưng trong lòng rất khoan khoái và tràn trề những hy vọng êm đềm nhất. Chúng tôi đốt một đồng lửa lớn và giữ cho cháy suốt đêm để xua đuổi thú dữ. Vợ tôi giới thiệu với tôi công trình của bà trong buổi chiều: Bà đã dùng những chiếc kim lông nhím may xong một bộ yên đầy đủ cho hai con vật kéo xe. Tôi cũng bảo đảm với bà là chỉ nội ngày mai là xong xuôi nhà mới. Éc-nét sức không kham nổi những việc nặng nhọc, cũng ngồi dưới gốc cây với mẹ và đã cùng với Phrit thay mẹ nấu ăn: trên bếp lửa đang quay một tảng lớn thịt nhím béo ngậy, mùi thơm ngát ngào bốc lên điếc cả mũi. Một miếng khác cũng đang luộc trong nồi. Bàn ăn là một miếng vải lớn trải lên thảm cỏ xanh; đùi lợn sấy, một góc pho mát, bơ và bánh khô đã được trình trọng bày sẵn. Chúng tôi còn dựng nhiều những khúc củi nhỏ chung quanh lều vải mới, xem xét kỹ lưỡng lũ gia súc đã tập hợp đông đủ bên dưới cái vòm rể khổng lồ hay chưa. Chúng tôi cũng tạm ngủ đêm nay ở đó – bồ câu và gà mái đã vào tổ hay là đậu trên cành bên cạnh? Xong xuôi mọi việc tỉ mỉ đó, chúng tôi mới ngồi vào bàn ăn. Trăng tròn chiếu sáng vắng vặc, nhưng rồi câu chuyện vui vẻ ồn ào cứ dịu dần, điểm những cái ngáp liên tiếp giục mọi người đi ngủ. Tôi còn thức lại, đốt một khúc củi, đi dạo quanh chỗ ở để xem xét và sau khi tin chắc là ít ra trong lúc này cũng chưa thể có gì nguy hiểm cho gia đình, tôi mới vào giường.

Cho tới nửa đêm, tôi vẫn không thể nào yên tâm được: một tiếng động nhỏ, gió lay cành cây, tiếng sóng rì rào xa xa, tất cả đều gợi cho tôi những mối lo ngại. Mỗi lúc thấy khúc củi cháy sắp hết, tôi vội bỏ tiếp ngay một khúc khác. May mắn thay, không có việc gì xảy ra cả! Gần sáng mệt quá, tôi không cưỡng lại được nữa và ngủ thiếp đi đến nỗi không phải là tôi đánh thức bọn trẻ dậy mà lại chính chúng nó gọi tôi khi trời đã sáng rõ.

Vợ tôi đã bắt tay vào công việc hàng ngày: vắt sữa bò, sữa dê, cho gia súc ăn rồi dọn ăn sáng cho cả nhà. Xong xuôi, bà gọi Éc-nét và Ruýt-ly lại giúp đặt bộ yên thờ lên lưng con lừa và con bò cái rồi kéo nhau ra bãi biển lấy những gỗ ván cần thiết đưa về cho tôi dựng nhà.

Trong lúc đó, tôi cùng với Phrê-đê-rích trèo lên cây tiếp tục công việc hôm qua. Chúng tôi khử tất cả những cành vô ích, chỉ trừ lại dăm cành, cao hơn những cành bên dưới chừng sáu bộ để mắc võng và một số khác ở cao hơn để đỡ cái mái tạm thời bằng vải buồm. Công việc vừa lâu vừa nhọc. Vợ tôi đã đem về khá nhiều những tấm ván và những thanh xà nhẹ. Chúng tôi dùng ròng rọc chuyển dần lên trên đám cành cây. Chúng tôi ken ván thành một mặt sàn bằng phẳng và vững chãi. Dần dần “biệt thự” của chúng tôi thành hình: Ngôi nhà dựa vào cái thân cây khổng lồ, tấm vải buồm căng trên những cành cây phía trên rủ xuống hai bên trái và phải thành hai bức vách; phía trước để trống, đón gió mát từ biển vào. Ở chỗ này cao nên vẫn thấy biển ngoài xa một màu xanh biếc. Xong mấy việc đó thì bóng chiều đã ngả. Chúng tôi mãi miết lao động, chỉ dừng tay một lúc để ăn chút thức ăn nguội, không tưởng đến một bữa ăn hân hoan nữa. Tôi dựng một hàng lan can khá cao ở hai bên và trước ngôi nhà chòi. Để đề phòng mọi tai nạn, tôi lấy đinh đóng chặt ngay mép vách vải buồm vào bờ trên hàng lan can, chúng tôi lại dùng ròng rọc chuyển lên mấy cái võng, chăn và tất cả mọi đồ dùng cần thiết đem theo tất cả lên những cành cây dành cho chúng, rồi quét dọn sạch sẽ những lá, rác rưởi, vỏ bào trên sàn nhà. Xong xuôi, hai cha con mới trèo trở xuống và trịnh trọng tuyên bố với cả nhà rằng “biệt thự” mới đã sẵn sàng đón tiếp các vị quý khách. Còn vài tiếng đồng hồ nữa mới tối; vừa thấy ở gốc cây còn thừa mấy tấm ván, tôi đóng ngay một cái bàn và hai chiếc ghế để cả nhà gồi ăn cho thoải mái hơn. Tôi ngồi lên một chiếc ghế dài, mệt lử, lau mồ hôi chảy dòng ròng trên trán và bảo vợ tôi:

-Quả thật hôm nay tôi làm việc như khổ sai, vì thế đến mai tôi muốn nghỉ suốt ngày.

-Bố nó ạ, bố nó có thể nghỉ ngơi và cần phải nghỉ ngơi nữa là khác. Tôi đã tính toán thời gian từ hôm chúng ta đặt chân lên đây, và nhớ rằng ngày mai chính là ngày chủ nhật thứ nhì mà chúng ta lại sẽ bỏ qua đi mất vì quá bận bịu lo cái ăn nơi ở.

-Ê-li-da-bét yêu quý, chúng ta sẽ không để cho ngày chủ nhật này phải trôi qua như thế. Nhưng mà này, bàn ăn đã đóng xong, bà nội trợ sẽ cho chúng tôi thưởng thức món gì đây? Xin báo cáo là tôi đói cồn cả ruột rồi đấy!

-Thì bố nó gọi các con về mà ăn bữa tối đi thôi.

Cả gia đình quay quần quanh bàn, trên đặt một chiếc đĩa sành lớn, vợ tôi lấy nĩa lớn xúc ra một con chim ninh nhừ trong thật ngon lành, đó là con chim hồng mà Phrê-đê-rích bắn được hôm qua. Éc-nét, cố vấn lành nghề về nấu nướng, đã khuyên mẹ nó nên ninh nhừ hơn là quay rán vì con chim này đã già rồi có thể thịt sẽ cứng.

Chúng tôi vui cười một lúc về cái “đức” sành ăn của Éc-nét ”tiên sinh”, đồng thời rất tán thưởng kết quả lời khuyên đó. Thịt chim hồng ninh nhừ và khéo gia giảm quả là tuyệt ngon và đã chui gọn vào bụng chúng tôi không sót một mẩu.

Cơm nước xong, đàn gia súc đã yên vị dưới mái chuồng rể cây, tôi đốt một đồng lửa để cho cháy suốt đêm để phòng thú dữ rồi cả nhà lên nhà mới. Ba đứa lớn leo lên thoăn thoắt và chẳng mấy chốc đã chễm chệ trên sàn nhà. Vợ tôi nổi gót chúng, leo thông thả hơn nhưng cũng vững vàng vì bậc cuối thang vẫn buộc chặt vào rễ cây. Tôi leo lên sau cùng có phần vất vả hơn, cái dây buộc dưới thang đã cởi ra nên chiếc thang đung đưa, tôi lại cộng Phrít trên lưng nên càng khó trèo. Tuy vậy tôi cũng lên tới nhà. Sau khi đặt thang nhỏ xuống, tôi dùng ròng rọc kéo một đoạn thang lên và móc vào một cành cây. Như vậy, chúng tôi ở yên trong toà nhà trên không chẳng khác gì những lãnh chúa ngày xưa chặn đứng kẻ thù xung quanh lâu đài sau

khi đã kéo cao cái cầu treo bắc qua hào. Mặc dầu tin chắc là ở đây rất yên ổn, tôi vẫn lên đạn tất cả súng ống. Nếu kẻ thù bén mảng tới dưới gốc cây, chúng tôi sẽ nổ súng từ trên cao này xuống cứu viện cho mấy con chó dũng cảm được giao nhiệm vụ canh gác đàn gia súc ở dưới đó. Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi trèo lên võng, đánh một giấc ngon lành không chút lo âu.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 6

NGÀY CHỦ NHẬT VÀ NHỮNG TRÒ CHƠI BỔ ÍCH – ĐẶT TÊN CHO CÁC CƠ SỞ MỚI – TRỞ LẠI NHÀ DƯỚI LỀU – KHOAI TÂY – DỨA – SỢI CA-RA-TÁT – MẸO BẮT NGỔNG, VỊT RẤT THẦN TÌNH – CHIẾC XE QUỆT – CHIM RI – LẠI SANG NHÀ DƯỚI LỀU.

Trời vừa sáng, cả nhà đã vùng dậy, tươi cười và sẵn sàng bắt tay vào việc. Lũ trẻ gọi tôi:

- Bố ơi! Hôm nay chúng ta làm gì?

- Chẳng làm gì cả, các con ạ, chẳng làm gì cả!

- Ồ, bố ơi! Bố nói đùa cho vui đấy chứ?

- Không, các cậu ơi! Tôi không nói đùa đâu! Chúng ta sẽ hoàn toàn nghỉ ngơi hôm nay vì là chủ nhật. Vậy thì, sau khi chăm sóc lũ gia súc, chúng ta ăn sáng rồi tụ họp trên đám cỏ xanh im mát ở quanh “biệt thự” để vui chơi.

Tôi thả thang dây, trèo xuống trước tiên, buộc chặt cái dóng cuối cùng cho thang vững rồi vợ con tôi lần lượt theo xuống. Cả nhà ngồi xúm quanh trên bãi cỏ xanh, tôi đứng giữa trên một mô đất thấp, suy nghĩ giây lát rồi kể một câu chuyện nhằm giáo dục đạo đức làm người. Câu chuyện có vẻ khô khan nhưng cả nhà tôn trọng người kể mà cố gắng lắng nghe.

Tôi trao cho bọn trẻ bộ cung tên hôm trước. Éc-nét vốn thích cung tên hơn súng đạn, đã dùng rất thạo và bắn được vài chục con chim giống như

loài cu xanh đã kéo đến đậu hàng đàn trong đám cành phía trên mái nhà. Cây này là một loại cây đa, quả rất nhiều và khá ngon tuy hơi nhạt. Mùa này quả đã chín, lũ chim kia mới kéo đến ăn, đây là loại chim Ăng-ti, thịt ngon nổi tiếng.

Chiến quả của Éc-nét tiên sinh khiến mấy đứa kia cũng ham thích bắn cung. Ruýt-ly và ngay cả chú bé Phrít nài tôi làm cho mỗi đứa một bộ như thế. Tôi rất vui lòng thỏa mãn ý muốn của chúng, phần vì muốn chúng luyện tập thứ khí giới này. Tổ tiên xưa đã dùng nó trước khi phát minh ra thuốc súng, bây giờ đối với chúng tôi, nó rất có thể thay thế cho súng đạn. Sớm muộn cũng hết thuốc nổ, lúc đó súng đạn sẽ trở nên vô dụng, chúng tôi cần phải lo xa kiếm khí giới thay thế. Cùng với hai chiếc cung, tôi còn làm cho chúng hai ống đựng tên bằng một miếng vỏ cây mỏng và dẻo, cuộn tròn lại, đáy bằng vỏ cây, có dây đeo. Được trang bị như thế, hai đứa trẻ rất hí hửng với khí giới mới.

Mấy việc ấy cũng chiếm mất của tôi buổi chiều chủ nhật. Bữa cơm tối có thịt chim ri do Éc-nét bắn, trứng gà nhà đẻ ra ngay trong ổ cỏ khô lót sẵn, lại thêm dăm lát thịt đùi lợn sấy rán lên, thức ăn vừa đủ vừa ngon. Trời đã tối, chẳng còn làm được việc gì đáng kể, chúng tôi trò chuyện kéo dài bữa ăn. Trong khi bàn bạc cách tô điểm thêm cho ngôi nhà mới, tôi đưa ra một ý kiến khiến bọn trẻ thích thú vô cùng: đặt tên cho những địa điểm chính của xứ sở mới. Lũ trẻ reo lên:

- A, thú quá! Ý kiến hay quá! Nhưng mà, bố ời! – Ruýt-ly nói – Ta tìm những cái tên thật khó và thật lạ như kiểu Dăng-di-ba, Cô-rô-măng-đen (Những địa danh ở châu Phi, châu Á), Mô-nô-mô-ta-pa chứ?

- Không đâu con ạ, chúng ta sẽ dùng tiếng chọn trong tiếng mẹ đẻ và có ý nghĩa đối với nơi được đặt tên. Còn gì đẹp hơn tiếng nói của đất nước thân yêu mà lại phải đi tìm kiếm đâu đâu những tên rắc rối để đặt cho những nơi đó!

- Vậy thì con xin đồng ý! – Thằng bé láu táu vội trả lời – Nhưng mà bây giờ bắt đầu từ chỗ nào?

- Trước hết là cái vịnh, nơi chúng ta đổ bộ lên đất liền! Nào, các con chọn tên gì cho nó?

Mỗi đứa đưa ra một ý kiến và tôi cũng thấy lý thú là qua những ý kiến có ít nhiều chất ngây thơ đó, tôi có thể biết thêm một vài nét về cá tính mỗi đứa. Vợ tôi cũng có ý kiến như sau:

- Theo tôi, đó là nơi đã cứu sống chúng ta, ta có thể gọi là Vịnh cứu sống.

Ý kiến đó được toàn thể mọi người tán thành. Chúng tôi tiếp tục dựa theo trường hợp tự nhiên hoặc bất ngờ mà đặt tên cho những địa điểm khác. Bởi vậy, mỏm cao mà chúng tôi tìm đi tìm lại mãi không thấy dấu vết các bạn đồng hành thì gọi là Mũi hy vọng tiêu tan, ngọn suối mang tên Suối chó núi, bởi vì chúng tôi đã gặp một con chó núi chết trên bờ suối. Cái cầu mới bắc gọi là Cầu gia đình, kỷ niệm sự đóng góp của cả nhà vào đó. Ngoài ra còn có Đầm hồng hạc, Cánh đồng nhím, liên tưởng đến những sự việc đã xảy ra khiến phải chú ý đến những chỗ đó. Nhưng nơi khó đặt tên nhất lại là cơ sở mới nhất của chúng tôi, tòa “lâu đài trên không” trên cây khổng lồ. Có người muốn gọi là Lâu đài trên cây, một tên khác: Xóm quả đa, Phrê-đê-rích đưa ra cái tên đẹp và hung: Tổ phượng hoàng, nhưng Éc-nét phản đối với lý do rất xác đáng là phượng hoàng chẳng bao giờ làm tổ trên cây.

Đến lượt tôi, tôi nói:

- Bây giờ thì bố dàn xếp thế này nhé! Ta sẽ đặt tên cho chỗ ở mới này là Tổ chim ưng. Các con là một tổ chim non táo bạo liều lĩnh nhưng có truyền thống tốt đẹp, có nhiều khả năng về hiểu biết, về kỷ luật, đầy dũng cảm và linh hoạt cũng như chim ưng. Và lại, Éc-nét tiên sinh cũng sẽ không

có lý do gì để bác cái tên ấy, bởi vì thường thường chim ưng cũng làm tổ trên những ngọn cây sồi cao to...

Ý kiến của tôi được cả nhà hoan nghênh. Bây giờ chỉ còn chọn tên cho nơi ở đầu tiên trên bờ biển và chúng tôi đã gọi chỗ đó là Nhà dưới lều, nhớ lại những ngày sống dưới chiếc lều vải đơn sơ.

Như vậy, vừa chuyện trò vui vẻ, chúng tôi vừa đặt những cơ sở đầu tiên cho phần địa lý của quê hương mới.

Mặt trời lặn, khí trời dịu dần, chúng tôi cùng nhau đi dạo mát và sẽ đi cho đến tối. Có nhiều ý kiến khác nhau về hướng đi. Nhưng nhận thấy lương ăn đã cạn, chúng tôi đồng ý đi sang Nhà dưới lều, đến kho thực phẩm, lấy thêm đem về. Để cuộc dạo mát khỏi nhàm, chúng tôi chọn một lối đi khác con đường mọi ngày.

Con đường mới đi ngược dòng suối, quả là vô cùng thích thú. Cây to che bóng mát rượi, mặt đường bằng phẳng phủ một lớp cỏ thấp và dày, dễ đi và rất êm chân. Chúng tôi đi thong thả dạo mát nhiều hơn là nhằm tiến lên phía trước. Bọn trẻ la cà đây đó theo ý thích. Nhưng ra khỏi rừng, chúng tôi thấy miền này có vẻ hơi trống trải. Tôi vừa định gọi bọn trẻ trở lại thì bỗng thấy chúng theo nhau chạy về, Éc-nét dẫn đầu và gọi ầm lên, thở hổn hển và mắt ánh lên vẻ thích thú:

- Bố ơi! Thích quá!

Và nó đưa cho tôi một cành cây có hoa có lá, lung lẳng nhiều củ tròn màu xanh nhạt.

-Ồ, khoai tây! – Tôi kêu lên, ngạc nhiên và mừng rỡ. Hoa ấy, lá ấy, củ ấy đối với tôi đã quá quen thuộc, rõ ràng là loại cây quý giá đó, không còn nghi ngờ gì nữa. – Các con ơi! Sao mà hạnh phúc đến thế! Trong chốn hoang vu này chúng ta sẽ không lo thiếu lương ăn, bởi vì đã có khoai tây

mọc ở đây rồi! Éc-nét ạ, con đã đảm bảo đời sống của mọi người trên đảo này đấy! Nhưng mà con tìm thấy vật báu này ở đâu thế?

- Ở kia kìa, sau cánh rừng có cả cánh đồng mọc đầy cây khoai tây.

Chúng tôi vội vàng chạy tới, bồn chồn khôn tả. Quả nhiên trước mắt chúng tôi trải ra một cánh đồng khoai tây mênh mông, đám thì đã già, đám còn có hoa. Ôi! Những bông hoa này, mặc dầu bề ngoài có vẻ tầm thường, đối với chúng tôi vẫn đẹp hơn tất cả những bông hồng Ba Tư (Nay là I-ran) lộng lẫy nhất. Chúng tôi bới một ít củ, đựng đầy tất cả những túi lớn mang theo rồi lại tiếp tục đi tới Nhà dưới lều.

Con đường lại len vào giữa những đám cỏ cao, lách qua rất khó khăn và sau đó chúng tôi đặt chân vào một khu vực phong cảnh ngoạn mục, bên trái là dãy núi đá, bên phải là biển ở xa xa.

Thành núi đá trông như một cái sườn lồng kính trồng cây xứ nóng ở châu Âu mà người ta đã cắt hết khung đi rồi. Trên tất cả những mỏm đất đều san sát các loại cây cỏ rất lạ và rất phong phú, nhô ra từ những đường nứt trong thành núi. Nhưng chúng tôi sung sướng nhất khi thấy ở đây mọc rất nhiều “Bà chúa các thứ quả”, quả dứa rất quý giá. Chúng tôi ăn dứa thả sức, thích thú không thể tả. Trước đây chúng tôi chỉ mới được nghe và được thấy hình vẽ mà thôi, giờ đây mới biết nó ngon và thơm lạ lùng, mùi hương ngọt ngào, vị dơn dớt chua. Vợ tôi, bao giờ cũng hết sức chú ý đến sức khỏe các con, luôn luôn dặn dò lũ trẻ đừng có ăn ngấu nghiến như thế, sợ có thể đau bụng. Nhưng cũng khó mà ngăn ngừa được mấy tướng ham ăn ấy. Sau khi hướng dẫn Cờ-níp tiên sinh – đó là tên đặt cho con khi nhỏ vì nó vừa nhỏ lại vừa có những cử chỉ tức cười, - chúng đã sai con khi đi hái những quả dứa to nhất và chín nhất.

Trong khi lũ trẻ say sưa với cái việc nhọc nhằn đó thì tôi lại tìm ra được cây ca-ra-tát, loại cây rất quý, có thể lấy sợi ở lá và bùi nhùi ở thân cây. Bùi nhùi này bắt lửa dễ dàng và còn dùng để ném xuống nước đánh cá

rất tốt, vì nó làm cho cá say dừ ra, có thể lấy tay vớt lên được. Vợ tôi thích nhất khi biết là có thể tước sợi ở lá ấy ra được. Bà nói giọng vui sướng:

- Hạnh phúc cho chúng ta biết bao, may mà bố các con đã đọc sách kỹ càng đến thế! Nếu chúng ta ngu dốt thì chúng ta đi sát ngay bên cái kho tàng quý báu này mà chẳng hiểu gì giá trị nó cả.

Vừa đi vừa bàn bạc về những vẻ đẹp và sự giàu có của thiên nhiên, về sự cần thiết phải luôn luôn chú ý quan sát và suy nghĩ để mở rộng kiến thức, chúng tôi đã tới bờ Suối chó núi. Chúng tôi bước trên những hòn đá lớn rải rác trong lòng suối mà sang bên kia chứ không mất thì giờ trở lại chỗ cầu mới bắc. Chúng tôi đặt chân vào Nhà dưới lều và thấy không có gì suy suyễn. Ai nấy đều lo thu thập những thứ cần thiết. Phrê-đê-rích chạy đến chỗ để thuốc súng và đạn chì; tôi đục thùng một thùng bơ, rồi vợ tôi và Phrit múc bơ đựng đầy một xô bằng sắt tây; Éc-nét và Ruýt-ly mò ra vịnh định bắt ngỗng và vịt. Nhưng lũ gia cầm ấy được thả lâu ngày đã bắt đầu trở thành chim trời khiến hai đứa nhỏ chặt vật mãi mà không bắt được. Về sau Éc-nét nghĩ ra một mẹo thần tình. Chúng nó cắt nhỏ một miếng pho mát đem buộc từng mẩu vào đầu sợi dây gai ném xuống nước làm mồi, hai anh em giữ chặt những đầu dây kia. Vừa trông thấy pho mát, bọn ngỗng con và vịt liền ủa lại nuốt chửng mẩu bánh và đầu dây buộc. Hai đứa trẻ cứ việc kéo từng con vật bướng bỉnh ấy lại gần bờ, trói hai chân lại, thế là chúng hết đường chạy. Tôi khen mẹo cao và lý thú nhưng phải khéo tay lắm mới rút được sợi dây khỏi cổ họng lũ chim háu ăn đó. Về sau, chúng tôi phải cắt dây ngang mở chúng như thế là tiện hơn cả. Sau khi đã phân công mang các món ấy về, chúng tôi lại vui vẻ quay trở lại Tổ chim ưng qua Cầu gia đình và chẳng mấy chốc đã về tới tổ ấm.

Vợ tôi nhóm bếp lên và nấu khoai tây để dọn bữa chiều. Sau đó, bà vắt sữa bò và sữa dê. Trong lúc đó, tôi đem lũ ngỗng vịt thả ra cho chúng ở ngay trên bờ suối sau khi đã phòng xa cắt bớt long dài ở cánh không cho chúng bay. Cơm tối đã dọn xong trên bàn: một đĩa lớn đầy khoai tây nóng

sốt, một liên đất đầy sữa, thêm bơ mặn và phó mát, đó là thực đơn. Bữa ăn tuy thanh đạm nhưng vẫn rất ngon lành sau một ngày khá mệt mà vui vẻ.

Hôm qua, trên bãi biển, tôi đã chú ý tới những tấm gỗ cong, tàn tích của một chiếc sà-lúp vỡ nào đó, rất thích hợp để đóng một cái xe quẹt. Tôi vẫn mơ ước một chiếc xe như thế để chở từ Nhà dưới lầu về Tổ chim ưng những thùng lớn, những hòm lương thực mà cánh tay yếu đuối của chúng tôi, cộng cả sức con lừa cũng không thể nào đem về được. Tảng sáng, tôi yên lặng trở dậy, khê thức Éc-nét dậy cùng đi, cho nó quen dần dậy sớm, vì thằng bé vốn lười và cũng hay dềnh dàng buổi sáng. Mặt khác theo ý tôi, để Phrê-đê-rích ở nhà trông coi bảo vệ gia đình trong khi tôi vắng mặt thì vẫn hơn Éc-nét. Chúng tôi nhẹ nhàng trèo xuống gốc cây. Cả nhà vẫn đương ngủ kỹ. Chúng tôi lặng lẽ cỡi con lừa, kéo nó ra khỏi máng cỏ rồi cùng nhau vui vẻ lên đường. Chẳng mấy chốc đã đến bãi biển. Trong đám gỗ ngổn ngang chất đống trên bãi cát, tôi tìm rất dễ dàng những thứ thích hợp với dự định. Chúng tôi lấy dây thừng buộc những tấm gỗ ấy với nhau rồi mắc vào con lừa, con vật kéo cái máng gỗ này cũng dễ dàng và nhẹ nhõm. Để cho vừa sức chở, chúng tôi đặt lên thêm một cái hòm gỗ dặt trên cát rồi cùng nhau trở về Tổ chim ưng. Éc-nét dắt cương lừa, tôi lấy một thanh gỗ bản máng gỗ lên khi nó vấp phải hòn đá hay mô đất để giúp nó trượt đi dễ dàng.

Về tới nhà, mới đầu vợ tôi cũng trách vài tiếng về cuộc đi “lén lút” đó. Nhưng nhìn thấy kết quả chuyến đi và hy vọng sẽ có một chiếc xe quẹt có thể tải về được tất cả những thứ cần thiết cho cuộc sống ở đây, bà cũng dịu dần. Tôi mở cái hòm gỗ đem về theo máng gỗ và thấy bên trong chỉ đầy những quần áo thủy thủ và một ít đồ lót đã dầm nước biển. Nhưng chính vợ tôi lại thích những thứ đó vô cùng vì bà đã lo xa tới lúc chúng tôi phải có quần áo thay thế.

Trong khi tôi đi vắng, hai thằng nhỏ Phrê-đê-rích và Ruýt-ly đã tổ chức săn chim ri, nhưng vụng về và đen đui hơn Éc-nét, chúng nó chỉ hạ

được độ ba bốn chục con mà lại đốt phí mất khá nhiều thuốc súng. Tôi phải giảng giải cho chúng hiểu rằng một sự phung phí lớn như thế trong hoàn cảnh này là một điều hết sức đại dột. Rồi đây, liệu kiếm đâu thêm được thuốc đạn rất cần thiết để bảo vệ chứ chưa nói đến săn bắn. Để thay thế, tôi bày cho chúng nó làm các kiểu dò và thông lọng để bẫy chim. Những sợi dây lấy từ cây ca-ra-tát dùng vào việc đó rất tốt. Mọi người bắt ngay tay vào việc; trong khi vợ tôi và hai đứa nhỏ làm bẫy chim thì tôi và hai đứa lớn xúm vào đóng xe quệt. Chúng tôi chỉ dừng tay để ăn cơm trưa.

Chiều đến thì xe quệt đóng xong, gồm hai thanh gỗ cong song song ở hai bên, nối với nhau bằng ba then ngang nằm ở giữa. Phía trước uốn cong như đôi sừng và phía sau cũng vênh lên, chắn không cho những chiếc thùng tròn cũng như mọi thứ chất trên xe có thể lăn xuống được. Tôi buộc dây thùng vào hai đầu thanh gỗ để mắc vào con bò cái và con lừa cho chúng kéo xe đi.

Vừa buông tay, tôi thấy cả nhà đương xúm xít vật lông vô số chim ri mắc dò hôm đó. Tôi phàn nàn như thế là phí phạm quá, nhưng vợ tôi nói cho tôi yên lòng ngay. Thì ra không phải làm thịt để ăn cả vào bữa chiều nay mà chính là để luộc qua rồi ướp trong bơ để dành, như là tôi đã dặn. Nhân đã xong cái xe quệt chở đồ, vợ tôi bèn nhờ tôi đi lấy thùng bơ còn lại bên kho đem về. Éc-nét cho biết giống chim ri này là một loại chim di cư, nó chỉ qua đây có mùa, vậy phải hết sức nắm lấy thời cơ chúng tập trung đông để trừ một số lớn thức ăn dùng về sau.

Lý lẽ quá đúng, không còn cãi vào đâu nữa. Nhất định sáng sớm mai phải trở lại Nhà dưới lều. Bữa cơm chiều hôm nay chủ yếu là món thịt chim vừa tươi vừa béo, thật ngon miệng. Theo lệ thường, chúng tôi dọn dẹp ngăn nắp và sạch sẽ mọi thứ rồi mới đi ngủ.

Tảng sáng, chúng tôi đã thức dậy và sẵn sàng ra đi. Lần này vẫn cứ Éc-nét cùng đi với tôi còn Phrê-đê-rích thì ở lại nhà bảo vệ mẹ và các em nhỏ.

Chúng tôi đi ven bãi biển vì xe quẹt lướt trên cát dễ dàng hơn là trên cỏ cao và chẳng mấy chốc đã qua Cầu gia đình và tới Nhà dưới lều. Thả hai con vật ra, chúng tôi chất các thứ lên xe. Trước hết là cái thùng lớn đựng bơ, tất cả pho mát, bánh khô và đồ dùng, thuốc đạn còn lại. Chúng tôi lại chất luôn lên xe tất cả những thứ gì có thể cần đến ít nhiều. Sau khi hai con vật đã được nghỉ ngơi đầy đủ, chúng tôi lại đóng chúng vào xe rồi cùng trở về Tổ chim ưng.

Tới nhà, chúng tôi bày ra la liệt tất cả những thứ đem về. Bơ và thức ăn được vợ tôi hoan nghênh hơn cả. Phrê-đê-rích thì có vẻ tiếc đã hụt một chuyến đi thú vị. Thấy thế, tôi bèn bảo nó:

- Bố khen con ở nhà biết làm tròn nhiệm vụ được giao phó. Đến mai, con sẽ đi cùng với bố. Chuyến đi ấy sẽ quan trọng hơn. – Tôi hạ thấp giọng để vợ tôi khỏi nghe thấy – Bố đương định đi ra chiếc tàu bị nạn một chuyến nữa và bố cần có con giúp đỡ.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 7

CHUYẾN THỨ HAI TRỞ RA CHIẾC TÀU BỊ NẠN – CHIẾC BÈ MỚI – LẠI THÊM RẤT NHIỀU THỨ BỔ ÍCH – CON RỪA KHỔNG LỒ - BỂ CHỨA NƯỚC – ĐẤT SÉT VÀ CỎ SẴN – QUAY TRỞ RA TÀU – CHIẾC XUỒNG LỚN – BÁNH BỘT SẴN.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, tôi mới tuyên bố về chuyến đi đã dự định và tôi bảo Phrê-đê-rích chuẩn bị mọi thứ để lên đường. Bà vợ đáng thương của tôi có vẻ băn khoăn, nhưng vẫn cố nén lại như thường lệ, biết rằng không thể ngăn nổi.

Chúng tôi đưa thuyền vào dòng nước suối đổ ra biển. Dòng nước chảy rất mạnh, chẳng mấy chốc chúng tôi đã ra tới thân chiếc tàu bị nạn.

Sau khi neo thuyền, trước hết tôi trù tính một cách chuyên chở khác ngoài chiếc thuyền chèo. Coi chừng đây cũng là chuyến đi cuối cùng, chúng tôi sẽ đưa về rất nhiều thứ và chiếc thuyền chèo sẽ không đủ sức chứa tất cả những thứ đó. Phrê-đê-rích góp ý và tôi thấy tốt: nó nhắc cho tôi nhớ đến những người thổ dân các nơi thường đóng những bè đơn giản mà rất chắc chắn. Họ bắc những thân cây trên nhiều cái túi bằng da rất kín, phòng đầy không khí, buộc chặt lại với nhau thành một chiếc bè có thể chở nặng trên mặt nước. Chúng tôi không có túi da nhưng lại không thiếu những thùng rỗng khá lớn, bịt kín có thể thay thế được. Chúng tôi ném ngay hai chiếc thùng rỗng bịt thật kín xuống biển, nổi lềnh bềnh giữa thân tàu và thuyền, lát một số ván dài lên trên và ken lại với nhau bằng mấy thanh gỗ buộc thật chặt. Chung quanh bờ chạy một cái bờ ván cao độ hai bộ, thế là hoàn thành một chiếc bè vững chãi thừa sức chở mọi thứ.

Mất hết một ngày tròn vào chiếc bè, chúng tôi chỉ nghỉ tay một chút để ăn qua loa miếng thịt nguội mang theo sẵn trong túi dết. Một bã người, vừa chập tối, chúng tôi vào trong phòng thuyền trưởng nằm lăn trên đệm êm ấm, đánh một giấc ngủ ngon lành.

Tảng sáng hôm sau, chúng tôi thức dậy, đã khỏe khoắn như trước và bắt tay vào việc chuyển đồ đạc xuống bè.

Trước hết là chuyển tất cả những thứ gì còn lại trong gian phòng riêng của chúng tôi ở trên tàu dạo nọ. Tôi nghĩ rằng vợ tôi sẽ rất vui được thấy lại những đồ vật thân yêu của chúng tôi hồi đó. Chúng tôi xem xét khắp mọi ngõ ngách trên tàu, tháo tất cả những thứ gì có thể tháo ra được: đồ gỗ, hòm xiềng, cho tới cửa sổ, cửa lớn gì cũng không từ. Mặc dù hành khách trên tàu đã mang theo họ những gì quý giá nhất, chúng tôi vẫn gặp những tài sản lớn, những rương nữ trang, những bao đầy tiền vàng tiền bạc. Thoạt đầu, chúng tôi cũng có ý định lấy đem về; nhưng rồi những thứ khác có công dụng thiết thực hơn đã làm tôi đẩy lùi ý đó. Tôi chỉ cho phép Phrê-đê-rích lấy về dăm chiếc đồng hồ, vừa để thay thế chiếc của nó vừa để làm quà tặng các em. Những cái hòm thợ mộc, thợ rèn, chứa đầy những dụng cụ mong ước bấy lâu, đối với chúng tôi lại muôn phần quý giá hơn những đồ vật choáng lộn ấy. Tôi thích nhất là một cái hòm nhỏ đựng những mầm cây đã đâm rễ bọc rất cẩn thận trong rêu mềm. Đó là mầm giống những loại cây ăn quả ở châu Âu, mang đi để trồng ở đất mới khai khẩn. Xem xét kỹ, tôi vui sướng vô cùng khi nhận ra trong đám mầm cây quý giá đó có những cây lê, táo, cam, hạnh đào, đào, mận, hạt dẻ, có cả vài nhánh nho nữa. Chúng tôi mang ngay cái hòm ấy xuống bè cùng với khá nhiều những bao hạt giống như ngô, lúa mạch, đậu quả, đậu hạt. Nhiều thứ máy móc lật vật cũng được chuyển xuống bè... - Chuyển tàu này trước kia định chở đồ đến một miền mới khai khẩn, cho nên giờ đây có nhiều thứ rất bổ ích và quý giá cho chúng tôi: Một hòn đá mài, toàn bộ một lò rèn đầy đủ, một chiếc cày và nhiều nông cụ; chì, sắt, đồng thì hăng hà sa số. Thêm vào đó, lại có một cái lưới đánh cá lớn, chiếc đĩa bàn (la bàn?) vẫn dùng trên tàu đựng trong hộp

bảo vệ, một ngọn lao với hai cuộn dây lớn thường dùng để săn cá voi. Phrê-đê-rích xin phép được giữ ngọn dao và buộc một cuộn dây vào mũi thuyền để sẵn sàng phóng vào một con cá mập nào đó dám lai vãng đến trên đường về.

Trong tàu vẫn còn nhiều những thứ cần thiết đáng đem về nữa nhưng xem chừng thuyền và bè cũng đã chở khá nặng không nên liều lĩnh chất thêm nữa. Chúng tôi buộc chặt chiếc bè vào thuyền, giương buồm lên, quay lại chào chiếc tàu đã bị moi tận ruột, rồi khó nhọc chèo thuyền tiến dần dần về phía bờ biển.

Chẳng mấy chốc, gió nổi lên, thổi căng chiếc buồm và giúp chúng tôi nhẹ gánh. Tuy thế, chúng tôi vẫn chỉ tiến từ từ, vì kéo thêm chiếc bè nặng nề buộc ở đằng sau nên thuyền đi rất chậm. Phrê-đê-rích cúi về phía trước một lúc lâu, nhìn chăm chú một vật lạ đương nổi lên trên mặt nước. Nó gọi bảo tôi lái chệch một chút để nó có thể xem kỹ là cái gì. Tôi bẻ tay lái, hướng thuyền theo đúng ý nó. Ngay lúc đó, tôi nghe một tiếng dây ở cuộn dây kêu “vút”, rồi chiếc thuyền bị giật mạnh một cái, tiếp theo đó lại thêm một lần giật nữa mạnh hơn.

- Trời ơi! – Tôi kêu lên – Cái gì thế? Khéo kéo đắm thuyền!

- Trúng rồi! Ăn chắc rồi! – Đến lượt chàng thiếu niên kêu lên – Nó đừng hòng thoát khỏi tay chúng ta!

- Nhưng mà nó là cái gì chứ?

- Một con rùa, bố ạ, một con rùa khổng lồ. Con phóng cho nó một mũi lao và may quá lại trúng ngay vào cổ nó!

Quả thế, xa xa tôi thấy cán lao ánh lên dưới nắng và con rùa bị thương đang bơi rất mau, kéo theo chúng tôi sau sợi dây thừng đã buộc chặt ở mũi thuyền. Tôi vội hạ ngay buồm và chạy lên phía trước, định dùng búa chặt đứt sợi dây để cho con rùa muốn trốn đi đâu thì trốn, nhưng Phrê-đê-rích

vội ngăn tôi lại, cam đoan không để xảy ra điều gì nguy hiểm và nó sẽ tự tay chặt đứt sợi dây khi cần thiết. Tôi bằng lòng tuy chưa yên tâm: chiếc thuyền bị con vật lôi đi rất nhanh vì vết thương đã làm nó hăng lên trong chốc lát. Nhưng thấy thuyền vẫn cứ lướt theo hướng vào bờ, tôi lại cố gắng nắm chắc tay lái để hướng thuyền chạy thẳng đường và giữ sao cho một sức giật mạnh ở mạn thuyền không thể làm cho thuyền nghiêng đi. Trong tư thế đó, tôi cũng đành lòng kiên nhẫn chờ đợi.

Vài phút sau, con vật bị thương đổi hướng bơi và như có ý muốn vòng ra phía ngoài khơi. Như thế không có lợi cho chúng tôi. Tôi bèn giương buồm lên; gió thổi vào bờ tăng thêm sức cản, con rùa không sao kéo nổi. Thế là nó quay về đường cũ, nhắm bờ mà bơi vào. Nhờ sức nó kéo, chúng tôi đi ngược dòng nước vùn vụt. Lái chệch một chút về tay trái, chúng tôi ghé vào một cái vũng gần Tổ chim ưng và may sao chẳng gặp phải một hòn đá ngầm nào. Con rùa đã mệt lử dừng lại trên bờ. Tôi nhảy ngay ra khỏi thuyền, xách cây búa chạy tới, kết liễu đời con vật.

Phê-đê-rích reo lên vui mừng và bắn một phát súng lên trời để báo tin. Nghe tín hiệu mừng, cả nhà ủa ra, rất ngạc nhiên thấy chúng tôi lại ghé vào bờ ở quãng này. Ai cũng rất sững sốt chẳng những vì tất cả những tài sản đã đưa về được mà còn vì chiếc thuyền và chiếc bè được con rùa dòng về đây một cách kỳ lạ.

Chúng tôi cho đưa xe quệt tới và nặng nhọc lắm mới khuân được con rùa lên xe. Con vật nặng tới ba trăm cân (cân cũ, khoảng nửa ki-lô) chứ không ít. Chúng tôi chất thêm vài thứ khác như là nệm, những hòm nhỏ... rồi cả nhà vui vẻ áp tải chuyển hàng thứ nhất ấy về Tổ chim ưng.

Tới nơi, tôi lóc ngay mai con rùa để lấy thịt ăn. Tôi xẻo một mảng thịt lớn đưa cho vợ tôi nấu ăn buổi chiều. Chẳng cần gia giảm gì ngoài một tí muối, thịt rùa cũng vẫn ngon.

Tôi hỏi lũ trẻ:

- Chúng ta dùng cái mai rùa này làm gì bây giờ?

-Ồ, bố ơi! – Ruýt-ly trả lời – Bố cho con nhé! Con sẽ làm một chiếc thuyền nhỏ để bơi trên dòng suối.Ồ, chắc là rất thú!

- Nếu bố cho con – Éc-nét nói – con sẽ làm một chiếc khiên để tự vệ khi bị tấn công.

- Và con sẽ làm một cái nhà nhỏ xinh đẹp – Đến lượt Phrít tỏ ý mình.

- Các bạn thân mến ơi! – Phrê-đê-rích dịu dàng nói – Các bạn quên rằng con mỗi tất nhiên phải thuộc về người đã hạ nó hay sao?

- Đúng thế, cái mai rùa là của con, Phrê-đê-rích ạ! Vậy con định dùng nó làm gì?

- Bố ạ, con sẽ làm một cái bể nước. Con đặt nó ở đây, ngay trên bờ suối để mẹ con bao giờ cũng có nước sạch mà dùng cho thoải mái.

- Giỏi lắm! Sáng kiến rất tốt! Con đã biết nghĩ đến lợi ích chung chứ không theo thích thú riêng của mình. Chúng ta sẽ đặt ngay cái bể chứa nước này vào chỗ của nó sau khi tìm được đất sét để trát bên dưới mà gắn chặt nó vào bờ suối.

- Bố ạ, đất sét thì có sẵn rồi – Ruýt-ly nói – Trong khi bố đi vắng, con đã tìm thấy đất sét.

- Và cả con nữa, bộ ạ, con cũng tìm thấy một thứ có lẽ lại còn quan trọng hơn nhiều – Éc-nét nói tiếp – Con thấy những củ trông giống như củ cải nhưng cây thì lại thuộc loại mộc nhỏ chứ không phải rau củ. Tuy vậy con cũng vẫn chưa nếm thử cái thử củ có vẻ ngon lành ấy, mặc dầu con lợn của chúng ta đã ăn không biết chán.

- Như thế là khôn đấy, con ạ! Cũng có những cây cỏ không độc đối với lợn, nhưng rất có thể ít nhiều có hại cho người. Con hãy đem cho bố xem.

Thằng bé đem ngay ra chừng mười củ dài dài và màu vỏ cũng tựa như củ cải đường.

-Ồ, các con ơi! – Tôi reo lên – Nếu sự hiểu biết của bố quả là chắc chắn thì chúng ta sẽ thu được một nguồn lương thực khác rất quan trọng. Cùng với khoai tây hôm trước, thứ củ này sẽ vĩnh viễn đuổi cái đói đi biệt khỏi gia đình ta. Éc-nét ạ, đây là một loại củ sắn, ở Viễn Đông người ta dùng để làm bột sắn. Bới ra mà nấu ăn ngay thì cũng dễ bị ngộ độc, nhưng thái hết nhựa độc thì sẽ trở thành một thứ lương thực vừa ngon vừa bổ. Rồi các con sẽ biết rõ điều đó, bây giờ thì ta hãy đem đồ đạc và thức ăn ngoài kia về đã.

Chúng tôi đem xe quẹt quay trở ra bờ biển và chở về một chuyến đồ đạc trước khi trời tối. Vợ tôi ở lại nhà để sửa soạn bữa chiều. Ra tới bè, chúng tôi chất lên xe quẹt những cái hòm đựng các đồ dùng trước kia của chúng tôi, những hòm dụng cụ, rồi những chiếc bánh xe, và cuối cùng là một cái cối xay quay tay nhỏ, nó trở nên rất cần thiết sau khi tìm ra củ sắn. Về đến nhà thì cơm nước đã sẵn sàng. Cả nhà ngồi đông đủ quanh bàn ăn có món thịt rùa áp chảo tươi mỡ rùa rất ngon và khoai tây luộc còn nóng thay cho bánh mì.

Tuy đã rất mệt, trước khi đi ngủ chúng tôi còn đưa lên nhà chòi tất cả những chiếc nệm đã chở về. Vợ tôi đem lót vào mấy cái võng. Đêm nay giấc ngủ quả là êm đềm vô cùng.

Tảng sáng, Phrê-đê-rích thức dậy trước tiên, Éc-nét sau cùng, như mọi lần. Khi cả nhà đã xuống đất, chúng tôi ăn qua loa vài miếng lót dạ rồi trở ran gay bờ biển để tiếp tục dỡ chiếc bè. Chúng tôi chở về hai chuyến nữa. Vừa hay thủy triều bắt đầu lên, tôi bèn bảo vợ tôi và hai đứa con trở về nhà

cùng với xe đồ đạc. Tôi giữ Phrê-đê-rích và Ruýt-ly lại – chúng rất vui vẻ được giữ lại lúc đó – chờ cho thủy triều nâng nổi thuyền lên để đưa thuyền trở về bến cũ, trong Vịnh cứu sống. Chẳng mấy chốc thuyền đã nổi bành lên, nhưng đáng lẽ hướng về bến cũ thì nhân trời đẹp và biển lặng, chúng tôi lại quay trở ra tàu một chuyến nữa. Chúng tôi ra tới nơi khá nhanh. Nhưng trời đã về chiều, không còn thì giờ để làm một chuyến cho ra trò, chúng tôi đành vội vàng nhặt nhạnh những thứ dễ mang đi. Hai đứa nhỏ lòng khấp tàu. Thằng Ruýt-ly quay trở lại, đẩy ầm ầm một cái xe cút kít, sau này có thể dùng để tải khoai tây về Tổ chim ưng rất tiện lợi. Vừa lúc đó, tôi nghe tiếng Phrê-đê-rích gọi dồn. Thằng bé vừa gặp trong khoang sàn tàu một chiếc xuống thật đẹp, loại xuống mũi vuông, tháo ra từng mảng đầy đủ bộ sậu với hai khẩu đại bác cỡ nhỏ làm khí giới. Tôi bỏ tất cả, chạy lại xem cho chắc chắn. Quả nhiên tôi thấy một chồng những tấm gỗ đánh số hằn hoi, đặt có thứ tự trên cái vỏ ngoài đã lắp xong, chẳng còn thiếu thứ gì cả. Tôi cảm thấy ngay là nếu có một chiếc xuống như thế thì lợi vô cùng. Nhưng làm thế nào đem nó về cho được? Chỉ việc dựng lại hoàn chỉnh cũng đã đòi hỏi bao công sức và thì giờ rồi! Lại còn hạ thủy nó nữa! Nhớ lại nỗi cực nhọc đổ ra để đóng chiếc thuyền chẫu, tôi đành tạm dẹp việc đó lại, ít nhất cũng trong lúc này. Chúng tôi quay trở lại chuyển xuống thuyền một số đồ dùng nhà bếp, một cái nồi hơi lớn bằng đồng, những tấm sắt, dăm cái bàn xát thuốc lá, hai hòn đá mài, một thùng thuốc súng, một thùng đá kim hỏa. Tất nhiên Ruýt-ly không bỏ quên cái xe cút kít của nó; tôi cũng tìm thấy thêm hai cái xe nữa và đem về luôn. Chở đầy những “chiến lợi phẩm” mới, chúng tôi giương ngay buồm lên để trở về cho kịp trước khi gặp gió ngược từ trong đất liền thổi ra mỗi buổi chiều.

Tới gần nhà, tôi vui mừng thấy hai con chó trung thành sủa lên một hồi báo tin, và sau đó cả nhà chạy vội ra đón. Những thứ chúng tôi mang về đã kích thích óc tò mò làm mọi người vui vẻ xem xét rất kỹ. Cũng có vài câu chế giễu cái bàn xát thuốc lá, nhưng tôi đã có mục đích nên mặc ai cười cứ cười.

Vợ tôi chỉ cho tôi thấy một đồng khoai tây và một đồng củ sắn do bà và hai đứa trẻ đã bới về trong khi chúng tôi đi vắng. Tôi ngỏ lời ngợi khen ba mẹ con siêng năng. Trước khi đi ngủ, tôi dặn lũ trẻ:

- Sáng mai phải dậy thật sớm, các cậu ạ, tôi sẽ dạy cho các cậu một nghề mới.

- Ồ, nghề gì thế, bố ơi! – Chúng tranh nhau hỏi – Nghề gì thế?

- Đến mai sẽ biết, bây giờ thì cứ đi ngủ đã.

Sau một đêm ngủ ngon lành, trời vừa mờ sáng, vì nóng ruột, bọn trẻ đã vùng dậy, kể cả thằng Éc-nét vốn đã có thói dềnh dàng nổi tiếng trước đây.

- Bố ơi! Nghề gì mới thế? – Chúng gào ầm lên khi thấy tôi đã thức dậy.

- Nghề mới à? Rồi các con sẽ biết. Xuống đi, bố sẽ dạy cho.

Xong xuôi mọi việc vặt buổi sáng, lũ trẻ cứ lẻo đẻo bám theo tôi, nằng nặc đòi học nghề mới. Tôi bảo chúng:

- Nào, các thầy! Các thầy sẽ được học nghề làm bánh mì!

Chúng nó đứng ngơ cả người ra.

- Thế nào? Làm bánh mì? – Vợ tôi ngạc nhiên hỏi, bởi vì tôi cũng chưa nói gì cho bà biết trước – Này, ông ơi! Lấy đâu ra lò để nướng bánh, ra cối xay để xay bột? Và trước hết thì lúa mì của ông đâu?

- Tất cả những thứ đó đều sẽ có hết – Tôi trả lời – Bây giờ thì xin cứ bình tĩnh. Nhờ bà khâu cho chúng tôi hai cái bao tải hạng nhờ bằng vải buồm, rồi cứ mặc tôi lo liệu tất cả.

Vợ tôi nghe theo lời tôi nhưng trước khi bắt tay vào may bao tải, bà ấy còn lấy nồi bỏ đầy khoai tây bắc lên bếp luộc, tỏ ra chưa có ý tin vào lời tôi hứa. Trong lúc đó, tôi bảo lũ trẻ đem ra tất cả những củ sắn đã rửa và bóc sạch vỏ ngoài. Tôi trải trên mặt đất một tấm vải lớn rồi chia cho mỗi đứa một cái bàn xát thuốc lá đã chùi rửa sạch sẽ và một mớ củ sắn. Tôi bắt tay vào việc và theo tôi, tất cả đều xát sắn. Trong chốc lát, trước mặt mỗi người đã có một đồng mùn trắng và ẩm ướt, nhìn chẳng có vẻ gì ngon lành, nhưng công việc cũng hợp với bọn trẻ cho nên chúng làm việc hăng say lắm.

Xát hết chỗ củ sắn, tôi bỏ đầy mùn vào hai cái bao tải vừa may xong và lèn thật chặt. Thế là nước nhựa sắn bắt đầu chảy ra tứ phía. Nhưng chưa đủ! Tôi lại làm một thứ bàn ép tạm thời để ép mạnh hơn nữa cho thật kiệt nước nhựa sắn đã xuyên qua các lỗ hở ở bao tải mà chảy xuống dòng dòng tứ phía. Coi chừng đã được rồi, tôi dọn cái máy ép thô sơ ấy lại, lấy chiếc bao tải, mở ra bốc một nắm sắn còn ẩm, trông giống như bột ngô già dỗi.

- Đây này, khá không? – Tôi nói với cả nhà, mừng rỡ vì kết quả thu được – Bây giờ đã có bột đây rồi, hãy tải nó lên một tấm vải sạch phơi cho rút nước và khô hẳn. Sau đó, ta sẽ làm một thứ bánh khô, hình thức và hương vị không giống hẳn bột mì, nhưng ngon và bổ không kém. Tôi sẽ đắp thêm cái lò nữa.

Tôi cho đốt nhiều bếp lửa và đặt lên trên mỗi bếp nhưng tấm tôn đưa từ tàu về. Khi những tấm tôn đã đủ nóng, tôi lấy bột sắn rải lên trên cho nó thật khô ráo. Bột đóng thành mảng khá chắc và khô đều vì được trang trở luôn.

Trong bữa ăn, câu chuyện xoay quanh củ sắn và mọi cách chế biến bột sắn. Cơm nước xong, tôi cũng muốn cho lũ trẻ được hưởng cái thú làm bánh sắn để ăn. Lại đốt lửa, nung nóng những tấm tôn lên. Trong khi đó, tôi cho già nhỏ những tấm bột sắn rồi hòa bột với một chút sữa cho dẻo. Mọi người hăm hở bắt tay vào việc. Mỗi người cầm một gáo dừa đầy bột sắn đã nhào với sữa và dùng thìa múc một ít bột ấy đổ lên tấm tôn nóng. Khi đám

bột đã nở và khô vàng, tôi lấy cái nĩa trở nó lên như là trở bánh rán mỡ. Chỉ một lát sau chúng tôi đã nướng được khá nhiều bánh khô chín vàng, hương vị thơm tho và trông rất ngon lành, quả là tiệc lớn cho cả nhà! Chúng tôi kết luận rằng từ nay trở đi, sẽ rất chú ý trông sẵn để có thêm một thứ lương ăn vừa ngon vừa bổ như hôm nay.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 8

LẤP CHIẾC XUỒNG LỚN – CỐI THUỐC NỔ - HẠ THỦY CHIẾC XUỒNG – VƯỜN RAU CỦA HAI MẸ CON – MỘT NGÀY CHỦ NHẬT VUI VÀ BỔ ÍCH – TRÒ CHƠI NÉM THÒNG LỌNG – MIỀN ĐẤT LẠ BÊN KIA DÃY NÚI – QUẢ SÁP – CON VỆT NON – CÂY CAO SU – CÂY XA-GU

Hôm sau, tôi lại quyết định trở ra chiếc tàu phen nữa. Bóng dáng chiếc xuồng lớn cứ lớn vồn trong đầu óc tôi hoài và tôi cứ bồn chồn muốn đem nó về dùng càng sớm càng tốt. Phải nói khéo mãi, lần này vợ tôi – vốn rất hay lo lắng về những chuyến đi như thế này – mới chịu để cho ba đứa lớn cùng đi, bởi vì tôi sẽ cần đến nhiều cánh tay giúp việc. Tôi hứa sẽ phải trở về ngay chiều nay và thế là chúng tôi ra đi với đủ thứ thức ăn để ăn trên tàu cả ngày. Mấy đứa trẻ thì rất phấn khởi được đi chuyến này, nhất là Éc-nét, chưa trở ra tàu lần nào nên lại càng tưởng tượng ra lắm điều thích thú. Chẳng mấy chốc đã đến chiếc tàu bị nạn. Chúng tôi chuyển ngay xuống thuyền những thứ xét thấy có ích và có thể lấy về được. Nhưng mục đích chính vẫn là chiếc xuồng lớn nằm trong kho ở sát sườn tàu, bên dưới phòng các sĩ quan. Nhưng làm thế nào đưa được nó ra khỏi nơi đó? Mặc dù xuồng đã được tháo rời từng mảnh, những cánh tay yếu đuối của chúng tôi vẫn không thể đưa nó ra chỗ khác để ghép lại và nhất là hạ nó xuống nước sau khi ghép xong! Tôi suy nghĩ mãi, rất lo lắng mà không tìm ra được một cách nào tốt, tuy nhiên tôi vẫn không chịu từ bỏ ý định. Nhưng thì giờ trôi qua nhiều rồi, không thể trù trừ nữa. Chúng tôi cứ việc dùng búa phá quang thêm chung quanh chiếc xuồng rồi quyết tâm bắt tay vào việc.

Suốt một thời gian dài, chúng tôi làm việc theo kiểu đó, nghĩa là sáng đi tối về, cả ngày ở trên tàu lo ghép cho xong chiếc xuồng. Vợ tôi cũng quen dần mà không tỏ ý lo ngại lắm.

Chúng tôi hì hục làm việc, lắp mộng, đóng chốt và dần dần chiếc xuồng đã thành hình. Dáng nó thanh tao, nhẹ nhàng có thể chạy buồm rất tốt. Chúng tôi dùng nhựa và giẻ rách xảm lại thật kỹ càng. Giữa xuồng có một cột buồm có thể hạ xuống được, lại có đủ cả những thứ cần thiết để căng buồm. Chúng tôi cũng không quên sắm sửa cho nó quá mức một chút tức là đặt vào sau lái hai khẩu đại bác nhỏ cùng đạn dược cần thiết.

Chiếc xuồng xinh đẹp vẫn cứ nằm yên trong xưởng. Chúng tôi ngắm nghía nó mãi và đi quanh nó như là những đứa trẻ con thực sự, nhưng vẫn chưa tìm được cách đưa nó ra khỏi nơi này. Đành bó tay hay sao? Nhưng làm thế nào mở được một lối ra cho chiếc xuồng qua cái mớ ngổn ngang những xà ngang cột dọc, rồi những ván gỗ sườn tàu rất dày, bên ngoài lại bọc đồng? Tôi vẫn không nản lòng và bất chợt, một ý nghĩ táo bạo nhưng có thể nguy hiểm vụt nảy ra trong óc tôi.

Trên tàu, có một cái cối bằng gang. Tôi đổ đầy thuốc súng vào cối, lấy một tấm ván gỗ sến đập chặt lên rồi lại dùng móc sắt néo kỹ vào tai cối. Tôi đã đục một cái rãnh bên dưới tấm ván và xâu qua đó một ngòi pháo dài đủ cho lửa cháy dần chừng hai giờ đồng hồ trước khi bén vào thuốc súng trong cối. Tôi lấy nhựa gắn kín chung quanh tấm ván lại, quấn một dây xích sắt quanh cối cho vững thêm rồi đem treo vào thành sườn tàu bên cạnh chiếc xuồng. Mọi việc xong xuôi, tôi bảo các con tôi sửa soạn lên đường. Chúng còn đương lo chuyển mọi thứ lên thuyền nên không trông thấy tôi làm việc đó. Tôi xuống thuyền cuối cùng sau khi đã châm lửa vào ngòi pháo, hồi hộp chờ đợi một kết quả hú họa.

Tới bờ, tất nhiên là dờ dờ đặc xuống thật nhanh vì tôi còn muốn quay trở ra tàu ngay sau khi nghe tiếng nổ. Trong khi chúng tôi làm việc cật lực,

một tiếng nổ dữ dội vang lên trên mặt biển. Vợ tôi và lũ trẻ giật nảy mình, sợ đến nỗi bỏ rơi tất cả những gì đang cầm trong tay.

- Cái gì thế hở bố? – Bọn trẻ con hỏi.

- Có lẽ là tiếng súng kêu cứu của một chiếc tàu đang bị nạn – Phrê-đê-rích kêu lên – Phải đi cứu họ ngay!

- Không phải đâu! – Vợ tôi nói – Mẹ đoán rằng tiếng nổ đó xảy ra ở chiếc tàu của chúng ta. Có lẽ các con đã đốt lửa vô ý thế nào đó để lan đến một thùng thuốc súng.

- Có lẽ mẹ chúng nó đoán đúng đấy! – Tôi bảo vợ tôi thế - Chúng ta phải ra ngay xem sao! Ai muốn đi nào?

Không trả lời, cả ba đứa nhỏ nhảy ào vào thuyền và sau khi đã hứa sẽ trở về ngay với bà mẹ hay lo nghĩ, chúng tôi quay mũi thuyền. Chưa bao giờ chúng tôi đi nhanh như thế này, bọn trẻ vì tò mò, tôi vì nóng ruột. Lại gần chiếc tàu, tôi yên lòng vì thấy không có khói và lửa ở sườn tàu tuôn ra và vị trí chiếc tàu vẫn không thay đổi. Đáng lẽ ghé vào chỗ cũ, chúng tôi vòng quay mũi và hướng thuyền sang phía bên kia. Mặt biển đầy những mảnh vỡ, sườn tàu bị phá thủng. Chiếc xuồng lớn không chút suy xuyến mà chỉ hơi nghiêng đi một chút, lộ ra bên trong cái lỗ hổng lớn vừa bị cối thuốc súng phá tung. Trông thấy thế, tôi reo lên, vui sướng không thể tả, khiến bọn trẻ rất đổi kinh ngạc vì chúng đang sửng sốt trước sự phá hoại vừa xảy ra.

- Thắng lợi! Đại thắng lợi! Nó thuộc về chúng ta rồi, chiếc xuồng lớn thuộc về ta rồi! Mẹo của ta đã thành công và bây giờ thì đưa nó xuống nước cũng dễ thôi!

- À, bây giờ thì con bắt đầu hiểu rồi – Phrê-đê-rích nói – Chính bố đã phá cho nổ sườn tàu để mở đường cho chiếc xuồng lớn. Nhưng mà bố ơi, bố sắp xếp thế nào mà khéo thế?

- Bố sẽ nói cho các con hiểu tất cả những việc đó. – Tôi bảo chúng nó và buộc thuyền vào một cái xà trên tàu – Bây giờ thì phải dập tắt cho kỳ hết, không để một đốm lửa nào trên tàu đã!

Chúng tôi trèo ngay lên sườn tàu bị vỡ, xem xét kỹ lưỡng khắp mọi nơi và vui mừng không thấy một chút lửa nào cả. Ván, xà ngang, cột dọc, tất thảy đều gãy tung. Chiếc xuồng không vướng vít gì nữa, chỉ còn cách mặt biển chừng vài ba bộ. Chúng tôi dọn dẹp cũng nhanh để lấy một lối đi. Hôm trước đã khôn ngoan lắp chiếc xuồng trên trục gỗ tròn, bây giờ chúng tôi chỉ việc đẩy nó xuống nước, cũng như trước kia đã hạ thủy chiếc thuyền chèo. Chúng tôi dùng kích và những chiếc đòn bẩy đẩy dần chiếc xuồng trống rỗng. Một dây cáp vững chãi buộc chặt hai bên sườn xuồng. Sau khi chúng tôi hợp sức đẩy nó ra khỏi tàu và chuôi xuống biển, nó bập bênh nổi và khê lắc lư rất đẹp mắt. Trời cũng xế chiều, chẳng làm gì thêm được nữa. Chúng tôi tạm neo chiếc xuồng lại đó và bố trí mọi việc cần thiết để đề phòng chống sóng dữ rồi cùng nhau xuống thuyền chèo trở về bờ ngay để tránh cho bà vợ tôi phải kéo dài nỗi lo âu. Trên đường vào bờ chúng tôi bàn nhau hãy giấu chừa cho bà ấy biết câu chuyện cái xuồng, để dành cho bà sự kinh ngạc vui sướng khi thấy mai kia nó cập bên sở Nhà dưới lều. Bởi thế, chúng tôi nói thác đi rằng lửa bén vào một thùng thuốc súng nhưng may mắn chỉ phá vỡ một lối khác ở sườn tàu, mà nhờ đó chúng ta chuyển đồ đạc lại càng thêm thuận tiện. Nghe nói thế, vợ tôi thở dài. Tôi đoán chắc rằng trong thâm tâm bà ước mong xác chiếc tàu chìm xuống biển sâu để khỏi có những chuyến đi mạo hiểm như thế nữa.

Còn phải một thời gian làm việc cật lực mới hoàn tất việc trang bị cho chiếc xuồng. Sau cùng, khi đã sửa chữa cho nó đủ các cột buồm và dây dợ cần thiết để lên buồm, chúng tôi chuyển xuống một lô những thứ mà chiếc thuyền chèo yếu ớt không đảm đương được.

Chúng tôi căng buồm lên. Được gió thuận, chiếc xuồng duyên dáng bắt đầu lướt trên sóng, nhanh như một con chim biển. Các con tôi thích thú

khôn tả. Chúng tha thiết van nài tôi khi nào tới gần bờ thì cho phép bắn hai phát đại bác để chào bà mẹ yêu quý của chúng. Tôi không từ chối điều đó, muốn thưởng cho chúng đã biết giữ kín điều bí mật và làm việc rất dũng cảm để có được kết quả hôm nay. Thế là Phrê-đê-rích tự phong luôn mình là thuyền trưởng, giúp các em nó nạp hai khẩu đại bác ở cuối xuồng. Éc-nét và Ruýt-ly, tay cầm đuốc, sẵn sàng chờ lệnh của anh chúng, châm lửa vào ngòi khi xuồng vào tới tầm. Tiếng súng nổ âm, dội vào vách đá trên bờ vang đi rất xa, khiến vợ tôi và Phrít đều hơi có vẻ lo ngại khi thấy bóng chiếc xuồng ngoài khơi tiến vào. Nhưng nghe tiếng chúng tôi reo mừng khi thấy người thân, hai mẹ con nhận ra ngay và vợ tôi giơ tay vẫy chào âu yếm. Riêng chú Phrít thì cứ ngẩn người ra mà ngắm nghía chiếc tàu nhỏ xinh đẹp.

Khi chúng tôi cập vào bến đã chọn, hai mẹ con chạy ra đón. Vợ tôi nói:

- Ác quá! Pháo binh của các người làm tôi lo sợ vô cùng. Tôi tưởng rằng lần này thì xác chiếc tàu phải nổ tan cả rồi! Nhưng mà bây giờ thì mấy bố con đều bình yên cả, tôi mừng quá đi mất!

Phrê-đê-rích đặt một tấm ván làm cầu và vợ tôi bước ngay lên xuồng để xem. Cái gì bà cũng thích. Bà hết sức khen ngợi lòng dũng cảm và chí kiên cường của chúng tôi.

- Quả thật mấy bố con đã làm được một việc rất tốt! Nhưng cũng xin đừng có tưởng rằng trong khi các người làm việc gian khổ như thế thì hai mẹ con chúng tôi ở nhà lại ngồi không! Chúng tôi không thể báo cáo được công việc một cách ồn ào như các người vừa làm lúc nãy đâu! Nhưng đảm đĩa rau dọn ra một cách lặng lẽ, đúng lúc và đúng chỗ, cũng cần được đánh giá đúng mức. Mấy bố con có muốn xem ngay công việc của chúng tôi ở nhà không?

Lời mời quả là đưa ra rất khéo và kích thích tốt độ óc tò mò của chúng tôi, cho nên không ai muốn hoãn cuộc đi thích thú ấy lại. Chúng tôi neo chắc chiếc xuồng vào bờ rồi theo vợ tôi đi về dãy núi có dòng Suối chó núi đổ xuống ấy và được chiêm ngưỡng cái vườn rau nguy nga ngăn thành luống thành vòng hần hoi. Tôi không thể nào nén nổi sự sốt. Vợ tôi chỉ cho chúng tôi xem vườn rau:

- Đó là công phu của tôi, hay nói cho đúng là của chúng tôi. – Vợ tôi nói với giọng tự hào và ôm lấy Phrit – Bởi vì chính thằng bé đáng yêu này cũng làm được việc không thua tôi mấy chút. Miếng đất này vốn là một đám lá đồ sộ đã mục nên rất xốp, cuốc xới cũng chẳng tốn công mấy! Tôi đã đem trồng vào nào là khoai tây, sắn và xa xa kia là đậu Hà Lan, đậu hạt các thứ. Về phía này, một dãy những luống đã gieo xà lách, cải củ, bắp cải và rất nhiều giống rau châu Âu. Còn đây là một khoảng dành cho mía, tôi cũng đã đánh đến đây những gốc dừa và gieo hạt dừa, chắc chắn đều sẽ mọc tốt. Cuối cùng, chung quanh những luống đó, tôi trồng ngô; ít lâu nữa ngô mọc lên cao, lá ngô to bản sẽ che ánh nắng gay gắt cho cây non.

Quả thật tôi không thể không ngạc nhiên. Tôi không thể tưởng tượng được một người đàn bà và một đứa nhỏ như thằng Phrit mà có thể trong một thời gian ngắn làm được một “công trình” như thế. Giỏi hơn nữa là cả hai đều đã giữ kín được việc mình làm trong suốt thời gian qua.

Sau khi không tiếc lời khen ngợi “công trình” thiết thực và bổ ích đó, chúng tôi lại quay trở về chiếc xuồng. Đi đường vợ tôi vẫn suy nghĩ về trồng trọt và nhắc đến những mầm cây ăn quả đưa từ chiếc tàu về.

- Tôi đã ươm chúng rồi! – Vợ tôi nói – Tôi rất chăm lo che chắn chúng cẩn thận, hàng ngày tưới luôn cho chúng mát. Nhưng nhất thiết phải mau mau đem chúng trồng vào chỗ thích hợp và chăm nom cẩn thận, nếu bố nó không muốn bỏ phí chúng.

Tôi hứa với vợ tôi ngay hôm sau sẽ lo tới những mầm cây đó và sẽ sắp xếp vườn ươm bên cạnh vườn rau.

Chúng tôi dỡ đồ đạc trên xuồng xuống, chất lên xe quẹt tất cả những gì có thể dùng ở Tổ chim ưng. Tất cả những thứ còn lại đều cất đặt cẩn thận vào trong lều. Xong xuôi, chúng tôi thả neo xuồng neo chặt chiếc xuồng, lấy dây cáp buộc nó vào một cái cọc rất vững, rồi lên đường trở về biệt thự trên cây và chẳng mấy chốc đã tới nơi. Vợ tôi thì muốn tránh xa cái nắng cháy da ở cánh đồng quanh Nhà dưới lều, còn tất cả chúng tôi thì muốn nghỉ ngơi sau cơn mệt nhọc

Thời gian ở Nhà dưới lều và những chuyến đi về từ nhà ra chiếc tàu như con thoi, cũng không làm chúng tôi lãng quên ngày chủ nhật. Hôm chúng tôi trở về Tổ chim ưng, một không khí nghiêm trang lại được tạo lên như lần trước. Nhưng lần này, sau bữa cơm chiều, tôi cảm thấy cần phải cho lũ trẻ giải trí. Tôi vẫn tự đề ra cho mình là: làm cho trẻ con yêu thích với tất cả những gì cần phải yêu thích, nên tôi cho phép bọn trẻ được tổ chức những trò chơi hàng ngày của chúng. Cùng với thi bắn cung, tôi thêm vào những cuộc thi chạy, thi nhảy, thi vật, thi trèo cây bằng cành hoặc bằng dây thừng như các thủy thủ vẫn trèo lên ngọn cột buồm. Lũ trẻ mặc sức trở tài. Khi tất cả những trò chơi đó đã bớt phần lôi cuốn, tôi tập cho lũ trẻ một trò chơi mới chưa đứa nào biết: đó là tập một kiểu ném thông lọng, khí giới rất lợi hại mà thổ dân châu Mỹ vẫn dùng để bắt bò rừng, ngựa rừng. Lúc đầu chúng nó còn tỏ vẻ ngờ vực kết quả của thông lọng. Tôi bèn lấy hai viên đạn chỉ cỡ lớn, dùi lỗ, xâu vào hai đầu một sợi dây thừng nhỏ dài độ một sải để làm tạm một chiếc thông lọng rồi ném thử vào một cây nhỏ vừa tầm cho chúng thấy. Quả nhiên thông lọng quấn quanh thân cây rất chặt. Tôi vừa kéo đầu dây cầm ở tay để riết chặt thêm thông lọng vừa bảo lũ trẻ:

- Đây các con thấy không? Nếu cái cây kia là cổ một con cạp, bố có thể bắt nó dễ dàng.

Kết quả đó làm cho bọn trẻ rất ham mê ném thông lọng. Phrê-đê-rích chơi rất giỏi và tôi khuyên những đứa kia cố gắng theo cho kịp; một ngày kia cạ thuốc nổ thì dây thông lọng có thể thay thế cho súng đạn rất tốt

Ngày hôm sau biển động, sóng cồn, đứng trong ngôi nhà cao trên cây trông ra thấy rất rõ. Chúng tôi cũng không muốn quay trở lại với chiếc xuồng nữa và bây giờ thì cũng đã neo kỹ nó rồi. Vợ tôi lại nhắc tôi để ý tới những cây non vùng châu Âu mà bà đã khéo giữ gìn cho xanh tốt. Tôi bèn đi tìm ngay một khoảng đất thích hợp và được bọn trẻ giúp sức, tôi bố trí một khu vườn ươm rồi trồng cây con vào đó.

Công việc ấy choán mất cả ngày tròn. Tối đến tôi cho gia súc ăn, đi dạo quanh nhà một vòng như thường lệ và đi ngủ hơi muộn.

Tôi định đi thăm dò biên giới của xứ sở mới một chuyến và chỉ cho Phrê-đê-rích đi theo để tìm hiểu thêm xem đây là một hòn đảo trơ trọi hay là một mỏm đất nào đó trên đất liền. Để cho vợ tôi yên tâm, tôi nói là đi tìm chiếc xe quẹt hôm qua còn để lại trong rừng, hôm nay phải đưa về. Tôi đem theo hai con lừa và một con chó rồi hai cha con, khí giới đầy đủ, một bị đầy lương ăn trên lưng, rồi Tổ chim ưng sau bữa sáng.

Tới Rừng bầu, chúng tôi gặp ngay chiếc xe quẹt và tất cả mọi thứ trên đó. Chúng tôi cứ tạm để nó nằm yên đó để đi thăm dò thêm phía sau những thành núi đá và đi sâu vào trong nơi chưa từng đặt chân đến. Chúng tôi vẫn đem theo con lừa để mang hộ thức ăn cùng những vật săn bắt được hoặc những thứ gì khác mà chúng tôi không thể tự mang lấy trên mình. Tìm được một lối hẻm xuyên qua núi đá, chúng tôi lọt vào một miền tươi tốt, dày đặc những cây cối giống như phía bên kia. Đâu đâu cũng là những cây khổng lồ và những đám cỏ cao vô kể. Chúng tôi tiến lên một cách khó nhọc và rất thận trọng, nhìn ngang nhìn ngửa để không bỏ sót một thứ gì bổ ích cần lấy về và cũng để đề phòng mọi tai nạn. Con Tuyết đi trước mở đường tai vênh lên, mũi đón gió. Tiếp theo là chú lừa, dùng đỉnh và trang nghiêm, rồi tới chúng tôi, súng dưới cánh tay, đi theo những con vật trung thành và

bình thản. Thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp những cánh đồng khoai tây hoặc bãi sắn. Từng đàn cu núi len lỏi giữa những thân cây sắn, nhưng chúng tôi cũng để cho chúng yên ổn vì thịt chúng chẳng ngon lành gì. Trên đường đi chúng tôi gặp một loại cây nhỏ rất đáng chú ý: trên cành lủng lẳng rất nhiều quả trắng to bằng hạt đậu, bên ngoài có một chất nhờn bao bọc. Sau khi lấy một vài quả xát giữa mấy ngón tay, tôi nhận ra ngay cái chất nhờn ấy chính là một loại sáp và đó là cây sáp có thể dùng làm nến thắp. Tôi rất sung sướng đã tìm được chất đó, và hái ngay thật nhiều chùm hạt bỏ đầy một bao tải. Vợ tôi sẽ rất hoan nghênh sản vật mới này vì bà ấy thường hay phàn nàn cứ phải đi ngủ sớm như lũ gà, nghĩa là ngay sau khi mặt trời lặn. Quả là một sản phẩm quý giá, chúng tôi không tiếc công sức và thì giờ để hái thật nhiều.

Cứ len lỏi như thế trong rừng, chúng tôi gặp vô số những điều lý thú hoặc kỳ lạ khiến quên cả mệt nhọc: đây là những bông hoa đẹp lộng lẫy, nọ là những con bướm cánh muôn màu rực rỡ không khác những bông hoa, kia là những chú chim hình dáng và bộ mã khác nhau. Nghe chim non ríu rít trong tổ, Phrê-đê-rích chạy tới, trèo lên cây và khéo léo bắt được một chú vẹt non sắp tập bay. Nó bọc nhẹ nhàng con chim nhỏ trong khăn tay rồi khê bỏ vào túi áo trước ngực. Vui thích vì được con vẹt, nó nói rằng sẽ nuôi và dạy con chim học nói. Xa một chút chúng tôi nhìn thấy nhiều thứ chim khác cũng sống thành đàn và trú trong rất nhiều tổ dưới một vòm lá chung có lẽ do tất cả đàn góp sức làm nên. Cái vòm đó làm bằng rơm, cành khô, rêu và đất nhuyển có thể che được mưa nắng. Chúng tôi dừng chân ngắm cái kỳ quan mới đó. Mãi đến khi sức nhớ ra rằng không còn thì giờ nữa, chúng tôi mới dứt ra đi, không khỏi luyến tiếc cái xóm vui ấy. Do đó, chúng tôi bàn về vạn vật học, nói đến những sinh vật sống thành đàn.

Thằng con tôi rất chăm chú nghe chuyện. Đang nói chuyện, chúng tôi gặp những cây có hình dáng và lá có vẻ xa lạ hết sức: cây cao từ bốn mươi đến sáu mươi bộ, vỏ thì nứt nẻ, dính đầy những cục nhựa nho nhỏ đặt sệt. Nhựa ấy gặp không khí đông rắn lại, lấy ngón tay bóp nó cũng không bẹp

xuống mà chỉ duỗi dài ra, bẻ nó không gãy mà chỉ tọp lại và duỗi dài ra; thả ra, nó trở lại hình dáng cũ.

Vô cùng kinh ngạc nhưng cũng rất vui thích với sự phát hiện đó, Phrê-đê-rích chạy gọi tôi:

- Con tìm thấy cao su!

- Có thật không? – Tôi vội vàng hỏi – Nếu đúng như thế thì con đã tìm ra được một vật vô cùng quý giá đấy!

Con tôi tưởng tôi nói đùa. Liệu cái chất nhựa co giãn này dùng được việc gì? Chúng tôi có vẽ tranh đâu mà cần đến tấy!

Tôi bèn giảng giải cho nó biết là thứ nhựa này dùng được rất nhiều việc chứ không phải chỉ có ích riêng cho người thợ vẽ. Nó có thể thay thế cho những thứ vải tốt nhất vì nó không thấm nước. Tôi lại nói thêm rằng chúng ta có thể tự chế lấy những đôi giày tuyệt tốt. Thằng bé thú vị lắm và đòi giảng cho biết làm thế nào để có giày đi ngay.

Tôi bèn nói cho nó biết về cây cao su, cách lấy nhựa và cách làm ủng làm giày đơn giản. Hy vọng rồi đây sẽ có những đôi ủng giữ cho đôi chân khỏi bị gai góc, chúng tôi phần chần lạ thường.

Chúng tôi lại đi một lát nữa trong một khu rừng rậm bao la. Tôi gặp rất nhiều những cây cọ không cao như loại cọ khác và trên lá phủ một lớp phấn trắng. Tôi đoán ngay đó là cây xa-gu (Một loại cây có nhiều ở miền nhiệt đới châu Á, còn gọi là “cây bánh mì”, vì lõi chứa một thứ bột có thể làm bánh ăn no được) chính cống. Muốn biết chắc chắn tôi lấy búa bổ vào thân những cây bị gió lay bật gốc và moi từ bên trong ra được một cái lõi trắng, đầy bột, đích thị là chất xa-gu thường đem từ Ấn Độ qua châu Âu. Phần khởi với sự phát hiện vô cùng quan trọng này, hai bố con bèn bổ dọc thân cây lấy ra được tới hai mươi lăm cân cái chất lõi quý giá đó. Mất trọn một giờ và lại bắt đầu thấy đói và khát nước, chúng tôi quay trở về Rừng

bầu vì lương thực để lại đó. Chúng tôi ăn uống no nê, nghỉ ngơi thoải mái rồi chất tất cả mọi thứ tài sản lên xe quẹt, thẳng chú lừa vào, cùng nhau trở về Tổ chim ưng.

Vợ tôi rất hớn hờ đón chúng tôi và tỏ vẻ vồ vập đối với chất bột mới. Con vẹt xinh đẹp xanh đỏ của Phrê-đê-rích, rồi cây cao su sẽ cho chúng tôi tất cả các loại giày ủng không thấm nước, những sự việc ấy trở thành những câu chuyện chính trong bữa cơm chiều. Vợ tôi lại rất để ý tới những quả sáp và tỏ vẻ vui mừng sắp sửa có ánh sáng ban đêm, không còn phải đi ngủ sớm ngay sau khi mặt trời lặn như mấy lâu nay nữa.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 9

NHỮNG CÂY NẾN MÀU XANH LỤC – CHIẾC XE BÒ – VƯỜN ƯƠM – ĐẠI LỘ - THAY ĐỔI BỘ MẶT KHU NHÀ DƯỚI LỀU – ÁO QUẦN – PHÚT CUỐI CÙNG CỦA CHIẾC TÀU BỊ NẠN – TÌNH QUÊ HƯƠNG – CHUYẾN DU LỊCH GIA ĐÌNH – BẮP CỌ VÀ RƯỢU CỌ - CON LỪA BỎ TRỐN.

Ngày hôm sau, cả nhà không để cho tôi ngồi yên mà cứ nài tôi làm nến thả. Quả là một nghề mới đối với tôi. Tôi nhớ mừng tưởng là đã mừng tưởng được xem làm nến và tôi cố gắng ôn lại thật kỹ, thật đầy đủ rồi bắt tay vào việc.

Tôi cho bóc hết vỏ những quả sáp rồi ném dần vào một nồi nước lớn bắc trên bếp lửa liu riu. Nước nóng làm cho sáp bám quanh hạt chảy ra nổi lên trên thành một lớp nến màu lục, còn hạt nặng thì chìm xuống đáy nồi. Tôi lấy thìa vớt nến đổ dần vào một cái vò sành đặt ngay cạnh. Khi đã gần đầy vò, vợ tôi đưa cho tôi những sợi bắc đã se sẵn bằng sợi vải buồm. Tôi cặp bốn sợi vào một cái que nhỏ, nhúng vào nến lỏng rồi gác ngang lên hai cành cây đặt song song. Chờ cho lớp nến ấy đông lại, tôi lại nhúng nó vào nến lỏng, cứ làm như thế cho đến khi cây nến to lên như ý muốn. Tôi đưa những cây nến ấy ra đặt ngoài suối, trong một nơi râm mát cho cứng lại và lập tức tối hôm đó chúng tôi thả thử ngay. Vợ tôi vô cùng sung sướng với kết quả đạt được, mặc dù thân những cây nến còn to nhỏ không đều; ánh sáng cũng tạm đủ để kéo dài ngày làm việc của chúng tôi, tăng thêm một số thì giờ mà từ trước đến nay đành chịu bỏ phí mất.

Cũng trong thời gian này, tôi đã làm thử thành công một cái xe có bánh để thay thế chiếc xe quẹt chưa tiện dùng trên tất cả mọi địa hình. Tôi đã có cặp bánh xe đem từ tàu về nên công việc có bớt được nhiều khó khăn, vậy mà cũng chỉ mới làm được một thứ phương tiện chuyên chở nặng nề và xấu xí. Tuy hình thù không đẹp, nó cũng rất được việc để chuyển mọi thứ thu hoạch giữa ngày mùa.

Trong khi tôi lo tăng thêm đồ dùng thì vợ tôi và lũ trẻ cũng không chịu ngồi không. Họ luôn tay làm hàng trăm việc tô điểm cho xứ sở mới thêm vui thêm đẹp. Họ đã đánh từ vườn ươm ra những cây vùng châu Âu đem đi trồng khắp nơi tùy theo khả năng thích nghi của mỗi thứ. Tôi chỉ giúp những việc nặng nhọc nhất và góp thêm ý kiến hướng dẫn: nên trồng những cây nho kê chân những rễ nổi bên dưới sàn nhà ở, cây dẻ, cây hạt dẻ, cây anh đào thì trồng thành hai dãy ven con đường từ Cầu gia đình đến Tổ chim ưng, sau này sẽ có một đại lộ râm mát để sang Nhà dưới lều. Chúng tôi lại đắp cho con đường này chắc chắn vững chải lên giữa hai hàng cây để mùa nào đi lại cũng dễ dàng. Máy chiếc xe cút kít không đủ dùng trong việc đắp đường, tôi đóng thêm một cái xe bò nhỏ cho con lừa kéo. Sau đó, công việc chuyển hướng sang khu vực Nhà dưới lều, cơ sở đầu tiên của chúng tôi và sẽ trở nên một khu an toàn trong cơn nguy biến. Cảnh vật ở đây có vẻ tiêu điều. Chúng tôi bèn trồng tất cả loại cây cần nhiều ánh nắng như chanh, bưởi, cam, bồ đào, hạnh đào, dâu... để thay đổi bề mặt cho cái miền căn cõi này. Chỉ một thời gian không lâu, được chăm nom chu đáo, cây cối lớn lên thì bãi cát nóng bỏng và khô khan sẽ trở thành lùm cây đầy hoa quả. Tuy vậy, Nhà dưới lều không phải là một nơi nghỉ ngơi ngoạn cảnh, mà lại là một chỗ để rút lui khi cần thiết. Ở đó chúng tôi cất giấu khí giới, lương thực và thuốc đạn đủ thứ, cho nên không phải chỉ tô điểm cho tươi đẹp bộ mặt của nó mà đủ. Chúng tôi còn lo củng cố nó thành một pháo đài: trồng đầy một hàng rào dây những cây lớn có gai bao quanh, đủ sức ngăn ngừa loài dã thú xâm nhập và cũng để chặn đứng bất cứ kẻ thù nào. Chúng tôi cũng tăng sức phòng thủ của chiếc cầu bằng cách đặt những tấm ván bắc ngang

có thể cắt đi nếu cần cắt đứt sự qua lại. Trên một mô đất ở phía trong lại đặt hai khẩu đại bác nhỏ lấy ở xuồng đem vào.

Tất cả những công trình đó chiếm mất của chúng tôi trên ba tháng trời. Trong thời gian đó, ngày chủ nhật nào chúng tôi cũng tổ chức nghỉ ngơi bằng những hoạt động giải trí bổ ích. Tôi rất mừng thấy các con tôi chẳng những không yếu sức đi vì nhiều công việc nặng nhọc như thế, trái lại chúng càng thêm vạm vỡ, rắn rỏi, linh hoạt.

Mọi thứ đều tốt đẹp trên xứ sở mới khai phá này, lương thực dồi dào và đảm bảo. Chỉ còn một nhu cầu mới đã bắt đầu phải nghĩ đến, đó là quần áo để thay thế cái cũ. Mặc dầu được bàn tay khéo léo của vợ tôi giữ gìn và vá víu rất mực cẩn thận, áo quần của chúng tôi đã bắt đầu rơi vào tình trạng rách rưới đáng ngại. Tôi nghĩ rằng chiếc tàu bị nạn đã cung cấp cho chúng tôi biết bao nhiêu thứ bổ ích thiết thực cho cuộc sống từ bấy đến nay, chắc thể nào cũng có những hòm quần áo, những cuộn vải, dạ và những thứ cần thiết tương tự. Nhưng những công việc bù đầu bù tai đã làm cho tôi quên khuấy đi mất, chưa trở lại tàu thêm lần nào. Cũng muốn biết tình hình chiếc tàu hồi này ra sao, đồng thời để giải quyết sự cần thiết cấp bách của cả gia đình về áo quần, tôi quyết định trở ra tàu một phen nữa. Chúng tôi đi xuồng lớn sau khi yên ủi vợ tôi và cam đoan đây là chuyến đi cuối cùng.

Đến nơi, chúng tôi thấy thân tàu vẫn còn mắc kẹt giữa những hòn đá ngầm không khác lúc đầu mấy tí. Gió và sóng biển chỉ mới gỡ mất dăm tấm ván và đưa vào bờ.

Chuyến này chúng tôi lục lọi khắp trong tàu và lại lấy được vô số các thứ cần dùng. Những súc vải và dạ, nhiều thùng nhựa đường. Tất cả những thứ gì có thể tháo ra được như là cửa lớn, cửa sổ, bàn, ghế dài và mọi đồ đạc khác đều được chuyển đi hết. Phải mất nhiều chuyến đi về mới chở hết những chiến lợi phẩm đó. Cuối cùng sau khi đã vét tận đáy chiếc tàu bị nạn, tôi bèn nghĩ cách tận dụng hết cái xác ngoài của nó. Nghĩa là sẽ dùng thuốc nổ phá tung nó ra rồi để cho gió và sóng biển đẩy dần dần vào bờ tất cả

những tấm ván, những xà ngang cột dọc... mà chúng tôi không thể nào lấy về được. Nghĩ và làm ngay: một thùng lớn thuốc súng đặt ở đáy tàu với một sợi ngòi dài có thể cháy trong mấy giờ đồng hồ. Sau khi châm ngòi, chúng tôi vội vã quay trở về, cập bến ở Vịnh cứu sống và tạm dỡ mọi thứ lên đó để đem dần về kho. Ai nấy đều mệt lử vì suốt cả ngày làm việc quá sức. Tôi bàn với vợ tôi dọn ăn ngoài bãi để nhìn ra chiếc tàu. Chúng tôi ăn uống rất vui vẻ, nóng lòng chờ đợi chiếc tàu nổ tung lên. Mãi đến chiều mới thấy trên mặt biển bốc lên một ngọn lửa cao, chiếu sáng rực mặt nước và chung quanh đó. Một tiếng nổ dữ dội vang đến, đó là tiếng kêu cuối cùng của chiếc tàu chìm xuống biển sâu; mỗi dây cuối cùng ràng buộc giữa chúng tôi với quê hương thế là đứt đoạn!... Ý nghĩ đó gợi cho chúng tôi một nỗi buồn man mác, cho nên đáng lẽ những tiếng hò reo mừng rỡ thì lại là những tiếng thút thít não ruột quanh tôi. Bản thân tôi cũng không sao cầm được nước mắt. Mỗi tình cảm gọi là tình quê hương, lòng yêu nước, mỗi tình cảm đã gắn chặt con người với nơi chôn nhau cắt rốn và với mảnh đất của tuổi thơ bỗng dậy lên vô cùng da diết trong lòng mỗi người. Chúng tôi bùi ngùi và im lặng trở về Nhà dưới lều với cảm giác là chiếc tàu mất đi không khác gì một người bạn già thân thiết của mình mới chết.

Tuy vậy, sau một đêm nghỉ ngơi yên tĩnh, nỗi buồn cũng lắng dần dần. Mờ sáng hôm sau, chúng tôi vùng dậy và chạy vội ra bờ biển. Trên mặt biển đã thấy ngổn ngang những mảnh vỡ của chiếc tàu, không phải bỏ nhiều công sức cũng vớt lên được hết. Trong những thứ đó có nhiều nôi hơi loại lớn bằng đồng trước kia đã định đưa đến cho một xưởng lọc. Chúng tôi úp nôi kín lên những thùng thuốc súng để bảo quản cái chất nguy hiểm vô cùng quý giá đó. Một hốc đá xa nhà được chọn làm kho chứa thuốc nổ; lỡ có xảy ra vụ nổ nào cũng không thiệt hại gì lớn.

Chúng tôi thu lượm tất cả những thứ có thể dùng được, cất đặt cẩn thận, rồi ngay hôm sau lại trở về Tổ chim ưng.

Tối gần tổ chim ưng, thấy hầu hết những cây non mới trồng đều bị gió đánh ngã nghiêng, tôi định hôm sau sẽ sang Mũi hy vọng tiêu tan chặt tre đem về dựng cọc dựa cho chúng. Cả ngày hôm đó trôi qua bình thường nhưng hôm sau khi tôi công bố cuộc đi thì cả nhà đều đòi tham dự. Tôi đồng ý sẽ tổ chức cuộc du lịch gia đình: đóng con lừa và con bò cái vào xe bò, đem theo đầy đủ lương thực và một tấm vải buồm rộng để căng lều trong một chuyến đi dài ngày. Trời rất đẹp, đoàn lữ hành lên đường vui vẻ hát vang.

Trước tiên, chúng tôi đi băng qua những cánh đồng khoai tây và sắn, những rặng ổi trĩu quả chín. Lũ trẻ được dịp ăn ổi thả cửa và hái đầy một bao tải đem về để ít hôm nữa mẹ chúng sẽ nấu mứt. Xe bò lăn bánh khó khăn trên đường gồ ghề mặc dù trục đã được bôi nhầy mỡ. Chúng tôi đến khu rừng “muôn chim” và lũ trẻ không ngớt lời tán tụng. Đây cũng là một dịp tốt cho Éc-nét tiên sinh phô bày kiến thức bằng những câu chuyện hấp dẫn lý thú. Vừa nghe chuyện vừa xem chim chóc qua lại dưới vòm lá công cộng, chúng tôi thi nhau hái thật nhiều quả sáp ở những bụi chung quanh nhét đầy hai bao tải. Qua dãy cao su, tôi rạch một vài đường sâu vào thân mỗi cây rồi đặt một mảnh vỏ bầu khô để hứng lấy nhựa đem về làm giày không thấm nước cho cả nhà. Tối lùm cọ rồi rẽ trái một chút, chúng tôi bước vào một cánh đồng tươi tốt và màu mỡ không thể tả. Một bên là những nương mía xanh tốt bên một lùm cọ, bên kia là rừng tre; trước mặt là Mũi hy vọng tiêu tan và quá nửa là biển xanh bát ngát tô nền cho bức họa lộng lẫy đó.

Chúng tôi tháo hai con vật ra khỏi xe bò rồi sửa soạn để ngủ đêm và sẽ ở lại đây một vài ngày nữa. Ăn uống qua loa rồi ai vào việc nấy: dẫn mía, chặt tre, bóc lá, sấy cành rồi bó lại đem chất lên xe. Vì làm việc hăng say nên lũ trẻ mau đói. Chưa đến bữa ăn tối chúng đã thi nhau nhai mía và đi tìm hái dừa. Không may, chúng không gặp bày khi nào để “nhờ” hái hộ. Chúng đành phải trèo thử lên nhưng thân cây quá trơn nên vừa leo được một đoạn đã mỗi rời tay phải tụt xuống, có vẻ bực mình vì đã thất bại. Thấy

thế, tôi bèn đưa cho chúng những đoạn dây da cá mập mang theo. Chúng đeo miếng da nhám đó quấn vào chân rồi lấy một đoạn dây thừng vòng qua thân cây, hai tay nắm chắc lấy hai đầu dây mà nhấc dần lên. Cứ thế, chân bám thân cây, tay nắm dây thừng, đứa nào cũng tới ngọn cây khá dễ dàng. Chúng đã giắt sẵn búa nhỏ, lên đến nơi và nhè cuống mà chặt, dừa rơi bồm bộp xuống như mưa. Chúng tôi bổ đôi quả dừa, lấy ra một món tráng miệng tuyệt thú. Phrê-đê-rích và Ruýt-ly hai tay hái dừa, có vẻ tự đắc, nói đùa một vài câu có ý ám chỉ Éc-nét là đoảng bởi vì nhà thông thái ta chỉ có đứng dưới gốc cây mà ngó lên, nhìn người khác chặt dừa. Lúc này hình như nó đang suy nghĩ điều gì nên có vẻ không để ý thấy mình là cái đích của những câu chế giễu đó. Đột nhiên Éc-nét trịnh trọng đứng dậy. Sau khi nhìn lên ngọn một vài cây cọ nào đó một lần nữa, nó vớ lấy một cái chén bằng vỏ dừa và một bình sắt tây có quai xách rồi trịnh trọng tiến lại gần chúng tôi.

- Kính thưa quý bà và các quý ông – Nó nói có vẻ hài hước một cách nghiêm trang – Kẻ “đoảng” này xin thú nhận rằng trèo lên cây quả là mệt nhọc và chẳng có gì thích thú. Tuy nhiên việc ấy cũng có vẻ đem lại khá nhiều vinh quang cho những người đã trèo cây. Kẻ “đoảng” này bắt buộc cũng phải thử một keo may ra có nên trò trống gì quang vinh cho mình, đồng thời lại lý thú cho tất cả mọi người chẳng!

Dứt lời, nó trịnh trọng cúi chào chúng tôi, lấy da cá nhám quấn chân, rồi tiến lại bên một cây cọ đã chú ý xem xét từ lúc nãy. Tôi ngạc nhiên thấy nó leo cây khỏe và tài như thế! Hai đứa kia nhìn nhau cười khi thấy nó lại chọn một cây không có quả. Chúng tinh nghịch đồng tình với nhau chỉ nói cho Éc-nét biết điều đó khi nhà thông thái đã lên tới chót vót ngọn cây. Éc-nét chẳng hề hé miệng trả lời, cứ bình tĩnh ngồi vào giữa đám lá cọ, rút ra cái búa nhỏ, chặt mạnh vào ngọn cây. Từ trên cao rơi xuống một cuộn lá vàng nõn. Tôi nhận ra ngay đó là “bắp cọ”, một món ăn tuyệt ngon rất được ưa chuộng ở châu Mỹ. Những người khác, dốt môn sinh vật học hơn Éc-nét, chỉ đón tiếp món quà của nhà bác học bằng những chuỗi cười chế giễu.

Tuy nhiên, nhà thông thái nhỏ tuổi ấy vẫn chưa chịu trở xuống. Nó cứ ngồi vững trên cây rất thoải mái và im lặng. Tôi gọi hỏi:

- Ma xui quỷ khiến con ngồi làm gì trên ấy nữa? Hay là lại muốn chiếm chỗ cái bắp cạp mới ném xuống?

Éc-nét vừa cười vừa trả lời:

- Không! Không đâu! Con còn muốn lấy xuống cho cả nhà gia vị để nêm món bắp cạp đấy! Đó là một thứ rượu chát mà mọi người sẽ cho biết ý kiến sau, nhưng bây giờ thì nó cứ chảy chậm rì rì, lâu hơn là con tưởng.

Những chuỗi cười chế giễu và những cử chỉ ngờ nghệch của lũ trẻ lại được diễn lại. Nhưng lần này thì tất khá nhanh khi Éc-nét xuống đến gốc cây, một tay cầm cái chén vỏ dừa, tay kia rót vào chén một thứ nước hồng hồng và trong vắt, đựng đầy nửa bình. Rồi, duyên dáng nó đưa cái chén cho tôi và mời tôi nếm thử. Đúng là nước rượu cạp, thơm ngon không kém rượu sâm-banh, lại có thể bồi bổ sức khỏe nếu uống điều độ.

Mỗi người nếm thử một chút nước ngọt êm dịu đó và không tiếc lời khen ngợi Éc-nét. Thằng bé cũng quên hết những lời chế giễu lúc nãy trước niềm vui và những cử chỉ âu yếm vuốt ve của mẹ nó.

Mặt trời lặn khá nhanh, chúng tôi dựng lều để nghỉ đêm lại đó. Chúng tôi đương bận tít tít thì con lừa bình thản gặm cỏ gần đó bỗng tỏ vẻ bồn chồn như có một cảm giác kỳ lạ. Tai vểnh lên, nó hếch mũi đón gió, hí lên một tiếng “hi!hăng!” rợn người rồi chạy vụt đi, đá lung tung sang trái sang phải, rồi chạy thẳng vào rừng tre, biến mất tích.

Ngạc nhiên trước sự điên cuồng kỳ quặc như thế, chúng tôi xuyt chó rượt theo con vật và cũng đổ ra chạy theo vết nó, nhưng chỉ một quãng là mất hút. Mấy con chó cũng không được việc gì hơn. Sau một hồi tìm tòi không có kết quả, chúng tôi đành quay trở về tay không.

Sự việc đã xảy ra làm cho tôi phải lo nghĩ ít nhiều. Trước hết, mất con lừa quả là một điều rất không may cho chúng tôi. Sau nữa tôi ngại rằng sự hoảng hốt bất ngờ đó của con vật đáng thương này có thể do một con thú dữ nào đó lại gần gây ra. Để đề phòng tai nạn này, tôi cho đốt một đồng lửa lớn ngay trước lều để đuổi thú dữ. Không đủ củi khô, tôi bèn bó mía lại thành đuốc, dựng xuống đất ở hai bên lều, đốt cháy suốt đêm thay củi. Sau bữa ăn tối, chúng tôi chui cả vào trong lều. Ban đêm hơi lạnh, có hơi lửa đưa vào, chúng tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Chúng tôi mặc nguyên áo quần, nằm nhào lên giường rêu mà ngủ, khí giới để ngay cạnh mình. Cả ngày ai nấy đều mệt nhọc nên ngủ rất say. Tuy vậy, tôi vẫn cố gắng cưỡng lại giấc ngủ và thức canh cho tới rất khuya. Khi đồng củi cháy gần hết, tôi đốt những đuốc mía lên. Một lúc sau, yên tâm với ánh sáng chói lòa tỏa khắp quanh lều, tôi ngủ một mạch cho đến sáng hôm sau, không bị quấy rầy chút nào hết.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 10

ĐI TÌM CON LỪA – CÔI THẦN TIÊN TRÊN ĐẢO VẮNG – ĐÀN TRÂU RỪNG VÀ CON NGHÉ – CHIẾN CÔNG CỦA RUÝT-LY – CON CHÓ RỪNG NHỎ VÀ CON CHIM CẮT NHỎ - TỔ ONG TRONG HỐC CÂY – MẬT ONG VÀ RƯỢU MẬT ONG – NHỮNG CÂY NẾN MỚI – CẦU THANG GỖ TRONG THÂN CÂY – LUYỆN CHIM VÀ THÚ - ỦNG CAO SU.

Trời vừa sáng thì chúng tôi cũng vùng dậy. Cả nhà đều buồn bã nhớ tới con lừa. Tôi tưởng rằng ánh lửa sáng suốt đêm đã lôi kéo con vật trở về. Hy vọng ấy thế là tiêu tan. Tôi quyết định phải đi theo vết mà tìm nó. Nếu cần thì cũng sẽ đi xuyên qua cái bìa rừng tre dày đặc kéo dài trước mắt chúng tôi mà chính con lừa đã mất hút vào đó. Con vật có ích và cần thiết quá mức, chúng tôi phải tìm mọi cách để đưa nó trở về.

Vì hai con chó đều phải đem đi chuyến này nên tôi để hai đứa lớn ở lại trông nom mẹ và em nhỏ, chỉ có Ruýt-ly cùng đi với tôi. Thằng bé mừng cuống lên. Chúng tôi ra đi ngay, khí giới đầy đủ, trên lưng mang một túi lương ăn.

Trong suốt một tiếng đồng hồ, chúng tôi đi lung tung, nhìn ngang nhìn ngửa khắp nơi trên cánh đồng mênh mông trải ra trước mắt. Đâu đâu cũng chỉ một vẻ im lặng ấy, một vẻ cô đơn ấy, thỉnh thoảng chỉ có thể gặp chim chóc là những sinh vật độc nhất. Chúng tôi gặp một con sông khá sâu, phải đi ngược lên để tìm chỗ lội qua. Sông bắt nguồn từ trong một dãy núi đá chảy ra. Chúng tôi gặp một lối hẻm xuyên qua dãy núi đưa tới một miền thần tiên. Nhiều dòng suối uốn khúc giữa những lùm cây xanh tốt và những

đồng cỏ mơn mớn; một con sông lớn cũng chảy qua đó. Tại đây chúng tôi gặp lại vết chân con lừa với vết chân nhiều giống vật khác lẫn lộn, tất nhiên là như thế. Ở đằng xa, chúng tôi nhìn thấy như có một bầy thú chưa phân định rõ được loài gì nhưng coi chừng thì cũng ngang tầm vóc loài ngựa. Hy vọng gặp con lừa đánh đàn ở đó, chúng tôi nhắm hướng ấy bước tới. Không ngờ vừa ra khỏi một rừng sậy, chúng tôi chạm trán ngay một đàn trâu rừng, tuy không đông nhưng xem ra khủng khiếp lắm. Tôi rụng rời tay chân, đã không còn nghĩ đến đưa súng lên tự vệ mà lại còn đứng sững như chết giả. Cũng may mà hai con chó lại đi sau một đoạn. Sự có mặt của riêng chúng tôi chẳng ảnh hưởng gì đến những con vật hung hăng này. Chúng chỉ giương những đôi mắt to và đục lờ ra nhìn chăm chăm vào chúng tôi, có vẻ ngạc nhiên nhiều hơn là tức giận. Chắc hẳn chúng tôi là những con người đầu tiên chúng trông thấy. Cơ sự này thì chúng tôi có thể thoát hiểm bằng cách rút lui ngay thật im lặng. Bụng nghĩ thế nên tôi cũng đã có đủ thì giờ trấn tĩnh lại và lên đạn khẩu súng để đề phòng. Bỗng hai con chó đang đi tìm chúng tôi ở đâu đã hiện ra từ sau một lùm cây phía bên kia. Chúng tôi cố hết sức nhưng không thể nào chặn chúng lại được. Vừa thấy đàn trâu, chúng đã nhảy xổ lên trước như điên như dại. Thế là cuộc giao tranh nổ ra không thể tránh được. Cả đàn trâu đều vùng dậy, rống lên những tiếng ghê rợn. Những con trâu đầu đàn tiến lên hùng dũng, đập chân xuống cỏ hoặc khua sừng xới đất. mấy con chó dũng cảm không hề nhụt chí trước sự đe dọa ấy. Chúng cứ tiến thẳng vào kẻ thù và theo đúng như cách tấn công của loài chó, chúng nhảy xổ vào một con nghé đứng ngay trước những con kia mà cắn chặt lấy tai. Con nghé rống ầm lên rất kinh khủng và tìm mọi cách quyết liệt để gỡ ra. Mẹ nó vội chạy lại cứu và sau trâu mẹ là tất cả đàn trâu. Ngay giờ đây tôi vẫn còn run khi nhớ lại cảnh đó. Tôi ra hiệu cho thằng Ruýt-ly tảo bạo đương cầm súng sẵn sàng và đứng bên cạnh tôi, thái độ bình tĩnh rất đáng phục. Hai cha con cùng bắn dồn vào đàn trâu hung hãn. Hai phát súng đến với chúng như sấm sét. Chúng dừng lại ngay và trước khi khói súng tan, chúng bỏ chạy trốn nhanh một cách kinh khủng, bởi qua sông lớn và khi sang bờ bên kia vẫn chạy chí tử rồi mất hút. Trong khi đó, hai con chó vẫn chưa thả con mồi ra. Con trâu mẹ bị trúng đạn, lẫn lộn và

rống lên bên cạnh con nghé, đất và cỏ bay vung bên dưới chân nó. Mặc dù bị thương nặng, nó vẫn hung hãn như thường, có thể nguy hiểm cho hai con chó. Tôi tiến lại gần, bắn một phát súng vào đỉnh đầu giữa cặp sừng và kết liễu đời nó.

Chúng tôi thở ra: hai cha con đã đứng cách cái chết chỉ một sợi tóc, một cái chết kinh khủng. Tôi khen ngợi Ruýt-ly đã gan dạ và bình tĩnh trong trường hợp vừa xảy ra. Chính thế, đáng lẽ bỏ chạy vừa kêu vừa khóc và làm cho tôi lúng túng thêm, thì thằng bé đã dũng cảm bắn một phát súng chính xác, không hề sợ hãi, mất tinh thần. Tôi khuyên nó bao giờ cũng có thái độ như thế trong gian nguy bởi vì bình tĩnh và nhanh trí lúc đó là cần thiết. Nhưng chúng tôi cũng chẳng còn thì giờ để nói với nhau về chuyện ấy nữa. Hai con chó vẫn vật lộn với con nghé và tôi e rằng cuối cùng bị mệt quá sức, chúng nó có thể để cho con nghé trốn thoát. Tuy thế, tôi vẫn chưa tìm được cách giúp đỡ chúng, mà con vật lại có phần hung dữ thêm hơn là nhụt đi. Nó hất chân loạn xạ khiến chúng tôi chưa dám lại gần. Và lại tôi cũng không có ý giết chết nó. Tôi muốn bắt sống nó đem về mà vớt cho thuần để thay con lừa mà chúng tôi không thể đi xa hơn để tìm được nữa. May sao Ruýt-ly lại nhớ đến cái dây thòng lọng bao giờ cũng mang theo trong mình. Nó đi ra xa con nghé một chút và khéo tay ném cái dây quăn lấy hai chân sau rồi chúng tôi cùng kéo cho con vật ngã xuống. Tôi tiến lại gần, đuổi hai con chó ra xa rồi lấy một sợi dây thừng chắc chắn thay cho sợi dây thòng lọng hơi mảnh buộc chặt hai chân sau con vật rồi đến chân trước. Con nghé hoàn toàn chịu thua, Ruýt-ly reo ầm lên mừng chiến thắng của mình và đã vui sướng tưởng tượng đến việc giới thiệu con vật với mẹ và các anh em. Nhưng việc đó đâu phải đơn giản! Tôi nghĩ mãi chưa tìm ra cách dắt con nghé về. Sau cùng, nhớ tới cách người I-ta-li-a bắt bò rừng, tôi bèn theo kinh nghiệm của họ, xỏ mũi con vật, tuy có chút tàn nhẫn nhưng bây giờ thì chẳng có cách nào khác. Con nghé trở nên hoàn toàn dễ bảo, đi theo tôi mà không cưỡng lại.

Tôi lại mổ thịt con trâu mẹ qua loa bởi vì thiếu cả những đồ dùng cần thiết và thích hợp. Tôi cắt cái lưỡi và những tảng thịt đùi ngon nhất, rắc một lớp muối dày lên trên để ướp, còn bao nhiêu để mặc cho hai con chó ăn thỏa thích. Sau đó chúng tôi cưa mấy cây lồ ô mọc gần đó và chỉ chọn những cây nhỏ, rỗng lòng có thể làm khuôn đồ nặn, bó thành một bó. Sau khi nghỉ ngơi và ăn uống lấy sức, chúng tôi lại lên đường. Bị hai con chó kèm sát và nhất là bị sợi dây buộc mũi, con nghé đi theo chủ không chút ưong bướng. Chúng tôi ra đi không khỏi nhớ tiếc con lừa. Chúng tôi lại đi qua con đường hẻm và gặp một con chó rừng lớn vừa mới ra khỏi hang; có lẽ tổ của nó ở trong ấy. Hai con chó chen ngay nó lại; đó là một con chó cái. Ruýt-ly muốn vào trong ổ xem có chó con chăng! Sợ con đực còn lẫn trong đó, tôi bắn vào một phát súng ngắn. Không thấy động tĩnh, Ruýt-ly chạy xộc vào, Tuyếc và Bi-ly nối gót theo ngay. Vất vả lắm Ruýt-ly mới cứu được một con chó con trong cả ổ chó rừng, còn thì bị hai con chó nhà cắn chết hết. Con chó con này nhỏ bằng một con mèo con, long vàng ánh. Nhìn nó đẹp quá nên Ruýt-ly xin phép giữ lại để nuôi. Tôi đồng ý, nó sung sướng quá mức.

Trời sấm tối chúng tôi mới về tới lều; cả nhà đương nóng ruột mong hai cha con.

Vợ tôi và mấy đứa trẻ cũng không chịu ngồi rồi. Người thì lo kiếm cành khô để đun bếp, kẻ thì buộc và dựng những bó đuốc mía để chuẩn bị tốt ban đêm. Phrê-đê-rích tìm thấy gần đó một cây cọ xa-gu, bèn cùng Éc-nét hạ xuống. Chúng định lấy chất bột quý giá bên trong nhưng sức yếu chưa làm nổi việc đó nên phải chờ tôi về.

Không ngờ trong khi mọi người bỏ đi ra xa thì một bầy khỉ đã len vào trong lều phá phách lung tung. Lũ lưu manh ấy đã uống và đánh đổ tung tóe tất cả sữa tươi mới vắt lúc sáng, bới tung đám khoai tây, ăn cắp và phá hỏng thức ăn nguội. Chúng chạy nhảy nhốn nháo và phá hỏng cái hàng rào khá nặng đến nỗi khi trở về, cả nhà đã phải hì hục sửa lại tất cả, mất đến

một giờ đồng hồ. Phrê-đê-rích đi lũng trong núi và bắt được trong núi đá một con chim loại ăn thịt sắp ra rang. Éc-nét nói đó là chim cắt Ma-la-ba (Tên một xứ ở nhiệt đới châu Á) và tôi công nhận là đúng. Vì sơ ý, Phrê-đê-rích buộc chân con chim cắt rồi đặt nó đậu trên một cành cây gần chỗ con vẹt. Trông thấy con chim nhỏ bên cạnh, con cắt mổ luôn, cắn chặt đầu con vẹt trong cái mỏ còn non nhưng đã khá khỏe của nó. Con vẹt giãy giụa một chút là chết, Phrê-đê-rích không kịp chạy ra cứu nó nữa! Thằng bé tiếc con vẹt xinh đẹp, định quật chết con cắt. Tôi phải ngăn Phrê-đê-rích lại, nói cho hiểu đặc tính của loài chim này và khuyên nó nên chăm nom và cố gắng nuôi con chim nhỏ rồi sẽ dạy cho quen săn bay như chim ưng. Sau đó, tôi bẻ đốt một đống lửa cành tươi để có nhiều khói rồi lấy một cái xiên gỗ xâu thịt trâu đem hun khói cho tới gần nửa đêm. Vợ tôi đã cắt trước một ít thịt tươi để rán ăn bữa chiều. Bữa ăn rất vui, chuyện trò như pháo ran về mọi việc ban ngày. Cơm xong, cho gia súc ăn, đốt lửa canh đêm rồi cả nhà vào lều ngủ. Phrê-đê-rích bịt kín mắt con cắt nhỏ cho nó bớt hung hăng, buộc chân nó vào một cành cây bên mình và đặt cho nó đậu lên trên. Còn con chó con của Ruýt-ly, sau khi được uống một ít sữa, nó nằm cuộn tròn như một con mèo con trong lòng chủ nó. Thế là hai vị khách mới đó, bản tính hung hãn đã nghỉ đêm rất yên ổn.

Tảng sáng, chúng tôi trở dậy, khoan khoái và tỉnh táo. Sau bữa lót dạ nhẹ, tôi vừa ra lệnh chuẩn bị lên đường thì vợ tôi và lũ trẻ nhắc tôi lấy bột trong cây xa-gu chặt ngã hôm qua. Sau bốn giờ đồng hồ vất vả, chúng tôi bóc được lớp vỏ ngoài và lấy ra rất dễ dàng từng tảng lõi đầy bột. Nhưng thiếu đồ dùng nên chưa thể chế biến để dùng ngay theo ý muốn của vợ tôi được. Chúng tôi bóc bột trong một tấm vải buồm cho sạch rồi xếp xuống đầy thùng xe, vui mừng lại được thêm một ít lương thực ngon, bổ, lành, có thể thay thế bất cứ một thứ bột nào khác.

Suốt cả ngày, chúng tôi lúi húi thu nhặt tài sản chất lên xe bò thịt trâu, thứ muối, thứ sậy, dừa, mía, ổi và những hạt sáo. Lại còn những con vật mới nhập đoàn trong đó có con nghé đi bên cạnh con bò cái và đã có vẻ

thuần, nó được chú ý khá nhiều. Dù rất nôn nóng trở về Tổ chim ưng, chúng tôi vẫn còn phải ở lại dưới mái lều một đêm nữa. Mờ sáng hôm sau, đoàn lữ hành lên đường. Con ghé đóng vào xe bên cạnh con bò, thay thế con lừa, đồng thời cũng để nó tập công việc kéo xe. Trên đường đi, tôi cùng Éc-nét rẽ đi lấy nhựa cao su đã hứng sẵn. Mới được có một ít nhưng cũng tạm đủ để làm thử chuyển đầu.

Về tới Tổ chim ưng, ai nấy đều vui vẻ. Lũ gia súc kéo lại gần chúng tôi và ồn ào tỏ vẻ vui sướng được gặp chủ.

Công việc lật vật trong nhà chiếm hết cả thời gian còn lại. Buổi chiều, tôi quyết định tiến hành một dự kiến nảy ra đã lâu nhưng rất khó thực hiện: làm một cầu thang gỗ vững chãi thay cái thang dây, tránh cho vợ tôi khỏi phải lo ngại mỗi khi có người lên xuống. Nhìn cái thân cây khổng lồ này, hàng ngày tôi suy nghĩ có đến trăm lần: Ủ, nếu không đặt cầu thang bên ngoài được thì liệu có thể tìm cách dựng ở bên trong không?

Sau khi trình bày rõ dự kiến ấy để mỗi người đều góp ý vào công trình to lớn đó, tôi hỏi vợ tôi:

- Có phải có lần mẹ nó nói với tôi rằng trong hốc thân cây có một tổ ong không?

- Vâng, bố ạ - Phrít trả lời hộ mẹ - Mà lại là bầy ong độc dữ lắm! Hôm trước chúng nó đốt con sưng cả mặt đấy. Gớm, cái bọn đồ tồi!

- Con quên nói rằng – vợ tôi nhắc – sở dĩ chúng nó làm tình làm tội con như thế chỉ vì con vừa đánh đu trên thang dây vừa chọc một cái que vào trong hốc, chỗ chúng nó ra vào.

- Đúng thế, mẹ ạ! Con muốn dò xem cái hốc đó có sâu không ấy chứ!

- Thế là tìm ra cách làm cầu thang! – tôi kêu lên – Một thân cây mục rỗng và có thể chứa được cả một đàn ong, chắc chắn là còn mục rỗng nhiều

hơn thế nữa. Ta hãy thử xem có đúng thế không! Sau đó sẽ khoét rộng lòng thân cây rồi dựng một cái cầu thang trong đó theo kế hoạch đã định. Nào! Các con! Ta bắt tay vào việc!

Tôi chưa kịp phân công thì bọn trẻ quá háng mà lại ngốc nghếch kia đã len lên vùn vụt như đàn sóc. Đứa thì ngồi lên chỏm những rễ nổi, chỗ sát gốc cây, đứa thì đu đưa trên những then thang dây. Chúng thi nhau lấy búa và gậy đập mạnh vào thân cây to tướng từ trên xuống dưới để dò xem đã rỗng tới đâu rồi. Công việc thăm dò này làm vội quá! Chú Ruýt-ly đứng đúng ngay trước cái hốc ong ra vào, được tiếp đón ngay một bầy ong từ trong hốc đâm sầm vào mặt. Có lẽ chúng nó hoảng hốt vì những chấn động mạnh từ ngoài vào, lung lay tổ nên bay ra vù vù, nghe thật ghê rợn. Thế là phải tạm ngừng tay lại thôi! Chỉ trong chốc lát, thằng bé bị đốt sưng vù cả mặt và hai tay. Những đứa kia tuy đứng xa hơn nhưng cũng bị vạ lây. Thôi thì inh tai những tiếng kêu khóc, dậm chân dậm cẳng. Vợ tôi vội vàng lấy đất ướt bôi cho chúng vào tay, vào mặt, tạm thời cũng bớt đau nhức. Sự việc bất ngờ này trì hoãn việc thăm dò. Trong khi những chú thợ bận dưỡng bệnh thì tôi lo làm một cái tổ lớn để san đàn ong hung háng ra và tìm cách buộc chúng bỏ tổ cũ mà không lo chúng bị đốt. Tôi lấy một quả bầu rỗng thật lớn, cắt hai đầu để lại cái thân tròn, dùng đất sét gắn vào một tấm ván có dùi một lỗ nhỏ bên dưới để cho ong chui ra chui vào, một nửa quả bầu nậm đập lên trên làm nắp. Tôi đặt tấm ván lên một cành cây mọc ngang phía trên nhà chòi rồi đóng đinh thật chặt. Tuy nhiên, bọn ong bị hốt hoảng nên vẫn còn hung háng, chưa thể nào rủ được chúng vào nhà mới trước khi trời tối. Tôi hy vọng chúng nó sẽ nằm yên trong tổ hiện tại và khi trời ban đêm dịu mát sẽ tạo điều kiện cho tôi làm chúng choáng váng một cách dễ dàng.

Chừng một giờ đồng hồ trước bình minh, tôi thức giấc và gọi lũ trẻ dậy để giúp tôi chuyển đàn ong sang tổ mới vừa xây dựng cho chúng. Những con vật hung hãn đó, ban đêm trở về tổ trong hốc cây. Tôi không có mặt nạ mà cũng không có những dụng cụ nhà nghề của những người nuôi

ong để đề phòng chúng đốt. Tôi bèn dùng một mưu chước công hiệu khác. Trước hết, tôi lấy đất sét bịt kín cái hốc cây lại, chỉ để một lỗ nhỏ vừa bằng cái đầu hút thuốc của tôi. Đầu trùn kín một miếng vải lớn, tôi đốt đầu thuốc lên hút, phả khói vào qua cái lỗ hổng để làm cho lũ ong choáng váng và mê mết hẳn đi mà bắt cho dễ. Đầu tiên, một tiếng vù vù ồn ào từ trong vang ra, giống như tiếng một trận bão ở xa đưa tới. Tiếng vù vù ấy dịu hẳn và sau cùng thì hoàn toàn yên lặng. Đàn ong bị khói thuốc lá làm cho mê mẩn đã không hoạt động được nữa. Có Phrê-đê-rích giúp, tôi đục một lỗ vào thân cây bên dưới chỗ có tổ ong, rồi lấy một nắm thuốc lá đốt lên để xông khói, phòng xa bọn ong tỉnh lại vì có tiếng động và khí trời lừa vào. Nhưng thực ra chẳng còn gì đáng ngại về mặt ấy nữa cả: đàn ong đã mê mết vì khói thuốc lá, bám vào nhau thành từng chùm lớn bám trên thành tổ. Chúng tôi chỉ việc nhẹ nhàng gỡ chúng vào những mảnh bầu lớn rồi đem đặt vào trong cái tổ mới. Xong xuôi, chúng tôi xem xét tài sản chúng để lại và rất ngạc nhiên trước một khối lượng lớn mật và sáp trong cái bụng cây đó.

Chúng tôi đặt vào trong tổ mới cho lũ ong những văng sáp non và một số văng đầy mật để giữ chúng ở lại đó. Còn bao nhiêu thì lấy ra xếp vừa đầy một thùng tô-nô nhỏ.

Để ngăn không cho ong trở về tổ cũ, tôi đặt nắm thuốc lá cháy dở vào phía dưới bụng cây, bịt kín những lỗ hổng lại, trừ lỗ cao nhất ở chỗ chạc ba đầu tiên. Chẳng mấy chốc đã thấy khói ùn ùn ra lối đó. Thì ra giống như những cây liễu châu Âu, thân cây này hoàn toàn rỗng từ dưới lên trên, bên ngoài chỉ còn lại lớp vỏ cứng rất dày.

Hôm sau chúng tôi lấy những văng mật ong trong thùng ra, bẻ nhỏ cho chúng dễ chảy và hứng vào một cái thùng rất sạch. Mật đã chảy cạn, chúng tôi lấy những mảnh sáp còn sót mật bỏ vào một cái túi vải thưa đem ép. Loại mật này không đẹp như thứ trước nhưng cũng vẫn ngon lắm. Chúng tôi dành ra một ít để chế rượu mật ong theo kiểu người xưa, ngon thơm và

bồ. Bã sáp đem nấu lên để pha một loại nển mới, nhờ có sáp ong mà ánh nển trong trẻo hơn. Tối nửa đêm mọi việc mới xong xuôi.

Tảng sáng hôm sau, tôi và Phrê-đê-rích dậy trước khi mặt trời mọc; rồi đến Éc-nét và Ruýt-ly. Chúng tôi bàn bạc với nhau tiến hành công việc. Trước hết, chúng tôi đục ở bên dưới thân cây một lỗ hổng lớn vừa đặt cái khung cửa ra vào ở phòng trên tàu đã tháo đem về đủ lệ bộ. Đục xong lớp vỏ cứng sang tới lớp ruột thì dễ dàng bởi vì chỉ là một tảng gỗ mục có thể xăn bằng xẻng. Sau khi quét dọn sạch sẽ, chúng tôi trồng một cây gỗ cao chừng mười bộ vào chính giữa làm trụ cho cầu thang. Hôm qua đã chuẩn bị được nhiều tấm ván nhỏ cửa ở những thùng gỗ lớn, bây giờ đem ra làm bậc thang. Chúng tôi đục mộng ở cây trụ và quanh vỏ cây lớn, đối diện với nhau, lắp ván vào, đóng đinh thật chắc, cứ thế mà xoay quanh tròn ốc và lên cao dần. Chúng tôi chắp thêm một cây gỗ khác cho cây trụ cao thêm rồi lại tiếp tục đặt bậc thang. Phải đắp thêm hai lần nữa mới lên tới sàn nhà. Tôi xẻ sàn nhà ở chỗ ấy ra, lấy hai sợi dây cáp thật chắc chắn trên sàn rồi dùng một sợi vòng theo cây trụ, một sợi theo vòng vỏ cây, tạo thành tay vịn để lên xuống cho dễ dàng. Vừa bắc cầu thang, chúng tôi vừa đục những cửa sổ nhỏ, lồng khung kính hắt hoi. Nhờ thế bên trong cầu thang cũng sáng sủa và chúng tôi lại có thể nhìn qua cửa sổ để xem xét bên ngoài khi cần thiết. Lắp dựng cái cầu thang chắc chắn và vô cùng thuận tiện này mất vừa một tháng tròn.

Trong thời gian đó, chúng tôi cũng tiến hành song song việc rèn cặp con nghé. Tôi xỏ qua mũi nó một cái que cứng, hai đầu buộc hai sợi dây như kiểu hàm thiếc ngựa rồi tôi nắm lấy dây và điều khiển con nghé. Tuy thế, không phải là con vật cứng cổ ấy đã ngoan ngoãn đưa lưng nhận việc đâu! Chỉ sau khi Phrê-đê-rích đã rèn luyện nó thuần thục để cưỡi, mới đặt được một vài vật nặng trên lưng cho nó mang. Đây lại là một thắng lợi lớn của lòng kiên nhẫn trước những khó khăn tưởng không thể nào vượt qua được. Dần dần con nghé đã quen mang các bao tải trước kia giao cho con lừa và nhiều thứ khác. Thế rồi Ruýt-ly, Éc-nét và cả bé Phrít nữa cũng đòi

bắt chước anh chúng nó, tập cưỡi con vật này đủ kiểu như làm trò xiếc. Bây giờ thì các con tôi có thể nhảy lên bất cứ con ngựa nào dù hung hãn mấy chẳng nữa, bởi vì không thể có con ngựa nào ương bướng bằng con nghé đã được rèn luyện thuần thục này.

Phrê-đê-rích lại cũng không sao nhãng chăm sóc con chim cắt nhỏ đã quen chủ. Con chim oai hùng này được rèn cặp chu đáo nên tỏ ra tinh khôn rõ rệt và đã biết cách đâm bổ vào những con mồi chết mà chủ nó để xa xa vừa cho nó trông thấy. Những con mồi này khi thì đặt nằm giữa cặp sừng con nghé hay sừng con dê, khi thì trên lưng con gà sếu to gộc hoặc con hồng hạc, đã tập cho con cắt quen săn bổ nhào vào thú vật cũng như con mồi của nó. Được rèn luyện thuần thục như thế, con cắt lại biết nghe theo tiếng nói và tiếng còi của chủ. Tuy nhiên chủ nó vẫn chưa cho nó được bay tự do, sợ rằng cái tính hoang dã của con chim sẽ thúc giục nó bay đi luôn mất.

Không khí luyện tập thú vật lôi cuốn mọi người làm cho Éc-nét cũng sôi nổi và nhận trách nhiệm dạy dỗ con khỉ con. Cờ-níp tiên sinh thì nhanh nhẹn và hóm hỉnh đấy nhưng lại chúa lừ đừ khi được dạy dỗ. Éc-nét tập cho tên học trò khó bảo ấy mang một cái gùi trên lưng và biết bỏ một số đồ vật vào gùi rồi lại lấy ra. Con khỉ con sẽ là một người bạn đỡ đần cho thằng bé vốn ưa nhàn. Cuối cùng, ông thầy kiên nhẫn và bình tĩnh đã chinh phục được tên học trò cứng cổ và vụng dại. Việc luyện tập thành công và Cờ-níp trước đây, khi mới thấy cái gùi đã nổi xung lên thì lúc này lại thích và giữ riết lấy gùi, khó mà cởi ra được.

Về phần Ruýt-ly thì kết quả dạy dỗ con chó rừng nhỏ không được bao nhiêu. Mặc dầu được đặt tên là thợ săn, con chó rừng nhỏ chỉ mới đi săn cho bản thân nó thôi. Nếu nó đưa về cho chủ thì cũng chỉ là cái da con vật đã bị nó chén hết thịt.

Trong lúc đó tôi cải tiến cách làm nển: trộn sáp ong với sáp quả rồi đổ vào khuôn ống lồ ô; tôi lăn cây nển đương mềm giữa hai tấm ván cho nó

tròn và trơn bóng như thứ thường dùng ở châu Âu. Để tiết kiệm sợi vải làm bậc, tôi đã dùng thứ gỗ có nhựa chẻ nhỏ như que diêm. Nhưng gỗ lại cháy thành than ngay làm cho ánh sáng mờ đi rất khó chịu. Sau cùng, vợ tôi nghĩ đến sợi dây ca-ra-vát và làm thử một năm đưa cho tôi. Kết quả vượt qua mong đợi.

Bây giờ đến lượt chế biến nhựa cao su đã lấy được ở rất nhiều cây lớn. Tôi lấy một đôi bút tất, lèn đầy cát thật khô tạo thành đôi khuôn làm ủng. Tôi quét bên ngoài bút tất nhiều lớp nhựa cao su. Khi nhựa khô, tôi đổ hết cát ra, lấy da trâu bóng bên dưới làm đế.

Để cho đế bền hơn, tôi dọt đinh cho bằng rồi nhúng vào vài lớp nhựa thật dày nữa. Thế là xong chiếc ủng tốt và vừa khít chân tôi không kém chiếc giày do thợ chuyên môn đo chân. Lũ trẻ thú lắm, đứa nào cũng đòi tôi dán cho những chiếc ủng không có đường may. Tôi nhận lời và chỉ vài hôm sau, cả nhà đều mang thứ ủng chắc chắn và nhẹ nhàng đó.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 11

CON LỪA NHÀ VÀ CON LỪA RỪNG – CHUÔNG GIA SÚC – CÂY “LANH” – MÙA MƯA TỐI – TỔ CHIM ƯNG BỊ DỘT – CUỘC SỐNG TẠM BÊN CHUÔNG GIA SÚC TRONG MÙA MƯA - ỒNG KHÓI – DỰ KIẾN ĐỤC HANG ĐÁ.

Một buổi sáng, trong khi sửa chữa lần cuối cùng cầu thang, chúng tôi bỗng ngạc nhiên khi nghe thấy từ xa xa đưa tới những tiếng lạ lùng. Tiếng hét chói tai kéo dài như tiếng gầm của con thú dữ nào đó, nhưng lại có lẫn vào một tiếng hí, kì lạ đến nỗi tôi không thể đoán được là tiếng con vật gì. Mấy con chó vểnh tai lên và sẵn sàng chiến đấu. Tôi gọi cả nhà lên trên nhà cao, lấy súng ra. Sau khi đóng chặt cửa dưới cầu thang, tôi lên đứng sau cửa sổ, lo lắng nhìn ra khắp nơi bên ngoài.

Trong khi chúng tôi đương hồi hộp chờ đợi và lo lắng như thế thì tiếng kêu lạ lùng ấy lại nổi lên, lần này có vẻ gần hơn nhiều. Phrê-đê-rích lúc đó cúi hẳn người ra ngoài cửa sổ, bỗng bật lên một chuỗi cười sặc sụa. Nó đã nhận ra kẻ địch.

- Ê, nó đây kìa! - Phrê-đê-rích kêu lên – Nó đây kìa, chính là con lừa của nhà ta! Đúng, chính nó đã trở về với chúng ta và tấu lên khúc nhạc “hồi hương” êm ái theo giọng của nó!

Quả thế, một tiếng “hi han” nữa, thong thả và đường bệ kéo dài ra và chúng tôi nhận được ngay tiếng ồm ồm của chú lừa đáng quý! Chẳng mấy chốc đã thấy nó hiện ra trong đám cây. Nhưng ngạc nhiên xiết bao! Nó không đi một mình. Một con vật khác cùng loại, đẹp hơn, lớn hơn và đáng

dấp thanh tao, bầm nước kiệu bên cạnh nó. Quan sát kỹ con vật mới lạ này, tôi nhận ra ngay đó là con lừa rừng và hết sức vui mừng. Đây sẽ là một cuộc săn bắt quan trọng vô cùng đối với chúng tôi. Mặc dầu các nhà vạn vật học đã nhắc đi nhắc lại rằng giống lừa rừng không thể nào rèn luyện được, chúng tôi vẫn kiên quyết thử dạy dỗ nó. Nhưng trước hết phải tìm mọi cách để bắt sống nó cho được đã!

Tôi dặn cả nhà hãy im lặng rồi tôi cùng Phrê-đê-rích xuống để tìm cách bắt con vật. Phrê-đê-rích bàn với tôi để nó dùng dây thòng lọng ném tròng lấy chân con lừa rừng. Tôi chưa đồng ý, sợ rằng không may bắt trượt thì bị kích động sẽ chạy trốn mất và không bao giờ trở lại nữa. Tôi chọn một cách khác: lấy một sợi dây thừng, buộc một đầu vào một cái rễ nổi, đầu kia thắt một cái thòng lọng. Xong xuôi, tôi chẻ một thanh tre với hai phần ba chiều dài, làm một cái cặp để cặp lấy mũi con vật khi đến được gần nó. Trong khi ấy, con lừa và bạn nó vẫn tiến lại gần. Con lừa nhớ lại chốn cũ, có vẻ tự hào khoe khoang với bạn mới, và cả hai con vật yên trí gặm cỏ dưới bóng cây im mát.

Cầm dây thòng lọng và chiếc cặp tre trong tay, chúng tôi tiến dần lại gần hai con lừa. Tôi đi lẩn sau những thân cây, Phrê-đê-rích cầm dây thòng lọng và đi cho tới khi hết chiều dài sợi dây. Thấy thẳng bé đi trước, con lừa rừng ngẩng đầu lên và lùi lại, vì kinh ngạc hơn là vì sợ hãi: chắc hẳn đây là con người đầu tiên nó gặp! Thấy Phrê-đê-rích đứng im như tượng, con vật lại bình tĩnh tiếp tục gặm cỏ. Thằng bé chìa ra cho con lừa nhà một nắm thóc có trộn chút muối. Con lừa nhà nhận ra chủ cũ và bước lại gần ngay. Con lừa rừng cũng bước theo bạn nó không chút ngờ vực. Khi nó tới vừa tầm tay, Phrê-đê-rích khéo léo quàng ngay dây thòng lọng qua đầu nó và bắt được con vật. Con lừa rừng nhảy một bước thật xa mong trốn chạy, nhưng nó chỉ kéo cho dây thòng lọng thắt thêm chặt vào cổ. Nó nhảy mạnh quá nên dây thắt lại quá chặt đến nỗi con vật ngã nhào xuống, lưỡi thè ra, gần như bị ngạt. Tôi chạy ngay lại, nới thòng lọng ra một chút rồi lấy cặp tre cặp ngay vào mũi nó, cuộn dây nép hai tay cặp lại thật chặt, con vật

không sao giật ra được. Đau quá, nó phải thuần lại chút ít, đủ cho chúng tôi lại gần không sợ nguy hiểm lắm. Chúng tôi ràng chân nó lại như khi những người thợ rèn đóng móng cho một con ngựa bất kham. Tôi cởi dây thòng lọng và choàng ngay cái vòng cổ con lừa thay vào, rồi dùng những sợi dây khác ràng chắc con vật vào những rễ nổi gần đó. Xong xuôi chúng tôi để yên cho nó một lúc để nó thật tỉnh lại.

Cả nhà đã ulla ra xem con vật mới bắt được. Ai cũng khen sức khỏe và đáng dấp thanh tao của nó, giống loài ngựa nhiều hơn là lừa. Mọi người bàn tán ồn ào về những sách sử dụng con ngựa mới này. Nhưng bây giờ thì hãy phải trị cho nó bớt hung hăng để dễ lại gần, vì con vật hoang dã cứ phát khùng lên khi thấy có người gần nó. Nhận thấy những sợi dây buộc bên phải và bên trái đều rất chắc, tôi mở dây ràng căng cho nó rảnh rang bốn chân. Như thế có lẽ hơi sớm! Nó lợi dụng tình thế đó, nhảy dựng lên, đá hâu liên tiếp. bất chấp ngay cả cái cặp rất chặt còn mang ở mũi, nó cứ nghiêng răng kèn kẹt và, đôi mắt nảy lửa, nó tìm cách cắn cho được những gì với tới. Chúng tôi đành tạm thời để yên mặc nó ở đó và buộc con là nhà vào bên cạnh, mong rằng gần một con vật đồng loại, nó có thể dịu đi phần nào chăng! Thế rồi, hôm sau, khi đưa thức ăn cho nó, tôi thấy nó cũng đã có vẻ bớt ương ngạnh ít nhiều. Phần vì bị trói buộc và bỏ đói, nhưng phần lớn là vì nhọc mệt: nhờ có sợi dây thừng vòng qua bụng con vật, chúng tôi đã luồn vào đó một thứ dây trắng, treo ngược lên, khiến nó cứ phải đứng thẳng chân, không sao nằm ngủ được. Thấy kết quả đầu tiên được tốt đẹp như thế, với một sự kiên nhẫn chưa bao giờ tôi có thể có, tôi tiếp tục chăm sóc con gia súc mới này. Chừng một tháng sau, nó đã thuần dần và có thể bắt đầu rèn luyện được. Công việc này đã mất nhiều thời gian, lại gặp nhiều khó khăn. Trước hết, tôi tập dần cho nó quen mang một vật nặng trên lưng và tìm cách hạ dần cái tính hung hãn hoang dã ở nó, luyện thành một con ngựa cho mấy cha con cưỡi. Nhưng chính tôi vẫn chưa dám nhảy lên lưng nó nếu chưa ràng chân nó lại. Tôi đương lung túng thì bỗng nhớ ra phương pháp luyện cho thuần những con ngựa rừng ở châu Mỹ, tôi bèn áp dụng ngay. Mặc dầu nó nhảy, nó đá hậu rất hăng, tôi cứ nhay lên lưng và nắm lấy

một tai dài của nó mà cắn cho đến chảy máu ra. Kết quả thật là kỳ diệu: con vật dịu ngay lại và hầu như ngoan ngoãn mặc cho tôi cười. từ đó, chúng tôi hoàn toàn làm chủ con lừa rừng. Lũ trẻ thay nhau cười và đặt tên cho nó là Chân nhẹ. Thật không có con vật nào xứng cái tên ấy hơn.

Trong khi chúng tôi đổ dồn vào những công việc đó thì đàn gà vịt đã tăng lên và ba ổ gà đã nở thêm tới bốn chục con gà chicks nữa. Gà vịt ăn không tốn mấy mà lại cung cấp khá dồi dào trứng và thịt trong mùa mưa. Mùa đông ở đây sắp sửa bắt đầu cho nên chúng tôi không thể đi săn bắt xa nhà được.

Vợ tôi đã gợi ý giúp tôi nghĩ ra rằng mùa đông sắp tới rồi, cần phải bảo vệ gia súc, làm chuồng cho chúng, che mưa gió liên miên trong ngày này. Chúng tôi dựa ngay vào những cái rễ nổi để làm sườn, chẻ tre ghép lên từ ngoài vào trong, vòng quanh thân cây thành cái mái rồi trộn rêu với đất khô trát kín những khe hở, quét một lớp dày nhựa dính lên trên. Cái mái vững chắc đến mức có thể dùng ngay làm sân cho nhà ở và có lan can chạy quanh, ra khỏi chân cầu thang là bước vào dạo chơi được. Chúng tôi lại lấy ván ngăn chuồng thành một số gian, gian nhất tất cả gia súc, gian cất lương ăn của người. Chuồng trâu bò, chuồng gà, xưởng sữa, lò bánh, chạn cỏ khô, tất cả đều ở đó, vậy mà vẫn còn thừa một khoảng rộng dùng làm kho chứa thức ăn của gia đình. Sau khi hoàn thành, chúng tôi sẽ sắp xếp dần các thứ vào kho.

Trong thời gian này ngẫu nhiên chúng tôi được một món quà quý. Éc-nét lấy đầu về một thứ lá cho em nó làm đồ chơi: lá hẹp bản, rất bền, dẻo đến nỗi thẳng bé định rọc ra thành lát nhỏ để tết một cái roi xinh. Tôi xem xét kỹ càng và thấy nó có rất nhiều sợi dài, mượt và chắc. Thì ra đó là loại cây “lanh khỏe” ở Niu-Di-lơn. Quả là một phát hiện vô cùng quan trọng: được tin ấy vợ tôi vui thích khôn xiết.

- Lấy ngay về cho mẹ những cái lá ấy – Vợ tôi bảo – có bao nhiêu đem về tất! mẹ biết cách lấy sợi gai và lanh. Khi nào đập được lá thành từng bó

sợi, bố sẽ làm cho mẹ một cái xa hoặc một cái vòng. Tối tối mẹ sẽ đánh sợi đủ dùng để sang năm may áo quần, bít tất, áo choàng bằng thứ vải lanh hảo hạng này.

Viễn cảnh ấy đến quá sớm với óc tưởng tượng của vợ tôi khiến tôi phải mỉm cười. Nhưng bọn trẻ con, bao giờ cũng sẵn sàng hưởng hứng những ước muốn của mẹ, vừa nghe thấy đã nhảy ngay lên ngựa. Phrê-đê-rích cười con lừa rừng, Ruýt-ly con nghé, hăng hái ra đi và chừng hai giờ đồng hồ đã trở về, mang theo mỗi đứa một bó cây “lanh khỏe”, đặt ngay dưới chân mẹ. Vợ tôi tạm hoãn tất cả mọi công việc khác để lo việc mới này, mang cây lanh tới Đầm hồng hạc ngâm cho mủn hết thịt lá, sau đó vớt lên, phơi khô, đập đập, lấy từng nắm sợi ra dùng. Chúng tôi chỉ ngâm và phơi cây lanh, còn những việc khác thì dành lại những ngày mưa sắp tới. Tôi hứa sẽ đóng một cái máy gỡ sợi, những chiếc khổ rẽ sợi, thoi, ống suốt và cả một khung cửi nữa mặc dầu việc đó có thể vượt quá xa tài cán của tôi. Nhưng tôi cũng đã làm được biết bao nhiêu thứ rồi – xem ra thì cũng không phải là dễ ăn – cho nên lần này tôi cũng hy vọng thành công tốt đẹp.

Chúng tôi bắt tay vào việc thu góp lương thực cho người và vật. Xe bò chở không biết bao nhiêu chuyến những bao tải đầy các thứ quả ngọt, sắn, khoai tây, củi và cỏ khô, mía. Nói tóm lại tất cả những gì cần thiết trong cả mùa mưa chưa biết rõ sẽ kéo dài đến bao giờ. Nhân những ngày nắng ráo cuối cùng, chúng tôi gieo tất cả những hạt lúa mì và các thứ hạt khác còn lại. Qua mùa mưa, chúng sẽ nảy mầm và chuẩn bị cho chúng tôi một vụ thu hoạch lớn.

Nhưng rồi cũng tới ngày phải dừng tất cả những công việc ấy. Những trận gió hung bạo gầm thét trong rừng sâu; biển gào lên ầm ầm và những đám mây nặng trĩu đã kéo đen nghịt bốn phương trời. Chẳng mấy chốc, những cơn mưa như trút nước đổ xuống suốt ngày đêm không ngớt. Các suối ngòi đều dâng lên đầy nước lũ, tràn khắp nơi, bao lấy nơi ở của chúng tôi như một cái hồ mênh mông. May mắn sao doi đất chúng tôi ở lại cao

hơn tất cả mọi chỗ khác trong thung lũng, cho nên nước không tràn đến được. Nhưng cách xa độ vài trăm thước thì thì nước bao lấy mỏm đất như là một cái đảo nhỏ giữa cơn hồng thủy. Một nỗi buồn sâu sắc xâm chiếm tâm hồn chúng tôi khi nhìn thấy cái khối nước mênh mông đó còn có cơ tăng thêm nữa. Chẳng bao lâu chúng tôi đã phải rời ra khỏi cái nhà trên cây: mái dột lung tung, nước mưa lọt vào khắp nơi. Những cơn gió giật trong các trận giông cứ như muốn cuốn phăng cả nhà lẫn người. Thế là chúng tôi quyết định dời chỗ ở, xuống tạm trú bên dưới, trong gian kho cạnh chuồng gia súc. Ở đó quá chật chội vì linh kinh những đồ dùng và lương thực chất đống từ trước. Chúng tôi lại ở ngay cạnh đàn gia súc, mùi phân xông vào tận nơi nằm. Nhất là những lúc khói không bốc lên được, ủa ra khắp nhà không sao chịu nổi. Chúng tôi phải tìm cách lấy hai miếng vỏ cây úp vào nhau, bên trong trát đất sét, dựng một cái ống khói thông ra ngoài. Gian nhà dành cho chuồng gia súc xem ra còn khá rộng, chúng tôi bèn thu dọn lại. Những con vật nào sinh trưởng ở đây đã quen thung thổ và có thể chịu đựng được thời tiết thì cho ra ở bên ngoài. Con nghé và con lừa rừng được thả ra nhưng vẫn bị ràng chân lại để không thể đi xa được; chúng có thể trú mưa dưới bóng chùm lá cây rậm rạp quanh nhà.

Thu xếp tạm như vậy, chúng tôi đã thấy dễ chịu hơn. Chân cầu thang ở ngay chính giữa nhà. Chúng tôi cất đặt ở chân cầu thang khá nhiều đồ lật vật chẳng khác gì trong những ngăn tủ. Vợ tôi dành lấy khoang dưới cùng để làm việc bên cạnh sữa sô cho sáng và thoáng. Dạo này, chúng tôi cũng ít khi đở lửa lâu, phần vì tiết trời không lạnh, phần vì thức ăn không có gì phải nấu kỹ: rất nhiều các thứ chế biến bằng sữa, lại có thịt và cá xông khói để dành từ trước. Chim ri ngâm bơ là một kho dự trữ đáng kể, nhưng vợ tôi, đúng là tay nội trợ căn cơ, chỉ dọn ra những khi có “tiệc”.

Thường ngày, chúng tôi chăm sóc gia súc mất gần hết buổi sáng; sau đó làm bột sắn, nướng bánh trên những tấm sắt đốt nóng. Cửa ra vào tuy có lắp kính nhưng bầu trời đen ngịt, nhà lại ở dưới bóng cây vừa rộng và dày lá nên đêm tối đến khá sớm. Thế là một cây nến xanh thắp lên, cắm vào cái

giá bằng gỗ đặt trên bàn, chiếu sáng cả nhà đương sum họp. Vợ tôi khâu vá lại các áo quần đã rách tả tơi của cả nhà, tôi viết nhật ký rồi Éc-nét chép lại cẩn thận. Phrê-đê-rích và Ruýt-ly dạy cho Phrít tập đọc, tập viết hoặc chơi đùa bằng cách vẽ những con vật và cây cối đã được chú ý. Đêm nào cũng đến khuya mới đi ngủ. Cuộc sống buồn tẻ và đơn điệu cứ lặp đi lặp lại như thế. Chúng tôi chưa hiểu rõ mùa mưa ở đây kéo dài đến khi nào. Trong cảnh mưa dầm dề dai dẳng như thế này, chúng tôi cảm thấy buồn ngùi nhớ tiếc một cách da diết: có thể đó là tình duyên nhớ đất nước thân yêu, đầy băng tuyết trên dãy núi quê hương.

Tuy nhiên, trong thời gian cầm cố dài dằng dặc này, chúng tôi cũng đã hoàn thành một số việc bổ ích. Trước hết là một cái máy đập lanh thành sợi và mấy cái máy chuốt sợi lanh. Tuy nhiên chúng tôi cũng chưa dùng được những chiếc máy mới đó vì cây lanh phơi vội vàng và cắt quá sớm nên chưa thật khô. Chúng tôi đành phải dành lại công việc đó cũng như việc kéo sợi sau khi ra khỏi gian nhà ám khói đương ở tạm. Sống khổ sống sở thế này, chúng tôi thấy nhất thiết phải chuẩn bị cho mùa mưa sau một chỗ trú khác thoáng, mát hơn và thuận tiện hơn. Phrê-đê-rích nhắc tới cách làm nhà của Rô-bin-xơn Cơ-ru-xô, đào sâu vào trong núi đá một chỗ ở, tránh được tất cả mọi sự thay đổi thời tiết. Ý kiến đó gợi cho tôi dự kiến làm một cái nhà như thế ở Nhà dưới lều. Tất nhiên đó là một công trình lâu dài và gian khổ, nhưng thử hỏi có cái gì không thể làm được với thời gian, lòng nhẫn nại và chí kiên cường? Dự kiến đó và những phương pháp cần thiết để tiến hành dần dần trở thành nội dung chính những buổi nói chuyện của chúng tôi. Trí óc mãi lo toan về tương lai, chúng tôi cũng lãng quên được chuỗi ngày buồn tẻ hiện tại và khuây khỏa được nhiều.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 12

MÙA HÈ TRỞ LẠI – CHẾ BIẾN SỢI LẠNH – QUANG CẢNH
TIÊU ĐIỀU Ở NHÀ DƯỚI LỀU – ĐỤC NÚI ĐÁ – ĐỘNG MUỐI MỎ -
SẮP XẾP NƠI Ở MỚI – NHỮNG NGUỒN LƯƠNG THỰC Ở NHÀ
DƯỚI LỀU – THẠCH CAO – CÂY BÔNG – TRẠI CHĂN NUÔI – LÚA
– HỒ NƯỚC.

Tả sao xiết nỗi vui mừng của chúng tôi sau bao nhiêu tuần lễ buồn tẻ dài dằng dặc lại được thấy trời bắt đầu hửng! Mặt trời xua tan những đám mây cuối cùng của mùa mưa và chiếu tràn ngập ánh nắng vàng tươi lên cảnh vật. Những cơn gió hung hãn đã dịu hẳn, nước lũ và lụt đã rút đi hết. Chỉ trong vài ba ngày, một thảm cỏ xanh mơn mơn đã bao phủ tất cả những chỗ vừa mới chìm ngập dưới nước.

Chúng tôi ra khỏi nơi trú ẩn. Ai nấy đều hân hoan ngấm không chán mắt cảnh đồng quê nảy lộc đâm chồi. Ngực chúng tôi như vỡ ra vì say sưa thở hít không khí trong lành và mát mẻ khắp xung quanh. Chúng tôi quên hết mọi gian nan vừa qua. Tâm hồn tràn ngập niềm vui và hy vọng, chúng tôi cùng cao tiếng hát ca ngợi thiên nhiên, ca ngợi cuộc sống từng bừng.

Tất cả cây cối và lúa ngô gieo trỉa đều tốt hết mức. Ngô lúa đã nhú mầm, cây cối đã trở đầy lá hoa, cơ man là cây cỏ đủ các loại phủ kín mặt đất. Cây đa khổng lồ không bị tàn phá mấy chút, chỉ cần sửa chữa qua loa là vài hôm sau chúng tôi lại có thể lên ở nhà cũ.

Sau khi cất đặt sắp xếp ngăn nắp trong nhà, vợ tôi ngỏ ý muốn bắt tay vào làm việc chế biến sợi lạnh vì trong mùa mưa đã làm được những dụng

cụ cần thiết rồi. Để công việc tiến hành nhanh chóng, tôi đem hong lửa những bó lanh còn ẩm, nhờ thế mà gỡ sợi cũng vẫn sạch và nhanh. Sau khi chuyển sang máy chuốt, tôi đưa cho vợ tôi một nắm tơ những sợi mềm và mảnh để quấn vào ống mà đánh sợi. Nhờ đôi bàn tay khéo léo của vợ tôi, chúng tôi có ngay một thứ sợi thật đẹp và thật chắc, quá sự mong muốn của chúng tôi lúc đầu. Công việc đó gọi lại thời còn trẻ làm cho vợ tôi càng vui thích và làm việc mê mải đến nỗi lúc nào cũng có ống kéo sợi trên tay, sợ bỏ phí thì giờ. Phrit là một tay giúp việc đắc lực cho mẹ. Mẹ kéo sợi và con cuốn lại thành từng giẻ.

Trong khi hai mẹ con bận bịu như thế thì bố con chúng tôi đi thăm tất cả các dinh cơ, vừa để xem xét vừa để sửa chữa những chỗ bị hư hỏng hoặc bị đảo lộn vì mưa gió. Những cánh đồng sắn, khoai tây, những ruộng lúa mì và ngô, vườn rau của vợ tôi và những lùm cây ăn quả đều yên ổn, không xảy ra điều gì đáng tiếc. Nhưng quang cảnh Nhà dưới lều thì quá tiêu điều: lều bị gió thổi bật tung, cọc bị nhổ lên, vải lều rách bươm, một phần lương thực bị hỏng vì nước mưa. Chỉ có chiếc xuồng lớn là nguyên vẹn, còn chiếc thuyền chèo thì có lẽ bị đánh tan ra từng mảnh mất tằm mất tích. Thiệt hại lớn và nghiêm trọng nhất là có hai thùng thuốc súng không được giấu kín đáo bằng những thùng khác đã bị nước mưa lọt vào hỏng hết. Điều này khiến tôi càng thấy rõ là cần thiết phải kiếm một cái kho khác tốt hơn lều vải hoặc mái lá cây.

Sau khi sửa chữa lại được khá nhiều những thiệt hại ở đây, chúng tôi bàn nhau về phương pháp thực hiện ý định của Phrê-đê-rích. Chú thiếu niên lớn này vẫn luôn giữ vững ý muốn đục một mảnh núi đá ra làm nơi ăn, chốn ở, bắt chước cái hang của Rô-bin-xơn, tấm gương sáng của nó. Tôi không phải là không chú ý đặc biệt đến những khó khăn lớn có thể vấp phải. Dãy núi đá quanh khu vực Nhà dưới lều dựng đứng như một bức tường phẳng lì, không có một khe hở. Mặt khác, cứ theo mắt mà nhìn thì chất đá có vẻ cứng vô kể, thật ít có hy vọng thành công. Tuy nhiên, dù sao cũng phải liều thử một phen, hãy đục ít nhất cũng một cái hốc để cất đặt

chỗ thuốc súng còn lại. Tôi bèn quyết định cứ tiến hành công việc và chọn một khoảng trong bức thành đá dựng đứng nhất để bắt tay vào việc. Đây là một địa điểm tốt và thuận lợi hơn cái lều cũ, đứng đó có thể nhìn suốt tới Vịnh cứu sống và bao quát cả hai bên bờ Suối chó núi, cùng với chiếc cầu thanh tú. Tôi lấy một hòn than vạch giới hạn cái cửa ra vào sẽ phải đào, thế rồi cả bốn bố con hăng hái lấy đục, choòng, búa chim của thợ mỏ và búa tạ, dũng cảm tấn công vào núi đá.

Những nhát đục đầu tiên thật chẳng mùi mèn gì, núi đá coi chừng không hề sây sát. Ánh nắng chói chang như đã nung cho mặt đá rắn lại quá chừng. Trong khi làm việc, trán chúng tôi mồ hôi ròng ròng. Tuy nhiên, chí kiên cường của cánh thợ đá trẻ tuổi vẫn mảy may không sờn. Mỗi buổi chiều, chúng tôi nghỉ tay sau khi lấn thêm được vài tấc, và mỗi buổi sáng lại bắt tay vào việc với một lòng hăng say mới. Cuối cùng, chừng năm, sáu ngày, lớp ngoài tảng đá bị bóc, chúng tôi thấy đá mềm dần dưới tay đục. Thế rồi chỉ còn là một thứ đá vôi và tiến đến một thứ bùn cát có thể dùng vên xăn. Từ đó, công việc trở nên dễ dàng hơn và chúng tôi bắt đầu có hy vọng thành công.

Suốt mấy ngày hôm sau, chúng tôi cứ làm việc đều như thế và đã đào sâu vào núi đá được gần bảy bộ. Một buổi sáng, Ruýt-ly đương đục đá bằng một mũi choòng dài bằng kêu lên:

- Bối ơi bố! Con chọc thủng rồi! Thủng rồi...

Lúc đó, tôi đương đứng trên thang và đục mở cao thêm phía bên ngoài cửa hang. Tôi không ngừng tay, chỉ cười mà hỏi thằng bé có nhìn xuyên qua núi được không? Phrê-đê-rích đương đẩy xe cút kít đổ đá vụn ra ngoài, thì nghe tiếng em cứ mừng rỡ lặp đi lặp lại “chọc thủng rồi, thủng núi rồi”. Nó liền chạy tới đó rồi gọi tôi và báo tin là mũi choòng của Ruýt-ly đã chọc sâu vào một lỗ trống khá rộng, có thể ngóay cái choòng khắp chung quanh. Chúng tôi bèn mở rộng ngay cái lỗ hổng và trong chốc lát đã đủ cho một đứa trẻ có thể chui vào. Tôi đoán đây là một cái động rất rộng. Tuy nhiên,

trước khi đi liều vào một cái hang sâu như thế, cũng cần phải đề phòng cẩn thận. Mặc dầu rất nóng lòng muốn biết rõ đặc điểm và diện tích cái hang, tôi bảo hai đứa trẻ hãy lo mở rộng hẻm lối vào đã. Phrê-đê-rích và tôi vợ lấy vên và cuốc, còn Ruýt-ly thì nhảy ngay lên lưng con nghé – đã mang cái tên Bão táp – phóng thẳng về Tổ chim ưng. Nó nóng lòng báo tin quan trọng về sự phát hiện kỳ diệu này, nhờ đó mà giảm bớt được rất nhiều công sức. Nó lại sẽ lấy đến tất cả những cuốc và nếu hiện có ở nhà để có thể thăm dò cái động sau khi cửa ra vào đã được mở rộng.

Ruýt-ly vắng mặt lâu hơn là tôi dự đoán. Trong khi nó đi, chúng tôi đã có đủ thì giờ khoét một lối khá rộng có thể qua lại dễ dàng. Cuối cùng, chúng tôi nghe tiếng vó nghé nặng chình chịch nhanh nhẹn gõ trên ván cầu. Thằng bé tới với vẻ chiến thắng. Theo sau nó là chiếc xe bò Éc-nét dong đi rất cẩn thận, trên xe có hai mẹ con Phrít. Thằng bé liên lạc đã báo cáo sự việc hấp dẫn đến nỗi vợ tôi cũng phải tạm xếp công việc và Éc-nét, hết sức chăm chú nghe câu chuyện của em, đã đóng luôn con lừa và con bò cái vào xe để đi nhanh.

Trông thấy kết quả công trình của chúng tôi, ai nấy đều nức nở khen ngợi và đều nóng lòng muốn vào trong hang, vì đứng ở ngoài không thể ước đoán được chiều sâu. Chúng tôi đốt hết đuốc lên, chia nhau mỗi người một bó. Trong túi mỗi người lại còn một cây nến và một chiếc bật lửa. Để đề phòng bất trắc, chúng tôi mang theo cả khí giới rồi cùng nhau tiến vào hang. Tôi dẫn đầu, cầm một chiếc gậy để dò đường, tránh những vũng nước hoặc một cái ổ gà nào đó.

Lũ trẻ thứ tự bước theo tôi, vợ tôi đi đoạn hậu, tuy dắt thẳng Phrít vừa đi vừa có vẻ ngợp. Hai con chó cũng có vẻ ngại ngùng, im thin thít, và đáng lẽ chạy ngang chạy ngửa, chúng lại thận trọng bước bên cạnh chúng tôi. Vừa hồi hộp vừa tò mò, chúng tôi tự nhiên im lặng. Nhưng vừa vào được độ hai chục bước trong hang, ánh sáng đuốc chiếu lên trần và bờ thành chung quanh làm cho chúng tôi cùng cất lên một tiếng kêu kinh ngạc và

sửng sốt: chung quanh chúng tôi đều lộng lẫy huy hoàng! Chúng tôi đang ở trong một động kim cương! Đúng thế, hãy tưởng tượng một vòng rất rộng đầy những mặt pha-lê sáng chói; những chân cột cũng bằng chất ấy rải rác đây đó như thể là để chống cái vòm trần của lâu đài lộng lẫy này. Cái vòm này cũng như đỉnh cơ man là những hạt pha-lê nhiều mặt, dưới ánh sáng đuốc lại biến hóa ra thành vô kể mặt sáng khác. Có thể nói là một tòa hoàng cung ánh lên rất tráng lệ hoặc một ngôi nhà thờ đèn đuốc sáng trưng trong buổi lễ Giáng Sinh.

Sau khi đã trấn tĩnh lại ít nhiều, chúng tôi bước lên có vẻ yên tâm hơn. Cái động rất rộng, mặt đất bằng phẳng phủ một thứ cát mịn và khô. Hình dáng những khối nhũ nham nhẵn khắp nơi khiến tôi nghĩ rằng những hạt tinh thể đó có thể cùng một cấu tạo như là muối mỏ khi nó đóng thành từng mạch trong lòng đất. Tôi tiến lại gần, nếm một chút và tin chắc rằng cái lâu đài tráng lệ mới tìm ra đây quả là xây bằng muối mỏ, một loại muối tinh khiết và tốt nhất.

Sự phát hiện ra muối mỏ cũng quan trọng như đã tìm được cái động. Từ nay, chúng tôi chẳng còn phải mất công khó nhọc đi kiếm đâu xa cái món gia vị vô cùng quý giá và cần thiết cho người và vật này. Bây giờ thì chỉ việc lấy xẻng mà xúc và cũng không cần lo lắng thôi như thứ muối kiếm được ở dọc bờ biển.

Trên đường trở về Tổ chim ưng, chúng tôi trao đổi lại không ngớt việc dọn nhà đến ở trong động. Ai cũng có kế hoạch và dự kiến. Tôi tập hợp tất cả ý kiến lại và sáng hôm sau chúng tôi quay trở lại động để bắt đầu tiến hành một phần kế hoạch đã định.

Trước tiên là gọt rửa thật phẳng phiu và chính xác cái hốc ra vào, rồi lấy cái khung cửa lớn ở cầu thang Tổ chim ưng đem lắp vào đó. Ngôi nhà trên cây chỉ còn là chỗ trú tạm thời, không còn cần cửa ngõ đầy đủ nữa: tôi sẽ đóng kín phía dưới cầu thang bằng một cánh cửa vỏ cây, kín đáo hơn đối với những cặp mắt xoi mói bên ngoài. Sau đó, chúng tôi ngăn bên trong là

bếp, chỗ làm việc và chuồng trâu bò, còn phía trong cùng sẽ dành cho cái hầm và kho chứa đồ. Tuy thế, còn phải trở cửa cho không khí và ánh sáng tràn vào trong động thì mới ở được. Lại mất khá nhiều ngày khổ công đục đẽo mới trở được những cái lỗ ở phía trước và lắp những khuôn cửa sổ đem từ tàu vào. Ngăn phòng, dựng ống khói trong bếp để dẫn khói ra ngoài, chuyển vận tất cả đồ đạc đến và sắp xếp đầu vào đó, nói chung là phải làm tất cả những công việc cần thiết của một lần dọn nhà. Chúng tôi vừa làm thợ vừa thu xếp cho nên cũng mất hết một phần lớn thì giờ mùa hè. Nhưng nhớ lại những cơn mưa trút nước và hy vọng từ nay sẽ qua được mùa đông một cách ấm cúng và thoải mái, chúng tôi càng kiên quyết làm việc và quên hết nỗi mệt nhọc.

Hầu hết thời gian đó chúng tôi đóng đô ở Nhà dưới lều, trung tâm tất cả mọi công việc, chuyển đến đó tất cả lương ăn. Ở đây, ngoài những khu vườn bao quanh, còn có nhiều nguồn lương thực khác nữa: thả vịt ở vịnh, săn bắt rùa lên đẻ trứng ở bờ biển, xúc tôm ở suối, bắt tôm hùm, cua, sò, và đánh rất nhiều loại cá. Tất cả những thứ đó sẽ cung cấp thức ăn dồi dào và ngon lành. Một lần chúng tôi may mắn gặp được một đàn dài cá ngừ, dày đặc. Bọn trẻ con cứ ngồi trên xuồng chao thúng xuống mà xúc đầy thúng cá đưa lên, đem về mổ ruột rồi muối được rất nhiều, đóng thùng cất để dành.

Tất cả những rác rưởi khi làm cá phải ném xuống biển để tránh mùi hôi tanh. Một đàn chó bể kéo đến kiếm ăn. Chúng tôi giết dễ dàng trên một chục con, lột lấy da và lạng lấy mỡ: mỡ này chế biến thành một thứ dầu thấp tuyệt tốt, có thể thay thế nến. Chúng tôi cho hai con chó ăn thả cửa thịt chó bể, còn bao nhiêu thì ném xuống Suối chó núi để nuôi tôm và các loại cá nhỏ mà bọn trẻ thường câu được. Tôi dùng hai cái thùng lớn, dùi rất nhiều lỗ nhỏ, nước có thể lọt vào dễ dàng khắp nơi bên trong, và ở đó tôm cá cũng sống như trong nước suối thật sự. Như vậy, lúc nào cần gấp cá tươi hay tôm tươi, chúng tôi chỉ việc bắt ra từ trong những thùng ấy.

Công việc ổn định nơi ăn chốn ở vẫn tiếp tục, nhưng tiến hành có phần chậm hơn bởi vì thường thường hay vướng những công việc lặt vặt khác. Xem xét ký chất đá trong động, tôi nhận thấy những hạt muối kết tinh trên một mặt để loại thạch cao rất có ích cho việc xây dựng nhà cửa. Nhân bên ngoài hang có khá nhiều những miếng đá vụn ấy, tôi lấy một miếng đem nung đỏ lên. Để nguội, nó trở nên mềm và rã thành bột thạch cao trắng và mịn. Lũ trẻ chưa thấy và chưa hiểu công dụng thứ bột này: đây cũng là một sự phát hiện vô cùng quý giá. Tôi bảo chúng cứ theo cách đó mà chế biến thạch cao, càng nhiều càng tốt. Cây cối trồng trọt quanh Nhà dưới lều đã nảy nở rất tốt và bắt đầu cung cấp nhiều loại rau quả ngon. Thấy kết quả tốt đẹp ấy, chúng tôi vui mừng nghĩ tới những khu trồng trọt khác ở xa và quyết định đi thăm. Thế rồi một buổi sáng, chúng tôi cùng nhau lên đường sang Tổ chim ưng. Trước khi tới đó, chúng tôi đi qua cánh đồng, nơi đã gieo các giống hạt ở châu Âu và thấy hầu hết các loại ngũ cốc đã chín, một số khác đương xanh. Thôi thì đủ thứ: lúa mạch, lúa mì trắng, lúa tiểu mạch, đậu quả, đậu Hà Lan, đậu hạt các loại. Chúng tôi gặt hái và bó lại thành bó tất cả những thứ đã chín và để ý theo dõi những gì còn ương.

Chúng tôi ở lại Tổ chim ưng nốt hôm ấy sửa sang lại nếp nhà mùa hè cho ngăn nắp, đập và suốt hạt ngũ cốc, chọn giống tốt cho năm sau. Xong xuôi, chúng tôi sửa soạn một cuộc đi thăm do miền xung quanh vào ngày hôm sau.

Việc chăn nuôi gia súc đã gặp nhiều khó khăn trong mùa mưa, tôi bèn nghĩ cách tập cho chúng quen dần với hoàn cảnh ở đây, đỡ được một phần lớn công chăm sóc. Tôi định tìm một khu vực có thể giữ chân chúng lại, đồng thời có đủ thức ăn hàng ngày, để dựng trại chăn nuôi. Hôm sau, chúng tôi chuẩn bị mọi thứ: vợ tôi đem theo đến hơn một chục con gà, vịt, tôi xách đi bốn chú lợn con, hai con cừu và hai con dê cái. Trên xe có đủ thức ăn và đồ dùng cần thiết để ăn uống và làm việc. Buộc cả ba con lừa, bò cái và ghé vào xe rồi cùng nhau lên đường.

Phrê-đê-rích cười lừa rừng đi trước, mở đường để tránh cho xe bò khỏi sa vào những chỗ khó đi. Lần này chúng tôi theo một hướng khác để tới miền đất kéo dài từ Tổ chim ưng đến Mũi hy vọng tiêu tan. Phải lặn lội trong cỏ cao và rừng cây chằng chịt dây leo, nhưng búa và rìu đã mở được lối đi qua những chướng ngại đó. Cuối cùng, sau khi ra khỏi một khu rừng nhỏ, chúng tôi đặt chân vào một khoảng đồng dày đặc một loại cây nhỏ trông rất lạ lùng. Không phải chỉ trên cành mà ngay trên mặt đất chung quanh đều phủ một lớp những nụ trắng, giống như trời mới mưa tuyết. Phrê-đê-rích đập vào tai con lừa rừng, phóng đi ngay và loáng một cái nó đã đem về cho tôi một cành cây đầy thứ lông tơ trắng nõn đó. Tôi vui mừng khôn xiết khi nhận thấy đó là cây bông. Thôi còn gì hơn nữa! Thế là vợ tôi say sưa kể những thứ sẽ sắm được cho cả nhà nếu có đồ dùng để kéo sợi, chuốt sợi và dệt sợi. Chúng tôi hái ngay một đồng tương, nhét đầu ba bao tải, đem về để rồi sẽ tìm cách cán cho sợi tách ra khỏi hạt bông. Rồi sẽ gieo hạt bông ở chung quanh Nhà dưới lều để chăm nom và hái lượm cho tiện. Hái xong bông, đoàn lừa hành lại tiếp tục lên đường.

Qua cánh đồng bông, chúng tôi lên tới đỉnh một ngọn đồi thấp. Đứng trên đó nhìn xuống thấy quả là một thiên đường trên mặt đất. Cây cối các loại bao quanh sườn đồi, một dòng suối mát len lỏi giữa cánh đồng tăng thêm vẻ đẹp tươi và phong phú cho cảnh vật.

Cánh rừng ở xa xa kia sẽ tạo thành một hàng rào che gió bắc. Cỏ mọc dày trong cánh đồng có thể bảo đảm đầy đủ thức ăn cho gia súc. Tôi tỏ ý muốn đặt trại chăn nuôi ở đây và cả nhà tán thành.

Chúng tôi dựng lều, xếp đá làm bếp nấu ăn. Sau khi tạm ổn định nơi ở tạm thời, tôi cùng Phrê-đê-rích đi tìm một chỗ thích hợp với dự kiến. Tôi đã chọn một lùm cây rất đẹp, cây cối cách nhau vừa phải, có thể dùng làm cột trồng sẵn để dựng trại. Tất cả dụng cụ cần thiết đều chuyển đến đầy đủ nhưng trời đã chiều, phải hoãn đến hôm sau. Chúng tôi trở về lều và thấy

mấy mẹ con ở nhà đương lấy sợi bông nhồi cho mỗi người một cái gối thật tốt, giúp cho giấc ngủ êm đềm và yên tĩnh sau bữa cơm chiều.

Những thân cây đã chọn để làm trại chăn nuôi đều mọc theo hàng lối rất thích hợp và hợp thành một hình chữ nhật, chiều dài nhìn ra biển. Các mặt đất chừng mười bộ, tôi đục mộng sâu vào thân cây, và lên cao độ mười bộ nữa lại đục thêm những cái mộng khác. Tôi lấy những thanh gỗ dài lắp vào mộng làm thành sườn chuồng, tuy không đẹp nhưng lại rất chắc chắn. Mái thì làm đơn giản bằng vỏ cây ghép lại phủ lên trên.

Cũng mất khá nhiều ngày mới xong cái trại chăn nuôi. Vách phải đan bằng dây leo và cành cây, cao tới sáu bộ, phần trên thì đan mắt cáo thưa để cho chuồng sáng sủa và thoáng. Cửa ra vào đặt ở mặt trước, nhìn ra biển. Bên trong chia thành nhiều ngăn rộng hẹp vừa với số loại gia súc sẽ nhốt ở đó. Một ngăn riêng được bố trí thành phòng ở tạm của chúng tôi.

Một buổi rồi rồi, tôi và Éc-nét đi thăm vùng quanh đó định tìm vài ba cây cọ hoặc dăm chùm khoai tây. Chúng tôi đi ngược dòng suối và đặt chân vào một đầm lầy tiếp giáp một cái hồ có rất nhiều loại chim lớn nhỏ đương bơi lội. Chung quanh đầm lầy mọc một thứ cỏ cao và rậm mang nhiều bông dài trĩu hạt. Tôi lại gần xem và nhận ra một loại lúa, tuy hạt nhỏ nhưng hình như gạo ngon. Về cái hồ thì phải là người Thụy Sĩ, phải là người từ thời thơ ấu đã ngắm cái mặt nước phẳng lặng và êm dịu ấy mới hiểu nổi tất cả cảm giác sung sướng của chúng tôi khi dừng chân trên bờ hồ. Ôi! Quả là đất nước Thụy Sĩ, quả là hình ảnh của quê hương thân yêu! Nhưng áo ảnh không kéo dài được bao lâu! Bờ hồ với đám cành lá um tùm và những thân cây cao lớn đã đưa chúng tôi trở lại sự thật phũ phàng. Có phải đây là mình đang đứng trên đất Thụy Sĩ! Giờ đây, giữa đất quê hương thân yêu với chúng tôi còn cách cả một đại dương rộng lớn.

Chúng tôi còn ở lại trại chăn nuôi bốn hôm nữa. Tôi lo sửa lại vách phen cho vững chãi. Mẹ con thì đặt trong phòng ở tạm thời những chiếc nệm bông để có sẵn mà nằm ngủ trong những kỳ thăm trang trại sau

này. Ngày trở về, chúng tôi chất đủ thứ lên xe bò rồi lên đường. Lũ gia súc muốn đi theo chúng tôi, thành ra tôi phải cử Phrê-đê-rích cưỡi con lừa rừng đi chặn hậu, dẫn chúng lại quanh trại cho tới khi đoàn lũ hành đi khuất.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

I - Chương 13

QUẢ THÔNG NGỌT – MIỀN TRÙ PHÚ – THUYỀN ĐỘC MỘC BẰNG VỠ CÂY – CHỖN ẨN DẬT – CON BÊ NHỎ “BRUM” CỦA BÉ PHRÍT – SỬA SANG THÊM NHÀ TRONG ĐỘNG – KỶ NIỆM MỘT NĂM QUA – NHÌN LẠI THỜI GIAN QUA – NHẬT KÝ – LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG.

Chúng tôi chưa định quay về Tổ chim ưng mà lại theo một con đường khác, thẳng tới Khu rừng khi ở xa xa. Những con vật tinh quái ấy ném quả thông để chào đón chúng tôi, nhưng chỉ vài ba phát súng liên hồi là đủ đánh lui cuộc tấn công ấy. Phrít nhặt một quả thông lên xem. Tôi nhận ra ngay là thứ quả thông ngọt có nhân ăn khá ngon mà lại có thể ép được một thứ dầu rất tuyệt. Chúng tôi nhặt luôn một mớ rồi tiến thẳng về phía trước mặt. Gần tới Mũi hi vọng tiêu tan, chúng tôi dừng lại, bàn nhau xem có nên trèo qua ngọn đồi ở phía bên phải mũi đất không? Tất cả đều tán thành và chúng tôi tiếp tục tiến thẳng.

Lên tới đỉnh đồi, bao nhiêu mệt nhọc phải chịu đựng trong khi leo trèo đều tiêu tan mất hết. Bên dưới tầm mắt trải ra, một cánh đồng màu mỡ tốt tươi, gần cũng như xa, và khắp nơi, đâu đâu cũng đều là đồng cỏ, suối, cây, hoa nở rộ, chim chóc ríu rít trong bụi cây. Chúng tôi lại cảm lều và thấy không thể bỏ cái chốn thần tiên này mà đi nếu chưa dừng ở đây được một chỗ nghỉ mới cho những cuộc đi dạo thường ngày. Nhờ đã rút được nhiều kinh nghiệm tốt khi dựng trại chăn nuôi, lần này chúng tôi hoàn thành nhanh hơn, tốt hơn và đỡ phí sức hơn. Chúng tôi rất tự hào và sung sướng đã lưu lại tại nhiều nơi trên hòn đảo này dấu vết qua lại của mình, coi như

di tích của những cuộc chiến thắng của con người đối với thiên nhiên, của văn minh đối với hoang dã.

Dinh cơ mới được đặt tên là Miền trù phú. Tôi cũng định gọi nó một cách giản dị là Xóm im mát, nhưng cái địa danh kia, tác phẩm của Éc- nét tiên sinh, lại được mọi người tán thưởng hơn: Miền trù phú.

Tuy nhiên, mục đích chính của cuộc đi thăm này là tìm một thân cây lớn có thể làm một chiếc thuyền độc mộc thay thế cho chiếc thuyền chẫu. Tới nay, mục đích ấy vẫn chưa đạt và hầu như bị lãng quên mất trong khi gây dựng trại chăn nuôi. Bây giờ nhớ lại, chúng tôi bèn xem xét những cây to chung quanh. Tôi để ý đến một loại cây sồi vỏ trơn tru hơn loại sồi ở châu Âu nhiều và khá giống loại sồi vỏ bần. Đường kính thân cây có đến năm bộ. Tôi ước đoán rằng nếu khéo léo bóc thì toàn bộ cái vỏ nguyên lành của nó sẽ rất thích hợp với dự kiến của tôi. Tôi cưa một vòng quanh thân cây, sâu vào tận gỗ. Phê- đê –rích bắc thang treo lên cửa một vòng khác, cách vòng dưới mười tám bộ. Cửa xong, nó vừa leo xuống vừa xẻ dọc vào vỏ cây một đường thẳng từ trên xuống dưới. Theo đường xẻ đó, chúng tôi dùng con nêm và búa, hết sức khó nhọc mới bóc được nguyên vẹn lớp vỏ ngoài cho nó rơi tuột xuống bên gốc cây trên cỏ. Nhân lúc vỏ còn tươi dễ uốn nắn, tôi khởi sự ngay. Lũ trẻ thì nghĩ một cách đơn giản rằng chỉ cần lấy đinh đóng chặt thêm hai tấm ván vào hai đầu là được. Nhưng thực ra nếu làm như thế chỉ thành một cái thúng dài, nặng nề, không đẹp và không đi nhanh được. Tôi muốn chiếc thuyền này khi làm xong thì đứng bên cạnh chiếc xuồng lớn cũng không đến nỗi xấu mặt. Ước muốn ấy của tôi, hơn cả những lời dẫn giải rắc rối về sự thuận lợi và công dụng của chiếc thuyền, đã khiến lũ trẻ vui lòng chờ đợi. Trước hết, tôi cắt bỏ ở hai đầu cuộn vỏ cây hai miếng tam giác chừng bốn hoặc năm bộ, rồi khớp hai mép vỏ còn lại hai bên, lấy chốt đóng chặt lại với nhau và làm thành hai mũi thoi ở mũi và lái thuyền. Như thế, phần giữa lại phình ra khá rộng thêm. Tôi phải nắn ngay lại bằng cách lấy dây thừng quấn xung quanh thật chặt, thu hẹp bề mặt và tăng thêm chiều sâu cho đúng mức. Thế là tạm ổn. Tôi đem phơi

năng cho khô, như thế nó sẽ giữ nguyên vẹn hình dáng và chiều hướng đường nét đã làm. Sáng hôm nay chúng tôi mới lại tiếp tục công việc.

Tảng sáng, chúng tôi vùng dậy. Chiếc vỏ thuyền, thùng nhựa đường, những thanh gỗ dài, những vòng gỗ cong đều chất lên trên một tấm phen buộc vào con lừa cho nó kéo đi thông thả theo chúng tôi. Trên đường đi, chúng tôi dừng lại vào quãng giữa con sông lớn và dãy núi đá, trong bốn ngày, dựng một bức lũy để bảo vệ khu vực và để thả một bầy lợn. Nhất được chúng như thế thì cũng đỡ cho cây cối, rau cỏ khỏi bị phá phách. Chúng tôi trồng sát nhau những cây cọ lùn và có nhiều gai dài, những cây vả có gai cứng làm thành bức lũy. Chung quanh lại đào một đường hào sâu. Chúng tôi lại chặt một cây tre cao và cứng, chuẩn bị làm cột buồm cho chiếc thuyền độc mộc, rồi trở về Nhà dưới lều và sẽ hoàn thành toàn bộ chiếc thuyền mới. Công trình mới xây dựng lấy tên là Chốn ẩn dật. Để chứng thực ý nghĩa “ẩn dật”, chúng tôi dựng một túp lều nhỏ bằng vỏ cây ngay trước thác nước, làm chỗ nghỉ chân.

Dừng lại chỉ hai tiếng đồng hồ ở Tổ chim ưng để ăn bữa chiều và cho gà vịt ăn, chúng tôi tiếp tục tiến về Nhà dưới lều.

Tới nơi, sau vài giờ nghỉ ngơi, chúng tôi lao ngay vào làm cho xong chiếc thuyền, hăng hái và say sưa đến nỗi chẳng mấy chốc mà chiếc thuyền đã có thể thả xuống nước. Chiếc thuyền mới này trông thật duyên dáng và vững chãi, suốt hai bên thành mé trong đều có nẹp gỗ tựa vào vỏ ngoài. Nhiều vòng dây da cũng được đính vào đây đủ để xỏ mái chèo và buộc dây néo buồm. Mấy tấm ván đóng ngang dùng làm chỗ ngồi để chèo và chèo giữa là cột buồm tre vươn lên oai vệ với chiếc buồm chéo, phía sau lại có bánh lái để điều khiển. Để chiếc thuyền có sức nặng vừa phải, khỏi chòng chành trên mặt nước, tôi xếp một lớp đá phẳng xuống đáy rồi ken ván lên thật khít, có thể nằm trên đó được. Nhưng đáng tự hào hơn cả, là sáng kiến buộc chung quanh mạn thuyền những chiếc bong bóng chó bể chứa đầy không khí, bảo đảm cho thuyền tránh mọi sự bất ngờ xảy ra. Nhựa cây,

nhựa đường, giẻ rách dùng không tiếc để xắm thuyền cho bền vững. Đoàn hải thuyền của chúng tôi như vậy là đầy đủ. Muốn ra khơi đã có chiếc thuyền lớn; còn chiếc thuyền độc mộc sẽ qua lại ven bờ biển, chuyên chở dễ dàng mọi thứ cần thiết cho cuộc sống.

Tôi quên nói sau mùa mưa, con bò cái đã sinh được một con bê. Tôi cũng đã xỏ mũi như con nghé hời nào để điều khiển nó dễ dàng hơn. Sau khi cai sữa, tôi tập cho nó quen dần với nhiệm vụ sau này tức là tập mang yên cương và đeo thắt đai của con nghe hời trước.

Chúng tôi giao việc nuôi dạy con bê cho Phrít và thằng bé đặt ngay cho con vật cái tên “Brum” cho giống cái tiếng kêu hùng dũng của con bê. Ruýt-ly cũng nhân dịp này giới thiệu chính thức cái tên Bảo táp mấy lây nay nó vẫn dùng để gọi con trâu của nó.

Phrít bắt ngay tay vào việc dạy dỗ tên học trò mới. Nó săn sóc con vật thật chu đáo và đối xử thân mật đến nỗi con bê tinh khôn ấy rất mến và đi theo nó khắp nơi.

Còn chừng vài tháng nữa thì tới mùa mưa. Chúng tôi dành riêng thời gian này để sửa sang thêm cái động, sau này ở cho thoải mái hơn.

Bên trong động càng ngày càng có vẻ dễ coi và đầy đủ. Tôi dùng lông dê và một ít lông cừu, trộn với keo da cá làm thành những tấm da khá dày trải lên nền nhà, để phòng ẩm ướt không tránh khỏi trong mùa mưa. Lần này mùa mưa gió không còn đáng sợ nữa! Chúng tôi bình thản chờ đón nó. Thậm chí bọn trẻ con nóng lòng muốn được ở hẳn trong tòa động đá tráng lệ của chúng một thời gian lâu, đôi lúc còn lên tiếng trách mùa đông sao đến chậm quá.

Một buổi sáng, dậy trước cả nhà, tôi ngồi tính toán lại thời gian từ ngày phiêu bạt lên đảo này và ngẫu nhiên lại thấy đã đến ngày kỷ niệm buổi đầu gian truân ấy. Tôi gọi lũ trẻ:

- Các con ơi! Hãy sẵn sàng! Ngày mai chúng ta sẽ tổ chức “kỷ niệm một năm” ngày đặt chân lên đảo. Đây là một việc rất có ý nghĩa: kỷ niệm ngày sống sót! Mỗi ngày chúng ta đều phải tươm tất cho xứng đáng với cái ngày đáng ghi nhớ đó.

Lũ trẻ hết sức ngạc nhiên và vui mừng. Suốt ngày, chúng cứ luôn miệng hỏi nhau Chương trình buổi lễ lớn ngày mai như thế nào.

Ngày mai đầy mong đợi rồi cũng phải đến và mặt trời chưa ló khỏi chân trời, một phát đại bác đã nổ vang đồi núi. Tôi giật mình kinh sợ vội chồm dậy ngay và hỏi lũ trẻ xem chúng có vẻ bình thản nằm yên trên đệm, ngay cả thằng Ruýt-ly cũng cố ngáy lên ầm ầm. Nhưng thằng bé không thể nào kéo dài cái vai kịch nằm ngủ vờ được mãi. Vừa thấy tôi, nó đã kêu lên ngay:

- Thế nào? Hẳn ta đã gầm lên rồi à?

Tôi hiểu hết câu chuyện và hơi bực mình nhưng không muốn giảm phần khởi của lũ trẻ, tôi chỉ nhẹ nhàng phản nản là lại một lần nữa tiêu phí thuốc đạn ngày càng quý giá đối với cả nhà. Lũ trẻ thành khẩn xin lỗi tôi. Không muốn để một đám mây mù nào vẫn lên che mất ánh sáng tươi vui trong ngày lễ đã chuẩn bị, tôi vui lòng tha thứ ngay cái chuyện nghịch tình lãng phí ấy.

Cả nhà đều trở dậy, mặc áo quần rất nhanh rồi tụ họp quanh bàn ăn bữa sáng.

- Các con ơi! – Tôi bảo lũ trẻ - Một năm qua kể từ ngày chúng ta đặt chân trên đất này. Bây giờ chính là lúc chúng ta phải nhìn lại tất cả những việc đã làm trong thời gian qua.

Tôi đem những tờ nhật ký hàng ngày tôi vẫn cẩn thận ghi chép ra đọc to lên, thỉnh thoảng dừng lại ở những sự việc quan trọng nhất. Đọc xong, tôi không quên nói lên những ý nghĩ của mình về thời gian qua, nhận xét sự

cố gắng của cả nhà, sự đóng góp của mỗi người và nhất là bước lớn lên của mỗi đứa trẻ. Một năm qua, chúng đã được tôi chỉ dẫn mọi điều bằng những kinh nghiệm cuộc sống và những kiến thức tích lũy từ trước. Tình cảm gia đình, giữa bố mẹ và các con, giữa anh em đã khuyến khích và nâng đỡ chúng mạnh dạn trực tiếp vật lộn với cuộc sống. Tuổi thiếu niên đầy chí mạo hiểm đã hướng chúng say mê lăn lộn tiếp xúc với thiên nhiên, giúp chúng tự do tìm tòi phát hiện sáng tạo. Tất cả những điều đó đều nhằm mục đích cao quý là bảo đảm cuộc sống ngày càng đầy đủ tươi vui cho cả nhà. Chúng đã được vui chơi học tập thoải mái, bổ ích và thiết thực, được thực sự bắt tay vào mọi việc khó khăn nặng nhọc nhưng đầy lý thú. Một năm qua, sống và làm việc đầy nghị lực như thế, trên hòn đảo vắng vẻ hoang vu này, bốn đứa trẻ lớn lên về đạo đức, về sức khỏe, và tài năng, về hiểu biết, về tình cảm. Lúc mới đặt chân lên đây, biết bao nhiêu lo sợ, cực nhọc, gian nguy như đang chờ đợi chúng! Bây giờ thì với trí tuệ và sức lực của mình, chúng đã làm chủ được cuộc sống ngày càng tươi vui.

Tôi nói một cách nghiêm trang, gọn và chính xác những nhận xét ấy, đồng thời nêu lên những sự việc cụ thể của mỗi đứa, điều tốt phần nhiều, điều kém là phần ít và càng ngày càng bớt. Lũ trẻ chăm chú nghe, rất cảm động. Chúng có vẻ tự hào và một nét vui tươi hiện lên trên những khuôn mặt rạng rỡ khi được mẹ chúng âu yếm khen ngợi và cảm ơn sự cố gắng của cả nhà. Những cố gắng ấy của các con đã làm cho bà bớt phải lo lắng và luôn luôn phấn khởi hân hoan trong hoàn cảnh gia đình vui vẻ, tự tay làm lụng để nuôi sống.

Thời gian còn lại hoàn toàn dành cho các trò chơi vui khỏe và những cuộc thi lí thú: bắn súng ngắn, ném thòng lọng, bắn cung, chạy thi, cưỡi ngựa, bơi lội. Mỗi đứa nổi bật trong một số bộ môn và đứa nào cũng được nhận những giải thưởng xứng đáng. Hôm nay, trong không khí vui tươi phấn khởi, vợ tôi soạn nhiều món ăn rất ngon để tăng thêm ý nghĩa của ngày kỷ niệm sâu sắc này.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

II - Chương 1

LỮ KHỈ TAI ÁC - BẦY CHIM RI BẰNG NHỰA DÍNH - TRỪNG TRỊ LỮ KHỈ LẦN THỨ NHẤT - CHUÔNG BỒ CÂU - RUÝT-LY SUÝT CHẾT ĐUỐI - CON LỪA RỪNG MỚI ĐẺ - CHUẨN BỊ MÙA MƯA - GIEO HẠT THÓC GIỐNG - MÙA MƯA - SẮP ĐẶT TRONG ĐỘNG - ĐÈN TREO - ĐẶT TÊN NHÀ TRONG ĐỘNG

Chúng tôi cũng kịp thời nhớ lại kinh nghiệm năm trước săn bắt chim ri, vào dạo này chúng kéo về đây hàng đàn đậu trên cây to ở Tổ chim ưng. Chúng tôi bèn tạm rời cái nhà động bấy lâu nay vẫn được coi là nơi ở chính để về Tổ chim ưng. Nghĩ tới số thuốc đạn tiêu phí năm ngoái về việc này quá nhiều mà sợ, tôi bèn tìm cách khác tiết kiệm hơn. Nhớ lại phương pháp dùng nhựa bắt chim đọc được trong một cuốn du ký, tôi bèn nghĩ cách chế biến nhựa cao su trộn với dầu thông để bẫy chim thay thuốc đạn.

Nhựa cao su lấy lần trước đã dùng hết để làm ủng cho cả nhà, bây giờ phải lấy thứ khác. Tôi bèn cử Phrê-đê-rích và Ruýt-ly vào rừng cao su và đến chiều thì chúng đưa về mấy bầu đầy nhựa. Nhưng đáng lẽ phần khởi chúng lại có vẻ hốt hoảng. Phrê-đê-rích nói ngay không chờ hỏi:

- Nguy to rồi, bố ạ! Trong khi chờ lấy nhựa cao su, chúng con bàn nhau ghé thăm trại chăn nuôi xem tình hình gia súc. Tới nơi thì thấy hàng rào sập đổ, phân chuồng tung ra và ván vớt lung tung khắp nơi. Gà bị vạ cổ chết, dê cừu chạy trốn vì kinh khiếp. Đâu đâu cũng là phá phách và hủy hoại. Dinh cơ đẹp đẻ của chúng ta đã bị một bầy thú hung hãn, tàn ác đảo lộn tan hoang, và lũ kẻ thù ấy là bọn khỉ. Chúng con thật bàng hoàng và bức tức cứ tiếc không thể chạy theo để đuổi chúng, giết chết vài con, trừng

phạt cái tội đã phá hoại tài sản của chúng ta. Một số lớn những gia súc đã tản ra xung quanh, nghe chúng con gọi thì chạy về. Chúng con cố gắng dồn chúng vào chuồng rồi sửa tạm lại những lỗ hổng ở hàng rào gỗ. Trước cảnh tan hoang, chúng con không muốn ngồi nghỉ lại và ăn cơm trưa ở đó nữa mà lại đi thẳng đến Hồ thiên nga. Chúng con trở về, vui mừng vì đã làm tròn nhiệm vụ, nhưng đau xót nghĩ tới sự tàn phá ác hại ở trại chăn nuôi và nỗi buồn của cả nhà khi biết cái tin không hay ấy.

Phrê-đê-rích dừng lại. Tin buồn đó quả đã làm cho chúng tôi mất vui. Tôi nhận thấy ngay là phải “sửa” cho lũ giặc khốn kiếp kia một trận ra trò, khiến chúng phải bán xối đi nơi khác. Nếu không tìm cách làm cho chúng khiếp đảm thì sớm muộn sẽ không còn gì nguyên vẹn trên hòn đảo này nữa. Tôi an ủi bọn trẻ rằng chỉ trong một vài hôm sẽ sửa chữa xong những chỗ hư hỏng. Tôi lại nói cho chúng biết là để chấm dứt sự phá hoại do một kẻ thù như thế gây ra, tôi sẽ bố trí bắt lũ khi và bọn trẻ sẽ được tha hồ thi thố tài năng.

Sau bữa cơm chiều, nỗi buồn vì lũ khi ôn vật cũng nguôi dần và chúng tôi đi ngủ sau khi quyết định ngày mai sẽ chế biến nhựa cao su thành nhựa bầy chim. Đây lại là một việc mới mẻ! Bọn trẻ con còn rất ngây thơ, nghĩa là còn hay thích cái mới, tất nhiên chúng sẽ lao vào công việc này với tất cả hứng thú của lứa tuổi.

Sáng hôm sau, vừa xong mọi việc vặt buổi sớm như là dọn dẹp, ăn lót dạ, cho gia súc ăn... bọn trẻ con đã nhắc ngay lời hứa hôm trước. Chúng rất nóng lòng được biết công dụng của nhựa bầy và đồng thời cũng sốt ruột muốn làm thử cái kiểu săn bắt mới ấy. Tôi bắt tay vào việc ngay: trộn một ít nhựa cao su với nhựa thông, đem nấu lên. Hai thứ nhựa hòa lẫn với nhau và đặc lại dần. Trong khi chờ đợi, lũ trẻ đua nhau tìm các bụi cây, bẻ những cành nhỏ, đem về một bó to tướng và chúng tôi nhúng từng que vào trong nồi nhựa cho nhựa bám dày xung quanh.

Khi số que nhựa coi chừng đã thừa thãi, tôi giao cho Phrê-đê-rích và Ruýt-ly đem lên cây đặt rải rác khắp nơi, càng nhiều càng tốt. Chẳng mấy chốc lũ chim ri đã rơi dầm dộp xuống chân chúng tôi, cẳng và cánh dính nhựa lại đeo theo cả cái que tai ác mà chúng vô phúc đậu lên trên. Cuộc săn bắt dần dần mở rộng ra nhiều nơi, số chim bị bắt cũng theo đó mà tăng lên rất nhiều, đến nỗi Prít, Éc-nét và mẹ chúng không kịp nhặt nữa. Trong khi đó, hai đứa kia lại trèo lên cây đặt lại những que nhựa vừa mới gỡ ở chim ra. Một que nhựa như thế dùng được đến ba, bốn lần. Cả ngày hôm sau phải lo nhổ lông, mổ và chế biến món thực phẩm đó. Cả nhà đều phải bắt tay vào cái công việc ít lý thú nhưng cần thiết ấy. Kết quả được hai thùng lớn đầy chim ri quay tái ngâm bơ.

Trong khi vùi đầu vào công việc bếp núc ấy, tôi vẫn suy nghĩ đến sự trừng phạt lũ khi quái ác và tôi nhất quyết sẽ tiến hành. Hôm sau, cả nhà dậy rất sớm. Vợ tôi soạn đủ thức ăn cho chúng tôi trong hai ngày rồi bốn cha con lên đường. Phrê-đê-rích cười con lừa rừng, tôi cười con lừa nhà, Ruýt-ly và Éc-nét cùng ngồi trên lưng con trâu bên cạnh lương ăn, chiếu lều vải và mọi thứ khác cần thiết. Mấy con chó cũng được đi theo. Chúng tôi cũng đem theo cả khí giới nhưng không định dùng để tiêu diệt kẻ thù; nhựa thông trộn nhựa cao su sẽ làm việc ấy gọn và có hiệu quả. Tôi đem theo một túi da, đựng đầy nhựa, để mang đi hơn tất cả mọi thứ hũ, bình.

Tới bờ hồ, chúng tôi tìm chỗ thuận tiện để hạ lều rồi cùng xuống ngựa. Dựng lều lên, ràng chân mấy con vật không cho chúng đi xa, buộc chó lại, rồi chúng tôi đi tìm kẻ thù. Trại chăn nuôi trông thật hoang vắng. Lũ khi đã rời bỏ cảnh hoang tàn này. Trông thấy cảnh hỗn độn, rào đố, nhà cửa bị phá, tôi nao cả ruột và tất cả những điều đó lại tăng thêm quyết tâm trừng trị thật nghiêm khắc bọn phá hoại. Phrê-đê-rích đi thăm dò tình hình và trở về ngay, báo tin lũ kẻ cướp vẫn ở gần đây, đương bình thản đùa giỡn và nô nghịch ở bìa cánh rừng nhỏ. Chúng tôi sửa soạn ngay kế hoạch đã định: Khắp xung quanh trại chăn nuôi, chúng tôi cắm hờ nhiều cọc nhỏ xuống đất rải rác từng khoảng cách không đều nhau, dòng từ cọc này đến cọc kia

những sợi dây kéo dài và dẻo. Đây đó lại đặt những quả dừa bổ đôi, những vỏ bầu đựng đầy cơm hoặc ngô nấu, các thứ quả và cả rượu cọ mà kinh nghiệm cho tôi biết là lũ khỉ rất thích. Xong xuôi, chúng tôi lấy nhựa bầy đem bôi khắp lượt các thứ đó: cọc, dây chằng, quả dừa, vỏ bầu. Dưới gốc cây lại cắm những cành gai móc đầy những quả thông và các loại quả khác. Như vậy, một khi lọt vào còn đường ngoắt ngoéo đã bố trí, tất nhiên lũ khỉ phải dính vào từng cái cọc, hay là sờ vào những quả đựng thức ăn và rượu để rồi cũng dính chặt vào đó. Lũ trẻ lại được tôi cho phép cắm một ít que nhựa trên những cây xung quanh nữa. Khi toàn bộ cái bầy lớn đã sắp xếp xong, chúng tôi rút lui vào trong lều vải để cho kẻ thù mò tới không chút nghi hoặc. Suốt ngày không xảy ra chuyện gì cả! Tôi đùa rằng những con vật ranh mãnh này đã thấy bóng chúng tôi và có đôi chút nghi ngờ. Tối đến, chúng tôi ăn đồ nguội đem theo rồi đi ngủ. Suốt đêm, chẳng có gì đến quấy rầy giấc ngủ của mấy bố con.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy rất sớm. Nhưng bọn khỉ đã dậy sớm hơn và khiến chúng tôi phải chú ý ngay đến cả bầy đang từ xa nhằm hướng chiếc lều cỏ tiến lại. Cái đạo quân gồm ghieác ấy trông đến buồn cười: con thì đi bốn chân, con thì đứng thẳng và bước đi bệ vệ như người. Có những con khi chuyền cành trên cây, mặt mày nhăn nhó đến ngộ. Chúng tôi đứng im lặng, sợ có thể làm cho chúng kinh sợ mà bỏ chạy. Chẳng mấy chốc, chúng đã lọt vào con đường hóc hiểm bố trí hôm qua. Thế là những điều tôi dự đoán đã thành sự thật. Chỉ chớp mắt, cả đàn khỉ quây thành một khối, dính chặt vào nhau vì những dây leo có bôi nhựa, những cái cọc và những vỏ bầu đã bết nhựa vào lông chúng. Chúng hết sức vùng vẫy để gỡ ra khỏi những thứ rối ren đó, tạo thành một cảnh kỳ quặc và khôi hài vô cùng. Nhưng mọi cố gắng đều vô ích, và thế là khắp nơi vang lên những tiếng la hét giận dữ điên cuồng. Chưa bao giờ tôi thấy những bộ mặt nhăn nhó ghê tởm hơn, những tư thế vặn vẹo khủng khiếp hơn. Những con tham ăn uống, mò lại định ăn gạo, ngô hoặc uống rượu cọ đều bị một mảnh bầu dính úp vào mặt rất chặt. Những con khác thì công những cái cọc cứ đập vào lưng chúng bức bối vô cùng. Cuối cùng, khi sự hỗn loạn đã tới cao độ, chúng tôi

thả mấy con chó ra. Chúng tôi cũng vác gậy ra nện lấy nện để, không chút thương hại. Chúng tôi đào một cái hố sâu để vùi tất cả những xác khi chết, lấp kín và kỹ, dựng một hàng rào xung quanh không cho gia súc bèn mảng tới. Chúng tôi nghỉ ngơi một lúc, nói chuyện vui đùa cho khuây cuộc giết chóc bất đắc dĩ mới rồi. Chúng tôi lo sửa chữa lại những chỗ hư hỏng ở trại chăn nuôi, tập hợp được gần hết những gia súc thất lạc. sau khi đã tạm thời thu xếp cho có trật tự trong trại, chúng tôi nhỗ lều và trở về nhà. Phrê-đê-rích đặt một bát gạo có dính nhựa lên trên một cây cọ và trước khi lên đường đã bắt được một đôi chim lớn hơn loại bồ câu bình thường. Tôi nhận ra đó là loại bồ câu xứ Mô-huých-cơ (1), lông nó là một sự hòa hợp rất đẹp giữa các màu xanh, lục, tía và tím.

Chúng tôi vội vã quay về Tổ chim ưng. Cả nhà vui mừng ra đón. Vợ tôi đặc biệt chú ý đến đôi chim mới mang về và tán thành dự kiến của tôi trong khi đi đường là định đặt một chuồng bồ câu ở Nhà dưới lều. Thế là lại đem chất lên xe bò đủ lương thực và mọi thứ cần thiết cho vài ngày đi xa rồi lên đường sang Nhà dưới lều. Vừa tới nơi, tôi chọn trong hòn núi đá bên cạnh động một chỗ thuận tiện để đặt chuồng bồ câu. Qua lớp đá cứng bên ngoài và lớp đá mềm bên trong, chúng tôi đục được một cái hốc lõm sâu vào núi, cao hơn mặt đất độ mười bộ, khá rộng, đủ nuôi hai chục đôi bồ câu. Cũng phải mất mấy tuần lễ làm việc mệt nhọc mới xong hăng cái chuồng chim

Một sự việc bất ngờ trong đó chú bé Ruýt-ly đóng vai chính chợt xảy ra và cũng đem lại vài phút vui cười cho chuỗi ngày sống hơi đơn điệu. Một hôm, thằng bé tự dưng đi ra ngoài một mình., chẳng nói cho ai biết ý định. Nhưng nó vắng mặt không lâu! Chỉ chốc lát đã thấy nó trở về, từ đầu đến chân lấm vùi một thứ bùn đen và đặc sệt, lồi theo một bó cây sậy cũng dầm bùn. Thằng bé rân rân nước mắt, bước đi có vẻ gượng gạo chứng tỏ đã bị mất đôi giày.

Nó then thùng thú nhận với chúng tôi rằng suốt nữa thì chết đuối ở Đầm hồng hạc trong khi đi tìm sậy để đan rổ. Mẹ nó vội đem nó đi tắm rửa kỳ cọ, còn áo quần thì phải ngâm kỹ ở Suối chó núi, bùn đen thôi ra chảy dài mãi theo dòng nước. Chúng tôi cũng đem sậy rửa sạch. Tôi có ý định dùng những cây sậy ấy để đóng cái khung cửi mà bấy lâu nay vợ tôi thường ao ước. Tôi làm dần từng bộ phận, quyết giữ bí mật không cho ai biết, với ý định lúc hoàn thành lắp xong mới đưa ra cho cả nhà ngạc nhiên. Vợ tôi luôn luôn hỏi tôi định làm cái gì bằng những cái que tre và những ống sậy nhỏ đó. Tôi chỉ trả lời qua loa rằng khi làm xong thì chắc chắn vợ tôi sẽ là người hoan hỉ nhất và sẽ là người nhảy múa đầu tiên theo tiếng nhạc êm đềm...

Trong thời gian ấy, con lừa rừng đẻ được một chú lừa con cũng giống nó. Cả nhà vui mừng chào đón con vật bé nhỏ ấy. không những rồi đây nó có thể chở đồ, kéo xe mà còn là một con vật thượng hạng một ngày kia sẽ dẫn đầu trong nhiều cuộc chạy đua. Chúng tôi đặt cho nó cái tên “Chân nhanh”. Tôi muốn dùng nó để cưỡi và rất vui mừng thấy hình dáng nó càng lớn lên càng thích ứng với ý định đó.

Mùa mưa sắp tới. Mỗi buổi chiều cứ phải đi dõn về những con gia súc thả đi lang thang, thật là khó nhọc. Chúng tôi bèn nghĩ ra một cách thuận tiện hơn tức là tập cho chúng quen trở về chuồng khi nghe tiếng tù và nổi lên mỗi buổi chiều. Trong khi tập luyện, chúng tôi kèm với tiếng tù và một ít thức ăn trộn muối, thế là chúng nó quen dần. Chỉ có lũ lợn là tỏ ra ương ngạnh và thích đi lang thang. Chúng tôi cũng để mặc kệ chúng, và lại chỉ cần thả chó ra là dõn được chúng về ngay.

Mùa mưa áp tới rồi. Chúng tôi vội vàng thu xếp mọi việc để khỏi bị lúng túng bất ngờ. Phải gặt hái ngay và đem về cắt đặt chu đáo các thứ hạt, các loại quả ở quanh nhà, sắn, khoai tây, lúa, ổi, quả sồi ngọt, quả thông, hời, dứa mà bọn trẻ con rất thích, không bỏ sót thứ gì. Chúng tôi lại gieo các thứ lúa như năm ngoái và hy vọng rằng những thứ hạt châu Âu, bây giờ

gieo xuống đất mới được cuốc xới, nhờ hơi ẩm mùa mưa, sẽ nảy mầm và lớn nhanh hơn và dễ dàng hơn.

Thình thoảng trời đã đổ mưa rào, bắt buộc chúng tôi phải làm thật nhanh những việc còn lại. Dần dần, chân trời đầy mây đen nặng trĩu. Biển động, những con gió hung hãn thổi từ bờ biển vào. Suốt mười lăm tới hai mươi ngày, chúng tôi được chứng kiến một cảnh tượng rất oai hùng, nhưng cũng vô cùng khủng khiếp. Cảnh vật bị hoàn toàn đảo lộn. Những cây lớn bị gió đánh cúi gập xuống giữa những tiếng hú kinh khủng, dữ dội; sấm gào, chớp giật lắt với gió và mưa. Nhưng rồi gió cũng dịu đi dần, mưa bắt đầu rơi theo một điệu đều đều, dầm dề chán ngắt suốt trong khoảng thời gian hai tuần lễ. Thời kỳ đầu phải giam chân trong nhà quả là buồn tẻ. Tuy vậy chúng tôi coi đó là một hoàn cảnh bắt buộc phải chịu đựng nên cũng yên tâm mà vui vẻ bắt tay vào việc xếp đặt trong động.

Trước hết, chúng tôi lo làm một số việc không tính trước, nhưng bây giờ thì thấy vô cùng cần thiết. Đó là làm sao cho cái động thật thích hợp với cuộc sống lâu dài của chúng tôi ở đây. Thoạt đầu phải san lại nền nhà còn gồ ghề chỉ mới xới đất qua loa lúc ban đầu, lắp kỹ tất cả hốc hố để khỏi sẩy chân ngã gây cổ. Cái máng nước đã đặt thì lại không thích hợp với công việc bếp núc. Thế là phải dời cái bể cạn ở ngoài bờ suối vào trong bếp. Rồi lại còn phải đóng ghế dài và bàn. Nói chung, chúng tôi tìm cách giải quyết đầy đủ tất cả những nhu cầu của cuộc sống trong hoàn cảnh này, trong cái động này suốt cả thời gian dài đằng đằng mùa đông mưa gió. Nhưng vẫn còn một khó khăn mà chúng tôi chưa hề nghĩ tới được đầy đủ: đó là vấn đề ánh sáng. Cái động chỉ có bốn cửa: cửa ra vào, cửa sổ bếp, cửa sổ trên phòng làm việc, cửa sổ phòng ngủ. Những gian phòng của bọn trẻ và phía trong thì suốt ngày chìm trong bóng tối khá dày. Thực ra giữa những bức vách ngăn các phòng đều có trống cửa hoặc để trống hoặc căng vải thưa, nhưng ánh sáng từ ngoài vào quá yếu, không thể rọi tới mé trong cùng được. Cần phải trống thêm vài ba cửa sổ nữa nhưng chưa thể bắt tay vào việc đó trước mùa nắng ráo. Trong khi chờ đợi, tôi đã bố trí tạm thời để có ánh

sáng vào thấu buồng trong. Trong số tre dùng làm máng dẫn nước vào bể còn lại một cây lớn và tình cờ lại cao vừa chấm vòm động. Tôi bèn trồng đứng nó lên giữa động rồi lấy một sợi dây thừng dài kéo nó lên đầu cây tre một cái đèn lớn lấy từ dưới tàu lên. Phrít và mẹ nó được phân công bảo đảm chất đốt cho cái đèn. Nhờ có hàng ngàn mặt “pha lê” khắp trong động phản chiếu ánh đèn, dinh cơ chúng tôi cũng trở nên sáng sủa như có ánh mặt trời chiếu vào vậy.

Ánh sáng đã đem lại một niềm vui khó tả cho chúng tôi.

Từ nay, tất cả những công việc sắp đặt nhà cửa đều tiến hành một cách linh hoạt khác thường. Éc-nét và Phrít nhận trách nhiệm sắp xếp tủ sách và cất đặt gọn gàng vào ngăn tủ tất cả những tác phẩm lấy được dưới tàu lên. Ruýt-ly giúp mẹ tổ chức nhà bếp. Phrê-đê-rích thì cùng tôi soạn lại phòng làm việc cho ra vẻ; công việc này nặng nhọc hơn những công việc của các em nó.

Chúng tôi dựng ngay bên cửa sổ một cái bàn tiện rất đẹp với đầy đủ dụng cụ tìm thấy trong phòng thuyền trưởng chiếc tàu đắm. Hồi xưa, tôi cũng có học nghề tiện - vì vui mà học - bây giờ tôi sẽ có thể hướng dẫn ít nhiều cho lũ trẻ trong công việc này. Cạnh bàn tiện là một lò rèn có đủ đe, búa, bễ; mọi dụng cụ sửa sang xe cộ, thùng sắt, v.v... đều sắp đặt có thứ tự trên ván hoặc trên giá gỗ đóng ở tường. Đinh dài, đinh ốc, kìm búa đâu vào đó hết. Xưởng thợ sắp xếp rất ngăn nắp khiến tôi cũng tự hào về cánh tay, khối óc của mình và của thằng bé. Tôi lại càng thú vị một cách rất thành thực là thuở nhỏ mình đã có ít nhiều sở thích về máy móc. Nhờ đó, nếu tôi chưa đủ trình độ sử dụng thành thạo tất cả những bộ máy hiện có ở đây, ít nhất cũng không có gì xa lạ đến nỗi tôi không hiểu về những bộ máy ấy.

Dần dần, trong động đã có một nề nếp ngăn nắp đầy đủ và từ đó chúng tôi có thể yên lòng chờ ánh nắng đến phát tan xiềng xích mùa đông. Chúng tôi đã có xưởng thợ, phòng ăn, lại thêm tủ sách để giải trí sau những buổi

lao động mệt nhọc. Cũng may mà chúng tôi đã đem ở tàu về được nhiều hòm chứa đầy sách tốt đủ các loại.

Đồ dùng hàng ngày càng đầy đủ, tự làm thêm hoặc đưa ở tàu về. Càng ngày cái nhà ở của chúng tôi càng được trang bị và trang hoàng tốt đẹp đến nỗi lũ trẻ phân vân không biết nên đặt tên là gì cho xứng. Đứa thì muốn gọi là “Lâu đài thần tiên”, lại có ý kiến đặt là “Động huy hoàng”. Nhân dịp này đã nảy ra một cuộc bàn cãi khá sôi nổi và kéo dài, cuối cùng mọi người đều nhất trí chọn cho nó cái tên “Nhà trong động” vừa giản dị vừa đúng ý nghĩa. Vui đầu vào những việc đó, tôi thấy thời gian trôi qua khá nhanh. Mùa đông đã kéo dài hai tháng rồi mà tôi vẫn chưa có thì giờ để vài cái ách cho mấy con trâu bò, đóng thêm một đôi khổ chuốt sợi cho vợ tôi vì bà cứ mong có dụng cụ để dệt vải bông.

Hạ tuần tháng tám, tình hình thời tiết xấu thêm nhiều. Mưa, gió, sấm, chớp lại ầm ầm kéo đến hung hãn khác thường.

Thế rồi trời quang dần. Mây tan, mưa tạnh, gió dịu dần. Chúng tôi đã có thể ra ngoài động, đi đây đi đó để xem cảnh vật có thay đổi gì không.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Ii - Chương 2

SAU MÙA MƯA – CON CÁ VOI – MÁY CHÈO THUYỀN ĐỘC MỘC – THĂM TRẠI CHĂN NUÔI – KHAI THÁC ĐẢO CÁ VOI – NHỮNG TẤM VẢI ĐẦU TIÊN – MỘT KẼ THÙ GHÊ GÓM – BỊ GIAM LỒNG TRONG ĐỘNG

Cũng như năm trước, chúng tôi lại thấy thiên nhiên tươi trẻ lại giữa cảnh phá hoại và hoang tàn vừa mới xảy ra. Chúng tôi vui vẻ đi ra dãy núi chạy dọc bờ biển. Khao khát tự do và hoạt động, chúng tôi trèo lên những đỉnh núi cao một cách thích thú và từ trên đó chúng tôi đưa mắt nhìn quanh, ngắm cảnh cánh đồng trải dài dưới chân... Phrê-đê-rích vốn mạo hiểm nhất và có đôi mắt tinh thanh không kém chim cắt, đã trèo lên được đỉnh cao nhất. Nó nhìn thấy xa xa, trên hòn đảo nhỏ ở Vịnh hồng hạc có một điểm đen. Chưa thể xác định được tính chất và hình dáng vật đó, nó ngỡ là một chiếc thuyền bị dạt. Éc-nét trèo lên sau và cũng nhìn thấy và lại đoán là một con hải sư khổng lồ. Qua nhận xét của chúng, tôi có ý kiến nên ra hẳn chỗ đó để xem cho rõ sự thật. Chúng tôi bèn cùng nhau ra ngay bờ biển, tát hết nước mưa đọng trong thuyền độc mộc, căng lại cánh buồm qua loa rồi tất cả cùng xuống thuyền. Hai mẹ con thằng Phrít bản tính ít sôi nổi và ít hiếu kỳ, không tha thiết với chuyến đi này thì ở lại trên bờ.

Chúng tôi càng đi ra, ý kiến đoán già đoán non lại càng lăm. Cho đến khi tới tầm nhìn rõ thì chúng tôi vô cùng ngạc nhiên thấy một con cá voi lớn dạt lên trên bãi cát, chìa cạnh sườn về phía chúng tôi. Vì chưa hiểu rõ nó đã chết hẳn hay chỉ nằm ngủ, tôi rất thận trọng khi tiến lại gần, để phòng mọi nguy hiểm xảy ra cho người và thuyền nếu con vật cựa quậy.

Khi biết chắc chắn nó đã chết thật, tôi mới quyết định quay trở về lấy dụng cụ đem ra mổ xẻ con vật. Sóng xô vào thuyền dữ quá, cản không cho thuyền tiến lên, mặc dầu đã chèo cật lực. Mấy tay chèo trẻ tuổi đều ta thán không tiếc lời cái công việc chèo thuyền vất vả của chúng.

- Bố thân yêu – Chúng nó bảo tôi – Kể ra bố cũng nên nghĩ một cách gì để chèo thuyền cho đỡ vất vả chứ!

- Các con gán cho bố nhiều tài năng mà bố không có – Tôi trả lời – tuy nhiên nếu có được một cái bánh xe bằng sắt đường kính độ một bộ, thì bố cũng thử làm xem sao, ít ra thì cũng để cho các con vui lòng.

- Một bánh xe bằng sắt ư? - Phrê-đê-rích hỏi lại ngay – Trong đồng sắt vụn ở nhà có hai chiếc đấy. Con đoán là trước kia nó ở một cái bàn quay thịt và con có thể tìm thấy ngay cho bố, miễn là mẹ con chưa lấy dùng vào một việc nào đó.

Tôi không dám đi sâu hơn nữa, không hứa hẹn gì thêm mà cũng không có ý từ nan. Tôi chỉ khuyến khích các tay bạn chèo hãy gắng lên nữa. Chúng hò nhau chèo thật khỏe đến mức một lúc sau, chúng tôi đã cập bến và gặp mẹ chúng nó đương đứng chờ. Vừa nói rằng tôi định chiều nay sẽ trở lại hòn đảo nhỏ ấy để mổ xẻ con cá voi, lấy một số lớn dầu, bà vợ đảm đang của tôi đã ngỏ ý cũng muốn chia xẻ nổi gian truân đó. Tôi rất vui mừng và vội vàng cho đưa xuống thuyền lương thực đủ ăn trong hai ngày. Tôi cũng ngại tình hình sóng gió biển khơi có thể giam giữ chúng tôi trên hòn đảo nhỏ lâu hơn là chúng tôi dự định ở đó. Tốt nhất là cứ chuẩn bị chu đáo, đề phòng mọi bất trắc.

Sau bữa chiều ăn sớm hơn ngày thường, tôi đi kiếm thùng lớn để chứa mỡ cá voi. Tôi không muốn đem dùng những chiếc thùng gỗ lớn và rộng ở Tổ chim ưng và Nhà trong động. Mùi mỡ hôi thối sẽ ngấm vào khiến cho thùng sẽ phải bỏ đi, không dùng được nữa. Vợ tôi nhắc rằng còn có bốn cái thùng nữa ở cái thuyền chèo có thể dùng vào việc này. Tôi bèn buộc ngay

những cái thùng ấy vào sau thuyền độ mộc và bảo lũ trẻ đem theo dao, búa, cưa cùng mọi dụng cụ sắc bén cần thiết. Chúng tôi nhổ neo nhằm thẳng hướng Đảo cá voi xuất phát. Mặt biển phẳng lặng, chúng tôi ra tới nơi không một nhọc gì lắm, mặc dầu thuyền chở nặng.

Công việc trước tiên là cắt giấu cẩn thận chiếc chuyền và mấy cái thùng, tránh những làn sóng dữ, Hai mẹ con thằng Phrit mới thấy cá voi lần đầu nên có vẻ kinh ngạc. Nhất là thằng bé con thì không ngừng đảo mắt nhìn đi nhìn lại con vật khổng lồ nằm dài trên đất. Con cá voi này giống in như loại cá voi Grô-en-lăng (1) lưng xanh đen, bụng vàng nhạt, vây đen và đuôi cũng thế. Tôi tìm cách đo và thấy nó dài chừng sáu bảy mươi bộ, cao ba bốn mươi bộ, như thế cũng là bình thường đối với loại cá voi này. Lũ trẻ rất kinh ngạc ngắm cái đầu khổng lồ của nó chiếm hết độ một phần ba toàn thân. Cái miệng mới mênh mông làm sao. Lại hai hàm răng, ít nhất cũng phải đến mười hai bộ, chi chít những sợi dây dài và dẻo. Những sợi dây ấy là một món hàng được ưa chuộng trên thị trường châu Âu và được gọi là “gọng ô”. Đây là một tài sản mới, thế nào chúng tôi cũng phải gỡ ra đưa về.

Phrê-đê-rích và Ruýt-ly chiếm cứ ngay cái đầu cá voi. Cùng nhau dùng búa và cưa cắt hết những cái “gọng ô” chuyển cho Phrit và mẹ chúng nó đưa dần ra thuyền. Chúng tôi lấy được gần hai trăm chiếc “gọng ô” to nhỏ khác nhau đủ loại. Tôi và Éc-nét thì lấy búa bổ vào tảng mỡ lá dày ở hai cạnh sườn con vật. Mỡ hôi chúng tôi đổ ra như tắm vì những bức tường mỡ dày tới ba bốn bộ này.

Tôi lại bóc ngay trên lưng con vật một băng da dài và rộng sau này sẽ dùng làm những bộ yên cho con lừa và hai con trâu. Cũng vất vả lắm mới cắt được; không ngờ da cá voi lại dày và dai đến thế. Tôi lại kéo hết ruột nó ra, rửa thật kỹ để rồi sẽ dùng làm những chiếc thùng túi chứa dầu lấy ở mỡ ra. Chúng tôi khuân những chiếc thùng mỡ vào thuyền rồi chở về nhà. Những của cải ấy có giá trị lớn nhưng chuyên chở khá lồi thoi, lụng nhùng

rối rắm và tanh tươi khó chịu. Tối bờ, chúng tôi dỡ cả xuống cho con lừa, con bò cái, con trâu và con lừa rừng tải ngay về nhà.

Mặt trời vừa hé đăng đông, chúng tôi đã ra khỏi giường. Chúng tôi đặt lên xe quẹt – như trên một cái bệ - bốn chiếc thùng đầy mỡ rồi ép thật mạnh cho thứ dầu tốt nhất và trong nhất chảy ra. Được bao nhiêu đem đựng vào mấy cái túi ruột vừa mới phơi khô. Chỗ mỡ còn lại thì bỏ vào nồi hơi đem nấu trên lửa nhỏ ngọn cho tan thành nước. Chúng tôi lấy một cái môi sắt lớn đã đem ở trên tàu về, múc mỡ nước đổ vào thùng và túi ruột. Tất cả những việc này đều làm ở xa Nhà trong động để tránh mùi mỡ tanh tươi khỏi lan đến khu nhà ở.

Trong khi làm công việc này thì vợ tôi gợi ý lập một trại chăn nuôi mới trên Đảo cá voi. Tôi cũng thấy dải đất nhỏ này rất màu mỡ, mát mẻ, không khai thác được cũng uống.

- Nếu cả nhà đồng ý – Vợ tôi nói tiếp – chúng ta sẽ đặt một cơ sở chăn nuôi lữ gà vịt; ở đây, ít nhất cũng tránh được lũ khi và chó rừng, kẻ thù của gà vịt. Còn lũ chim biển thì chúng sẽ dễ dàng nhường chỗ khi thấy chúng ta muốn đến ở bên cạnh chúng.

Tôi nhận thấy ý kiến của vợ tôi rất hay, còn lũ trẻ thì reo lên mà tán thành, hăng hái đến nỗi muốn nhảy xuống thuyền ngay tức thì để trở ra Đảo cá voi xây dựng cơ sở chăn nuôi. Nhưng ngày đã bắt đầu tàn, tôi bèn tìm cách làm cho bọn trẻ bình tĩnh lại. Tôi tuyên bố rằng hôm trước đã hứa thì hôm nay tôi sẽ thực hiện việc lắp cho chiếc thuyền một bộ máy giúp nó vượt sóng dễ dàng và nhanh hơn.

- A! – Ruýt-ly kêu lên – Thế là chiếc thuyền sẽ tự đồng lướt trên sóng biển! Thú quá!

- Tự động! Đi một mình! Hãy khoan đã, chú nhỏ! Tất cả những gì tôi làm nếu thành công thì cũng chỉ mới giảm nhẹ phần nào cho đôi cánh tay

của chú chèo thuyền, đồng thời cũng giúp cho chiếc thuyền đi nhanh hơn tí chút mà thôi.

Tôi bắt tay vào việc ngay. Tất cả vật liệu chỉ là một cái bánh xe sắt lắp vào một cái trục răng cưa. Với những vật liệu như thế, chẳng thể có được một công trình vĩ đại phát minh hay phát kiến được, nhưng dầu sao thì cũng là một cái máy có thể hoạt động theo hướng đã định. Một tay quay buộc chặt vào vòng bánh xe để quay máy, hai miếng da cá voi rộng và bẹt, buộc chữ thập và đóng chặt vào mỗi đầu trục giữa, nhìn tựa tựa cái guồng bánh xe ở tàu thủy. Khi bánh xe quay, những tấm da cá voi đập đều xuống nước đẩy thuyền lướt đi. Càng quay mạnh và nhanh thì thuyền đi càng nhanh. Có thể quay chừng mười lăm hai mươi vòng một phút.

Thấy chiếc thuyền chuyển mình rồi lướt vùn vụt trên sóng, bọn trẻ vui không thể tả. Chúng vỗ tay reo, nhảy lên trong khi tôi và Phrê-đê-rích cho thuyền bơi thử khắp Vịnh cứu sống. Chính tôi cũng có phần ngạc nhiên khi thấy thuyền đi nhanh đến thế! Thuyền vừa trở về bến, tất cả mọi người đã ùa xuống và ai cũng muốn thử một chuyến đi ra Đảo cá voi mà không nhọc mệt. Tôi chưa chuẩn y đòi hỏi đó và hoãn đến ngày mai sẽ tổ chức một chuyến đi thử trang trọng cho chiếc thuyền “máy”: Dùng đường thủy đi về trại chăn nuôi ở Miền trù phú để kiểm tra lại tình hình nuôi gia súc ở đây.

Ý định của tôi được cả nhà hoan nghênh và bắt ngay tay vào chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho chuyến đi, sửa soạn khí giới và lương thực. Tôi quyết định đi nghỉ sớm hơn để mai có thể lên đường sớm sủa.

Mờ đất, cả nhà đã sẵn sàng. Vợ tôi cũng muốn cùng đi. Chúng tôi cất đặt chu đáo mọi thứ trong nhà vì chuyến đi có thể lâu và cả nhà đều vắng mặt. Vợ tôi không quên chuẩn bị thức ăn và mang theo một miếng lưỡi cá voi đã nấu chín, gia giảm theo lời chỉ dẫn của nhà bác học Éc-nét. Cái món ăn coi là tuyệt ngon này, gói kỹ trong hai lớp lá tươi, có vẻ là món đặc biệt quý giá hôm nay.

Chúng tôi vui vẻ rời bến. Dòng Suối chó núi nhẹ nhàng đưa chúng tôi ra xa ngoài biển. Thuyền được gió và nhiều thuận lợi khác hứa hẹn một chuyến đi biển may mắn. Chúng tôi lướt trước Đảo cá voi; Trên bãi cát còn lù lù bộ xương cá voi đã bị chim biển róc hết thịt. Nhờ máy quay hoạt động tốt, chỉ trong chốc lát chúng tôi đã tới ngang tầm Miền trù phú.

Chúng tôi càng tiến lại gần thì tiếng kêu của gia súc nghe lại càng ồn ào thêm. Cuối cùng, chúng tôi ghé vào bờ và đi thẳng tới trại chăn nuôi. Chẳng có gì thay đổi, chỉ đáng ngạc nhiên là lũ dê và cừu đã bắt đầu trở nên hoang dã. Thấy chúng tôi đến gần là chúng bỏ chạy. Lũ trẻ đuổi theo, nhưng mấy cái bà râu dài ấy nhanh nhẹ hơn nên cứ thoát khỏi tay chúng nó. Bọn này bèn trở tài ném thòng lọng hòn chì rất chắc tay và chỉ một lúc sau đã lôi về được ba bốn con. Chúng tôi lấy một ít khoai tây rắc muối chia cho chúng, chúng rất thích và đứng yên cho chúng tôi vắt được đến mấy bình lớn đầy sữa.

Vợ tôi cũng muốn bắt về vài đôi gà giò. Chỉ cần một nắm thóc là đủ tập hợp bầy gia cầm, tha hồ chọn bắt, buộc cánh và chân lại, bỏ xuống thuyền.

Cả nhà ăn bữa trưa ở Miền trù phú. Món ăn chủ yếu là thịt ngỗng mang theo. Còn cái món lưỡi cá voi “quý giá” đã bị tất cả mọi người chê là tòi, không nuốt trôi được. Còn thừa bao nhiêu, chúng tôi ném cả cho con chó con của Ruýt-ly vì chỉ có nó đi theo. Con vật có vẻ tán thưởng cái món ấy lắm vì thấy nó ăn rất nhanh, còn chúng tôi thì phải uống mấy chén sữa tươi, cố gắng tẩy cho sạch cái mùi dầu khét lẹt trong miệng.

Trong khi vợ tôi lo liệu thu xếp mọi thứ để lên đường quay về, thì tôi cùng Phrê-đê-rích đi chặt hai bó mía và chọn những hom tốt đưa về trồng ở hòn đảo nhỏ.

Chúng tôi cởi dây buộc thuyền rồi nhờ một luồng gió mát và nhẹ từ biển thổi ra, chẳng mấy chốc đã tới ngang tầm Đảo cá voi.

Tới đảo, việc trước nhất của tôi là đi trồng những cây con đưa từ Miền trù phú tới. Tôi cứ ngỡ là những chú bạn trẻ của tôi sẽ thích thú giúp đỡ tôi đắc lực; không ngờ chúng lại cho rằng việc này chẳng lý thú và quan trọng gì. Thế là chúng bỏ mặc tôi với cây cối, ra bờ biển tìm sò. Vợ tôi bèn thay chúng, cùng tôi tiến hành việc đó.

Mặc dầu chúng tôi cố gắng hết sức, công việc cũng khó xong được trước khi trời tối. Chúng tôi tại giâm xuống đất những cây chưa trồng để sáng hôm sau lại tiếp tục. Sau đó, tôi gọi lũ trẻ lại, cả nhà trở về Nhà trong động. Tới nơi thì trời cũng vừa tối.

Công việc trồng cây hoàn thành tốt đẹp, tôi tính chuyện làm cho vợ tôi cái khung cử. Do tình trạng áo quần tả tơi của chúng tôi, khung cử trở nên quan trọng vào bậc nhất. Cũng may mà hồi nhỏ tôi hay tò mò đến các phân xưởng dệt xem người ta dệt vải và cũng được các bạn thợ dệt chỉ vẽ cho nhiều điều bổ ích. Bây giờ, với tất cả những hiểu biết của mình, tôi đã hoàn thành được một cái khung cử có thể dệt được tạm tạm, tuy chưa đẹp mà cũng chưa đúng quy cách lắm. Sau biết bao nhiêu khó khăn mò mẫm, những mảnh vải đầu tiên đã ra đời tuy còn thô. Thiếu bột gạo để hồ sợi, tôi thay bằng keo da cá và tôi có thể tự hào rằng sáng kiến đó đã có nhiều công dụng hơn hồ bột gạo cổ truyền. Hồ keo da cá giữ được độ ẩm cần thiết, sợi đỡ đứt khi gặp hanh hao. Nhờ thế khung cử có thể đặt ở nơi cao ráo thoáng mát chứ không bắt buộc người thợ phải ngồi ru rú trong hầm ẩm thấp mới dệt được.

Tuy nhiên, những công việc quanh quẩn trong nhà như thế không thỏa mãn được tính phiêu lưu mạo hiểm của lũ trẻ. Luôn luôn chúng cứ nài xin cho được đi săn bắn ngoài đồng nội. Tôi chưa ưng thuận nhưng hứa sẽ cho phép sau khi đã làm xong một việc khác rất cần: đan rổ, rá, bồ, bịch, thúng mủng để đựng các thứ hạt, quả và củ.

Một hôm, chúng tôi đương ngồi đan cối, Phrê-đê-rích với cặp mắt tinh anh có thể nhìn thấy rất xa, bỗng đứng dậy và như có vẻ sợ hãi nhìn một

đám bụi mù bay lên bên kia suối, trên “đại lộ” đi đến Tổ chim ưng. Nó ước đoán ở đó có một con vật gì to lớn và khỏe vô cùng, cứ nhìn đám bụi bị tung lên thì biết. Hơn nữa, rõ ràng là con vật đang tiến về phía chúng tôi.

- Bố không thể đoán ra được là con gì! – Tôi trả lời nó – Những gia súc của ta đều đương yên ổn trong chuồng.

- Có lẽ chỉ là vài ba con cừu – Vợ tôi tiếp lời – Hay là một con lợn nái đang lăn lộn trong cát.

- Không phải thế đâu! - Phrê-đê-rích trả lời ngay – Đây là một con gì rất kỳ lạ, con nhận thấy cả những cử động của nó. Con vật co vào duỗi ra để tiến lên. Con thấy rõ những hình vòng tròn nó cuộn lại. Đó, nó ngẩng cổ lên kìa!

Nghe con tả như thế, vợ tôi tỏ vẻ lo sợ. Tôi chạy đi lấy kính viễn vọng đem từ tàu lên đã lâu, hướng về chỗ bụi bay mù và kêu lên:

- Đúng là một con rắn, một con rắn to khiếp!

- Nếu thế thì chuẩn bị chiến đấu thôi! - Phrê-đê-rích nói – Con sẽ nổ phát súng đầu tiên vào đầu nó! Pháo binh của chúng ta sẽ nói chuyện với nó.

Tuy vậy, cẩn thận hơn, chúng tôi đều vào cả trong động để có thể chuẩn bị đón kẻ địch được an toàn. Quả là một con rắn, không còn nghi ngờ gì nữa! Nó tiến nhanh đến nỗi chúng tôi không kịp bóc cát ván cầu, lấy Suối chó nui mà chặn đường nó lại nữa! Chúng tôi theo dõi nó di chuyển và kinh sợ nhìn nó cuộn vào duỗi ra dọc bờ biển thành từng vòng lớn. Cái lưỡi chẻ ba nhọn hoắt thò ra như ánh chớp giữa đôi hàm há hốc. Nó băng qua cầu và tiến thẳng tới động. Chúng tôi đóng chặt thật kỹ cửa ra vào và tất cả những lỗ hổng lớn nhỏ rồi cũng ngồi nép trong chuồng bồ câu. Ở đây đã có sẵn một con đường ngầm thông vào động đá rất thuận lợi. Ngón tay đặt sẵn trên cò súng, nòng súng bắc qua lưới mắt cáo trước chuồng, chúng tôi ngồi

chăm chú theo dõi cử chỉ của kẻ địch. Một sự im lặng bao trùm tất cả chúng tôi, yên lặng vì khủng khiếp.

Trong khi đó, con trăn vẫn tiến tới, hình như nó cảm thấy có con người lẫn quất đâu đây và chúng tôi có thể nhận thấy có sự ngần ngại trong bước tiến của nó. Nó bò thong thả thêm một lúc nữa. Cũng có thể vì tình cờ mà cũng có thể vì nó đã bắt đầu nghi ngờ đôi chút khi nhận thấy cái chỗ này có ít nhiều thay đổi, nó đến nằm dài ngay trước cửa động, cách độ ba chục thước. Nó vừa nằm chưa yên thì Éc-nét, vì sợ hãi nên mất bình tĩnh chứ không phải vì ham chiến đấu, đã vô tình bóp cò súng và báo động một cách vội vàng trước khi cần thiết. Ruýt-ly và Phrit cũng bắt chước anh chúng nó. Ngay đến vợ tôi, trước cơn nguy hiểm tày trời, cũng tăng thêm dũng cảm và cầm súng như chúng tôi, cũng bắn theo các con.

Con quái vật ngóc dậy. Nhưng hoặc vì chẳng có phát súng nào bắn đúng, hoặc vì lớp vẩy giả bên ngoài thân nó đã làm cho đạn trượt đi, chúng tôi thấy nó như chẳng bị thương tích gì cả. Phrê-đê-rích và tôi bèn bắn tiếp ngay nhưng cũng chẳng may mắn gì hơn. Con trăn cứ đuổi ra cuộn vào, lướt nhanh một cách khủng khiếp về phía Đầm vịt giời và biến mất trong đám lau sậy.

Tuy vậy, cuộc sống bên cạnh con trăn khiến tôi lo lắng khác thường. Tôi không thể tìm được cách gì thắng nổi nó. Tất cả sức lực chúng tôi tập hợp lại vẫn còn quá non kém so với một kẻ địch cỡ ấy. Trong khi chờ đợi, tôi ra lệnh rất nghiêm ngặt cho cả nhà phải ở lại trong động, tuyệt đối không được mở cửa động nếu tôi chưa cho phép.

Nỗi lo sợ vì kẻ địch khủng khiếp đó đã giữ chân chúng tôi lại trong động suốt ba ngày trời. Ba ngày dài đằng đẵng, chỉ có giạt mình và lo sợ. Trong thời gian đó tôi không hề khoan nhượng chút nào trong việc thực hiện nội quy sinh hoạt mới vạch ra. Những việc làm ở trong động thỉnh thoảng còn được châm chước, còn thì chỉ được tiến ra vài bước trước cửa hoặc quá lắm là tới bể chứa nước.

Con quái vật cũng không tỏ ra là còn luẩn quẩn chung quanh và chúng tôi có thể yên trí rằng nó đã biến đi đâu mất, hoặc băng qua Đầm vịt gười, hoặc do một con đường hẻm kín đáo nào đó trong núi. Nhưng cái trạng thái lo lắng và bồn chồn luôn bao trùm lũ vịt, ngỗng, khiến chúng tôi phải nghi ngờ sự có mặt của nó đâu đó. Chiều nào cũng thế, hễ gần tối là chúng bay vào bờ kêu lên những tiếng chói tai mà đi về Đảo cá mập, ở đó có chỗ trú ẩn chắc chắn hơn là ở đầm.

Cứ thế tôi lại càng lúng túng thêm. Sự im lặng của kẻ thù chỉ làm hoàn cảnh chúng tôi thêm ảo não và chúng tôi lại tha hồ mà suy nghĩ, tưởng tượng về nó. Sức chúng tôi quá yếu không thể mở một cuộc tấn công tiến thẳng vào Đầm vịt gười. Một cuộc mạo hiểm như thế có thể nguy hiểm đến tính mạng của một hoặc nhiều người. Lũ chó cũng bất lực như chúng tôi và cũng là hy sinh một cách vô ích các gia súc khác nếu thả chúng ra dù chỉ một lúc. Thế nhưng mặt khác thì lương thực đã cạn dần, nạn đói có thể đe dọa. Tiết trời còn sớm quá, chưa đến lúc gặt hái nên chưa tích trữ thức ăn phòng mùa đông. Quả là không thể bi đát hơn được nữa, may sao một sự tình cờ đã xảy đến và cứu chúng tôi khỏi tai nạn tày trời đó. Cứu tinh lại là chú lừa đáng thương hại, bạn già của cả gia đình.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Ii - Chương 3

CON LỪA VÀ CON TRẦN – DIỆT ĐƯỢC KẼ THÙ NGUY HIỂM
– BÀI THƠ MỘ CHÍ CON LỪA HAY LÀ TÁC PHẨM BẤT HỦ CỦA
THI SĨ ÉC-NÉT – GIỐNG LỪA KHÔNG ĐƯỢC VÀO ĐÂY! – ĐI TÌM
DẤU VẾT CON TRẦN – ĐÀM VỊT GIÒI – PHÁT SÚNG ĐẦU TIÊN
CỦA PHRÍT – CON LỢN ĐẤT – LŨ CHUỘT NƯỚC – MÓN LON
QUAY KIỂU Ô-TAI-TI.

Nhân một lần Phrê-đê-rích đi ra bể chứa nước, sơ ý quên đóng cửa lớn, con lừa bỗng nhiên vùng bỏ chạy. Chưa kịp bắt nó lại thì nó đã ra đến ngoài đồng. Thật là một cảnh tượng hết sức khôi hài khi nó hí hửng nhảy nhót lung tung. Phrê-đê-rích muốn đuổi theo bắt nó, nhưng thấy con vật chạy về phía đầm lầy, tôi vội gọi ngay thẳng bé trở lại và đành phải dùng đủ mọi cách khác để gọi con lừa. Nào là gọi tên nó một cách âu yếm, nào là thối tù và như thường ngày báo hiệu giờ ăn cho gia súc, nhưng thấy đều vô hiệu. Con lừa ngốc nghếch bướng bỉnh này chỉ biết mãi mê đùa giỡn quá ư tự do và, sao mà vô phúc thế, nó cứ vừa nhảy cồm vừa tiến về phía Đầm vịt giới! Ôi! Kinh sợ xiết bao!... Chúng tôi run cầm cập khi thấy con trần khùng khiếp từ trong đám lau sậy bỗng vọt nhô ra. Nó ngóc cao đầu lên chừng tám, mười bộ, ngó ngoáy cái lưỡi chẻ ba, rồi vọt đuôi dài về phía con lừa Con vật đáng thương này hiểu ngay nguy cơ, vội vàng quay đầu chạy trốn và hí âm lên. Nhưng những tiếng "hí! han!" cũng như hai cặp giò của nó không thể làm gì để chống lại được kẻ thù hung ác. Vụt một cái, nó đã bị con trần bắt gọn, cuộn chặt lại và bóp nát dần trong những vòng lớn riết chặt quanh mình nó.

Vợ tôi và bọn trẻ rú lên những tiếng kinh sợ và cả nhà vội rút vào trong động. Ở đó chúng tôi có thể theo dõi rõ ràng cuộc vật lộn chênh sức giữa con lừa và con trăn. Lũ con tôi muốn nhất tề xông ra, bắn một loạt đạn để cứu con lừa, bạn trung thành của cả nhà. Tôi vội ngăn chúng lại:

- Liệu các con làm được tích sự gì với súng ống của chúng ta? Con trăn thì nó cứ bám riết lấy con mồi chứ chẳng có sợ hãi mà thả ra đâu! Mặt khác, nếu các con có tài giỏi bắn được nó bị thương, liệu các con có chắc chắn trăm phần trăm rằng sẽ không bị nguy khốn, thiệt mạng nữa chưa chừng, trước sự hung hãn điên cuồng của con vật không? Mất con lừa quả là một sự thiệt hại lớn cho gia đình ta, trong công việc cũng như về tình cảm, nhưng biết đâu nó lại chẳng cứu ta khỏi một nguy cơ lớn hơn, bố mong thế. Hãy ở yên tất cả ở đây!

Trong này chúng ta có thể yên ổn, xa hẳn mọi nguy hiểm. Kẻ thù cũng sắp mất hết sức lực và khả năng tự vệ rồi sẽ rơi vào tay ta. Hãy kiên nhẫn chờ cho nó nuốt trôi con mồi nó đang bóp nát kia vào ruột đã.

Con quái vật, muốn tăng sức mạnh, đã quấn chặt đuôi vào một mỏm đá để làm điểm tựa vững vàng cho những vòng riết của nó. Khối thịt bùng nhùng kia càng ngày càng bị nghiền nhào ra như bột ướm. Con trăn há đoạc miệng ra, trông rất kinh khủng, ngậm lấy hai chân sau con lừa, rồi cứ từng tí một, dùng hết sức mà nuốt dần cho tới lúc con mồi biến mất tang vào cái miệng mênh mông của nó. Chúng tôi cứ ngó người ra mà nhìn, kinh hoảng. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy nó càng nuốt mồi vào thì càng đuối sức. Đến khi nuốt tới cái đầu con lừa, không bị nghiền nát như những phần kia, nó không còn sức nữa, đành phải dừng lại và nằm thẳng ra trong một trạng thái hoàn toàn mê man.

Cái việc ngốn nuốt đó kéo dài rất lâu, tính ra từ bảy giờ sáng cho tới trưa mà vẫn chưa xong hẳn. Khi thấy con vật đã phải nằm im lìm như thế, tôi gọi lũ con:

- Các con ơi! Tiến lên thôi! Bây giờ thì tiến lên! Đã đến lúc chúng ta tiêu diệt được con quái vật khổng lồ này rồi đấy!

Tôi ra ngay bên ngoài động, súng lên đạn sẵn sàng. Phrê-đê-rích theo sát ngay, cả Ruýt-ly nữa. Còn Éc-nét, vốn dè dặt hơn, thông thả đi sau. Phrít ở lại trong động với mẹ nó.

Tới gần, tôi nhận thấy phán đoán của tôi về đặc điểm con vật quả đã không sai. Đúng là một con rắn khổng lồ, hay "con trăn" theo danh từ sinh vật. Nó cố ngóc đầu lên hướng về phía tôi và sau khi nhìn tôi một cách bất lực với đôi mắt hần học, nó lại thả rơi đầu xuống.

Chúng tôi dừng lại cách chừng hai chục bước, rồi tôi và Phrê-đê-rích nhắm đầu con trăn nổ súng một lúc.

Cả hai phát đều đúng vào sọ con vật, nhưng nó vẫn chưa chết và đôi mắt nó như rục lên những tia lửa điên cuồng cuối cùng. Hai phát súng tay bồi thêm, bắn rất gần, kết liễu đời nó. Những vòng đuôi nó duỗi ra trên mặt cát và nó nằm dài trước mặt chúng tôi như một cái cột nhà lớn. Cũng muốn góp phần vào chiến thắng, anh chàng Ruýt-ly hùng hổ tiến lại gần, bắn một phát súng ngắn rất đúng tầm vào thân con trăn. Phát súng ấy tác động đến cơ thể con vật như một luồng điện giật: đuôi nó bỗng dựng thẳng lên và vụt mạnh một cái, quật thẳng bé ngã chổng trơ. Cũng may không xảy ra chuyện gì nguy hiểm mà chỉ hú vía một chút.

Chúng tôi cất cao tiếng hát vang một bài ca chiến thắng.

Sau ba ngày bị giam lỏng sống dở chết dở trong động, chúng tôi vui mừng lại được hưởng tự do, thở hít khí trời trong lành thỏa thích. Đây là lần thoát chết thứ hai cũng quan trọng không kém lần thoát khỏi cơn bão táp. Bao giờ cũng thế, người ta thấy như được tận hưởng hạnh phúc khi được sống sau một tai nạn tưởng như hết hy vọng thoát chết.

Nhân lúc đó, tôi mới sẽ sàng trách Éc-nét đã tỏ ra rụt rè trong khi tấn công con trăn, rồi cười bảo nó nên chuộc lỗi bằng một bài văn điệu tang cho chú lừa đáng thương. Hình phạt ấy lại gần như đem một niềm phấn khởi cho "ông nghề" ấy, vốn là tác giả duy nhất những lời chúc từ năm mới cũng như những bài thơ trong những dịp kỷ niệm của gia đình.

Nó bắt tay vào việc ngay. Sau độ mười phút ngồi yên tư lự, tay chống cằm, nó đứng dậy nửa rụt rè, nửa tự mãn đọc cho tôi nghe những câu thơ sau đây:

“ Nơi đây yên giấc ngàn năm một con lừa giúp việc siêng năng.

Chính nó, chỉ vì có một lần không vâng lời, bỏ chạy nhăng

Cho nên đã bị một con rắn hung ác nuốt phăng

Một gia đình, bố mẹ và bốn cậu con trai

Bị đắm tàu dạt lên trên bờ biển hoang vu này.

Đã tìm hết cách để cứu nó khỏi một cái chết đáng cay.

Nhưng không được! Nó vẫn chết vì đã quá đại dột

Các bạn nó khóc nó. Nhờ nó chết mà họ được sống sót"

- Hay tuyệt! Tuyệt hay! - Tôi vừa cười vừa bảo nó - Đúng là một bài thơ bát cú với ít nhất là bốn câu có nhiều chân (1) không kém một con rết. Nhưng có hề gì! Quả là những câu thơ tuyệt tác nhất từ trước đến nay trên hòn đảo này, xứng đáng được ghi lại trên năm mồ của chàng lừa đấy.

Vừa nói, tôi lấy trong túi ra một cây bút chì đỏ cỡ lớn rồi chép lên mặt hòn đá nham nhở cũng tựa lời thơ những câu thơ trúc trắc mà nhà thi sĩ tí hon đọc lại cho tôi một cách khiêm tốn. Đó sẽ là mộ chí của cứu tinh gia đình chúng tôi.

Nhưng bây giờ thì phải lo giải quyết cho xong cái xác trăn này đi. Phrê-đê-rích và Ruýt-ly về động dắt con trâu và con bò mộng tới. Chúng tôi buộc cái đầu con lừa còn nằm trong mồm con trăn vào hai con vật kia rồi đánh chúng đi thẳng. Mấy cha con hè nhau túm đuôi con trăn giữ lại, thế là hai con vật kéo bật được từ trong bụng con trăn ra cái thân hình nát nhèo của con lừa xấu số.

Chúng tôi đào luôn một cái hố tươm tất, chôn con vật trung thành mà xấu số rồi xếp đá tảng lên thành một ngôi mộ đường hoàng. Tăm mộ chỉ dựng chính giữa mộ.

Tôi rạch da ngay gần đầu con trăn, bẻ lật lớp da lại một ít, đủ để buộc những sợi dây thừng, sau đó thắt vào con trâu và con bò. Tôi buộc chặt đầu con trăn vào một gốc cây rồi thúc hai con vật kia từ từ kéo ngược lại. Da trăn lột ra dần dần khá dễ dàng và chỉ một lúc là con trăn đã trần trụi từ đầu đến đuôi trước những tràng vỗ tay hoan hô vang dậy.

Sau khi đã phơi khô và sát trùng cẩn thận, lũ trẻ nhồi rơm vào rất khéo, làm thành một con trăn y hệt như nó còn sống. Chúng đem đóng chặt con trăn giả vào một cành cây khô, tư thế rất linh hoạt đến nỗi mỗi lần trông thấy nó là lũ chó sủa ầm lên. Con trăn được bày trình trọng trong phòng đọc sách, cùng với những tiêu bản hiếm có khác để bắt đầu làm cơ sở cho kho bảo tàng. Mấy đứa trẻ tinh nghịch treo một cái biển ngay trên cửa ra vào, kẻ qua loa bằng chữ in một câu có thể hiểu thành nhiều nghĩa: “Giống lừa không được vào đây!”.

Từ nay chúng tôi chẳng còn phải lo lắng gì về con trăn nữa. Tuy nhiên tôi vẫn ngại còn có thể có một con trăn đực đã đánh bạn với nó (bởi vì nó là trăn cái), hoặc những quả trứng hay là những con nhỏ của nó cũng nên. Một ngày kia lũ trăn nhỏ lớn lên thì chúng rất có thể gây ra nhiều tai nạn khủng khiếp như mẹ chúng bấy lâu nay và, để đối phó lại, chúng tôi chưa chắc đã được may mắn như lần này. Do đó tôi bèn tổ chức những cuộc thăm dò và lùng sục ở Đầm vịt giới cũng như ở Tổ chim ưng theo con

đường hẻm trong núi đá. Tôi đoán rằng một con vật lớn và khỏe cỡ con trăn thì chỉ do lối đó mà lọt vào địa phận chúng tôi trên đảo này.

Chúng tôi bắt đầu sục sạo từ Đầm vịt giờ.

Mỗi người đều bận quần áo sẵn. Ngoài khí giới, chúng tôi còn đem theo những tấm ván và những chiếc bong bóng chó bể để dùng khi cần lội nước. Ván thì đặt trên bùn nối đuôi nhau thành một cái sàn chắc chắn không lún xuống. Nhờ thế, chúng tôi tha hồ sục sạo khắp bãi lầy, không sót một xó xỉnh nào. Chúng tôi nhận rõ dấu vết con trăn: lau sậy đều gãy gập trên đường nó đi và nhiều vết sâu in hằn xoáy tròn ốc trong bùn ướt, chỉ rõ nơi nó cuộn tròn nằm nghỉ. Nhưng tuyệt nhiên không có một dấu vết gì chứng tỏ còn có một con nữa cùng sống với con vật ghê gớm đó. Chúng tôi cũng không gặp trứng trăn hoặc trăn nhỏ, mà chỉ bắt được một thứ tổ làm bằng sậy khô nhưng chẳng có gì chứng tỏ đó là tổ trăn cả.

Cuối cùng, chúng tôi quay trở lại đường về Nhà trong động, men theo đầm lầy, trên bờ có đường vững chắc và dễ đi hơn. Vợ tôi và Phrit đứng chờ ở bể nước vui mừng đón kết quả, yên tâm sau cuộc đi lùng này.

Nhưng như thế mới hoàn thành được một nửa kế hoạch. Còn phải lùng suốt khu vực Trại chăn nuôi mà tôi sợ rằng con trăn còn để lại trứng ở đó. Sau nữa, cũng cần phải sửa sang những đường hẻm trong núi cho chắc chắn vững vàng để ngăn chặn sự xâm nhập của các “quý khách” tương tự. Trước khi lên đường, muốn cho chắc chắn, đề phòng trước mọi điều bất ngờ có thể xảy ra, tôi đã thu xếp đầy đủ thức ăn, khí giới, đồ dùng và tất cả những gì có thể giúp cho chuyến đi này được an toàn và đỡ mệt nhọc. Chúng tôi cũng không quên đuốc để thắp ban đêm.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi lên đường đem theo nhiều thứ như thế này. Bà mẹ thì ngồi trên xe bò. Bão táp và Brum cùng kéo xe, trên lưng vẫn vắt vẻo hai kỵ sĩ quen thuộc của chúng. Con bò cái đi trước xe và Phrê-đê-

rich cười con lừa rừng đi trước mở đường cách chừng năm sáu chục bước. Tôi và Éc-nét thong thả đi bộ sau xe.

Chúng tôi đi xuống đại lộ sang Tổ chim ưng. Tại đây cũng thấy dấu vết con trần đã bị gió xóa mờ đi ít nhiều. Ở Tổ chim ưng không có gì suy suyển. Đoàn lữ hành không ghé lại đó vì còn phải đi nhanh tới vùng Trại chăn nuôi bên hồ, mục tiêu chính của chuyến đi này. Chúng tôi muốn tới đó khá sớm để trước khi trời tối có thể hái một số bông đủ nhồi tất cả gối và đệm lót trong lều mà ngủ cho êm và ấm trong khí trời hơi lạnh ban đêm.

Càng đi xa Tổ chim ưng, dấu vết con trần càng thấy mất hút. Trong rừng dừa, không còn bóng một con khỉ. Tiếng gà gáy hòa với tiếng dê be be đón chúng tôi từ xa, vang tới từ Trại chăn nuôi làm cho chuyến đi cũng bớt đơn điệu. Đâu vẫn vào đó. Chúng tôi hạ trại, vợ tôi lo ngay bữa ăn, còn chúng tôi thì kéo nhau đi hái bông như đã định.

Cơm nước xong, cuộc đi lùng bắt đầu ngay. Chúng tôi chia làm ba tốp, mỗi tốp chịu trách nhiệm một vùng. Éc-nét và mẹ nó có nhiệm vụ trông coi lương thực và hái ở ruộng lúa được chừng nào bông lúa chín thì tốt chừng ấy. Công việc tại chỗ như thế cũng có thể gặp nguy hiểm không kém chúng tôi đi ra xa, cho nên con Bi-ly dùng cảm phải ở lại bảo vệ họ. Phrê-đê-rich mang theo con Tuyết và con chó rừng hướng theo bờ hồ bên phải, còn tôi thì cùng với Phrit theo bờ bên trái với hai con chó choai đã được Phrit nuôi dạy. Đây lần đầu thằng bé đóng góp phần mình vào những khó khăn trong một cuộc thăm dò và cũng là chuyến đầu tiên nó được nhận một khẩu súng. Nó đi, đầu ngẩng cao, có cái vẻ tự hào của một đứa trẻ vừa mới được coi như người lớn. Rất kiêu hãnh với khẩu súng, nó chỉ nóng ruột được sử dụng. Nhưng tiếng chân dẫm trên đám lau sậy khô kêu loạt soạt chỉ xua những con sếu bay vút lên rất nhanh và biến ngay vào tầng mây cao tít, không thể nào bắn kịp. Thằng bé lộ vẻ vô cùng bức mình.

- Ồ, con cứ muốn bắn một con gì đó! - Nhà đi săn tí hon ngỏ ý với tôi
- Con chỉ lo phải trở về tay không!

- Này! Vậy thì con hãy cẩn thận và cố gắng ngắm cho đúng con vật sắp sửa vụt ra trước mặt con đấy!

Đồng thời tôi gọi hai con chó đang chạy loăng quăng quanh đó và suýt chúng xông vào trong đám sậy. Ngay lúc đó tôi nghe tiếng súng của Phrít. Nhưng đáng lẽ bắn lên trời theo chim thì chàng thợ săn non trẻ lại hướng nòng súng vào đám bụi rậm trong đầm. Mấy con chim bị chó lừa vẫn bay yên ổn về một phía khác.

- Vụng về quá! – Tôi vừa nói vừa tiến lại gần Phrít – Con đã để cho con mồi thoát rồi.

- Không đâu bố ạ! Con đã hạ được rồi! – Nó trả lời, vui mừng khôn xiết. – Bố xem này!

Quả vậy, tôi thấy nó đi từ trong đám sậy ra và lôi theo một con vật giống như lợn lòi nhỏ. Xem kỹ thì đó là một con lợn đất.

Chúng tôi tạm đặt con vật săn được lên lưng con Bra-un, bỏ vào cái bị nó vẫn đeo. Con chó có vẻ tự hào về con mồi trên lưng, ngẩng cao đầu và bước lên đi trước.

Lúc trở về, chúng tôi gặp tiên sinh Éc-nét đang ngồi yên lặng trên bờ ruộng, xung quanh có vô số xác chuột loại khá lớn mà chú mới giết được khi chúng tôi đi vắng. Tôi để ý xem xét thấy loại "chuột nước" này cũng giống con hải ly châu Mỹ: ngón chân có da mỏng dính liền để dễ bơi lội, đuôi bẹt và cũng có hai túi nhỏ đựng xạ hương; theo Éc-nét cho biết thì chúng cũng đắp và chặn nước để làm hang mà ở, như hải ly.

Phrê-đê-rích và Ruýt-ly cũng vừa về đến nơi. Chúng đưa về một con gà nước và một cái ổ đầy trứng. Chúng tôi đem đặt trứng vào ổ một con gà mái đang ấp và con gà vẫn cứ ấp như thường.

Cả nhà quây quần vui vẻ quanh một nồi cháo gạo do vợ tôi nấu rất ngon. Mấy con chó có vẻ chê thịt chuột nước, có lẽ vì có đượm mùi xạ hương. Chúng mon men lại gần chúng tôi, ngong ngóng thức ăn thừa. Bữa cơm ngon và vui; chúng tôi sung sướng vì chắc chắn là không có một dấu vết nào đáng ngại của con trăn nữa.

Tình mơ hôm sau, chúng tôi lại lên đường tiếp tục cuộc thăm dò. Chúng tôi hướng về phía nương mía và thấy túp lều dựng từ dạo trước đã bị hư hỏng khá nhiều. Chúng tôi căng tấm vải buồm lên trên lều tạm thay mái để có thể nghỉ ngơi cho tới chiều. Trong khi chờ đợi vợ tôi sửa soạn cơm nước, chúng tôi đi sâu vào tròng vạt mía, nghi có thể là nơi trú ẩn của con trăn hoặc lũ con nó. Nhưng may mắn làm sao, không chút dấu vết quân thù! Vừa sắp ra về, bỗng nhiên mấy con chó sủa lên ầm ỹ như là sẽ phải đương đầu với con vật nguy hiểm nào đó. Chúng tôi chẳng thấy gì cả. Để khỏi phải đón “khách lạ” giữa đám mía rậm rạp, tôi gọi bảo lũ trẻ chạy nhanh ra phía đồng cỏ và chẳng mấy chốc chúng tôi ra khỏi vạt mía. Cùng lúc đó, một đàn lợn đất từ trong nương mía chạy vụt ra, con trước, con sau, không để ý gì đến chúng tôi cả. Thế là súng nổ vang rền khắp tứ phía, đứa trẻ nào cũng muốn góp phần... Hoảng hồn trước sự chào đón ấy, cả bầy lợn đất bỏ chạy tán loạn, để lại chín con bị đạn nằm lăn trên cỏ.

Mỡ và muối thịt từng ấy con lợn đất cũng chiếm mất của chúng tôi cả một buổi, từ trưa đến chiều tối mới xong. Phrê-đê-rích cắt để dành riêng một con và xin phép được chiêu đãi cả nhà một món thịt quay kiểu đặc biệt. Nó nhờ các em đào một cái hố rộng và sâu bỏ củi xuống đốt. Còn nó thì lấy con lợn đất đã mổ thịt, đem rửa sạch sẽ, xát một lớp muối bên trong rồi nhồi chặt thịt băm nhào với khoai tây và rễ thuốc. Muối và nhân nhồi ấy là đặc điểm làm cho món thịt này khác hẳn món ăn tương tự của người Ô-tai-ti (2) chỉ ăn nhạt, không hợp khẩu vị người châu Âu nếu không thêm gia vị.

Cái hố đã đầy củi nổ đương cháy; lũ trẻ lấy một ít lá và vỏ cây bọc kín con lợn lại đặt vào trong hố, giữa đám tro nóng, rồi vùi lên một lớp sỏi

nóng. Một lớp đất lèn chặt phủ kín tất cả, ngăn không cho hơi nóng tản ra và không khí lọt vào.

Trông thấy cung cách làm ăn như thế, vợ tôi giơ hai tay lên trời rồi hạ xuống, giọng hết sức chán nản,

- Thôi, bây giờ thì muôn Vàn cảm tạ cái "phép" nấu nướng của các người! Cái món ăn ấy, ai muốn cho là tuyệt trần ngon mặc ý, nhưng xin đừng có tưởng rằng một người nội trợ Thụy Sĩ, đã có thể tự hào ít nhiều về những hiểu biết gia chánh của mình, lại chịu đựng đĩa cái món thịt đen sì moi dưới hố lên nhá.

Tuy thế, Phrê-đê-rích vẫn không ngã lòng. Giọng đầy tin tưởng, nó nhắc lại ý kiến của nhiều nhà du lịch đối với món thịt quay thổ dân Ô-tai-ti và bảo đảm với chúng tôi rằng sẽ có một món ăn ngon số một.

Cuối cùng, chúng tôi moi món thịt quay của Phrê-đê-rích từ trong hố tro lên. Mất độ hai tiếng đồng hồ thì thịt chín. Không ai khỏi ngạc nhiên sau khi bới mấy lớp đất, đá sỏi và tro ra, thấy mùi thơm ngào ngạt bốc lên điếc cả mũi. Tôi chỉ tính đến một món thịt quay cũng gọi là tạm tạm nuốt trôi! Không ngờ giờ đây quả là một món ăn "chín tới" rất đúng lửa, hương, gia vị khéo gia giảm đã đưa món ăn lên xứng đáng là kỳ công của người đầu bếp khéo tay nhất. Phrê-đê-rích đã thắng! Mẹ chúng nó cũng vui vẻ xin chịu thua cuộc! Cả nhà đều đồng ý cần phải nghiên cứu xét nghiệm ngay một cách rõ ràng, và ai cũng tán thưởng món thịt quay ngon lành ấy.

Chúng tôi đến thăm Miền trù phú một chuyến nữa, nhưng lần này thì lại thấy mọi thứ đều tan hoang, phen vách đổ nhào, gia súc bỏ trốn. Lũ khi quái ác lại đã đi qua đây và ghi lại vết tích tàn phá của chúng. Tôi thấy phải gấp rút tìm cách tiêu diệt hoàn toàn cái giống khốn kiếp này. Quả là chúng nhất định không chịu để cho chúng tôi yên hưởng mọi công trình lao động của mình. Nhưng tôi hãy tạm gác cái việc quan trọng ấy chờ một dịp khác.

Chúng tôi đắp một bức tường đất bao quanh túp lều cây mới sửa chữa. Sau đó lại xếp đá và chôn cành cây cho tường vững chãi thêm được chừng nào tốt chừng nấy, để giữ gìn lương thực dự trữ, chống bọn chim ăn thịt và thú dữ. Sáng ngày thứ tư, chúng tôi sửa soạn lên đường và tiến sâu về phía bên kia con đường hẻm đã từ hai năm nay ngăn cách địa phận chúng tôi với một miền đất khác vẫn còn xa lạ. Từ trước đến nay chúng tôi chỉ mới đặt chân đến đó có một lần thì lại bất ngờ chạm trán một đàn trâu rừng và suýt nữa mất mạng với chúng.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

II - Chương 4

ĐI THĂM HIỂM ĐỒNG CỎ - SA MẠC – GẶP ĐÀ ĐIẾU – CHIẾN CÔNG CHIM CẮT - GẤU – ĐẤT SÉT TRẮNG – PHRE-ĐÊ-RÍCH, RUÝT-LY, PHRIT THĂM ĐỒNG CỎ - DÊ RỪNG VÀ THỎ ĂNG-GÔ-LA – LẠI TRỞ LẠI ĐỒNG CỎ - BẮT ĐƯỢC ĐÀ ĐIẾU – RÈN LUYỆN ĐÀ ĐIẾU – LÀM MŨ – XƯỞNG ĐỒ SÚ.

Sáng sớm chúng tôi lên đường. Đi được độ hai giờ đồng hồ, tôi ra lệnh nghỉ lại, cách con đường hẻm chừng một tầm súng. Địa điểm này thật là vừa ý: rừng thông và núi đá dựng lên một bức lũy thiên nhiên che chở cho chúng tôi hạ trại. Nơi đây là một đỉnh cao, đứng trên đó có thể nhìn xuống rất xa và bao khắp cánh đồng bên dưới. Phre-đê-rích nói:

-Ồ đây là một địa thế rất tốt, giúp chúng ta chống cự hiệu quả mọi sự tấn công hoặc xâm nhập của kẻ thù. Bố ạ, nếu bố đồng ý, chúng ta sẽ dựng ở đây một chốt gác.

Cả buổi sáng trôi qua với những công việc lật vật để thu xếp trong trại. Sau bữa cơm trưa, trời nóng nực quá, chúng tôi không thể nào ra ngoài được, đành phải hoãn lại hôm sau mới đi thăm đồng cỏ.

Đêm yên tĩnh. Mờ đất, chúng tôi thức dậy, sắp xếp rất nhanh và đầy đủ mọi thứ cần thiết để đi đường. Tôi cho ba đứa lớn đi theo, còn mẹ chúng nó thì ở lại với Phrit.

Chúng tôi đi qua con đường hẻm hôm trước đã bị một đầu bằng một bức rào tre và những cây cọ có gai. Nhưng bức rào không còn nữa, bao nhiêu cọc đều bị quật lên vút lung tung, và chúng tôi đã nhận thấy rất dễ

dàng dấu vết con trần trên cát. Do đó, chúng tôi có thể kết luận rằng con quái vật đã từ đồng cỏ vượt qua con đường hẻm này tiến vào miền đất chúng tôi ở. Chúng tôi đi suốt con đường hẻm rồi bước chân vào miền đất xa lạ.

Ruýt-ly nhận ra ngay chỗ chúng tôi bắt được con nghé. Con sông ngăn đôi cánh đồng, hai bên bờ um tùm cây cỏ xanh tươi. Chúng tôi men theo bờ sông một lúc lâu và gặp lại cái hang trong đó Ruýt-ly đã bắt được con chó rừng nhỏ. Nhưng càng xa bờ sông, hình thái miền đất càng thay đổi rõ rệt. Cây cỏ thưa dần và chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đứng giữa một đồng bằng mênh mông xa tít mù tắp, không hy vọng sang tới phía bên kia được. Nắng rọi thẳng xuống đầu, cát dưới chân nóng bỏng. Nói tóm lại đây là sa mạc, một dải sa mạc vắng bóng râm, đầy cát; thỉnh thoảng mới gặp mấy bông hoa dại héo quắt trên cành xác xơ và một vài cây loại “lá dày” nổi bật lên một cách trái ngược giữa đám đất cằn cỗi. Qua suối, chúng tôi đã múc nước ngọt đầy bầu, nhưng dưới ánh nắng gay gắt, nước đã nóng bỏng lên không thể uống để giải khát được nữa.

Sau hai giờ đồng hồ cất bước rất mệt nhọc, chúng tôi tới chân một ngọn núi đã trông thấy từ đằng xa. Ngọn núi đá đứng trơ trọi giữa sa mạc, đỉnh núi nhô cao che ánh nắng cho chúng tôi. Mấy cha con mệt quá, đến nỗi lúc đầu không còn đủ can đảm trèo lên sườn núi mà ngấm qua miền đất một chút cho biết. Chúng tôi nằm dài trong bóng núi, mệt vô cùng. Ngay mấy con chó cũng không chịu đựng nổi mà cũng mò đến nằm bên cạnh chủ. Ai nấy đều ngoái nhìn lại chặng đường vừa đi qua và thấy mình bị cô độc ở giữa một bãi sa mạc. Con sông lớn còn trông thấy xa xa, vẽ lên chân trời một dòng chỉ bạc giữa đám cây cối xanh tươi ở hai bên bờ, đứng trên đỉnh núi nhìn xuống trông chẳng khác sông Nin chảy trong miền đồng bằng nóng bỏng xứ Nay-bi.

Chưa nghỉ được đến mười phút thì tiên sinh Cơ-rúp, cũng được đi theo đoàn thám hiểm, bỗng bỏ chúng tôi chạy đi, nhăn nhó đến tức cười. Nó

theo con đường lên núi và mất hút. Chúng tôi đoán có lẽ nó cảm thấy gần đây có một đàn khỉ nào đó hoặc nhờ vào bản năng tham ăn, nó đã đánh hơi món gì đây! Chúng tôi để mặc nó muốn đi đâu thì đi. Thế rồi lũ chó và con chó rừng nhỏ của Ruýt-ly cũng chạy theo nó.

Chúng tôi thấy đã quá mệt nhọc vì ánh nắng gay gắt nên cũng chẳng buồn chạy theo mấy con vật nữa. Khát nước quá, tôi lấy trong túi dết ra mấy đăn mía chia cho lũ trẻ nhai. Món giải khát đó càng kích thích dạ dày, chúng tôi bèn cùng ăn mấy miếng thịt lợn đất quay, thấy ngon lắm.

Phre-đê-rích vốn tinh mắt, luôn luôn có thể nhìn rõ những điểm ở rất xa, bỗng vùng dậy có vẻ kinh sợ

- Cái gì kia nhỉ? – Nó bảo chúng tôi- Hình như có hai kỵ sĩ đương phi nước đại về phía chúng ta! Và đây nữa, lại là người thứ ba cũng đang theo họ, cùng tiến thành hàng ngang. Chắc hẳn là những người Ả-rập ở sa mạc.

- Ô, em lại thấy khác – Ruýt-ly nói tiếp – Em thấy rõ đó là những đàn súc vật đương gặm cỏ, rồi như là có những chiếc xe chở đầy cỏ khô đi từ phía dòng nước lại, hoặc đi trở về đó. Đến đây thì em không còn phân biệt được là cái gì nữa.

Tôi bèn lấy kính viễn vọng ra và sau khi đã nhìn kỹ, tôi bảo Ruýt-ly:

- Đây những người Ả-rập ở sa mạc, những đàn súc vật đương chạy, những chiếc xe đi lang thang của con, con có muốn biết đó là cái gì không?

- Lũ hươu cao cổ, chắc thế.

- Không phải! Mặc dầu con tìm danh từ cũng giỏi! Đây là những con đà điểu! Quả là một cuộc săn bắt tuyệt thú mà không ngờ chúng ta lại gặp được! Bố rất tán thành là ta quyết không làm thỉnh để cho những cư dân khoẻ đẹp này của sa mạc đi qua mà không đón tiếp và không mời cho được ít nhất là một vị cùng về...

Trong lúc đó lũ đà điểu đã chạy tới gần và đến lúc phải tìm ngay cách chặn bắt chúng nó. Theo tôi thì tốt nhất và đơn giản nhất là chờ chúng đến gần mà tấn công bất ngờ. Tôi bèn bảo Phre-đê-rích và Ruýt-ly đi tìm mấy con chó và con khỉ về, còn tôi và Éc-nét thì trốn kín, tránh không cho mấy con chim khổng lồ trông thấy. Chúng tôi nấp sau một đám cây rậm mọc giữa những tảng đá và tôi nhận ra là một loại xương rồng. Chính loại cây này được những người hái thuốc gọi là Sâu chó sói, nhựa nó là một chất độc rất mạnh vẫn dùng ở châu Mỹ.

Lũ đà điểu đã tiến lại gần, vừa tầm mắt, và tôi phân biệt rất rõ ràng một gia đình gồm bốn con cái và một con đực. Con đực thì dễ phân biệt nhờ những chiếc lông trắng và dài phất phơ sau đuôi. Chúng tôi vội trốn kín sau hàng rào cây lá, giữ chặt lũ chó lại, sợ rằng cái tính háng hái xương của chúng nó có thể làm lỡ kế hoạch săn bắt.

Gia đình bọn đà điểu vẫn tiến lên và chúng tôi bàn nhau về cách người ta thường dùng để bắt chúng.

- Chuẩn bị cho con chim cắt sẵn sàng – Tôi bảo Phre-đê-rích – Nếu chân chúng ta và cẳng những con vật để cưỡi không đủ sức nhanh rượt theo đà điểu thì ta sẽ nhờ đến đôi cánh của nó. Các con có biết rằng bọn đà điểu có thể chấp cả ngựa phi nước đại không?

- Thế thì làm thế nào mà săn bắt được? Con vẫn được xem những bức tranh về cuộc săn bắt đà điểu và trong đó những người thợ săn đều cưỡi ngựa.

- Đúng, nhưng thực ra là nhờ mưu trí người thợ săn nhiều hơn là nhờ tốc độ ngựa phi nước đại để bắt con mồi. Người ta đã hiểu rằng không thể tấn công đà điểu đằng trước hay đằng sau, mà chỉ có thể từ bên cạnh. Khi con đà điểu bị đuổi, nó chạy theo đường vòng, rộng hẹp không nhất định rồi cứ thu dần lại, cuối cùng là nó lại trở về đúng chỗ bắt đầu. Tất cả tài giỏi của người thợ săn là làm thế nào bắt nó thu hẹp đường vòng lại. Muốn

thế người ta kèm sát lấy nó, mà đuổi theo, thúc ép, quấy rối và chỉ có vì thế mà cuối cùng con vật mệt quá phải rơi vào tay người thợ săn thôi. Nhưng thực ra cái đường vòng nó chạy nhiều lúc rộng vô kể, một con ngựa không đủ sức quần cho nó mệt lử thì nhiều người thợ săn sẽ thay nhau tiếp sức để giữ vững cuộc săn đuổi. Cũng đã có những lúc chỉ một con đà điểu đã quần cho mệt lử cả một đoàn người ngựa theo săn bắt nó.

Nhưng tôi cảm thấy mấy con đà điểu này đã bắt được hơi chúng tôi. Trước hết, chúng có vẻ ngập ngừng trong dáng đi, nhưng vì chúng tôi đứng im như phỗng sau bụi cây kín đáo nên chúng tưởng đó chỉ là những tảng đá và định tiến thẳng tới. Chẳng dè mấy con chó, kìm giữ rất khó khăn, đã tuột ra và nhảy xổ tới lũ chim khổng lồ đang rụt rè mà sữa lên dữ dội! Mấy con đà điểu vội chạy trốn vùn vụt, nhanh như một trận gió lốc thổi vù vù đằng trước một đồng lông chim. Hai chân chúng như không dính đất, đôi cánh giương lên và hơi cong xuống như kiểu những chiếc buồm tàu thủy, đón gió lồng vào giúp cho chúng chạy trốn càng nhanh thêm một cách kinh khủng. Tôi vội bảo Phre-đê-rích tung con cắt lên. Con chim bay vút lên không trung và chẳng mấy chốc đã đuổi kịp con đà điểu được. Nó nhào xuống đầu con vật và ộp đánh dữ dội đến nỗi chỉ một lúc là từ xa chúng tôi thấy con vật khổng lồ lao đảo muốn ngã chúi xuống cát. Mấy con chó lồng lên trước chúng tôi và khi chúng tôi tới nơi thì không còn hy vọng cứu sống con đà điểu nữa. Con chim khổng lồ đã tắt thở vì bị quá nhiều vết thương nặng do mấy ông bạn hung dữ của chúng tôi gây ra.

Chúng tôi ngán ngẩm trước kết quả thảm hại của cuộc săn bắt này. Hết phương cứu chữa, chúng tôi đành vớt vát lấy những gì còn vớt vát được. Con cắt và con chó rừng bị đưa ra khỏi trận địa ngay, coi như là những kẻ chiến thắng nguy hại nhất. Sau đó, chúng tôi nhổ hết những chiếc lông đuôi trắng và dài của con đà điểu cầm một cách kiêu hãnh lên mũ.

Ruýt-ly, Éc-nét đi với con chó rừng và chẳng mấy chốc đã nghe tiếng chúng gọi. Từ xa, chúng vẫy rồi rít cái mũ cắm lông trắng có ý giục chúng

tôi tới mau.

- Một cái tổ - Chúng kêu lên – Tổ đà điều! Mau lên!

Quả thế, trước mặt chúng nó là một cái tổ đà điều – nếu bất đắc dĩ người ta phải gán danh từ “tổ” cho một cái hố bới sâu trong cát – trong đó có khoảng hai mươi lăm đến ba chục quả trứng xếp thành hàng lối quả nào cũng to bằng đầu trẻ con.

Bọn trẻ con muốn lấy trứng mang về, chúng định sẽ cho ấp theo cách ban ngày phơi nắng, ban đêm ủ nóng được chừng nào tốt chừng ấy. Tôi bèn bảo cho Phre-đê-rích – vì ý kiến đó do nó gợi ra – biết rằng mỗi quả trứng ít ra cũng nặng đến ba cân, cả ổ trứng như thế xấp xỉ trăm cân, xe chẳng có, ngựa cũng không, làm thế nào mang theo được trên bãi cát nóng bỏng mà bản thân mỗi người cũng đã rất khó nhọc mới đi qua được với khí giới và túi dết trên người? Sau nữa, cũng sẽ gặp nhiều khó khăn nếu muốn thay tác dụng của chim mẹ đối với ba chục quả trứng bằng một sức nóng nhân tạo. Nhưng lũ trẻ cứ xoắn xuýt lấy những vật lạ mới tìm được đó, tôi đành nhân nhượng đôi chút, và cuối cùng thì mỗi người xách về một quả trứng bọc trong khăn tay. Chẳng mấy chốc đã tới một đầm lầy nhỏ có lẽ là chỗ gặp nhau của nhiều ngọn suối từ trong núi đổ ra rồi nhập với nhau thành một dòng ở xa xa phía dưới. Chúng tôi dừng lại bên bờ đầm, ăn bữa trưa, và sau khi hóng mát một lúc, chúng tôi múc nước ngọt đầy bầu.

Nghỉ ngơi thoải mái trên bờ đầm xong, chúng tôi lại lên đường. Đáng lẽ quay về chỗ cũ, chúng tôi men theo một con suối nhỏ đi ngược một đoạn từ đầm trở lên hòn núi, nơi nghỉ chân đầu tiên trong đồng cỏ. Đây là một chặng đường thích thú so với con đường đi suốt cả ngày, lại gặp những cây cối xanh tốt rồi tất cả đám cây cỏ mọc um tùm như ở hai bên bờ sông, đúng là một ốc đảo trong sa mạc. Chúng tôi vui thích quá đổi, đặt ngay tên cho nơi đó là Thung lũng xanh. Nhưng chẳng mấy chốc bóng cây xanh đã khuất và chúng tôi lại dẫn bước vào trong sa mạc. Cũng may, trời đã thấy bớt nóng, và có lẽ được nghỉ ngơi thoải mái nên chúng tôi đã lấy lại sức.

Nhưng cũng có thể nghĩ rằng mình đương trên đường trở về một chốn nghỉ chân chắc chắn, nên chúng tôi có cảm giác là đường đi có bớt khó khăn.

Tới gần cái hang Con chó núi, Ruýt-ly và Phre-đê-rích dừng lại một lúc để đổi vai. Tôi cũng dừng lại với chúng nó, còn Éc-nét thì cứ lẳng lẳng đi vượt lên trước. Phôn, một con chó loai choai đi theo Éc-nét.

- Nhà thông thái quá vội đi tìm bóng mát – Ruýt-ly vừa nói vừa cười – Anh ấy đi trước chúng ta như vậy chỉ là để được nghỉ ngơi trước nhất đó thôi.

Ruýt-ly vừa dứt câu nói bông đùa thì chúng tôi đã nghe tiếng kêu thất thanh, tiếp đó là tiếng gầm thét dữ dội và tiếng mấy con chó sủa báo động vang ầm. Éc-nét quay trở lại ngay lúc đó, chạy bán sống bán chết, mặt xám ngoét, tiếng nói giật giọng vì sợ hãi:

- Gấu! Có gấu! – Nó kêu tướng lên – Có gấu! Chúng nó kia kìa!

Thằng bé đáng thương ngã nhào vào lòng tôi, bảy vía còn ba, và tôi cũng rùng mình khi nhìn thấy hai con gấu lớn hiện ra trước mắt. Mấy con chó nhảy xổ tới, Phre-đê-rích vội bước lại đứng bên cạnh tôi, giơ súng lên và may mắn sao, mấy phát súng đầu tiên đã quật ngã hai con gấu xuống, chết thẳng cẳng.

Chúng tôi đứng ngây người ra một lúc vì ngạc nhiên và sợ hãi trước những kẻ địch khủng khiếp đó, khắp mình đầy máu me và thương tích, vẫn còn hăng hái nhảy xổ vào hai cái xác mà cắn xé. Lúc đó, Éc-nét mới thú thật, nước mắt rưng rưng, rằng nó có ý định đi nhanh lên để đến cái hang trước nhất rồi trốn kín, bắt chước tiếng gấu gầm mà dọa cho Ruýt-ly sợ.

Nó nói tiếp:

- Con tí nữa thì chết vì sợ khi thấy gậy của mình quay lại đập lưng mình như thế!

Trời đã quá chiều rồi, chúng tôi đành phải kéo xác hai con gấu vào trong hang đá và cũng để lại mấy quả trứng đà điểu ở đó luôn, sợ mang nặng quá thì lại chậm bước. Mặt trời lặn vừa lúc chúng tôi về tới lều gặp mẹ con Phrit. Một bếp lửa đỏ và bữa tối ngon lành giúp chúng tôi lấy lại tinh thần và sức khoẻ. Cả nhà bàn tán sôi nổi về những sự việc xảy ra ngày hôm nay rồi cùng đi ngủ.

Trong khi chúng tôi đi vắng, hai mẹ con cũng chẳng hề ngồi không. Họ đã tìm thấy bên bờ suối một thứ đất dẻo trắng và mịn, tôi nghĩ đó có thể là loại đất sét tốt. Hai mẹ con lại چرا được khá nhiều ống tre chứa đầy nước để cho gia súc uống. Cuối cùng, nhờ làm việc rất cần cù và kiên nhẫn, hai mẹ con đã chuyển được lại chỗ con đường hẻm những vật liệu cần thiết nhất để dựng cái chốt như đã định.

Tôi cảm ơn bà nội trợ đảm đang về những sự săn sóc đó.

Chúng tôi đốt một đồng lửa lớn. Mấy con chó bị thương được vợ tôi tắm rửa sạch sẽ và băng bó bằng bơ tươi, đã đến nằm dài quanh đồng lửa. Trước khi đi ngủ, tôi muốn thí nghiệm thứ đất trắng xem có triển vọng sẽ dùng làm đồ sứ hay không: tôi nắn hai hòn to rồi ném vào trong đồng lửa. Tôi đốt thêm mấy bó đuốc để phòng lửa tàn thì đã có đuốc soi sáng và đuổi thú dữ nếu chúng bén mảng đến. Ban ngày đi mệt nên chui vào lều vừa đặt mình xuống là tôi ngủ say ngay lập tức.

Sáng hôm sau, phải cố gắng hết sức mới mở được mắt và rời khỏi nệm. Tôi ra xem và thấy những hòn đất ném vào lửa đã được nung cứng lại, đúng là loại đất dùng làm đồ sứ như tôi đã đoán. Bây giờ thì thấy chưa được mịn và trắng lắm, nhưng nó có thể đẹp và tốt hơn, qua một sự chế biến không mấy công phu.

Chúng tôi ăn lót dạ qua loa rồi đóng xe bò dong tới hang gấu. Chúng tôi đến đã sớm thế mà một xác gấu đã bị lũ kên kên rửa thịt hết một nửa, còn cái xác kia thì bị moi sạch ruột gan: như thế này càng nhẹ việc cho

chúng tôi. Phre-đê-rích bắn rơi một con phượng hoàng đất đại cỡ đang lượn trên không, ngay trước cửa hang, có lẽ nó cũng đang kiếm cách ghé vào dự tiệc.

Chúng tôi mất cả ngày hôm đó để làm thịt gấu. Sau khi lột da gấu rất cẩn thận, chúng tôi cắt thịt ra từng thỏi dày, dài chừng một tấc theo kiểu những người săn bò rừng ở châu Mỹ thời trước, rồi đem sấy trên một đám khói thật dày. Mỡ thì đun lên rồi rót vào những ống bương để dành nấu ăn dần.

Xác con phượng hoàng đất thì góp phần vào kho bảo tàng, sau khi lóc hết thịt và rắc bột hạt tiêu vào mé trong lớp da nó, chúng tôi lấy bông và rêu khô nhồi cứng. Sau này sẽ uốn nắn cho thành hình dáng và tư thế thích hợp.

Thế nhưng những công việc tỉnh này không còn được lũ trẻ ưa chuộng nữa. Tôi bèn gợi ý cho chúng nó tự mình tổ chức một chuyến đi vào đồng cỏ không cần ai hướng dẫn ngoài tập thể mấy anh em. Chú Éc-nét vốn thích yên tĩnh nên từ chối ngay, nhưng Phre-đê-rích, Ruýt-ly và Phrit thì vội vàng đóng yên cương rồi nhảy lên lưng lừa rừng, bò mộng, trâu rừng mà hớn hờ xông thẳng về phía sa mạc. Tuy thế, chúng cũng không quên trình trọng chào chúng tôi và hứa sẽ hết sức thận trọng.

Chiều tối chúng mới trở về, từ xa đã thét lên những tiếng reo chiến thắng. Ruýt-ly và Phrit đều quàng trên cổ một con dê rừng nhỏ đã buộc chặt bốn chân; từ trong túi săn của Phre-đê-rích nhô ra hai chú thỏ Ăng-gô-la lông dài trắng mượt.

- Chưa hết đâu – thẳng cả nói thêm – chúng con còn giam cả một đàn dê rừng và dồn được chúng vào khu vực chúng ta. Chúng ta sẽ có thể săn bắt hoặc chăn nuôi chúng, tùy ý.

Chúng tôi chăm chú nghe câu chuyện sôi nổi của ba anh em. Thế rồi đến lúc phải lo thu xếp cho cặp thỏ và dê rừng non. Tôi đan một cái lồng bằng cốt, che vải buồm để nhốt chúng mà đưa về Nhà trong động cho tiện. Lũ trẻ có ý muốn nuôi chúng ở gần nhà nhưng tôi lại định sẽ thả chúng ở Đảo cá mập. Ở đó vừa yên ổn lại không bị tù cũi trong chuồng, chúng được hưởng tự do nhiều hơn và sỗ sã hơn ở Nhà trong động.

Sau bữa tối, chúng tôi đốt lửa lên rồi chui vào lều, ngủ ngon lành cho tới sáng sớm.

Tỉnh mơ hôm sau, tôi đã dậy và gọi bọn trẻ con dậy. Mọi việc của chúng tôi đã gần xong xuôi: thịt gấu đã sấy khô xong, mỡ gấu đã chứa đầy mấy ống bương, và mùa mưa sắp tới cũng nhắc chúng tôi mau chóng trở về nhà. Còn biết bao nhiêu công việc lớn nhỏ đương chờ. Tuy nhiên tôi cũng chưa muốn trở về nhà trước khi đi thêm một chuyến thám hiểm sa mạc mới. Vì muốn đi thật nhanh chúng tôi dùng ngựa. Phre-đê-rích nhường con lừa rừng cho tôi, nó cưỡi con lừa con, còn Ruýt-ly và Phrit thì cưỡi những con thú của chúng. Về phần tiên sinh Éc-nét thì càng ngày càng muốn nghỉ ở nhà và nó trở thành người gác đồ đạc hàng ngày cùng với mẹ; bởi thế, thấy chúng tôi ra đi, nó cũng chẳng hề thắc mắc. Nó thay thế Phrit giúp việc bếp núc, trong khi ấy thì thằng em nó lại rất tự hào được dự vào những cuộc mạo hiểm của người lớn.

Phrit và Ruýt-ly thả cương phi nước đại. Tôi cũng để mặc cho chúng tùy thích. Tôi giữ Phre-đê-rích lại, cùng tôi lấy nhựa xương rồng rơi xuống từ những vết rạch hôm qua và đã đông lại dưới ánh nắng. Chúng tôi nhặt những hòn nhựa cứng nho nhỏ bỏ vào một cái ống tre đem theo.

Hai kỵ sĩ nhỏ đã xông tít tắp vào trong đồng cỏ. Khó khăn lắm mới nhận ra bóng chúng nó mờ mờ qua đám bụi mù cuốn lên.

Bỗng nhiên chúng tôi thấy từ đồng đá cát bụi bay mù hiện ra bốn con đà điểu khá lớn. Việc đầu tiên của Phre-đê-rích là chuẩn bị cho con chim

cắt sẵn sàng xông trận. Nhưng để ngăn nó giở lại cái trò ác hiểm lần trước, thằng bé buộc chặt mỏ con chim, khiến nó gần như bất lực nếu muốn mổ. Cũng với mục đích ấy, mấy con chó cũng bị ràng mõm. Chúng tôi đứng dừng lại để khỏi kinh động đến lũ đà điểu đang tiến tới. Có ba con cái với một con đực, con này đi trước một chút như để mở đường và cũng để phát hiện những sự nguy hiểm. Những chiếc lông đuôi nó bay phất phơ một cách đường bệ và chúng tôi nhận thấy ngay là chúng tôi có trước mắt một con mồi vào hạng “ngon” nhất. Đã đến lúc phải tấn công chúng. Tôi cầm dây thòng lọng hòn chì và tập trung hết tâm trí với tài khéo của hai cánh tay cùng sự chính xác của đôi mắt tôi ném vào con chim đực. Nhưng đáng lẽ phải quấn chặt lấy chân con vật như đã định thì sợi dây lại cuốn lên mấy vòng quanh thân nó, và tôi chỉ đạt được mục đích là bó chặt đôi cánh sát vào người nó. Như vậy cũng đã giảm bớt được rất nhiều hy vọng trốn thoát của nó. Tuy nhiên, cuộc chiến chưa phải đã kết thúc. Con đà điểu hoảng sợ quay ngay về một phía khác và với đôi cẳng dài lê lết, nó chạy vùn vụt, nhanh như gió. Mấy con kia không theo nó mà chạy lung tung sang phải, sang trái. Chúng tôi để mặc bọn này, chỉ riêng con đực cũng đã thừa cho chúng tôi bỏ hơi tai rồi! Tôi thúc con lừa rùng. Phre-đê-rích giục con lừa nhỏ, cùng kèm sát nó và cũng đã mệt lử với nó rồi! May mắn sao, Ruýt-ly và Phrit đã quay trở về, vừa kịp để chặn đầu con đà điểu. Lúc này Phre-đê-rích mới thả con chim cắt hướng vào con mồi, và thế là bắt đầu một cuộc chiến đấu ác liệt giữa con đà điểu với tất cả lực lượng của chúng tôi tung ra. Ruýt-ly và Phrit một bên, tôi và Phre-đê-rích một bên, cùng quần cho nó mệt lử và thúc không cho nó nghỉ; tuy vậy chiến sĩ có tác dụng nhất trong trận này cũng vẫn là con chim cắt. Con đà điểu kinh hoàng rõ ràng khi thấy đối thủ này xuất trận. Nó cảm giác thấy con chim oai hùng ấy trên đầu và nghe rõ tiếng đập cánh của kẻ thù. Bản năng báo trước cho nó biết rằng, bên trên vòng chạy của nó đương bị chúng tôi o ép khắp các phía, còn có một kẻ địch khác đương lượn theo, mỏ và móng vừa cứng vừa sắc, không bao giờ để hụt mồi. Về phía con chim cắt thì rõ ràng nó cũng tỏ vẻ bức tức khi nhận ra mỏ đã bị sợi dây buộc chặt. Những cử chỉ của nó lại càng hung hãn đến nỗi sau một cái đập cánh dữ dội vào đầu con đà điểu, con vật to lớn

và khoẻ mạnh này bỗng lão đảo như một người say rượu. Ruýt-ly lúc đó đứng vừa tầm thông lọng, bèn ném ra rất chính xác sợi dây quần luôn mấy vòng vào hai cẳng con đà điểu, khiến con vật khổng lồ ngã nhào xuống. Mọi người reo lên vui sướng. Phre-đê-rích gọi con cắt về và chụp cái mũ da lên đầu con chim, không cho nó hoạt động được nữa. Tất cả chúng tôi chạy ồ lại chỗ con vật thua trận, đương vùng giẫy dử dội. Phải kèm chế cho được con chim khổng lồ này trước khi nó gỡ tung những vòng dây đã ràng buộc nó. Tôi ném trùm lên đầu nó cái túi đi săn, cái áo ngoài và tất cả những thứ gì có trong tay. Cuối cùng, như thế là đã tìm được cách bọc kín đầu nó lại. Tôi đã nắm được bí mật sức lực con đà điểu. Khi nó không thể mở mắt ra được thì tự nhiên nó dịu lại và trở nên dễ bảo. Nó để mặc cho chúng tôi tha hồ quần quanh người nó không biết bao nhiêu là dây da, dây thừng và các thứ dây cần thiết khác để hạn chế sức hung hăng của nó. Trước hết tôi buộc quanh người nó một sợi dây bằng da chó béc, và mỗi bên lại có hai dây da khác như kiểu dây cương. Tôi lại ràng vào hai cẳng nó một sợi dây thừng vững chãi, nối hơi rộng vừa đủ cho nó đi bước một, nhưng lại cũng khá chặt để nó không thể chạy thoát.

- Bây giờ thì ổn quá rồi! – Ruýt-ly kêu lên khi mọi việc đã hầu như xong xuôi – Thế là bắt được con đà điểu rồi! Nhưng bây giờ làm thế nào mà đưa nó về, và nhất là làm thế nào để nuôi dạy thuần thực cái anh chàng khổng lồ này?

- Hãy bình tĩnh – Tôi bảo nó – Bản tính độc dữ nhất vẫn phải chịu phục tùng sự giáo dục. Còn không biết những người Ấn Độ thường tập luyện những con voi hoang ngay từ cửa rừng nó vừa bị bắt và họ chỉ dùng một phương pháp rất đơn giản hay sao? Họ đưa con voi hoang vào giữa hai con voi nhà đã thuần phục. Họ trói chặt vòi nó lại không cho cử động, sau đó buộc chặt nó giữa hai con voi nhà. Đôi voi này có trách nhiệm kèm cặp cho con voi bạn còn ương bướng và còn hoang dã biết dịu nết dần. Một ông nài, tay cầm giáo nhọn, giúp đỡ hai con voi nhà, nếu con voi hoang giờ chứng thì được nếm ngay những mũi giáo trừng phạt đích đáng.

- Thú quá nhỉ - Ruýt-ly nói trong một chuỗi cười như nắc nẻ - Nhưng mà bố ạ! Muốn làm như thế, ít nhất mình cũng phải có ngay một đôi đà điểu đã thuần thực, và theo ý con thì anh Phre-đê-rích hay là con đều không thuộc vào cỡ có thể thay thế chúng được.

- Thì bố cũng không nghĩ khác con! – Tôi trả lời nó – Nhưng không có đà điểu, chúng ta vẫn có kẻ giúp việc đặc lực khác thay thế rất tốt. Con bò mộng và con trâu chẳng hạn, theo ý bố, chúng rất có thể gánh trọng trách kèm chặt hai bên con chim bị bắt. Con với anh con, mỗi người một roi thay cây giáo nhọn, đóng vai hai ông nài rất thích hợp để tập cho con đà điểu phải đi vào hàng lối cùng hai con vật kia.

- Đúng quá, đúng quá! Thế thì thú quá và nhất định sẽ thành công tốt đẹp!

Nói là làm ngay. Tôi cho dắt con bò và con trâu lại, choàng vào mình chúng những sợi dây da buộc hai bên con đà điểu. Khi mọi việc đã xong xuôi, hai kỵ sĩ trẻ đã lên yên và tay cầm roi vững vàng, tôi bỏ ra tất cả những thứ còn bưng kín đầu con đà điểu.

Thoạt đầu, con vật đứng sững một lúc như tượng, có vẻ hoàn toàn mê mẩn vì lại thấy ánh sáng đập vào mắt. Sau đó, nó vùng vẫy, quật cường. Nhưng nó lại không tính đến những dây da kiên cố đã buộc nó vào hai ông bạn đứng cặp kè bên nó; bởi thế, nó bị giữ rịt lại và ngã chúi xuống gần như quỵ. Nó giở quẻ luôn mấy lần như thế nhưng chẳng lần nào được như ý muốn. Mỗi lần vùng dậy, nó lại vướng phải sức kìm giữ ở hai bên sườn vững mạnh hơn nó, còn hai con trâu và bò kia thì chẳng hề để ý mảy may đến những cái cựa quậy của nó. Cuối cùng, vùng vằng mãi mà chẳng nước non gì, và hình như cũng đã cảm thấy có sự chênh lệch sức lực quá rõ, nó đành phải thay đổi ý định: nó đứng thẳng dậy và chịu nhận sự kèm cặp của hai bạn hai bên, nó cùng hai con kia phi nước đại. Ruýt-ly và Phre-đê-rích đều ngồi vững trên mình “ngựa” và cái bộ ba này có vẻ rất thích hợp với cái thú mạo hiểm của chúng. Chúng la hét vang âm khắp cánh đồng cỏ và

con đà điểu khi nghe những tiếng la hét này thì rất hoảng sợ, lại chạy nhanh hơn nữa. Nó cứ chạy thục mạng như thế suốt nửa tiếng đồng hồ, cho tới khi hai con vật bạn kèm hai bên, ít quen chạy trên cát bằng nó, bắt nó phải dừng chân lại và đi thong thả hơn.

Khi con đà điểu đã dụ đi đôi chút, tôi nhảy lên con lừa rừng và Phre-đê-rích lên con lừa con, còn Ruýt-ly và Phrit thì đi trước cùng kèm con đà điểu. Thịnh thoảng chúng tôi vụt roi khá mạnh lên lưng nó và đã bắt nó phải tuân theo dần những thói lễ mới. Chúng tôi đi suốt qua Thung lũng xanh không gặp việc gì mới lạ và về tới trại thật là vui vẻ. Éc-nét và mẹ nó đón chào chúng tôi với một sự ngạc nhiên chỉ có thể thấy chứ không sao tả được.

- Trời ơi – Vợ tôi kêu lên khi thấy con đà điểu - Các người định đem cái con chim bồ tượng này về đây làm gì thế? Các người tưởng rằng lương ăn của chúng ta đã thừa thãi đến nỗi cần phải lặn lội vào tận trong đồng cỏ bắt về tất cả cầm thú để nhờ chúng ăn giúp cho cạn bớt đi hay sao đấy? Nghe nói đà điểu ăn cả sắt cũng tiêu được, vậy thì các người định bảo tôi nuôi nó thế nào bây giờ? Nào, thế các người định đưa nó về để làm cái nghề ngỗng gì?

- Một tuần mã hoả tốc, mẹ ạ! – Ruýt-ly trả lời – Nếu mẹ tin lời con nói thì con ngựa mang thư này phải mang tên là Bay trước gió. Chẳng một con vật nào chạy nhanh bằng nó cả! Bởi thế con chỉ muốn cười cái con vật có đôi cẳng lêu đêu này và xin nhường con Bão táp anh dũng cho anh, anh Éc-nét ạ, anh chưa có gì để cười mà!

Nhưng Phre-đê-rích không đồng ý và thế là tôi lại phải lên tiếng. Cuối cùng thì đứa nào cũng xin rút lui nguyện vọng riêng và tất cả đều muốn coi đó là một thắng lợi chung.

Bây giờ mà lên đường trở về nhà thì đã quá muộn. Tôi bèn buộc chặt con đà điểu vào giữa hai thân cây rồi chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng để hôm sau

có thể lên đường sớm sửa. Còn phải thu dọn biết bao nhiêu của cải để đưa về bởi vì chúng tôi không muốn để mất hoặc phải bỏ lại một chút gì.

Sáng hôm sau, cả nhà lên đường. Con đà điểu vẫn bị con trâu và con bò kèm hai bên.

Vô cùng nóng ruột muốn về tới Nhà trong động sớm để mau được nghỉ ngơi trong cái dinh cơ thoải mái và đầy tiện nghi, chúng tôi quyết định không dừng lại ở đâu nữa cả. Thế mà mãi đến xế chiều, chúng tôi mới về tới nơi, mệt lử vì con đường dài, dưới chân cát bỏng, trên đầu nắng thiêu. Phải cố gắng lắm mới có đủ can đảm đứng dậy lo liệu cho lũ gia súc những việc cấp thiết nhất.

Ngày hôm sau, vợ tôi cùng hai đứa nhỏ liền bắt tay vào các công việc nội trợ: mở cửa sổ, quét tước, lau chùi và sắp xếp mọi thứ cho ngăn nắp. Ba mẹ con đã làm công việc đó thật tận tình và say sưa. Còn tôi thì cùng hai đứa lớn dỡ tất cả những thứ vừa đưa về.

Hôm qua thì con đà điểu tạm đứng ở dưới cây, một chân bị buộc chặt vào gốc cây. Nhưng hôm nay, chúng tôi thu xếp cho nó một chỗ khác, gần nhà, giữa hai cột tre rất chắc chắn chống vào trần động để giữ chặt con vật cho tới khi nó hoàn toàn thuần phục. Việc rèn luyện nó quả là một công trình đòi hỏi rất nhiều kiên trì và sáng kiến... Tôi đóng cho nó một bộ yên cương khá lạ kiểu. Nhưng mặc dầu công trình sáng chế ấy của tôi có khá nhiều ưu điểm, tôi cũng phải thú thật rằng con chim khổng lồ này đã gây nhiều khó khăn trước khi quen được với bộ yên cương ấy.

Sáng kiến đáng chú ý nhất là bộ cương: thay cho hàm thiếc, tôi may một cái mũ bằng da trùm kín đầu con đà điểu, chỉ hở hai con mắt và có nắp đóng vào mở ra được; dây cương nối liền với hai cái nắp ấy. Dựa vào đặc tính của loài chim này hề không thấy ánh sáng là đứng yên, chúng tôi điều khiển nó bằng bộ cương này rất tốt: kéo dây đóng cả hai mắt che kín mắt nó lại thì nó sẽ đứng yên, muốn rẽ qua bên nào thì để hở mắt bên ấy. Cách

điều khiển này dễ dàng hơn là dùng kiểu cương ngựa. Mấy đứa trẻ tập chẳng mấy chốc là thành thạo.

Qua nhiều lần thử thách cũng khá vất vả, chúng tôi hài lòng thấy con “tuấn mã” này đã phần nào chịu đựng yên cương và phi nước đại từ Nhà trong động đến Tổ chim ưng, trước sự hoan hỷ của mọi người. Nó chạy suốt chặng đường ấy nhanh gấp ba lần những con vật nhanh nhất mà chúng tôi vẫn cưỡi.

Sau khi đã luyện tập thành thục con vật, vấn đề phải bàn bạc lại xoay quanh việc giao nó cho ai dùng! Ruýt-ly thì khoẻ mạnh, nhanh nhẹn hơn Phrit và cũng không nặng cân hơn em mấy tí, cho nên tôi giao cho nó trông coi con đà điểu với điều kiện là cả nhà đều có quyền dùng con vật. Hơn nữa con “tuấn mã hoả tốc” này phải dùng vào những chuyến đi có lợi chung cho cả nhà hơn là chạy rong vô ích theo ý thích của từng người.

Suốt hai tháng trời, con đà điểu được chúng tôi tập trung vào thường xuyên chăm nom chu đáo. Bây giờ, chúng tôi lại quay về những công việc thường ngày. Những công việc này tuy không quan trọng bằng công trình luyện tập gian khổ và liên tục vừa qua, nhưng đều cần thiết để góp phần tăng thêm tiện nghi và phương tiện nâng cao đời sống của chúng tôi tại dinh cơ Nhà trong động.

Khi lương thực đã được gặt hái đưa về gần hết, thừa thãi để đối phó với mùa mưa, không còn sợ bị đói giữa chừng, chúng tôi bắt tay vào những việc ít gấp hơn nhưng cũng khá cần thiết. Trước tiên, trong khi chờ mùa mưa tới, chúng tôi nghiên cứu làm mũ.

Tôi làm một cái khuôn bằng gỗ, giống hình cái đầu và có thể tách đôi ra được, rồi trộn keo da cá với lông chuột nước thành một thứ bột dẻo quét trắng một lớp lên trên khuôn. Bột khô và giữ nguyên hình cái khuôn, gỡ ra là thành một cái mũ nồi đơn giản. Sau đó đem nhuộm bằng nước gỗ vang,

chiếc mũ ngả màu đỏ tía và bóng lên trông rất đẹp. Nắn lại vành đôi chút rồi cắm hai chiếc lông đà điểu vào, cái mũ nom cũng đã ra vẻ lắm.

Nhất là khi vợ tôi lấy trong túi thần kỳ ra những mảnh lụa màu, khâu cho một vòng ruy-băng bên ngoài, cái mũ trông lại càng duyên dáng. Thế là cái mũ mới ở khuôn ra thì bị chê bai hết lời, bây giờ trở thành ước muốn của mấy đứa trẻ cứ tranh nhau đòi được đội thử. Thiếu nguyên vật liệu, chúng kéo nhau đi bẫy chuột đem về lấy lông. Và trong suốt mười ngày bận rộn, xưởng mũ của chúng tôi đã chế tạo được đầy đủ số mũ, tốt hơn và đẹp hơn lứa đầu tiên, đủ dùng cho cả cư dân trên đảo.

Kết quả tốt đẹp ấy khuyến khích chúng tôi hăng hái bắt tay vào nhiều nghề thủ công khác. Hiện nay chúng tôi đang thiếu những đồ dùng nhà bếp thích hợp và cần thiết, thế là ngành đồ gốm ra đời.

Tôi biết rất ít về cái nghề mới mẻ này và lúng túng nhất trong việc nhào trộn đất. Chúng tôi lại áp dụng phương pháp quen thuộc là cứ làm thử và rút kinh nghiệm; thế là xưởng gốm được thiết lập ngay trong một góc động.

Tôi đắp một cái lò nung, bên trong chia làm nhiều ngăn để xếp đặt mỗi loại đồ dùng định nặn và nung. Tôi lại đặt một hệ thống ống đất để dẫn hơi nóng đi cho đều khắp trong lò. Vừa làm vừa mò mẫm sáng tạo nên mất nhiều thì giờ và công sức lắm. Xong lò, tôi bắt tay vào luyện đất. Tôi dùng thử đất sét trắng tìm thấy ở ngoài cửa động, trộn với một ít bột đá “tan” mà tôi đã cùng Éc-nét phát hiện ra cả một tảng lớn trong động. Bột “tan” này sẽ làm cho đất chắc lại hơn và bền hơn. Trong khi chờ đợi đất hong khô, tôi chuẩn bị một cái bàn xoay thợ gốm đơn giản với một cái bánh xe và một mặt bàn nối liền với nhau bằng một cái trục. Với nguyên liệu và dụng cụ như thế, tôi đã nặn thành công mấy thứ đồ dùng sau nhiều lần làm thử và bị thất bại: đĩa lớn, đĩa nhỏ, dăm chiếc liễn, rồi đến chén, đĩa chén, bát lớn, nhỏ đủ cỡ. Tôi xếp các thứ ấy vào lò, đốt lửa thật to nung lên, nhiều cái bị vỡ hoặc nứt nẻ, hoặc méo mó nhưng cũng còn lại được gần nửa số là những

đồ dùng bằng sứ đẹp và lên nước men rất bóng. Vợ tôi vui mừng hết sức khi thấy trong bếp đã được thêm biết bao đồ dùng các loại. Để cảm ơn vợ tôi hứa sẽ chế biến cho cả nhà ăn thoả thích đủ thứ mứt và bánh ngọt trước nay đành phải nhịn vì không có đồ dùng thích hợp.

Hết nặn thì đến đúc bằng khuôn. Tôi làm nhiều kiểu khuôn gỗ, xẻ đôi ra, dùng để rập những bình sứ, chén đĩa đựng hoa quả...và trang trí nhiều hình mỹ thuật hoặc những đường viền rất đẹp. Vợ tôi và lũ trẻ kiêu hãnh bày những thứ đó lên trên những giá ván bắc ngang, thay cho tủ bát đĩa. Một vài lọ cắm hoa, hàng ngày có hoa tươi, trang điểm cho ngôi nhà thêm duyên dáng và tươi vui. Về phần tôi thì rất vui sướng được thấy các con tôi đã biết thấy vinh quang trong sự tự túc cuộc sống và biết coi như là một chiến thắng lớn tất cả những gì do óc sáng tạo và sự cần thiết của chúng tôi mà có.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

II - Chương 5

MÙA MƯA TỚI - CHIẾC CAI-ẮC - SAU MÙA MƯA - GẶT LÚA
THEO KIỂU NÔNG DÂN I-TA-LI-A - HẠ THỦY CAI-ẮC - ÁNH SÁNG
VÀ TIẾNG ĐỘNG - BẦY LỢN LANG THANG - CHIẾC CẦU TREO -
BA CHÀNG PHIÊU LƯU MẠO HIỂM - CHE ÉP MÍA

Mùa mưa lại đã tới, chúng tôi phải tạm thời chấm dứt những cuộc đi đây đi đó bên ngoài. Như mọi năm, gió gào mưa trút xuống âm âm. khoảng trời trong xanh suốt mùa nắng nay đã âm u đầy mây dày đen kịt. Giông tố hung hãn kéo tới báo hiệu mùa mưa. Chúng tôi đóng cửa động lại và bắt tay vào những công việc tại chỗ đã bố trí dành cho thời gian này.

Nhưng tất cả những công việc đó lại chiếm nhiều thì giờ của tôi hơn là của lũ trẻ, và tôi lo ngại rằng tình hình thiếu hoạt động như thế có thể đưa chúng đến lười nhác và sẽ buồn chán. Tôi thấy cần phải tìm một công việc gì có thể bảo đảm cho chúng hoạt động luôn, thích hợp với tính hiếu động của chúng ngoài thú đọc sách. Tôi nghĩ mãi chưa ra thì chính Phrê-đê-rich lại may mắn gợi cho tôi một ý rất tốt.

Nó thấy còn thiếu một thứ rất cần thiết, đó là một chiếc thuyền nhẹ có thể lướt rất nhanh trên mặt nước cũng như con đà điểu “bay” trên cát, chân dường như không bén đất. Chiếc thuyền nhẹ như thế có thể sẽ trong nháy mắt đưa chúng tôi đi từ đầu chí cuối vùng đất nước này, men theo dãy núi đá hoặc ngược một dòng suối nào đó. Tôi nhớ lại đã đọc trong một tài liệu nói rằng những người Grô-en-lăng có một loại “thùng” nhẹ như kiểu tôi mong ước và họ gọi là cai-ắc. Tại sao chúng tôi lại không làm một chiếc cai-ắc như thế? Chúng tôi đã đóng được một chiếc thuyền độc mộc, khó gì

mà với trí óc và tài khéo của mình lại không làm nổi một chiếc thuyền đơn giản kiểu ấy?

Làm chiếc cai-ắc quả là một việc rất cần thiết, không thể trì hoãn, bởi vì nó giúp cho bọn trẻ con được hoạt động vui thích. Chúng tôi bắt tay ngay vào việc, hứa trước với vợ tôi một “tác phẩm” vừa duyên dáng vừa nhẹ nhàng sẽ làm tiêu tan hết những hoài nghi về công dụng của nó.

Cai-ắc, loại thuyền độc nhất của người Grô-en-lăng, là một kiểu thuyền nhỏ trông giống vỏ một thứ quả, chỉ vài ba tấm da cá voi và một tấm da chó biển là thừa đủ để làm. Nó rất nhẹ, vác lên vai rất dễ dàng và không thể chìm.

Đũa răng cá voi, que tre, cối và da bò biển là tất cả nguyên liệu dùng làm cai-ắc. Điểm cải tiến đầu tiên là xếp đặt sao cho người thủy thủ có thể ngồi một cách thoải mái. Chèo thuyền mà cứ phải ngồi bắt chéo chân hoặc duỗi dài chân ra dưới đáy thuyền thì vừa bất tiện, lại vừa khó khăn khi chèo và mất nhiều sức.

Chẳng bao lâu, chúng tôi đã làm xong bộ sườn một chiếc thuyền nhẹ và căng đến nổi nếu bỏ nó rơi từ cao xuống đất thì nó có thể nảy lên như một quả bóng. Chúng tôi đã mất cả một tháng ròng mới hoàn thành cái kỳ công ấy, nhưng kết quả tốt đẹp đến nỗi những tay thợ trẻ phải tự thấy ngạc nhiên về tài năng kỳ lạ của mình.

Sườn đã xong, bên trong đã lót nệm rêu và nhựa cao su, chúng tôi làm cái vỏ bên ngoài bằng hai tấm da bò biển, khâu chằng mép với nhau thật chắc chắn và kín đáo, chỉ chừa đủ chỗ cho người thủy thủ ngồi sau này. Chỗ đường khâu lại đắp một lớp dày nhựa cao su ngăn không cho nước lọt vào. Tôi đeo hai mái chèo bằng tre, vừa vịn gác vào cạnh thuyền. Ở phía trước có bố trí một chỗ thuận tiện để căng buồm; sau này nếu định dùng buồm thì cũng sẵn sàng.

Như thế này, tài sản của chúng tôi lại tăng thêm: độ hải thuyền đã thêm một đơn vị. Phrê-đê-rích vừa là người có sáng kiến về việc làm chiếc cai-ắc vừa là anh cả, có tài hơn các em và có khả năng dùng cai-ắc hơn cả, đã được giao cho sử dụng chiếc thuyền. Ai cũng tán thành kể cả Éc-nét và Ruýt-ly; nhưng sự nguy hiểm có thể gặp trong khi đi đây đó bằng cai-ắc đã khiến hai cậu ấy có chút e ngại.

Bây giờ đến lượt quần áo của người thủy thủ. Sau nhiều ngày nghiên cứu, thí nghiệm, suy nghĩ, chúng tôi đã chế tạo được cho Phrê-đê-rích một bộ quần áo rất kín, bằng da ruột cá voi. Lần này thì phần lớn công lao thuộc về vợ tôi. Xưa này bà vẫn coi việc thỏa mãn đầy đủ nguyện vọng của con cái là một việc thiêng liêng và thú vị cho nên bà đã làm việc này rất tận tình và đầy hứng thú. Nhờ những đường kim mũi chỉ kín đáo, đẹp và chắc chắn của mẹ, chỉ vài hôm sau Phrê-đê-rích đã được mặc một bộ quần áo thợ lặn rất thuận tiện và thoải mái.

Mùa mưa cứ từ từ trôi qua. Trong thời gian đó, đọc sách và bày bảo nhau học tập cũng làm cho cuộc sống đỡ đơn điệu.

Dần dần, mặt trời ló ra, gió lặng, biển trở nên yên tĩnh. Từ dưới mặt nước đã phủ kín mặt đất suốt ba tháng ròng mằm non trời lên, cảnh vật như sống trở lại. Chúng tôi lại ra khỏi động, trở lại với cuộc sống ngoài trời, vô cùng phấn khởi vì lại được đón gió mát trong làn từ ngoài biển đưa vào. Chúng tôi chào mừng những cây lớn ở Tổ chim ưng và tất cả những cây cỏ tốt tươi mọc khắp nơi.

Chẳng bao lâu chúng tôi nhận thấy lúa mì gieo trước mùa mưa đã sắp chín, trước sau chưa quá năm tháng từ khi gieo hạt. Lúa chín sớm như thế khiến chúng tôi mừng vô kể vì thế là có triển vọng trồng được hai vụ một năm.

Rồi biết bao nhiêu công việc mùa nắng lại tới tấp đến trong tay. Đàn cá ngừ cũng sắp đi qua, tiếp đó là cuộc săn chó biển. Vợ tôi lo lắng tính

rành mạch những công việc phải làm sau khi ướp muối cá và chế biến xong những cá ướp đó. Nào là nhổ sắn, nào là dỡ khoai tây và bảo quản, trăm nghìn thứ phải chăm nom, trăm nghìn việc phải làm, một năm chẳng bao giờ có đủ số ngày để làm cho hết việc.

Tôi an ủi bà nội tướng lo xa của chúng tôi và vạch kế hoạch làm việc, bắt đầu từ lúa mì. Đối với chúng tôi, đây là nguồn lợi chính và lớn nhất. Cần phải gặt hái nhanh và gọn, lại giảm bớt được sự khó nhọc cho các con tôi trong cái việc vô cùng nặng nhọc này của nhà nông. Tôi quyết định áp dụng phương pháp gặt đập của người nông dân I-ta-li-a, nhanh hơn và đỡ mệt hơn ở Thụy Sĩ nhiều.

Trước hết, chúng tôi đắp trước cửa động một cái sân bằng đất nện, đất thật mịn, sân thật phẳng, không một kẽ nứt hở. Làm xong sân thì vợ tôi hỏi tìm lạt ở đâu để bó lúa, bọn trẻ con thì đòi có ngay hái hoặc liềm. Tôi trả lời cho tất cả:

- Cần gì phải có những thứ đó, chúng ta sẽ bắt chước người nông dân I-ta-li-a để bớt được thì giờ và mệt nhọc, không dùng đến liềm hái vì cầm có phần nặng, không dùng để lạt vì cứng khó xoắn.

Phrê-đê-rích hỏi:

- Vậy thì làm thế nào mà bó lúa để đưa về nhà?

- Ồ muốn vậy cũng chẳng mệt nhọc gì. Trước hết là không cần bó!

- Lạ thật! Gặt hái kiểu I-ta-li-a quả là kỳ dị.

- Để rồi con sẽ xem!

Nói là làm ngay. Tôi giơ tay trái nắm gọn một búi lúa rồi đưa con dao cầm ở tay phải xén một nhát, cắt đứt búi lúa cách gốc độ sáu tấc. Tôi ném

“tay lúa” vào cái bồ đeo trên lưng con trâu rồi quay lại cười và bảo Phê-rê-rích:

- Đó, bước thứ nhất trong công việc gặt theo kiểu I-ta-li-a!

Lũ trẻ rất tán thưởng cách gặt đó và chẳng mấy chốc ruộng lúa mì chỉ còn trơ những gốc rạ lờm chờm.

Đưa xong tất cả lúa mì về tới nhà thì Éc-nét và mẹ nó rũ lúa ra khắp sân thành một lớp dày và đều, còn ba đứa kia thì chuẩn bị lên yên khi nghe lệnh tôi. Chưa bao giờ chúng thấy cách trục lúa như thế này nên cứ nhìn nhau cười đùa như là trong một ngày hội lớn. Lúa rũ xong, tôi ra lệnh:

- Lên yên! Mời các kỵ sĩ lên yên!

Và tôi bảo chúng nó chỉ có việc quần thả cửa khắp sân trên lúa. Chúng nó reo ầm lên, càng vui thích hơn nữa; con bò, con lừa rùng và con đà điểu thi nhau vượt lên đầu. Ba chúng tôi, mỗi người cầm một cái nạn gỗ, trấn trở không ngừng những đám lúa bị xẹp xuống.

Thế mà cũng mất khá nhiều ngày vào việc đó. Sau khi phơi khô khén, tôi đong thử để xem kết quả ra sao. Chúng tôi đã có dư lúa để phòng đói được khá lâu; trên sáu chục thùng lúa mì đen, tám chục thùng lúa mì trắng, trên một trăm thùng ngô.

Tuy thế, tôi vẫn không quên rằng nhất thiết phải gieo ngay một vụ nữa trước mùa mưa. Vì thế, cất giấu thóc ngô xong, chúng tôi ra đồng đánh ngay hết các gốc rạ, kết hợp luôn công việc làm đất.

Sau đó tôi lại gieo hạt ngay. Nhưng để cho khỏi hao chất màu, tôi thay đổi loại giống và lần này chỉ gieo lúa mì trắng và lúa mì đen mà năm ngoái đã gặt được trước mùa mưa.

Công việc đồng áng vừa xong thì đàn cá ngừ đã về tới ngành Vịnh cứu sống. Lương ăn trữ mùa đông đã quá dồi dào nên chúng tôi đón đàn cá không tha thiết mấy và chỉ chế biến có hai thùng lớn, một thùng cá muối và một thùng cá xông khói. Ngoài ra cũng bắt một số cá sống thả vào trong bể Suối chó núi để tiện ăn cá tươi.

Đã đến ngày đi thử cai-ắc. Tất nhiên vinh dự ấy thuộc về chủ nó là anh chàng Phrê-đê-rích.

Tất cả mọi người đều có mặt trong buổi lễ hạ thủy này. Sau khi anh chàng thủy thủ Phrê-đê-rích đã diện bộ quần áo đi biển vào, mọi người trịnh trọng mời cậu ta bước vào chiếc thuyền da.

Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, tôi bảo Phrê-đê-rích:

- Ra biển!

Và tất cả lũ trẻ nông cuồng đều nhắc lại:

- Ra biển! Ra khơi thật xa đi!

Chiếc cai-ắc lướt trên mặt nước nhanh không thể tưởng tượng. Mặt vịnh phẳng lặng và yên tĩnh, chẳng mấy chốc anh chàng Grô-ên-lăng ấy đã lên đèn một cách thích thú trên sóng dập dờn. Như một người làm xiếc tài giỏi, nó lượn đi vòng lại trăm cách nghìn kiểu, mỗi lúc lại càng tài tình thêm. Tài nghệ và lòng dũng cảm của chàng thủy thủ trai trẻ làm cho chúng tôi vui thích và vỗ tay tán thưởng. Về phía nó thì nó cũng cố gắng cho xứng đáng với lời khen và lời khuyến khích. Chưa bằng lòng với việc chỉ bơi lượn, trên mặt nước yên lặng, nó quay con thuyền, hướng về Suối chó núi định ngược dòng đi lên. Nhưng dòng nước đổ ra mạnh hơn sức con thuyền nên chàng trai bị cuốn đi xa tít ra khơi và thoáng một cái, đã mất hút bóng.

Chúng tôi nhảy vội lên thuyền độc mộc bơi ngay đi cứu anh chàng Grô-en-lăng không may. Ruýt-ly và Éc-nét cùng đi với tôi, còn Phrít ở lại

trên bờ với mẹ nó đương lo sợ cho con với tất cả tình mẫu tử. Quay lại bao nhiêu chúng tôi vẫn thấy cái bánh xe trên thuyền chuyển quá chậm. Để thuyền đi nhanh hơn, tôi bảo hai đứa bé sử dụng thêm mái chèo. Chúng tôi lướt vùn vụt trên sóng, nhưng mãi vẫn chưa thấy tăm hơi gì. Chúng tôi gọi ầm lên nhưng chỉ có tiếng vang từ núi đá xa xôi vọng lại, và nhìn quanh nhìn quất cũng chỉ thấy bọt sóng trào ở xa. Tôi thấy lòng thất vọng và không còn đủ can đảm để nói cho hai đứa bé biết rằng tôi đã lo sợ thay cho Phrê-đê-rích. Bỗng về phía một tảng đá nhô lên mặt nước, tôi thấy bốc lên một làn khói nhẹ. Tôi vội nắm lấy cổ tay theo dõi mạch và đếm được bốn lượt đập, thì nghe tiếng súng nổ. Tôi lại thấy vững tâm trở lại:

- Nó yên ổn rồi! – Tôi kêu lên – Nó thoát nạn rồi! Phrê-đê-rích ở kia, phía có làn khói bay lên mà các con vừa trông thấy đó, và chỉ trong vòng một khắc đồng hồ nữa là chúng ta gặp anh các con.

Tôi bắn ngay một phát súng tay và lập tức được một phát súng đáp lại cũng từ hướng tiếng thứ nhất tới.

Éc-néc rút đồng hồ ra. Chúng tôi chèo thật lực và chỉ chừng mười phút nữa, đã thấy bóng Phrê-đê-rích ở xa. Tất cả vừa hết mười lăm phút là tới gặp nó đương ghìm thuyền giữa những tảng đá ngầm mập mé mặt nước. Tôi nhẹ nhàng trách nó đã đại dột làm liều.

- Bố thương yêu! – Nó trả lời – Chính dòng nước mạnh đã cuốn con đi, mặc dầu con đã cố cưỡng lại. Đôi mái chèo quá yếu không thể chống với sức mạnh dữ dội của dòng Suối chó núi. Thật con không ngờ đã bị cuốn đi quá xa một cách bất ngờ, chẳng còn thấy bờ mà cũng chẳng còn thấy bóng cánh buồm chiếc thuyền độc mộc.

- Con đã thoát được một tai nạn lớn! Nhưng chúng ta phải mau mau trở về cho kịp kéo chân trời đã đầy mây, đông tố sắp kéo đến rồi.

Phrê-đê-rích xin tôi tăng cường thêm cho chiếc cai-ắc ba thứ đồ dùng cần thiết: một chiếc la bàn để tìm hướng nếu lỡ bị gió bão thổi ra xa bờ, một ngọn giáo và một cái búa cùng với mũi lao đã có trước đây làm khí giới tấn công hoặc tự vệ khi cần. Yêu cầu đó quả là chính đáng và hợp lý nên tôi hứa về đến nhà sẽ trang bị ngay cho chiếc cai-ắc đầy đủ.

Tôi muốn đưa cả Phrê-đê-rích và chiếc cai-ắc lên trên thuyền độc mộc mà trở về Nhà trong động. Nhưng nó không đồng ý và xin được đi trước để dẫn đường, rồi báo tin trước cho mẹ nó mừng, để bà biết nó đã thoát hiểm và cả mấy cha con đã trở về yên ổn. Tôi chiều ý nó, chúng tôi cùng quay về và chẳng mấy chốc chiếc cai-ắc đã vượt lên trước rất nhiều.

Trong khi chúng tôi chèo thuyền trở về yên ổn thì Éc-néc, bao giờ cũng muốn hiểu đầu gốc ngọn ngành của bất cứ việc gì, đã hỏi tôi làm sao mà tính được khá đúng quãng đường cách xa giữa chúng tôi và anh nó như lúc này.

- Dễ thôi! – Tôi trả lời – Chỉ cần biết vài điều rất thông thường mà những ai thích tìm hiểu về hiện tượng thiên nhiên đều biết. Vốn là ánh sáng có một tốc độ kinh khủng, nó tới mắt con người rất nhanh, coi như không mất thời gian. Người ta đã tính ra là chỉ trong chừng một giây đồng hồ, nó đã vượt được tám mươi dặm dài hai nghìn sải (1)... Tiếng động, trái lại, thì di chuyển không được nhanh mấy, cũng trong thời gian đó nó chỉ đi được một trăm bảy mươi hai sải (2). Bố đã biết rằng mạch của bố, cũng như nói chung, thường đập đều sáu mươi lần trong một phút. Bố đếm được bốn lần mạch đập từ khi thấy khói bay lên cho tới khi nghe tiếng súng nổ, do đó có thể tính được rằng chúng ta ở cách xa Phrê-đê-rích chừng bốn nghìn một trăm sáu mươi bộ. Như vậy xấp xỉ một phần tư dặm. Vì thế, bố mới nói được khá chính xác rằng chúng ta còn phải chèo một khắc đồng hồ nữa mới tới gặp anh con được.

Nhưng những làn chớp đã vẽ ngang vẽ dọc trên mặt biển. Rồi những đám mây to và đen trút xuống một trận mưa lũ. May mắn sao, nhờ có gió

thối vào, chúng tôi đã tới tầm trông rõ ngọn núi trên bờ và cập bến được yên ổn. Trong một thoáng, chiếc thuyền độc mộc được kéo lên bờ, còn chiếc cai-ắc thì đưa vào trong động.

Sau cái ngày đáng ghi nhớ ấy, chúng tôi lại tiếp tục những công việc bình thường như đã dự định. Một đêm trời trong sáng, tôi bỗng thức giấc vì nghe có những tiếng gào, những tiếng kêu rất gần. Dường như tất cả bầy chó rừng trong vùng này đang tập hợp lại hoặc tất cả đàn gấu, hoặc lũ cọp trong đồng cỏ cùng nhau nhất loạt xông vào địa phận chúng tôi. Vừa tỉnh dậy, tôi có phần lo sợ vội cầm lấy một khẩu súng, tiến ra phía cửa lớn thường ban đêm vẫn mở hé để đón lấy một chút gió mát. Phrê-đê-rích cũng đã dậy và ra trước tôi mấy bước; tôi gặp nó cười trần và sẵn sàng đương đầu với mọi sự nguy hiểm. Nó hỏi tôi, giọng lo lắng:

- Gì thế hở bố? Có lẽ lại là một bầy chó rừng muốn gây chuyện rắc rối chăng?

Tôi không để cho nỗi lo lắng thực sự lộ ra ngoài. Tôi tìm cách an ủi thằng bé và nói với nó rằng có lẽ chỉ là mấy con lợn ương bướng bỗng nhiên trở chứng muốn quay về thăm chúng ta một chuyến ban đêm. Cũng không ngờ tôi nói mò mà lại đúng đến thế!

Chúng tôi cùng ra ngoài cửa và thấy ngay mấy con chó và con chó núi của Ruýt-ly đương vật lộn với hai hoặc ba con lợn to lớn và khỏe lạ lùng. Cuộc sống lang thang tự do ngoài đồng quả là thích hợp cho con lợn nái và lũ con nó.

Trước tiên, tôi cho rằng chúng tôi đã sơ ý quên không bóc ván Cầu gia đình, cho nên mấy con lợn tai quái này mới sang đây giở trò được. Tôi đã lầm! Tất cả ván cầu đều đã bóc cất đi, nhưng những con lợn hoang này đã đi rất vững trên mấy cây xà bắc qua hai bên bờ mà sang bên này, không cần ván.

Sự việc bất ngờ này đã khiến tôi không còn dám tin rằng chiếc cầu có thể bảo đảm chắc chắn cho sự yên bình nữa. Đáng lẽ là một chướng ngại vật thì nó đã trở thành một phương tiện qua lại khá tiện lợi giúp cho bọn đã thú lọt vào bờ cõi chúng tôi. Từ lâu, tôi đã nghĩ đến chuyện làm một chiếc cầu treo, bây giờ chính là lúc phải bắt tay vào việc đó. Tôi dựng hai cây cột chắc chắn, ở giữa là một cái bệ dài rộng, có thể kéo lên đặt xuống bằng hai sợi dây cáp thật vững và một đòn bẩy cùng một vật nặng làm quả bập bênh. Nhờ khéo sắp đặt để có thể kết hợp sức nặng với những hoạt động có vẻ máy móc khác, tôi đã đạt được mục đích và hoàn thành một chiếc cầu treo bắc qua suối, kéo lên hạ xuống dễ dàng, không một nhọc mảy chút. Như vậy, chúng tôi mới yên tâm không còn phải lo ngại những cuộc xâm nhập bất ngờ của thú dữ nữa! Mặc khác, thế là chúng tôi lại tăng thêm cho xứ sở mới một công trình đáng kể và bọn trẻ con đã vui mừng biểu diễn trăm nghìn trò vui khỏe chung quanh hai cột cầu. Chúng kéo cầu lên, hạ cầu xuống cứ thế suốt trong mấy hôm liền.

Nhưng rồi cũng như tất cả những gì mới, cầu treo cũng chỉ lôi cuốn được lũ trẻ trong vài hôm đầu, chúng bắt đầu chán và lại bàn nhau kiếm thêm một trò chơi mới.

Một buổi sáng tối trời, tôi thấy chúng bàn tán với nhau rất ồn ào, và sau đó, chúng chạy lại vây lấy tôi, có vẻ lúng túng. Nhưng tôi cũng được biết ngay lý do chúng định cùng nhau tổ chức một cuộc đi chơi xa và bây giờ đến xin phép bố mẹ. Bọn trẻ háng hái say sưa đã cảm thấy trước được biết bao nhiêu là chuyện lý thú đến nỗi tôi không có can đảm làm trái ý muốn của chúng

- A, a! Cảm ơn, vô cùng cảm ơn bố mẹ! – Đó là tiếng reo chung một loạt – Một chuyến đi chơi xa! Nhất định phải thích thú hơn là dựng cầu.

Bao tải, bồ và tất cả đồ đạc dùng để chuyên chở đều được tập trung lại. Chiếc xe quẹt cũ kỹ được lôi từ trên mấy cái bánh xe đại bác xuống và chở đầy tất cả những thứ mà các nhà thám hiểm trẻ tuổi đem theo trong

chuyến đi này. Chiếc cai-ắc, súng ống, thuốc đạn, thức ăn đều mang đi đầy đủ; lại thêm một ít thóc và muối cùng trăm thứ bà dẫn khác nữa, không kể xiết. Một đoàn lũ hành định đi sâu vào sa mạc xứ A-rập cũng không thể chuẩn bị nhiều hơn và đầy đủ hơn.

Buổi sáng lên đường đã đến. Cả nhà đều dậy trước khi mặt trời mọc. Ruýt-ly lặng lẽ mò vào chuồng bồ câu bắt ra mấy đôi chim, loại thường gọi là chim du lịch. Trước khi ra đi, tôi thấy nó bí mật thăm thì gì với Éc-nét và chúng nhìn tôi mà cười.

Ba anh em lên đường; mẹ chúng dặn đi dặn lại cần phải rất thận trọng. Chúng tôi ôm hôn chúng nó và chẳng mấy chốc bóng ba đứa trẻ đã khuất sau một đám bụi mù cũng với lũ gia súc chúng cười và chiếc xe quệt. Éc-nét ở lại nhà với tôi và mẹ nó. Tôi bèn bảo nó giúp tôi cùng làm một việc đã định từ lâu và ngày nào vợ tôi cũng khẩn khoản nhắc đi nhắc lại. Đó là một cái che ép mía để ép nước mật trong thân cây mía ra làm đường. Chúng tôi không bỏ phí thời giờ. Cái che ép gồm ba khúc gỗ tròn dựng đứng sát nhau, hơi khác kiểu bàn ép thông thường. Tôi đóng một chiếc cần vào che và sắp đặt để có thể dùng trâu bò kéo xoay quanh chứ người không phải mất sức vào đó.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Ii - Chương 6

CON SÀI CỪU – CHIẾN CÔNG RỰC RỠ CỦA BÉ PHRIT – LIÊN LẠC VIÊN BIẾT BAY VÀ NHỮNG BỨC ĐIỆN TỪ ĐỒNG CỎ - TRỪNG PHẠT LŨ KHỈ LẦN THỨ HAI – HỒ THIÊN NGÀ – PHÁO ĐÀI XANH TRONG ĐƯỜNG HẸM – CA-CAO – TRÊN SÔNG TRONG SA MẠC – CÂY CHÈ – PHÁO ĐÀI TRÊN ĐẢO CÁ MẬP

Ba anh chàng mạo hiểm phiêu lưu, đương rong ruổi trên con đường bụi mù hướng về phía đồng cỏ. Sau đây là những sự việc trong mấy ngày đầu tiên mà về sau chúng kể lại cho chúng tôi nghe.

Chúng đã đi suốt quãng đường từ Cầu gia đình đến khu vực đã được đặt tên là Chốn ẩn dật. Gần tới Trại chăn nuôi bỗng chúng nghe thấy từ xa xa nổi lên một thứ tiếng có chút gì giống như giọng người. Đó là một thứ chuỗi cười dài, nhưng trong giọng cười lại có đôi phần nghe ra vẻ thâm trầm. Lũ gia súc đều dừng lại, lộ vẻ kinh sợ vô cùng. Mấy con chó rú lên, và con đà điểu thì hoảng sợ hơn mấy con vật kia, vung chân nhắm hướng Hồ thiên nga chạy bán mạng, nhanh vun vút, mặc cho chủ nó kêu gọi, nạt nộ, dỗ dành đủ cách để ghìm nó lại. Vậy là cái tiếng cười quái gở kia cứ tiếp tục mãi. Con bò mộng với con lừa rừng cũng có vẻ rất hoảng hốt đến nỗi Phrê-đê-rích và Phrit đều phải xuống đi bộ.

Phrit nhảy xuống khỏi con bò mộng, cầm cây súng dài, giắt hai khẩu súng tay vào thắt lưng, gọi mấy con chó rồi bình tĩnh đi lần theo hướng tiếng cười kỳ quặc thỉnh thoảng vắng vắng đến và cách quãng đều đều.

Vừa được độ ba chục bước, nó cúi thấp xuống, đi rất cẩn thận và nhìn thấy qua rặng cây um tùm một con sài cừ lớn kinh khủng. Con vật đã cắn chết một con cừu của chúng tôi, nó đang ăn thịt con mồi và rú lên để tỏ vẻ thích thú một cách man rợ và tiếng rú ấy rất giống một tiếng cười cố nén lại.

Anh chàng đi săn tí hon này xuất hiện cũng không làm cho con quái vật từ bỏ bữa ăn ghê tởm của nó: vừa đảo lộn cặp mắt nảy lửa, nó vừa tiếp tục cắn xé con mồi. Phrít không thiếu can đảm và nhanh trí, nó nấp sau một thân cây, ngắm con quái vật rồi bóp cò luôn hai phát. May mắn làm sao, nó đã bắn què hai cẳng trước và đạn xuyên thủng ngực con sái cừ. Lũ chó lập tức xông vào, lúc này sợ hãi bao nhiêu thì bây giờ điên cuồng bấy nhiêu! Một cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt xảy ra giữa chúng với con quái vật mà mấy vết thương đã làm cho hung hãn thêm. Thế là vang lên những tiếng gào thét và những tiếng rú khủng khiếp lẫn lộn của cả hai bên. Máu chảy ròng ròng. Lũ chó bám sát kẻ thù và cũng bị những vết thương vừa sâu vừa rộng.

Phrê-đê-rích đã buộc xong con lừa rừng và con bò mộng vào một thân cây, nghe tiếng súng nổ thì chạy lại ngay cùng một lúc với hai con chó đã nhảy xổ vào con vật bị bắn. Nó muốn tìm cách bắn một phát để chấm dứt cuộc ẩu đả, nhưng không thể làm thế nào được, vì bắn vào con sài cừ thì cũng có thể bắn luôn vào hai con chó. Thế là hai anh em đành cứ đứng nhìn chờ kết quả tất nhiên của cuộc vật lộn. Con Phôn cắn con sài cừ vào cổ và con Bra-un cắn vào mồm chúng cứ thế mà lôi mà kéo con sài cừ đến khi con vật kiệt sức, ngã lăn xuống đất tắt thở. Hai anh em đồng thanh reo lên vui mừng và vội vàng gọi hai con chó vô cùng can đảm và táo bạo về. Chúng nó cẩn thận băng bó cho hai con chó những vết thương cũng không đến nỗi phạm lỗi bằng cách bôi rượu mật ong và mỡ đem theo để ăn.

Một lát sau, Ruyt-ly mới trở lại. Nó đã vất vả lắm mới ra khỏi được đám ruộng lầy mà con đà điểu vừa chạy đến trốn, vả lại cũng rất chật vật

mới khiến được con vật quay trở lại. Nhìn thấy con quái vật bị Phrê-đê-rích và Phrit dùng cảm giết chết trong khi nó vắng mặt. Ruyt-ly cũng rất lấy làm thích thú, mặc dầu nó không may mắn góp phần vào chiến công oanh liệt ấy.

Đúng thế, con sài cừu với cái bờm màu hung dựng đứng, lồm chồm những lông đen và cứng, bốn chân nó móng nhọn hoắt, mõm dài như mõm chó sói, đôi mắt nhỏ, tròn và đỏ, là một trong những con dã thú mang trong mình những đặc tính hung dữ hoang dã tới độ cao nhất. Không phải nói ngoa! Hạ được con thú ấy quả là một hành động anh dũng vào bậc nhất từ khi đặt chân lên đảo này.

Sau khi đưa đồ đạc tới Chốn ẩn dật, nơi định dựng trại tạm thời, mấy đứa trẻ quay lại đặt con sài cừu lên xe quệt chở đi. Suốt cả ngày hôm sau chỉ đủ để lột da con thú và bước đầu thuộc cho da khỏi hỏng.

Và, trong khi ba anh em chúng nó đương hăng say với công việc như thế thì chúng tôi ngồi yên tĩnh dưới Vòm động muối.

Ba chúng tôi đang vui câu chuyện thì một con chim, vì trời xâm xẩm tối nên chưa nhận ra là loại nào, chui qua cửa, lọt vào trong chuồng bồ câu.

Đóng cửa lại! Đóng cửa lại! – Éc-nét vội kêu lên – Sáng mai chúng ta sẽ xem xét vị khách mới lạ ấy là kẻ thế nào! Biết đâu đấy! Cũng có thể là người liên lạc ở Niu Di-lơn và rất có thể là dưới cánh nó lại có bức điện nào đó từ Xít-ni, cảng Giéch-xơn (1) v.v... những vùng mà bố đã có lần nói cho chúng con biết là đáng ra chúng ta phải ở đó.

Cái trò bưu điện, điện tín, tin tức gì nó ám ảnh con chiều nay thế?

À, có gì đâu, thưa bố! – Nó trả lời rất bình thản. Tôi cũng không để ý nữa và hỏi nó sang chuyện khác.

Đến mai! Đến Mai! – Đó là câu trả lời duy nhất của nó, nhưng trong giọng nói lại như có một chút gì bí mật chưa thể lộ ra được, và thế rồi chúng tôi cùng đi ngủ.

Sáng hôm sau, Éc-nét dậy sớm hơn tôi và nó đã ra thăm chuồng bồ câu ngay trước khi tôi nghĩ rằng trong chuyện này thằng bé có cái gì rất bí mật. Tôi cũng không nói điều ấy với nó. Sau những công việc bình thường buổi sáng, tôi gọi nó về ăn lót dạ thì thấy nó trịnh trọng đi tới, tay cầm một tờ giấy gấp lại như kiểu công văn và có gấn xi. Nó cúi chào rất trân trọng rồi đưa tờ giấy cho chúng tôi và nói rất kiểu cách:

Kính thưa tôn ông cao quý và quảng đại! Cúi xin tôn ông thứ lỗi cho viên chủ sự bưu điện của tôn ông ở Động trung gia (2) vì đã để chậm trễ những bức điện từ Xít-ni, cảng Giéch-xơn và tất cả bờ biển “Hà Lan mới”. Bưu thuyền đã đến chậm, mãi chiều tối hôm qua mới vào cảng; đó là lí do bắt buộc kẻ mọn này không thể nào làm khác, mãi cho đến sáng sớm hôm nay mới đệ trình được lên tôn ông những thư từ gửi về cho tôn ông.

Mẹ nó và tôi không thể nín cười với cái lối bày trò khôi hài ấy của nó. Éc-net tiên sinh bèn đập dấu xi, mở bức thư ra, đăng hăng lấy giọng trịnh trọng, bắt đầu đọc:

Vị tư lệnh Thống đốc “Thung lũng mới” phương nam kính gửi vị Thống đốc “Động trung gia”, “Ứng chi sào” và tất cả các miền chung quanh:

Kính thưa ngài thống đốc,

Bản chức rất lấy làm phiền lòng được biết rằng có một đoàn ba mươi người cư trú trên lãnh thổ quý ngài đã đi ra xa để săn bắn trong đồng cỏ và sa mạc; như vậy tất nhiên sẽ gây ra một cuộc tàn sát những thiên cầm dã thú của bản địa. Bản chức cũng lại được tin rằng một đàn sài cừu hung dữ, kinh khủng và hiếu sát, đã vượt biên giới bản địa, sang tác oai tác quái

trong đàn gia súc của quý ngài. Bởi thế, bản chức kính mong quý ngài, một mặt thì triệu hồi những hiệp họ khát mời của quý ngài về, và mặt khác, chuẩn bị mọi phương tiện cần thiết để hạ thủ những con sài cừ ấy và những mãnh thú khác, quét sạch chúng trên khắp lãnh thổ quý ngài.

Thống đốc Phi-líp Phi-líp-xơn

Éc-nét dừng lại, cả cười, như để dò xem bức thư tác động tới chúng tôi đến mức độ nào.

Có gì đâu! Chỉ là một trò đùa đấy thôi! Bố mẹ ạ! – Nó cười, nói với chúng tôi – Nhưng đây còn một bức thư của anh Phrê-đê-rích. Chính con bồ câu chiều hôm qua đã mang về dưới cánh nó.

Ồ! Cao kiến thay! Nhà thông thái nhỏ bé của mẹ! – Mẹ nó ôm hôn nó và nói – Quý hóa quá! Sáng kiến của con quả là kịp thời và tốt.

Éc-nét tiếp tục đọc cho chúng tôi những dòng sau đây:

Bố mẹ thân yêu và em Éc-nét quý mến,

Xin báo tin để ở nhà biết rằng khi đến gần khu vực Chốn ẩn dật, chúng con đã chạm trán với một con sài cừ rất lớn và rất khỏe. Nó đã cắn chết và ăn thịt ít nhất cũng dăm ba con cừu và chắc là cả mấy con dê cái chạy hoang nữa.

Phrít đã tỏ ra rất nhanh nhẹn và dũng cảm, chính một mình nó đã dũng cảm hạ sát con quái vật. Mấy con chó đã kết liễu đời con vật và như thế là chúng ta may mắn được thoát nạn. Chúng con đã dành gần suốt cả một ngày để chế biến da sài cừ rất đẹp và chắc chắn là sẽ có ích sau này.

Thôi xin chào, chúng con ôm hôn bố mẹ và em Éc-nét rất triu mến!

Ồ, đúng là một bức thư của người đi săn! – Tôi nhận xét – Nhưng cái con sài cừu ấy làm thế nào mà nó lọt được vào khu vực của chúng ta? Hay là bức lũy kiên cố lại một lần nữa bị phá rồi?

Ý nghĩa sau đó đã làm cho tôi bồn chồn lo ngại.

- Các con thương mến của mẹ! – Vợ tôi nói trong nước mắt – Cầu mong sao cho các con khỏe mạnh và trở về bình yên với bố mẹ và em! Bố nó nghĩ có nên đến với chúng nó ngay không? Hay là chờ đã!

- Chờ, theo ý con, có lẽ tốt hơn! – Éc-nét trả lời – Chắc là chiều nay chúng ta lại nhận được một bức điện tín giúp ta suy nghĩ và quyết định nên làm thế nào.

Quả nhiên vào quăng chập choạng, lại một con bồ câu nữa bay về. Éc-nét vẫn chú ý theo dõi nên không để mất thì giờ. Đóng cửa chuồng lại, tìm bức điện dưới cánh liên lạc viên biết bay ấy chỉ là việc trong chốc lát và nó trở ra vui vẻ với một lá thư mới như sau”

Đêm rất yên tĩnh – Trời đẹp – Dạo cai-ắc trên hồ - Bắt được nhiều thiên nga đen rất đẹp – Gặp nhiều thú vật mới – Ngày mai sẽ có mặt ở Miền trù phú.

Chúc khỏe mạnh

Các con:

Phrê-đê-rích, Ruyt-ly, Phrít

Đúng là một bức điện tín, gọn và rõ ràng – Tôi vừa cười vừa nói – Dầu sao, bức điện này của chúng nó cũng làm tôi yên lòng hơn: nói “Đêm rất yên tĩnh” có nghĩa là “con sài cừu của Phrít là con dã thú độc nhất chúng gặp ở miền này!”

Vợ tôi cũng bớt lo ngại. Chúng tôi quyết định nếu như thế này thì hãy chờ thêm tin nữa trước khi lên đường đi tìm chúng. Qua bức điện thì thấy không có gì đáng ngại nữa, tuy vậy lời lẽ hơi quá gọn. Tôi cần phải được giải thích rõ ràng hơn để biết thêm nhiều chi tiết. Mãi về sau, chúng mới đưa nhau kể lại cho tôi nghe để hiểu rõ ý chúng nói gì! Tôi kể tiếp ra đây câu chuyện mà sau này chúng sẽ kể lại về chuyến đi của chúng:

Hạ xong con sài cừu, một kẻ lảng giềng nguy hiểm, bọn trẻ quyết định đi thăm Hồ thiên nga và tổ chức một cuộc săn lùng toàn bộ, Phrê-đê-rích dùng chiếc cai-ắc vào việc đó, còn hai em nó thì men theo bờ, bám sát lấy anh chừng nào càng tốt chừng ấy.

Bầy thiên nga đen là những con mồi ngon lành hấp dẫn nhất. Mấy tay thợ săn nhỏ tuổi chăm chú trước tiên vào những con chim đẹp và duyên dáng ấy. Chúng dùng một đoạn dây đồng buộc vào đầu que tre làm bẫy để bắn bọn thiên nga và kéo chúng vào bờ. Nhưng bẫy kiểu ấy thì chỉ bắt được có ba con chim non, còn những con lớn rất khỏe thì chúng đập cánh loạn xạ, chống lại để tự vệ rất hăng nên bắt trượt.

Sau buổi săn, đặc biệt các nhà thiện xạ đã thu được kết quả đáng kể hơn hết là rất đói bụng: mặc dầu bữa ăn thanh đạm, chúng cũng ăn được nhiều và ngon miệng. Thịt lợn đất nguội, ổi và na chín, khoai tây lùi tro nóng, tất cả những món đó đều chui tuột vào ba cái dạ dày không sót một mẩu.

Trước khi mặt trời lặn, để cuộc thi này có thể đưa về những lợi ích thiết thực, ba anh em hái đầy một bao tải những bông lúa chín cùng một số lớn quả bông, hôm sau sẽ đưa về Miền trù phú là chỗ mới chọn cho cuộc thám hiểm.

Mờ sáng, chúng từ giả Chỗn ẩn dật. Nhưng biết bao sự việc bất ngờ quan trọng hơn nữa đương đợi ở Miền trù phú, nơi chúng sẽ đến. Bây giờ

tôi xin nhường lời cho Phrê-đê-rích tự kể lại những nét chính của câu chuyện chúng kể cho tôi sau khi trở về:

Vừa vào đến Rừng thông – Phrê-đê-rích kể - một điệu đồng ca ghê rợn gồm những tiếng kêu the thé vang ra từ tất cả các cây cối trong rừng chào đón chúng con. Bầy khi, từ trên những cành cao, đương minh họa đồng ca kỳ quái của chúng bằng những nét nhăn nhó tức cười hướng về phía chúng con. Chẳng mấy chốc, chúng con đã trông thấy từ xa nếp nhà ở Miền trù phú; mặc dầu còn xa, chúng con đã thấy nó có vẻ tan hoang lạ lùng. Chúng con rảo bước và càng lại gần càng chắc chắn rằng lũ khi đã lại mò đến chốn này rồi. Tất cả cây trồng đều bị phá hủy, nếp lều nhỏ bị tan hoang. Không thể nói hết nỗi bức dọc và lòng tức giận của chúng con trước cảnh ấy. Chúng con đã bỏ cả buổi chiều để dọn dẹp lấy một chỗ tạm có thể trải bao tải ra mà nằm ngủ ban đêm không phải sợ một cuộc tấn công của lũ thú dữ ở sa mạc tối. Con đã phác ra Chương trình làm việc ngày hôm sau: tất nhiên phải lập tức trừng trị nghiêm khắc cái lũ tườu đáng nguyên rủa đó.

Rồi Phrê-đê-rích nói tiếp:

Tối đây thưa bố mẹ thân mến, con xin bố mẹ hãy thứ lỗi cho con đã mang theo một ít nhựa xương rồng mà không xin phép bố mẹ. Con cần đến chất ấy vào một việc cần thiết, nhưng con lại sợ nói ra có thể sẽ không được bố mẹ giao cho cái chất độc nguy hiểm ấy. Con rất hối hận, tự coi mình như một tên gian phi, con xin thú lỗi và mong bố mẹ quên đi cho.

Trước khi trời tối, chúng con chuẩn bị mọi thứ để bố trí một cái bẫy lớn, sẵn bắt trả thù lũ khi quái ác. Tất cả mọi đồ dùng như vỏ dừa, vỏ bầu v.v... có trong tay đều đem ra dùng hết. Chúng con bỏ đầy những thứ ấy nào gạo, nào ổi, rượu cọ, nói chung là tất cả những thức ăn ngon lành. Con thêm vào cho mỗi phần như thế một liều nhựa độc rồi đem bày rải rác khắp trong rừng. Sau đó, chúng con rút lui về, chờ sự việc xảy đến. Trời đã gần tối, chẳng con làm được việc gì thêm nữa, chúng con nằm dài trên những bao tải đầy bông. Vừa thiu thiu thì bản đồng ca chói tai từ cánh rừng thông

đã đưa tới. Trước hết là một bản độc tấu, rồi chuyển qua hòa tấu, những tiếng gặt và cộc hình như từ tất cả các cây trong rừng dội xuống, thêm giọng ngân the thé nghe rất khó chịu, không phải chỉ “Điếc tai” mà còn “long óc” nữa. Bản nhạc quái đản ấy thỉnh thoảng ngừng lại, rồi lại tiếp tục phát lên dữ dội hơn. Cứ như thế, nó kéo dài trong khoảng bốn tiếng đồng hồ rồi bỗng im bật.

Không cần phải nói thì bố mẹ và Éc-nét cũng thấy là đêm hôm ấy chúng con khá thấp thỏm. Phải lo giữ cho lửa cháy đều, lại còn bị quấy rầy vì tiếng hú gần như không dứt của lũ chó đã bị buộc vào cột lều để khỏi xổ ra đuổi bầy khi không đúng lúc. Chốc chốc, những hồi sữa dồn, báo hiệu cho biết là bọn kẻ trộm đang mò lại gần và thế là chúng con buộc phải thức chờ. Tuy nhiên, về gần sáng thì đầu óc đều trở lại yên tĩnh và chúng tôi mới được ngủ yên vài tiếng đồng hồ. Mặt trời lên, chúng con mới trở dậy và chạy ra ngoài, nóng ruột muốn biết kết quả tối qua ra sao, chắc chắn là các nhạc công ban đêm đã góp phần chính vào việc đến tội. Ô hô! Chúng con đã thấy tất cả các nhạc công ấy đã nằm thẳng cẳng trên mặt đất, yên hưởng giấc ngủ ngàn thu. Chính là các ngài khi, sau khi xơi ngấu nghiến các thức ăn trộn thuốc độc, chúng đã bị trúng độc nặng và suốt đêm đã đãi chúng con một buổi điếc tai và khúc nhạc lìa đời của chúng.

Mặt đất đầy những xác khi; nhựa xương rỗng quả đã có tác dụng ghê gớm! chúng con vớt xuống biển tất cả những xác con khi bị trúng độc và tất cả những đồ dùng đã đựng thức ăn trộn thuốc độc rồi quay về lều. Bây giờ thì được yên ổn ngủ lại một giấc nữa sau cái việc ghê tởm và khó chịu đã chiếm mất đến nửa ngày trời. Chính lúc đó, Ruyt-ly cao hứng đã sáng tác ra lá thư kiệt tác mà chắc là ở nhà chưa nhận được. Nguyên văn bức thư như sau, quả là văn Chương bất hủ:

Miền trù phú, ngày 11, 12, hay 13 tháng này.

Trạm trú chân của đoàn lữ hành tại Miền trù phú đã được quét sạch và lại được sửa sang để có thể trú ngụ yên trí. Công việc đó đã lấy của chúng

con nhiều mồ hôi, nhưng bọn thủ phạm đã phải trả lại bằng giá máu của chúng. Nê-mê-dít đã rót thuốc độc vào chén hạn tửu và đại dương đang cuốn thân xác lũ phản bội trong muôn lớp sóng cồn. Vầng thái dương vô cùng chói lọi chứng kiến chúng coi sửa soạn lên đường và chiều hôm nay sẽ gặp lại chúng con tại đường độc đạo chốn thảo nguyên

Va-le-tơ

Ở nhà, chúng tôi cũng đã nhận được bức thư của Ruyt-ly. Qua những hình ảnh thần thoại về Nê-mê-dít và chén rượu rửa hận, bức thư chứa đựng nhiều chi tiết chẳng rõ đầu cua tai nheo ra sao cả. Ví dụ: thân lũ phản bội mà đại dương cuốn đi trong muôn lớp sóng cồn, và v.v...

Đọc xong bức thư, lại có thêm những mối lo ngại mới dồn dập đến với chúng tôi hơn trước.

Thế rồi chiều hôm sau nữa, một bức điện mới lại làm cho chúng tôi hoang mang đến tột bậc:

“Bức lũy ở đường độc đạo sang đồng cỏ đã bị phá hủy. Bao nhiêu mía bị bẻ sạch và dẫm nát không còn gì nữa. Nhận thấy trên cát những vết chân to tướng có thể là dấu chân voi, và những dấu chân nhỏ hơn gần giống vết móng ngựa. Bố mẹ ơi! Hãy đến giúp chúng con! Phải làm khá nhiều chuyện để bảo đảm an toàn cho địa phận chúng ta đấy! Bố mẹ nên gắng thu xếp đến ngay”.

Tôi đóng ngay yên cương vào con lừa rừng. tôi bảo Éc-nét ở lại nhà với mẹ nó và dặn hai mẹ con sáng hôm sau sẽ đến gặp mấy cha con ở con đường hẻm, rồi tôi lên yên đi lập tức. Tôi đang ở cách mấy dặm con chừng sáu dặm (1) và sau độ ba giờ đồng hồ phi nước đại, tôi đã tới con đường hẻm trước khi mặt trời lặn.

Tai hại gây ra ở đây còn to lớn hơn là tôi tưởng tượng rất nhiều. Bao nhiêu mía đều bị phá sạch; cây nào không bị bẻ gãy thì cũng bị bóc hết lá.

Phải là một con vật tinh khôn và khéo léo như loài voi mới có thể gây ra sự phá hoại triệt để như thế này.

Bao nhiêu cột lớn đã trồng bằng rất nhiều mồ hôi của chúng tôi đều bị quật gãy, nhổ lên và quăng bừa bãi khắp nơi như những sợi cói; tất cả cây cối chung quanh đều bị bóc hết vỏ. Tre cũng bị phá hại không kém mía và suốt trong khu trồng trọt bây giờ không còn lấy được một cái mầm non.

Tôi cho dựng lên thật nhiều đồng củi xung quanh lều rồi đốt lửa cháy suốt đêm, chia nhau ngồi canh giữ. May sao cả đêm không xảy ra chuyện gì đáng lo.

Hai mẹ con Éc-nét cũng đến họp mặt ngày hôm sau và chúng tôi quyết định chữa ngay cho xong bức rào ở đường hẻm thành hẳn một bức chiến lũy rồi mới trở về Nhà trong động. Nhưng như thế cũng chưa đủ, chúng tôi còn uốn dựng thêm ở đó một cái chòi để lúc nào đi qua sẽ ghé lại ở tạm. Chúng tôi không đủ sức lực để xây dựng một pháo đài đúng kiểu, ấy là chưa kể đến những hiểu biết về kiến trúc của mình về loại đó còn quá nghèo nàn. Thế là lại phải moi óc ra xem có thể bắt chước kiểu nào cho vừa sức mà lại được chắc chắn. Cuối cùng, may mắn sao Phrê-đê-rích lại nhớ rất rõ ràng cách làm nhà của người Ca-sa-đan-lơ (2) vừa đơn giản vừa tiết kiệm, lại đẹp và chắc chắn vừa ý.

Kiểu nhà sàn Cam-sa-đan-lơ chỉ gồm đơn giản có bốn cái cột chắc chắn đóng sâu xuống đất, cao thấp tùy ý. Trên những cái cột ấy, bắc sáu xà gỗ ngang dọc lát thành sàn, cao hơn mặt đất độ từ mười lăm đến hai mươi bộ. Quanh sàn che phen ken bằng sậy, bên trên lợp một kiểu mái che bằng cành cây và vỏ cây.

Chúng tôi đã chọn bốn cây to mọc cách nhau vừa khéo thành một hình chữ nhật để có thể làm cột. Những cành lá phía trên đều để nguyên và rủ xuống quanh nhà, nhìn tươi mát và duyên dáng không khác cảnh trí ở Tổ chim ưng. Mặc dầu đã trở nhiều lỗ châu mai bốn phía, chúng tôi vẫn muốn

coi ngôi nhà giản dị này là một chốn nghỉ ngơi thoải mái hơn là một pháo đài tiền tiêu thực sự. Đứng trên đó, chúng tôi có thể thấy xa xa con sông lớn quanh co lượn như một dải bạc giữa bãi sa mạc. Dùng kính viễn vọng, thỉnh thoảng có thể nhìn thấy được những đàn trâu rừng hoặc các loài dã thú khác đến uống nước trên bờ sông.

Làm một toàn pháo đài đơn giản như thế mà cũng đòi hỏi mất nhiều tuần lễ khổ công. Nhưng trong khoảng thời gian này, chúng tôi đồng thời cũng tìm ra được nhiều sản vật quý giá. Một hôm, Phre-đê-rích dạo chiếc cai-ắc ngược dòng sông lớn ở đồng cỏ và thấy đám cây cối um tùm tươi tốt ở hai bên bờ có mấy cây nhỏ khá đặc biệt. Nó bèn nhổ một vài cây; cây nào cũng có rất nhiều hoa nhỏ, nhưng lại có quả lớn giống như quả dưa chuột.

Sau khi xem xét kỹ, tôi nhận ra ngay là một sản vật quý báu ở nhiệt đới: quả ca-cao, dùng để chế biến sô-cô-la. Bọn trẻ vội vã nếm ngay cái thứ quả nổi tiếng này, nhưng hương vị nó chẳng xứng với lòng mong mỏi chút nào. Hạt nhân ca-cao nằm giữa một chất lầy nhầy, giống như là kem đặc, nhưng đã không có hương vị kem mà lại còn nhạt thếch, và đến hạt nhân thì chẳng thể chịu nổi!

Tuy vậy, trong việc làm quen với cây ca-cao, bước đầu không may như thế vẫn không làm cho lũ trẻ nản lòng. Chúng nó đã khá quen thuộc với sô-cô-la và cũng biết rõ rằng đã phát hiện ra được quả ca-cao có nghĩ là hứa hẹn biết bao nhiêu mứt kẹo ngon lành, thỏa mãn tính háu ăn của chúng.

Nhưng mà, bố ạ, đây là ca-cao, đây là sô-cô-la! – Tất cả chúng nó cùng kêu ầm lên, thèm khát- Nhất định chúng ta phải làm cho được Sô-cô-la.

Thưa quý vị, đúng lắm! - Tôi trả lời chúng, dè dặt hơn – Nhưng trước khi muốn được hưởng một món kẹo ngon lành như thế thì cũng phải hiểu rõ loại cây sinh ra quả ca-cao và cách chế biến ra sô-cô-la chứ! Nếu không ai biết cả thì liệu xoay xở ra sao?

Cây nói này buộc bọn trẻ phải nín thinh một lúc. Thế rồi nhà bác học Éc-nét lên tiếng giới thiệu rất tỉ mỉ đặc tính của cây ca-cao, cách chọn và hái quả chín, đánh thành đồng, lấy hạt nhân ra, ủ cho bắt đầu lên men rồi mới chở sang bán ở Châu Âu. Thứ hạt ấy đem hơi nóng cho tách vỏ ra, sấy trên lửa dịu, giã nhỏ trong cối thật nóng thành một thứ bột mịn, đem trộn với một trọng lượng đường tương đương, thế là thành bột sô-cô-la.

Thế mới gọi là khoa học chứ! – Thằng Ruyt-ly ngốc nghếch cắt ngang – Đúng thế, cũng như nhiều người khác, con ăn sô-cô-la mà chẳng bao giờ biết tìm hiểu nguồn gốc và cách làm ra sô-cô-la v.v... Từ cái chén đến cái miệng, chẳng bao giờ con nghĩ rằng cái món sô-cô-la nóng hồi ngon lành ấy lại phải trải qua một cuộc du lịch lồi thoi như thế. Vậy thì em xin thành thực kính phục nhà bác học trứ danh Éc-nét tiên sinh và xin kính dâng nhà bác học chén sô-cô-la đầu tiên khi nào xưởng Nhà trong động chế biến ra được nó.

Vợ tôi ngỏ ý muốn đem hạt ca-cao về ươm ở vườn nhưng tiên sinh Éc-nét cho biết ngay là không thể được, vì hạt ca cao phải ươm ngay sau khi hái quả thì nó mới nảy mầm và lớn lên. Thế là cả nhà quyết định giao cho Phrê-đê-rích nhiệm vụ ngày hôm sau chèo chiếc cai-ắc đi, tìm cách đánh hai cây ca-cao quý báu ấy về để trồng ở vườn. Vợ tôi, vốn là một nhà nội trợ lo xa, không bao giờ chịu bỏ lỡ dịp làm giàu thêm cho khu vườn nhà, cho nên hẳn gặp một loại cây cỏ nào có ích là bà nhất quyết trồng bằng được. Ngày hôm sau Phrê-đê-rích ngược dòng sông trong khi chúng tôi sửa soạn mọi thứ để lên đường. mãi đến chiều nó mới trở về, chiếc cai-ắc kéo theo sau một mảng buộc những cây sậy ghép lại, trên chở một đồng tương những cây xanh.

Hoan hô! Hoan hô!- Ba đứa trẻ ở nhà reo lên khi thấy anh chúng nó ra giữa một đám cây xanh. Chúng ủa chạy tới rồi cùng nhau ì ạch kéo bè cây về lều, vui sướng và thỏa thích vô kể.

Phrê-đê-rích về tới lều cuối cùng; sau bữa ăn tối, nó kể lại chi tiết ngày hôm đó. Nó nói rằng trong khi ngược dòng sông, nó vô cùng ngạc nhiên trước cảnh vật mới lạ trên bờ, những cánh rừng hùng vĩ ven sông và cảnh núi cao ngất ở chân trời. Nó cũng gặp các loài mãnh thú như voi, hổ, báo nhưng cũng chẳng có con vật nào tỏ ra có chú ý đến anh chàng thủy thủ trẻ.

Con cảm thấy mình quả là quá nhỏ, quá yếu – Phrê-đê-rích nói với chúng tôi – khi thấy chơ vơ một mình, mặt giáp mặt với những kẻ thù ghê gớm ấy. Khẩu súng, những viên đạn chì và tài năng của con lúc đó chỉ có thể là cứu cơ quá mỏng manh. Bởi thế, con không ngần ngại gì mà không quay mũi thuyền, tắt tả chèo thật nhanh để thoát khỏi chốn hiểm nghèo. Con vừa mới quay mặt chừng hai tầm súng, con thấy mặt nước sủi lên. Thế rồi ngay giữa dòng sông nhô lên một cái mồm vừa dài vừa rộng, lởm chởm hai hàm răng nhọn hoắt, rất gớm ghiếc mà từ trước đến nay con chưa hề thấy. Cái mồm kinh khủng ấy hoác rộng ra và hướng thẳng về phía con và con cũng không hiểu vì sao mà mình còn đủ sức chạy trốn thoát, bởi vì lúc đó con khiếp sợ quá đi mất! Chính ở đó, con nói thật, đúng là con đã bất ngờ được học một bài sinh vật học, tốt không kém bất cứ một bài học nào khác. Bài học ấy đã in sâu vào trí óc con đến nỗi có thể chẳng cần phải ôn lại một lần nào nữa!

Phrit hỏi:

Thế thì cái con vật có cái mồm hoác ra, có hàm răng dài và nhọn mà anh Phrê-đê-rích gặp ở sát mặt nước ấy, nó là con gì?

Rất có thể là một con ngạc ngư! – Éc-nét nói – Và nếu em muốn nghe một cái tên quen biết hơn thì nó là con cá sấu!

Câu chuyện của Phrê-đê-rích làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều rõ ràng là chung quanh đây đều đầy dẫy những ác thú ghê gớm và đúng là chúng tôi đã làm một việc rất kịp thời là bịt kín con đường hẻm. Nếu không thì những

ông bà láng giềng không tốt ấy có thể lên qua lúc nào không biết để mò vào địa phận của chúng tôi.

Sắp xếp xong mọi thứ để lên đường, chúng tôi rời con đường hẻm vào lúc mờ đất và quay trở về Nhà trong động, Phrê-đê-rích xin phép được đi đường thủy bằng cai-ắc, men theo bờ biển, vòng qua Mũi Hy vọng tiêu tan mà về nhà. Tôi ưng thuận, vì rằng cũng thấy nó điều khiển chiếc cai-ắc rất tài tình, không còn gì đáng lo ngại về nó cả. Mặt khác, tôi cũng đang muốn tìm hiểu thêm mũi đất ấy cho rõ hơn, cho tới nay vẫn chưa có dịp vòng qua thăm dò.

Cả hai “đoàn” cùng lên đường một lúc và cùng về tới nhà yên ổn. Anh chàng thủy thủ trong khi đi vòng qua mũi đất đã tìm thêm được hai thứ cây và bẻ cành đưa về. Một là cây ca-pờ-ri, hoa thường được dùng để ngâm dấm, chẳng có ích gì lắm; còn cây kia là cây chè thì được cả nhà đặc biệt đón chào. Trong khi xem xét cành chè, tôi kể cho lũ trẻ biết cách trồng chè, chế biến chè và uống chè ở châu Á. Chè khi đã chế biến xong thì gọi là “Trà” và càng ngày càng được nhiều người trên khắp thế giới ưa chuộng. Số lượng trà tiêu thụ ở châu Âu tăng lên vùn vụt, nhất là người Anh uống rất nhiều và rất thích.

Những điều này hấp dẫn mấy đứa trẻ vô cùng và cả nhà đồng ý rằng năm sau, tức là sau mùa mưa, sẽ hái lá chè và rồi tổ chức một xưởng chế biến chè thật đúng phương pháp. Như vậy sẽ có thể tăng thêm một sản phẩm quan trọng chẳng những cần thiết hằng ngày cho chúng tôi mà lại còn chuẩn bị dần một nguồn lợi lớn quý giá cho những dự kiến về tương lai.

Chúng tôi trở về Nhà trong động, lòng vui sướng tưởng như người đã xa dinh cơ của mình hàng mấy tháng trời nay mới lại trở về quê cũ.

Sau khi nghỉ ngơi thoải mái mấy ngày liền, vợ tôi nhắc tôi nhớ tới Tổ chim ưng và ngôi nhà trên không hầu như đã bị lãng quên từ khi tìm khi tìm được cái động muối mỏ. Vợ tôi bảo:

Chúng ta đã sai lầm mà bỏ mặc ngôi nhà đẹp để vui tươi ấy trong cảnh hoang tàn, mặc dầu nó chưa được hoàn thành hẳn. Nhà trong động quả là một chốn trú ẩn chắc chắn và vững chãi trong mùa mưa gió đấy! Nhưng chúng ta không được bỏ quên Tổ chim ưng với những cành cây khổng lồ, lá xanh tươi mát, bao giờ cũng vẫn là ngôi biệt thự mùa hè tốt nhất của chúng ta.

Vợ tôi nói rất đúng và tôi hứa ngay là trong vài ba hôm nữa, nhất định sẽ bắt tay vào việc ấy. Sao khi dọn dẹp ngăn nắp mọi thứ ở Nhà trong động, chúng tôi tạm rời bờ biển để vào nghỉ nắng trong ngôi nhà cũ im mát. Chúng tôi đem hết tài sức ra để sửa chữa nó lại, trang trí thật đẹp, xứng đáng là một biệt thự mùa hè.

Tuy nhiên, việc sửa sang lại nhà cửa ở Nhà trong động và Tổ chim ưng chỉ mới là bắt đầu một loạt những công trình mới, lớn hơn và khó khăn hơn. Phrê-đê-rích vẫn bám lấy cái ý muốn quân sự hóa Đảo cá mập, biến nơi đó thành một kiểu tiền đồn có trách nhiệm bảo vệ bờ biển. Nó nhắc đi nhắc lại mãi và trình bày hết phương án này đến đề án kia, đến nỗi tôi không thể thoái thác được, và thế là mấy cha con lao vào một công trình mơ ước từ lâu. Biết bao nhiêu khó khăn trở ngại cho một người lớn và bốn đứa trẻ khi phải chuyển hai khẩu đại bác ra đảo rồi đem đặt lên trên đỉnh bằng phẳng của một ngọn đồi đá cao trên năm mươi bộ. Chúng tôi mất nhiều công sức và sáng tạo mới dựng lên được một cái trục kiểu đặc biệt để làm việc đó. Trục dựng xong, chúng tôi lên xuống cũng dễ dàng thoải mái hơn. Sửa sang chỗ đặt súng xong xuôi, chúng tôi lần lượt buộc từng khẩu đại bác vào dây cáp thật vững chãi, quay tay lái và cho chạy ròng rọc. Sau một ngày mệt bỏ hơi tai, chúng tôi đã đưa được cả hai khẩu đại bác lên đỉnh núi, đặt vào chỗ đã định, hòng súng chĩa ra biển. Sau đó, chúng tôi dựng một cái chòi bằng tre và ván ở sau hai khẩu đại bác, đó là pháo đài của chúng tôi. Trên nóc chòi cắm một lá cờ kéo lên hạ xuống dễ dàng bằng dây thừng chạy trên một chiếc ròng rọc nhỏ.

Công trình xây dựng này đã bắt chúng tôi đổ mồ hôi sôi nước mắt hàng mấy tháng ròng và chắc chắn là đã đòi hỏi chúng tôi nhiều công sức nhất từ trước đến nay. Đặt xong viên đá cuối cùng của pháo đài, chúng tôi cũng tự hào không kém những kỹ sư lành nghề vừa mới hoàn thành một cây đèn biển trên ghềnh đá cheo leo.

Sau khi đã kéo cờ trên pháo đài, tất cả mọi người đều vỗ tay reo mừng chào đón. Mặc dầu phải rất dè xẻn thuốc súng, chúng tôi cũng đã nổ sáu phát đại bác chào cờ, tiếng súng âm vang mãi trên mặt biển mênh mông.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Iii - Chương 1

MƯỜI NĂM QUA – NHỮNG SỰ BIẾN ĐỔI CỦA MẤY ĐUÁ TRÈ
- CHUYỂN ĐI XA CỦA PHRÊ-ĐÊ-RÍCH – VỊNH NGỌC TRAI – CON
CHIM BẢO BẢO.

Mười năm đã qua, kể từ ngày chúng tôi đặt chân lên bờ biển này, những năm về sau cũng không có gì khác mấy những hoạt động đã kể trên đây. Bao giờ cũng vẫn là một chuỗi những công việc như thế: gieo hạt, gặt hái, phơi phóng, cất giấu nông sản, sửa sang sắp xếp trong nhà, dăm ba chuyến đi thăm dò đây đó... Đó là hầu hết tất cả những phần chính nối tiếp nhau trong cuộc sống bình thản của chúng tôi.

Thời gian mười năm qua, sống yên ổn và hạnh phúc, có thể coi như là những năm đi sâu tìm hiểu và xây dựng miền này. Chúng tôi đã dựng hai ngôi nhà ở, ngăn khu vực của mình bằng những đường biên giới bất khả xâm phạm. Một bức chiến lũy vô cùng kiên cố đã đóng kín con đường độc đạo qua núi, không cho lũ ác thú từ đồng cỏ lọt vào. Một phía là núi đá cao ngất, ba mặt là biển, bảo vệ cho khu vực mà chúng tôi đã chọn được chắc chắn và yên ổn. Chúng tôi cũng đã hiểu được khá rõ miền đất đai của mình; chúng tôi đã xông xáo nhiều lần khắp nơi khắp chốn mà có thể yên trí không có dấu hiệu gì của một tai họa thực sự. Từ nay chúng tôi chỉ cần tiến hành dần dần và lâu dài những công trình trang hoàng và sửa sang thay đổi cho tốt lên mãi nữa thôi.

Những dinh cơ chính của chúng tôi đều đẹp, thuận tiện và nhất là rất hợp vệ sinh. Nhà trong động là chốn trú ngụ chắc chắn cho người và vật cùng tất cả lương thực, đồ dùng trong mùa mưa gió, còn Tổ chim ưng thì

bao giờ cũng vẫn là biệt thự mùa hè, dinh cơ ở nông thôn. Rồi Chốn ẩn dật, Miền trù phú, và ngay cả túp lều bằng cây dựng ở chiến lũy chắn đường độc đạo đều giống như những trang trại yên tĩnh tại miền núi Thụy Sĩ: mỗi khi người du khách lỡ đường ghé qua đều được đón tiếp một cách chân thành nhất và nồng nhiệt nhất.

Bà Ê-li-da-bét rất sung sướng khi nghe lời so sánh ấy. Bà quay nhìn rặng núi chót vót ở tít nơi chân trời phía đồng cỏ.

- Bố nó thấy không kìa? – Vợ tôi nói với tôi – Dây An-pơ (Một dãy núi cao giữa Pháp và Thụy Sĩ, chạy dài xuống cả biên giới Ý) đỉnh tuyết phủ trắng xóa! Những cây cao lớn kia, ngọn chấm mây, chẳng là những cây thông ở Rừng Đen (Rừng trên núi ở biên giới Thụy Sĩ – Đức – Pháp) đó sao? Và, ngay sau Trại chăn nuôi, hồ Công-xtăng (Hồ lớn nổi tiếng ở Thụy Sĩ) nằm im lìm, nước trong và phẳng lặng!

Tôi cũng chia sẻ với vợ tôi những ảo ảnh rất xúc động ấy, đúng là lòng luyến nhớ quê hương bao giờ cũng ít phai nhạt hơn hết!

Vùng bao quanh nhà ở, cảnh trí vừa phong phú vừa đẹp mắt. Cây cỏ trồng ở đây mọc tốt trông thấy. Từ động đến bờ biển, một đám cây lớn nhỏ, trồng một cách lộn xộn mà đáng yêu, đem lại cho vạt đất ấy một nét thanh nhã của một vườn cảnh kiểu Anh. Đảo cá mập, nằm ngoài biển, cũng không còn là một dải đất cát cằn cỗi nữa,; bên trên là những chùm lá dừa, lá thông và nhiều cây khác cao vút; bên dưới, những bụi thanh trà chen trong đám lau sậy bên bờ, giữ gìn đất khỏi bị sóng cuốn đi.

Khắp nơi vang lừng tiếng chim biển và chim đồng nước. Thiên nga đen bơi bên cạnh ngỗng nhà; hàng đàn vịt màu sắc tươi sáng nhào lộn bì bõm. Thỉnh thoảng từ bụi lau lại vụt ra một con sếu trắng hoặc một con hồng hạc.

Xa hơn về phía trong, trên những đồng cỏ xanh dưới bóng cây to im mát, lũ đà điểu thông

dong đi dạo. Nào hạc, nào gà tây, nào gà sếu, qua lại như ở đất nhà; nhiều loại chim khác làm tổ trong cỏ cao gần Cầu gia đình. Lũ bồ câu biếc xứ Mô-luých-cơ, tổ chính thì ở bên Tổ chim ưng, vẫn sang gù bên nhau trên mái hành lang Nhà trong động. Và chung quanh chúng tôi còn biết bao nhiêu thứ luôn luôn tô điểm cho cảnh vật thêm đẹp thêm vui, khác nào một chốn Thiên đường trên mặt đất!

Nơi đây, trước kia cần cỗi mà trở trọi đến thế, ngày nay đã thay đổi nhiều, không còn dấu vết hồi xưa nữa. Nhờ công sức và sự chăm nom của chúng tôi, nó đã trở nên nơi trú ngụ thích thú nhất và yên ổn nhất. Biên giới bên phải là Suối chó núi, trên bờ san sát những cây dừa, cây lô hội và cây bồ đề chen với những đám cam và chanh dại, ken thành một bức rào rất kín. Bên trái là dãy núi đá chênh vênh, trong đó có cái động pha lê chưa cần dùng đến và chỉ mới là nơi nghỉ mát trong những ngày nóng nực nhất. Giữa ngôi động và Suối chó núi là tất cả vườn tược của chúng tôi, chung quanh có hàng rào tre và cây có gai bao kín, chạy dài từ Nhà trong động ra tới bờ Suối chó núi. Trong khu này có một nương nhỏ trồng lúa mì, một vại bông, một bãi mía, rồi đến vườn rau của vợ tôi và một vườn cây ăn quả Châu Âu. Mương rãnh chạy ngang dọc dẫn nước từ Suối chó núi vào tưới cho khu vực này.

Những thứ cây Châu Âu trồng ở đây lớn lên rất nhanh và rất khỏe, nhưng quả thì càng ngày càng muốn biến vị. Trái lại, những loại cây đánh ngay trên đảo này về trồng thì tươi tốt và sai quả vô cùng. Dứa, vả, ổi, cam và chanh đã làm cho chốn này giống như một khu vườn Hạnh phúc tập trung tất cả những sản vật quý báu nhất của thiên nhiên.

Đảo cá voi cũng được chú ý đến và chúng tôi cũng đã khai phá ở đó như ở Đảo Cá mập. Tuy nhiên, khu vực này lại còn có chỗ dành riêng cho những công việc kém sạch sẽ và thường có mùi khó chịu như là làm cá, nấu

mỡ, thuộc da, đồ nển. Xưởng chế biến các thứ đó thì dựng dưới một mỏm đá nhô ra khá rộng, che được mưa nắng.

Chúng tôi cũng lo tới tất cả những dinh cơ ở xa thường gọi là miền khai hoang. Trong mười năm, những cánh đồng trồng bông và trồng mía được mở rộng không ngừng và trở thành nguồn lợi lớn của Miền trù phú và Chốn ẩn dật. Cánh đồng lầy bên Chốn ẩn dật đã dần dần biến thành ruộng lúa hai mùa.

Thình thoảng, chúng tôi tổ chức một cuộc thăm dò tới tận con đường hẻm qua đồng cỏ để xem có con voi hoặc loài dã thú nào lọt vào khu vực của chúng tôi, hoặc sa vào bẫy đặt chung quanh đó không. Những hôm ấy thì Phrê-đê-rích dạo chiếc cai-ắc ngược dòng sông lớn và đưa về nào là cacao, chuối, củ sâm. Còn chúng tôi thì chở về đầy xe bò những loại cầm thú săn bắt được hoặc hoa màu, thóc lúa, đất sét trắng.

Nhiều sự thay đổi cũng xảy đến trong các gia súc: gia đình Tuyêc – Bi-ly hằng năm đều tăng thêm số con. Con trâu cái và con bò cái mỗi năm lại đẻ thêm nghé và bê, nhưng chúng tôi chỉ giữ lại nuôi thêm một con đực và một con cái. Chúng cũng được nuôi dạy để cưỡi, kéo xe, kéo cây, thồ như bố mẹ chúng: con cái mang tên Lôg hung vì nó có sắc lông như vậy, con đực mang tên là Tiếng sấm vì tiếng kêu của nó vang âm như sấm. Hai con lừa nhỏ cũng ra đời trong thời gian này: Mũi tên là con đực, Lẹ làng là con cái, đều là những tay phi nhanh, đúng với truyền thống giống lừa rừng.

Đàn lợn thì vẫn ương bướng và lang thang. Con lợn cái đưa từ tàu vào đã chết từ lâu, nhưng dòng giống nó vẫn thừa hưởng cái của bà cụ kỵ ấy tính cứng đầu và hoang dã rất khó sửa chữa, cho nên chúng tôi cũng mặc cho chúng chạy rong. Tất cả các gia súc, gia cầm khác cũng đều sinh sôi nảy nở với một nhịp nhanh như thế. Thường xuyên chúng tôi vẫn giết thịt ăn và thỉnh thoảng lại bắt buộc phải thả bớt một số thừa cho chúng sống một cách hoang dã.

Trên đây là vài nét chính về tình hình xứ sở của chúng tôi mười năm sau khi chúng tôi đặt chân lên đảo. Của cải tăng lên gấp bội, sức lực và tài năng cũng có tiến hơn nhiều; mọi tài sản đều dồi dào, hầu hết những gian nan nguy khó có thể xảy ra đều được lo tính đúng, kịp thời để ứng phó trước. Chúng tôi hiểu rõ miền đất mình đang ở cũng như một người chủ nhà quen với khu vườn của họ. Quả là một bức tranh của hạnh phúc toàn thiện toàn mỹ. Tuy nhiên trong cảnh đầy đủ này, chúng tôi vẫn cảm thấy một thiếu thốn sâu sắc: chúng tôi thiếu xã hội loài người mà chúng tôi đã vĩnh biệt. Đó là những con người, những người anh em mà chúng tôi cảm thấy mình sinh ra ở đời là vì họ.

Suốt mười năm trời, chúng tôi không hề gặp ở trên đất liền cũng như ngoài mặt biển một chút gì gọi là dấu vết con người. Đôi phen vói vói ngóng trông ra phương trời xa tít ở phía đại dương bát ngát mà đâu thấy tăm hơi! Tất cả mỗi chúng tôi đều cảm thấy nỗi buồn sâu sắc ấy mà không ai nói với ai. Tuy thế, niềm ước muốn được gặp một con người càng ngày càng nung nấu trong lòng chúng tôi, đến nỗi không bao giờ có thể khuây đi được. Thế là tự nhiên chúng tôi cứ chuẩn bị đủ thứ, sẵn sàng chờ đón một cuộc gặp gỡ mà chúng tôi đinh ninh nhất định sẽ đến. Bởi thế, chúng tôi kiên nhẫn thu góp tất cả những sản vật quý giá trên đảo để đến lúc ấy có thể đem tặng làm quà hoặc trao đổi. Chúng tôi cất kỹ trong kho bột ca-cao, các thứ gia vị như hồ tiêu, đinh hương, hồi, quế, rồi bông, lông đà điểu, hạt xạ hương. Nói chung là tất cả những gì rồi đây có thể dùng để tiếp tục nối dây liên lạc với một chiếc tàu Châu Âu. Chúng tôi thấy cần thiết phải có và nuôi dưỡng mơ ước đó, nó là sức mạnh và tương lai của chúng tôi, nó tăng thêm lòng can đảm và đuổi xa sự buồn nản thường dễ đưa đến thất vọng. Chúng tôi đều khỏe mạnh và trong suốt mười năm trời, không hề một ai bị bệnh hoạn nào ngoài vài cơn sốt bình thường hoặc thỉnh thoảng có đôi lần cảm vặt. Cây canh-ki-na và rất nhiều cây thuộc trên đảo đã giúp chúng tôi thắng dễ dàng những trái gió trở trời ấy.

Mấy đứa con tôi cũng không còn là trẻ con nữa. Phrê-đê-rích đã trở nên một chàng thanh niên khỏe mạnh và tráng kiện; nó không cao lớn lắm, nhưng chân tay rắn chắc vì vận động nhiều. Năm nay nó hai mươi lăm tuổi, hăng hái, can trường, ưa mạo hiểm.

Éc-nét đã hai mươi ba tuổi. Khổ người cân xứng tuy không được khỏe như anh nó. Thế nhưng trí óc quen suy nghĩ đã chín chắn, lý trí đã vững vàng và giúp cho những năng khiếu cần cù của nó nảy nở một cách chắc chắn. Nó lại đã cố gắng chiến thắng cái tính ngại khó và đạt được kết quả tốt. Nói tóm lại, Éc-nét là một chàng thanh niên thông minh, biết phán đoán đúng và vững vàng, được cả nhà coi như là ngọn đuốc của gia đình, cũng là của cả xứ sở.

Ruýt-ly thì ít thay đổi, Với tuổi hai mươi, nó vẫn bộp chộp, xốc nổi, có khi ngốc nghếch, không khác hồi lên mười. Đầu óc đại dốt và cũng nhiều lúc quá hung hăng. Đặc biệt nó tỏ ra rất cừ trong những môn vận động thân thể và săn bắt cầm thú.

Phrít đã mười tám tuổi, nó to lớn vạm vỡ. Tính nết nó không có gì nổi bật thành nét riêng và hình như nó chịu ảnh hưởng của tất cả ba anh nó. Nó chín chắn nhưng chưa thể sâu sắc như Éc-nét, nó cũng khá về vận động thể lực nhưng chưa luyện tập được thành thói quen như Phrê-đê-rích và Ruýt-ly.

Nói chung, mấy đứa con trai của chúng tôi đều là những chàng trai trẻ, bản chất tốt và lương thiện, giàu lòng nhân đạo, tràn đầy sức khỏe, dồi dào kiến thức và dạt dào tình cảm lành mạnh trong sạch.

Vợ tôi, bà Ê-li-da-bét thân yêu, cũng chưa có vẻ già đi mấy.

Về phần tôi thì tóc đã bạc, hoặc nói cho đúng, tôi chẳng còn được mấy sợi tóc nữa. Khí hậu nóng nực và có lẽ đúng hơn là nổi mệt nhọc quá sức và liên tục về thể chất và tinh thần trong những năm đầu tiên ở trên đảo, đã

làm cho đầu tôi hói quá sớm. Tuy vậy, tôi vẫn thấy mình khỏe mạnh và cường tráng, mặc dầu chẳng còn có thể là con người trẻ trung và tháo vát, xốc vác mười năm trước đây khi bắt tay vào khai phá miếng đất nhỏ này làm cho nó trở thành rất mực trù phú. Tôi đã phải lo lắng nhiều, đặc biệt luôn luôn canh cánh trong lòng một ý nghĩ thầm kín, buồn rầu và chua xót, có thể là căn nguyên chính của mọi sự kém sút về thể lực: tôi cảm thấy trước một tương lai mờ mịt và cô đơn sẽ đến với các con tôi...

Mấy đứa con tôi đã lớn lên như thế, cũng không dễ gì điều khiển được chúng nó như những năm đầu tiên, khi mới tới đây. Chúng nó cảm thấy muốn được sống tự do và thường thường cũng bỗng nhiên vắng mặt hàng mấy ngày trời, lặn lội trong rừng sâu, xông xáo ngoài đồng cỏ, leo trèo lên đỉnh núi cao ngất. Thường mỗi buổi chiều, chúng quay về nhà, mệt nhoài, tôi cũng không còn muốn trách mắng chúng, dù là nhẹ nhàng về cuộc sống lang thang như thế đã làm cho gia đình suốt ngày vắng bóng chúng nó. Và lại, bao giờ chúng cũng có rất nhiều chuyện hay ho để kể lại cho tôi nghe về những điều phát hiện cũng như những cuộc gặp gỡ của chúng, tôi còn nhớ lòng nào nằng lờn quở mắng chúng nữa!

Thế rồi một ngày kia, Phrê-đê-rích cũng bỏ đi như thế và lần này thì nó làm cho chúng tôi hết sức lo lắng. Hình như những chuyến đi loanh quanh trong đảo không thể nào tạo được những cuộc gặp gỡ bất ngờ và lý thú thỏa được sức sống đầy tràn hoạt động của nó. Nó đã đem theo lương thực và chuẩn bị đầy đủ cho chiếc cai-ắc, rồi lặng lẽ tiến thẳng ra khơi.

Hôm ấy nó đi từ sáng tinh mơ mà đến chiều tối cũng chưa có dấu hiệu gì tỏ ra nó sắp về. Vợ tôi thì lo lắng quá mức. Tôi mở neo chiếc thuyền độc mộc, rồi chúng tôi cùng ra Đảo Cá mập. Đứng ở pháo đài trên cao, chúng tôi kéo cờ hiệu lên và bắn đại bác báo động. Một lúc sau, ở chân trời xa tít có một chấm đen nổi bật trên những lượn sóng nhỏ sáng ánh dưới nắng nhạt chiều tà. Tôi nhìn kính viễn vọng và nhận ra ngay anh chàng phiêu lưu trẻ tuổi. Nó tiến lại phía chúng tôi dần dần và đưa mái chèo gạt nước làm

như chiếc thuyền Grô-en-lăng vĩ diệu của nó chở nặng gấp đôi ngày thường.

- Bắn! – Éc-nét hô to, giọng chỉ huy và nhân danh sĩ quan trấn thủ bờ biển.

Ruýt-ly kéo cò đại bác. Chúng tôi cùng reo vang lên tiếng “hoan hô” và chạy ủa xuống chân đồi, nhảy lên thuyền độc mộc ra đón trước Phrê-đê-rích ở bờ vịnh mà nó đương hướng tới.

Cả nhà hoan hỉ đón chào chàng du khách trở về.

Mấy đứa em năm lấy chiếc thuyền và kéo luôn cả anh chúng đương ngồi bên trong, lôi về nhà, vừa đi vừa reo hò vui vẻ; hai ông bà già chúng tôi đi sau. Thế rồi cả nhà quây quần trong hành lang dưới vòm động, sẵn sàng nghe Phrê-đê-rích kể lại chuyến đi mạo hiểm. Anh chàng bắt đầu câu chuyện bằng mấy lời chân thành xin lỗi về việc nó trốn đi. Số là chúng tôi chưa hề biết chút gì về miền đông hòn đảo, nên nó có ý muốn đi thăm dò. Nó thích ra đi để tìm một cái gì mới mẻ, bất ngờ, những gian truân có thể khuấy lên đôi chút cuộc sống quá đơn điệu và quá bình thản đối với cái tính hiếu động tuổi hai mươi lăm của nó.

- Con đã sắp đặt đầy đủ từ lâu cho chuyến đi này - Phrê-đê-rích tiếp tục câu chuyện, sau khi mẹ nó ôm hôn nó và tôi thì gật đầu tỏ ý thứ lỗi - Con cất trong chiếc cai-ắc một ít thức ăn, hai thùng bằng da đựng đầy nước ngọt và rượu mật ong. Con cũng đã buộc chặt chiếc la bàn vào phía dưới thuyền, bên phải sẵn sàng một tay lưới đánh cá, một mũi lao và một chiếc móc sắt, bên trái là một khẩu súng săn và một bộ neo đầy đủ dây dợ. Con lại giắt thêm một cặp súng tay vào thắt lưng, đeo một túi thuốc đạn cạnh sườn.

Con chim cắt anh dũng và trung thành cũng được chuẩn bị đầy đủ để đem theo. Thế rồi con nóng lòng chờ dịp nào đó có thể lạng lẽ ra đi mà bố

mẹ không biết vì, thừa bố mẹ, con cũng có chút e ngại những lời can ngăn trù mẫn của mẹ. Lúc sáng, trong khi bố mẹ đang an giấc, con khẽ trở dậy và theo thường lệ, con chạy thẳng ra bờ biển, Trời rất đẹp, biển rất lặng, con không thể nào kìm nổi ý muốn nhân dịp tốt này mà đi chơi. Con bèn lấy thêm một chiếc búa loại tốt, nhảy vào chiếc cai-ắc đã sửa soạn chu đáo từ trước, rồi xuôi dòng Suối chó núi, lao thẳng vùn vụt ra chỗ những mỏm đá ngầm, nơi tàu chúng ta mắc nạn. Đi qua đó, con nhìn xuống đáy biển và thấy cũng không sâu lắm, cơ man là những thanh sắt, súng địa bác, những hòm đạn lớn sau này chúng ta có thể vớt lên nếu tìm được cách lặn xuống tới đó. Con chuyển hướng chênh chếch về bờ biển phía tây, qua vùng đá ngầm có hàng ngàn tảng đá vỡ ra đủ muôn hình vạn kiểu. Những tảng đá này có lẽ là tàn tích của một mỏm núi đá đã đổ nhào xuống nước, hoặc nhô lên mấp mé mặt nước, hoặc mọc ngầm dưới sâu. Hằng hà sa số các loài chim biển làm tổ ở đó; chúng bay tới tấp chung quanh những tảng đá ấy và kêu lên những tiếng chói tai.

Như thế, cũng phải mất đến một giờ rưỡi đồng hồ con mới ra khỏi cái vùng nguy hiểm ấy. Con dừng lại trước một vòm núi đá mà hình như thiên nhiên đã cao hứng dựng lên với những đường nét có một vẻ oai nghiêm hùng vĩ. Vòm đá trông giống như một nhịp cầu hình vòng cung rộng lớn, nước biển chảy bên dưới như vào một con kênh. Vòm đá ăn sâu xuyên qua một trái núi hai bên thẳng đứng và chạy dài ra biển như một mũi đá lớn. Con chui luôn vào dưới cái vòm tối om om ấy không chút ngần ngại vì phía xa kia có hể chút ánh sáng giúp con đoán là có đường đi ra bên ngoài.

Con mạnh dạn tiến về phía trước, theo dòng nước yên lặng chảy trong con đường hầm tối tăm. Vừa ra khỏi, con thấy mình bỗng lọt vào một cái vịnh tuyệt đẹp, ven bờ thấp và màu mỡ, một đồng cỏ xanh tốt bát ngát chạy tít tắp. Những lùm cây thanh tú đủ các loại tô cho cảnh bớt vẻ đơn điệu. Bên phải là những đỉnh núi đá vượn cao sừng sững và hòn núi con vừa chui qua chỉ mới là phần cuối của dãy núi kéo dài ra xa. Bên trái là một con

sông lớn, phẳng lặng và trong suốt, bên kia sông trải dài một đầm lầy rộng, rồi tiếp đến một rừng cây bách um tùm.

Con lượn chiếc cai-ắc len lỏi theo bờ sông lồi lõm và nhìn thấy dưới đáy sông trong suốt, trên lòng đá, rất nhiều những con trai cỡ lớn tụ thành những đám to nhỏ không đều. Con nghĩ thầm: đây hẳn là một món ăn ngon lành hơn mấy con sò ở Vịnh cứu sống, mình phải nếm thử, nếu thấy ngon thì thế nào cũng lấy một ít đưa về Nhà trong động. Thế là con vớ cái móc, khều lấy mười con, đưa lưới vớt vớt lên và ngồi yên trong thuyền mà ném lên bờ cát để lát nữa ghé lên mà nếm. Sau đó con lại vớt một mớ nữa bỏ vào cai-ắc rồi ghé lên bờ. Những con trai vớt lên trước đã bị nắng đốt gay gắt phải há miệng và bắt đầu nặng mùi. Tuy vậy, con cũng mở ra định thử ăn một con cho biết. Nhưng đáng lẽ là thịt trắng và béo mà con hy vọng được ăn thì chỉ là một thứ thịt cứng, dai và nhạt. Con cố gắng tách vỏ một con ra, mé trong nhìn như một lớp xà cừ bóng lộn, bỗng con cảm thấy như mũi dao chạm phải một hạt gì nhỏ, cứng và tròn tựa hạt đậu. Con cời cái hạt ra khỏi đám thịt trai và thấy nó đẹp đến nỗi con mãi mê lo cạy ngay tất cả những con trai còn lại, lấy ra được nhiều hạt như thế, đựng đầy chiếc hộp nhỏ mang theo. Bố xem thử - Phrê-đê-rích đưa hộp cho tôi – có đúng là ngọc trai không?

- Đâu nào? Đâu nào? Anh Phrê-đê-rích – Mấy đứa em nó đồng thanh hỏi rồi rít và chạy ủa lại, muốn vồ lấy cái hộp, tí nữa thì đánh đổ tất cả những hạt ngọc quý giá - Ồ, quý quá! Sáng chói và đều cả một loạt.

Tôi cầm xem cái hộp và trả lời Phrê-đê-rích:

- Đúng là ngọc trai! Và đây là ngọc trai phương đông vào loại đẹp nhất! Con đã tìm được một kho báu lớn, Phrê-đê-rích ạ!

- Sau khi nghỉ ngơi và ăn chút ít để lấy lại sức - Phrê-đê-rích tiếp – Con lại tiếp tục men theo bờ biển. Ở đây, biển thỉnh thoảng lấn sâu vào đất liền giữa những mũi đất nhỏ, cây cối xanh tươi, lá hoa đẹp mắt. Con hướng

thẳng về phía mũi đá bên kia vịnh, ngay trước mặt mũi đá bên này mà con vừa men vòng theo sau khi ra khỏi vòm đá xuyên qua núi. Cái vịnh này, con không do dự gì mà không đặt tên cho nó là Vịnh ngọc trai, nó rộng chừng hai dặm kể từ mũi đất này đến mũi đất kia. Một dãy dài đá ngầm lờm chờm kéo từ bên này sang bên kia, ngăn cách nó với biển cả. Chỉ có một chỗ hơi chếch về phía tây là hơi rộng, có thể ra vào khá dễ dàng. Tất cả những chỗ khác đều bị đá ngầm và cát chặn lại, biến Vịnh ngọc trai thành một hải cảng tự nhiên rất tốt và chỉ thiếu một thành phố ở bên cạnh nữa là toàn mỹ.

Con tìm cách đưa chiếc cai-ắc vượt qua chỗ trống ở phía tây để ra khơi thì vừa nước thủy triều dâng lên, chảy dồn vào vịnh nên con đành phải tạm thời nán lại. Con bèn men theo dãy đá ngầm, đi ngược lên cho tới mũi đá nhưng vẫn không tìm được một lối nào để ra biển nữa. Con đành ghé vào bờ.

Bỗng nhiên có hằng hà sa số giống chim biển ở đâu kéo đến vây quanh lấy con: ó biển, hải âu, hải yến và rất nhiều thứ chim khác nữa. Chúng xán lại gần con táo tợn đến nỗi con phát bắn lên, vớ bơi chèo quật ngang quật ngược, vụt ngược vụt xuôi vào cái đám dày đặc những chim ấy. Bất ngờ con vụt trúng một con chim lớn và khỏe lạ lùng, có lẽ là một con chim báo bão. Rồi con cũng đuổi được tất cả đám khách quấy rối ấy và sửa soạn quay về. Nước triều bắt đầu rút. Con tìm đến chỗ lối rộng giữa dãy đá ngầm và may sao đã ra khỏi được nơi giam cầm trong vịnh! Chẳng mấy chốc, con đã lướt sóng trên mặt biển quen thuộc và nhận được bóng lá cờ phấp phới xa xa, rồi nghe tiếng đại bác trên pháo đài nổ vang báo tin con đã trở về.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Iii - Chương 2

BỨC THƯ QUẢN Ở CHÂN CHIM BÁO BẢO- TRẢ LỜI CHO NGƯỜI BỊ NẠN Ở NÚI BỐC KHÓI- ĐI LẤY NGỌC TRAI- CẶP SỰ TỬ- HAI PHÁT SÚNG CỦA PHÊ-ĐÊ-RÍCH- CHÓ BI-LY CHẾT.

Sau khi nghe xong câu chuyện, mấy mẹ con trở ra chiếc cai-ắc, xem trai có ngọc, chỉ còn Phê-đê-rích ở lại nhà cùng với tôi. Nó muốn giành riêng cho tôi đoạn lý thú nhất câu chuyện. Nó kéo tôi ra một chỗ, nói nhỏ một điều bí mật mà nó cho là nên nói riêng cho tôi biết trước cả nhà.

- Bố này,- nó nói với tôi- Có một việc kỳ lạ trong chuyến đi của con mới rồi. Trong khi xem xét con chim báo bão bị bơi chèo vụt rơi xuống, bố hãy nghĩ xem con kinh ngạc biết chừng nào khi thấy ở một chân nó quẩn một mảnh giẻ! Con cởi miếng giẻ ra đọc được một dòng chữ viết bằng tiếng Anh rất đúng kiểu: Hãy đến cứu người bị nạn đáng thương trên đỉnh Núi bốc khói. Thật con không thể nào nói lại được với bố cảm giác của con trước sự việc ấy. Con đọc đi đọc lại dòng chữ đến mười mấy lượt để có thể tin chắc chắn rằng không phải mình hoa mắt...

Tôi khẽ nói:

- Cầu trời cho việc đó quả là sự thật!

- Con suy nghĩ tìm cách tự giải thích vì sao có thể có người trên những hòn núi đá ấy: nhưng câu chuyện đắm tàu của chúng ta lại chứng tỏ rằng điều ấy chỉ là hân hữu. Ngay từ lúc ấy, ý nghĩ đi tìm trên bờ hay trên mặt biển xem hòn Núi bốc khói là ở chỗ nào, cứu con người đau khổ lâm nạn, đồng loại của mình, người anh em của mình...là ý nghĩ độc nhất ám ảnh

tâm trí con. Nhưng con đã hết sức chú ý nhìn chung quanh, mà chẳng thấy tầm dạng gì cả!

Lúc đó con chợt nghĩ: hay là buộc lại mảnh giẻ vào chân con chim, lấy một mảnh khác buộc vào chân bên kia và viết một câu tiếng Anh như sau: “Hãy vững lòng, sắp có người tìm đến”. Con nghĩ thầm rằng nếu con chim kia quay về với chủ nó thì người này sẽ đọc được câu trả lời của mình. Vạn nhất, con vật thông tin chỉ bay qua bên cạnh người bị nạn mà không đỗ xuống thì người này cũng có thể dễ dàng nhận thấy có miếng giẻ thứ hai. Chỉ một dấu hiệu nhỏ ấy cũng giúp anh ta vững dạ hơn; nhất định anh ta sẽ hiểu rằng đã có người bắt gặp con chim của mình rồi.

Con nhặt một chiếc lông cánh chim vừa rơi xuống vót nhọn đầu cuống rồi chấm vào máu một con rái cá biển, viết dòng chữ nói trên lên mảnh vải xé ở khăn tay ra. Con chim báo bão chỉ bị choáng váng ngã xuống; con cho nó nuốt mấy giọt rượu mật ong và nó tỉnh lại ngay. Con buộc vào chân nó bức thư kiểu mới ấy rồi thả cho nó bay đi, không quên nhắn lời chúc nó bình yên quay về với chủ.

Con chim bay lên không. Nó vút thẳng lên cao trên đầu con, như là muốn xem xét để dễ nhận ra địa điểm có thể sẽ quay trở lại. Thế rồi, hướng thẳng phía tây, nó lao mình bay đi, nhanh đến nỗi chẳng mấy chốc đã mất hút và con đành chịu phép không thể bơi thuyền theo nó như đã định.

- Bây giờ thì, bố ạ, - Phê- đê- rích nói tiếp, giọng xúc động- Bố nghĩ thế nào về sự việc xảy ra đó?Ồ, nếu mà chúng ta có thể gặp được một con người, một người bạn mới! Nhất định chúng ta sẽ đi tìm người bạn ấy cho bằng được! Phải không, bố?Ồ, đúng đấy, nhất định phải đi tìm! Ôi! Vui biết bao! Sung sướng biết bao!

- Bố rất bằng lòng về con!- Tôi trả lời nó- Con đã xử sự rất khôn ngoan. Con đã tự kiềm chế không liều lĩnh nghe theo cảm xúc đầu tiên đã thúc giục con đi tìm ngay một con người đau khổ cần được cứu giúp, mà

con lại chưa biết rõ thực hư. Trước hết, con sẽ gây cho cả nhà một mối lo buồn vô ích nếu đêm đến không thấy con về. Còn về sự việc xảy ra, chắc hẳn trong đó thể nào cũng có điều gì bí ẩn kỳ lạ, tuy nhiên cũng chưa nên vội vã đặt quá nhiều hy vọng cao xa. Chim báo bão là một giống chim di cư, nó có thể bay qua một chặng đường rất dài trong một thời gian ngắn. Mặt khác khi mấy dòng chữ buộc ở chân nó có thể đã có từ lâu, và ví thử mới viết trong một ngày gần đây, biết đâu con người khốn khổ đã viết nó lại chẳng ở cách đây rất xa và chúng ta chẳng bao giờ có thể đến gặp được! Tuy thế, chúng ta hãy cứ giữ bí mật cái việc này, bố sẽ tìm mọi cách để cứu vớt con người bất hạnh ấy nếu quả có thật... mà tất nhiên là tránh gây thêm nhiều lo ngại cho cả nhà.

Những câu nói bình tĩnh và chắc chắn ấy thực ra chỉ có mục đích trước mắt là làm dịu bớt sự bùng bột có thể ảnh hưởng quá mạnh đến trí tưởng tượng non trẻ của Phê-đê-rích, đồng thời cũng để ngăn không cho nó vội vàng dẫn mình vào một hành động đáng tiếc nào đó. Tôi không lạ gì có những bọn cướp biển thường ẩn núp trong một vài cái vịnh kín đáo nào đó, rồi dùng những dấu hiệu giả trá để thu hút về sào huyệt chúng những tàu thuyền qua lại trên mặt biển. Tôi bèn bảo con tôi hãy cứ bình tâm rồi hai bố con sẽ cùng nhau bàn bạc về dự kiến kia. Chúng tôi quay trở ra với cả nhà, lúc ấy vẫn còn say sưa với ngọc trai.

Tôi không hề nói với ai câu chuyện Phê-đê-rích mới gửi gắm riêng cho tôi, bởi vì tôi chưa tính được cách nào để gỡ cho ra đầu mối sự việc và cũng xin thú thật là tôi rất lúng túng trong việc này.

Thế nhưng những viên ngọc trai kỳ diệu lại là những báu vật không thể bỏ qua được! Ngay hôm sau, mấy đứa con tôi nhất định nài xin bố cho phép chúng lên đường đi đánh một mẻ thật sự cái của báu hiện đương vô hạn ấy.

- Thong thả đã, thưa các cậu!- Tôi bảo chúng- Trước khi lên ngựa thì cũng phải chuẩn bị yên cương chứ! Nếu các con không muốn mất công toi

thì phải sửa soạn đầy đủ những đồ dùng cần thiết đã! Vậy thì mỗi người hãy suy nghĩ, sáng tạo ra một thứ gì đó, có ích cho chuyến đi này; không những bổ đồng ý và lại đi cùng với các con nữa.

Câu trả lời được hoan nghênh nhiệt liệt và ngay tức khắc tất cả mọi người xô vào việc đó. Có Éc-nét và Ruýt-ly giúp thêm, tôi tự tay rèn lấy được một đôi cào lớn và một cặp móc sắt nhỏ. Cán cào làm bằng gỗ dài và chắc, có vòng sắt để tiện móc vào thuyền mà kéo cho cào chạy dưới nước, trên lòng sông đầy trai ngọc. Còn sót lại con nào thì sẽ có ngay móc sắt nạy lên dễ dàng. Phrit giỏi đan lưới nên nó nhận công việc chữa lại những văng lưới đã có sẵn cho chắc chắn hơn để buộc theo móc sắt; trai ngọc cạy được chừng nào sẽ rơi vào lưới chừng ấy.

Trong thời gian ấy Phê-đê-rích lúi húi một mình với chiếc cai-ắc và tìm cách thu xếp cho được một chỗ ngồi nữa. Chỉ riêng tôi biết ý nghĩa thầm kín của việc thu xếp ấy và cũng chỉ riêng tôi thấy được trong tâm hồn nó cái niềm hy vọng mà lòng nhân ái của nó luôn luôn hướng tới. Tôi rất vui lòng nhưng vẫn chưa thể công khai khuyến khích nó.

Chúng tôi sửa soạn thuyền mất cả một ngày tròn. Gió mát và thuận, mặt biển gợn lên nhẹ nhàng như chào mời chúng tôi sớm hôm sau lên đường. Phrit ở nhà với mẹ, còn bốn bố con vui vẻ rong buồm sau khi chào hai mẹ con và ra đi giữa những lời chúc và mong ước trở về bình yên.

Ruýt-ly đã khéo điều đình để chiếm cái chỗ ngồi phụ đã thu xếp trong chiếc cai-ắc. Éc-nét cùng tôi chèo thuyền độc mộc, chở lương ăn và đồ dùng cần thiết cùng những con vật được đi theo.

Chiếc cai-ắc vượt lên trước, dẫn chúng tôi len lỏi giữa những mỏm đá ngầm và những tảng đá nhấp nhô giữa biển. Cai-ắc nhẹ nhàng nên len lỏi rất dễ dàng chứ chiếc thuyền độc mộc chở nặng không phải lúc nào cũng lách được như thế.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến cái mỏm núi che khuất Vịnh ngọc trai rồi cùng chui vào cái vòm xuyên qua mỏm núi. Phê-đê-rích cũng đã nói chắc chắn rằng nước trong này khá sâu, đủ cho thuyền qua lại và cứ đi theo con đường tối om này, chúng tôi sẽ ra tới vịnh lớn dễ dàng và nhanh. Vừa lúc đó, nước thủy triều cũng bắt đầu dâng lên, đưa chúng tôi nhanh vùn vụt tới vịnh bên kia, chẳng phải mất sức chèo chống.

Cuối cùng, thuyền cũng đã tới dãy núi đá sát cạnh chỗ lần trước Phê-đê-rích đã lấy được khá nhiều trai có ngọc ở trên bờ vịnh. Cảnh trí thật là vui mắt: những cánh rừng nối tiếp nhau xa tắp tận chân trời bát ngát, những đỉnh núi đá cao ngất, và đâu đâu cũng um tùm cây cỏ cao lớn tốt tươi của miền nhiệt đới. Một con sông lớn hùng vĩ đổ ra vịnh, từ xa chảy xuống qua những nội cỏ trông như cắt dọc một vệt ánh bạc. Cảnh vật như chào mời chúng tôi ghé lại bờ và hứa hẹn trước một chỗ nghỉ ngơi ưng ý. Chúng tôi neo thuyền và nhảy lên bãi cát rất dễ dàng.

Bóng chiều đã ngã từ lâu cho nên không kịp tổ chức đánh ngọc trai. Chúng tôi yên ổn ăn bữa chiều với mấy lát đùi lợn sấy, khoai tây nướng và bánh nướng bột sắn. Xong xuôi, sau khi đốt dọc bãi biển nhiều đống lửa đủ cháy suốt đêm để phòng thú dữ, chúng tôi để mấy con chó ở lại trên bờ, còn người thì xuống tất cả dưới thuyền. Chú khi Cờ-níp ngồi cao trên cột buồm như một người canh gác. Chúng tôi căng là buồm lên trên thuyền như một chiếc lều vải để ngăn bớt khí ẩm ướt ban đêm.

Mặt trời vừa ló đằng đông, chúng tôi đã dậy. Sau một bữa lót dạ thanh đạm, chúng tôi bắt tay vào công việc đánh ngọc trai. Cào sắt, móc sắt, lao nhọn hoạt động sôi nổi và rất dễ dàng trong một địa điểm thuận lợi; chẳng mấy chốc chúng tôi đã đánh được một đống lớn những con trai có ngọc. Kể ra muốn đánh thêm bao nhiêu nữa cũng được, nhưng chúng tôi không quá ham một mối lợi chưa cần thiết, cho nên cũng cho là vừa đủ rồi. Vì chỉ định dùng ngọc trai để trao đổi sau này thôi, cho nên bây giờ chưa cần nhiều

lắm. Chúng tôi tái đồng trai ra trên bờ cát chờ ánh nắng nung cho chúng phải há ra, như thế sẽ không phượng hại gì đến việc lấy ngọc.

Sau đó, tôi và Phê-đê-rích đi thăm dò vùng quanh đó nhiều lần, nhưng chẳng thấy bóng dáng hòn Núi bốc khói. Tối đến, chúng tôi sửa soạn đi ngủ thì bỗng nghe thấy một tiếng kêu vang âm kéo dài từ phía rừng đưa tới. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nghe được thứ tiếng gầm ghê gớm như thế. Núi đá vang vọng càng kéo dài tiếng kêu như không dứt và chúng tôi không thể tự chủ để nén cho được một cảm giác khủng khiếp không tả nổi. Mấy con chó và con chó rừng cũng rống lên những hồi dài, thất đảm.

- Quả là một khúc nhạc ma khóc quỷ hờn!- Phê-đê-rích nói và vợ ngay lấy khẩu súng trước mọi người- Chắc chắn sẽ có một nguy hiểm lớn! Phải khơi đở lửa lên!

Nó nói tiếp, trong khi đó cặp mắt tinh và thận trọng của nó nhìn sâu vào bóng tối trong rừng.

- Mọi người lên thuyền ngay! Còn con thì sẽ đi cai-ắc ngược dòng sông. Như thế, có lẽ con sẽ có thể tìm biết được rõ ràng hơn về tai họa đương đe dọa chúng ta chẳng!

Sắp xếp như vậy là tỉnh táo và khôn ngoan nên tôi đồng ý. Chúng tôi vùng dậy ngay, ném tất cả các thanh củi dự trữ vào đồng lửa, rồi không để mất thì giờ, chúng tôi quay trở lên thuyền. Phê-đê-rích đã ngồi vào chiếc cai-ắc và chèo thật khỏe, chẳng mấy chốc nó đã lặn vào trong bóng tối mịt mù.

Trong khi đó, tiếng gầm thét chẳng những không dứt mà hình như lại càng tiến gần về phía chúng tôi. Mấy con chó cứ lùi dần lại bên đồng lửa và lo sợ nhìn lại phía rừng, rú lên ảo não, hoặc rên ư ử. Tiên sinh Cờ-níp lại càng tỏ ra khiếp đảm hơn nữa; con vật đáng thương ấy cứ loay hoay trong một tình trạng đau khổ trông rất ái ngại. Về phía tôi, trước tai họa này, tôi

vẫn vững tâm và cũng đã ước lượng được khá đúng nguy cơ. Tôi tin chắc là chỉ cách chúng tôi khoảng vài tầm súng, có thể có những con báo hoặc beo đang mò đến vì chúng đánh hơi thấy những thức ăn vương vãi trong rừng sau mấy bữa ăn.

Tôi phân vân không lâu. Chẳng mấy chốc, nhờ ánh lửa, chúng tôi nhận ra một con vật dữ tợn, con sư tử! Và con sư tử này xem ra lại vô cùng mạnh, mạnh hơn bất cứ một con vật nào tôi đã từng thấy trong những gánh xiếc hoặc các vườn bách thú ở Châu Âu. Có thể chỉ vài ba bước nhảy là nó vượt dễ dàng khoảng cách từ bìa rừng đến bờ nước. Tuy thế, nó lại đứng im, dường bề một cách đáng sợ. Thế rồi bỗng như thành linh nổi cơn tức giận dữ dội, nó quật đuôi vào sườn và những tiếng gầm của nó lại tiếp tục, khủng khiếp hơn. Nó nhìn hằm học và thềm thường vào những chiếc đuôi lợn sậy trên khới, vào mấy con chó đươg lăm lét lẫn sau đồng lửa. Nhưng ánh lửa bập bùng và tiếng củi khô cháy nổ lép bép bắn tàn ra tứ tung đã chặn đứng không cho con sư tử tiến lại. Con mãnh thú có vẻ tức tối vì bất lực, khi thì nó giẫm cẳng nặng nề xuống đất, khi thì nhảy dựng đứng lên như muốn chồm thẳng lại chúng tôi. Cái trò biểu diễn khủng khiếp ấy kéo dài khá lâu. Thình thoảng con vật lại chạy vào suối uống nước cho đỡ khát họng, rồi quay trở ra, có vẻ khỏe hơn lên và chăm chú suy tính một cuộc tấn công bất ngờ và chớp nhoáng. Tôi rất kinh hoàng nhận thấy con ác thú cứ thu hẹp dần cái đường vòng cung đi lại trong cuộc diễn tập của nó. Cuối cùng, bỗng nó nằm dài xuống đất, đầu ghéch lên hai chân trước duỗi thẳng, rồi bắt đầu đăm đăm nhìn chúng tôi bằng đôi mắt nảy lửa thật khủng khiếp, tưởng như nó coi chúng tôi là tử thù. Trước tình thế này, phần thì hoảng sợ, phần thì thất vọng, tôi giơ súng lên bắn. Nhưng tôi chưa kịp bóp cò thì một tiếng súng đã nổ vang, con mãnh sư nhảy dựng lên rất cao, rống một tiếng kinh hồn rồi rơi phịch xuống đất và nằm im không động đậy.

- Anh Phê-đê-rích bắn đấy!- Thăng Éc-nét, mặt xám ngắt vì sợ, khẽ nói- Cầu cho anh con bình an vô sự!

- Đúng, chính là Phê-đê-rích bắn!- Tôi nói- Lại là Phê-đê-rích dùng cảm của chúng ta! Anh con đã cứu chúng ta thoát một tai nạn ghê gớm. Vậy chúng ta phải đến gặp ngay nó!

Chỉ hai lát bơi chèo là chúng tôi vào bờ. Vừa thấy chúng tôi, lũ chó, có lẽ do bản năng tuyệt vời của chúng, lại sủa ầm lên và hướng cả về phía rừng. Tôi không thể coi thường cách báo nguy đó. Chúng tôi lại ném củi vào đồng lửa và vội và quay trở lại thuyền. Vừa kịp! Chúng tôi vừa đặt chân lên thuyền thì một con ác thú khác đã từ trong rừng hiện ra. Con này hơi nhỏ hơn con trước một chút, nhưng tiếng rống của nó thì cũng ghê rợn không kém. Đây là một con sư tử cái và nó hản đi cùng với con vật oai hùng vừa bị hạ kia. Quả là may mắn, vì lúc đầu cả hai con vật đã không cùng mò ra một lúc, nếu không thì chúng tôi nhất định sẽ phải lúng túng với cuộc tấn công hai phía của chúng.

Con sư tử cái đi thẳng tới xác con đực; thè lưỡi liếm máu chảy ở vết thương. Khi tin chắc rằng con kia không còn sống nữa, nó bỗng nổi lên cơn điên cuồng ghê gớm! Những tiếng gầm thét của nó càng dữ tợn và cũng không khó gì mà không nhận thấy mức độ hung hãn của con ác thú khi nó quyết trả một mối thù sinh tử. Nó quất mạnh đuôi vào hai bên sườn, há rộng cái mõm ra như là muốn chuẩn bị bộ răng chắc và khỏe cho một trận giáp lá cà ác liệt.

Thế nhưng chàng thiện xạ can trường của chúng tôi vẫn còn kia, và một phát súng thứ hai, không chính xác bằng phát trước tuy cũng ngắm rất đúng đã bắn vỡ hai con ác thú. Con mãnh sư bị thương lăn lộn giữa cát với tư thế hung hãn ngày càng kinh khủng. Mấy con chó, hình như chỉ chờ dịp này, đã nhảy xổ cả bao vào con ác thú cùng một lúc. Bóng tối mịt mù, tiếng lũ chó vừa sủa vừa lăn xả vào cắn xé con thú đang bị tử thương, tất cả những thứ đó đã gây cho tôi một cảm giác khó tả khiến tôi đứng thừ ra một lúc. Trong khi ấy, Bra-un và Phôn cắn chặt vào hai bên sườn con ác thú, còn Bi-ly dùng cảm thì ngoạm lấy cổ họng nó. Chỉ cần một phát đạn nữa là

có thể kết liễu cuộc chiến đấu dữ dội ấy, nhưng tôi không dám bắn, sợ trúng phải mấy con chó. Tôi nhảy lên bờ, tiến thẳng tới con sư tử đương bị lũ chó ghì lại như thế, thọc sâu lưỡi dao sẵn dài vào tim nó. Con ác thú ngã nhào ngay xuống đất trong vũng máu chảy đầm đìa từ vết tử thương. Nhưng thắng lợi thứ hai này đã đòi chúng tôi một giá quá đắt, con Bi-ly dũng cảm, bị cắn và cào xé quá nhiều, khắp người đều thương tích, đã thở hơi cuối cùng một lúc với con sư tử cái.

Phê-đê-rích cũng tính toán như tôi và đã chạy lại ngay, dao sẵn trong tay. Chúng tôi cùng quay trở lại với Éc-nét và Ruýt-li đương lo lắng nhìn theo. Thấy chúng tôi bình yên trở lại, hai đứa vội chạy tới ôm choàng lấy bố và anh. Trước cơn nguy hiểm vừa qua, chúng lo sợ thay cho chúng tôi. Bây giờ chúng cứ ôm hôn chúng tôi mãi, hình như để tin chắc rằng bố và anh thật sự đã trở về yên ổn!

Chúng tôi thả đuốc nhựa cho sáng thêm rồi cùng tiến lại chỗ chiến trường, thấy con Bi-ly nằm chết mà hai hàm răng vẫn cắn chặt vào cổ họng con sư tử cái. Chúng tôi đào cho nó một cái hố sâu vài bộ, buồn rầu đặt nó xuống, lấp đất lên và đặt một phiến đá bằng phẳng nhưng hơi nhám lên trên làm mộ chí. Thi sĩ Éc-nét lặng lẽ ghi lên mấy câu thơ như sau:

Nơi đây yên nghỉ

Nghĩa cầu Bi-ly

Dũng cảm, trung thành

Ôi! Đáng khen thay

Hy sinh dưới nanh vuốt mãnh sư

Sau khi đưa mãnh sư xuống âm phủ

Vần điệu tuy chưa ổn nhưng tình cảm quá là chân thành! Chúng tôi hoan nghênh tác phẩm mới này của thi sĩ, nhất là tác giả lại sáng tác ngay sau khi đứng bên cái chết, chưa thật hoàn hồn.

Xong xuôi, chúng tôi quay trở về thuyền ngủ thêm vài giờ nữa. Sau một đêm vất vả, chúng tôi cần ngủ một giấc ngon lành để lấy lại sức.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Iii - Chương 3

BỨC THƯ CHUYỂN TỪ CHIẾC CAI - ẮC - PHRÊ – ĐÊ – RÍCH TRỞ VỀ – NGƯỜI BẠN BỊ NẠN Ở NÚI BỐC KHÓI – THÊM MỘT ĐỨA CON – TIỂU THƯ GIEN – NY – BA NĂM SỐNG ĐƠN ĐỘC TRÊN ĐẢO VẮNG.

Mờ sáng hôm sau, chúng tôi bừng dậy và bắt tay ngay vào việc thu thập chiến lợi phẩm do cuộc chiến đấu đêm qua để lại, tức là lột da hai con sư tử. Con sư tử đực đã cho chúng tôi một tấm da lông dày nhất và đẹp nhất không gì bằng. Lông nó mềm và đều, trừ chỗ bờm lại là những sợi lông dài và dày, chạy dài từ trán xuống phía trên vai.

Trong khi đó thì ánh sáng cũng nung nóng những con ngọc trai chất đồng trên bờ đã hai hôm nay, biến chúng thành một đồng thịt rữa. Mùi hôi thối đến lợm giọng bắt chúng tôi phải quyết định quay trở về ngay Nhà trong động. Công việc sửa soạn cũng không hết mấy chút thì giờ và độ nửa buổi là chúng tôi đã căng buồm lên đường trở về.

Ruýt – ly không còn thiết tha cùng ngồi trong chiếc cai – ắc với anh nó nữa và cho rằng cái lối chèo hai tay quả là quá mệt đối với nó. Nó thích ngồi bên cạnh chúng tôi trong thuyền độc mộc có buồm lại có cả bánh xe quay cho mái chèo đập nước, khỏe khoắn hơn mặc dầu không nhanh bằng chiếc cai – ắc.

Chiếc cai – ắc đi trước chúng tôi như để dẫn đường. Nhưng khi thuyền độc mộc đã yên ổn ra khỏi dãy đá ngầm thì Phrê – đê – rích bỗng quay trở

lại và chuyển cho tôi một lá thư buộc vào đầu mái chèo, lấy cớ rằng không thể chuyển sớm hơn là vì khi bưu điện đưa tới thì chúng tôi đang ngủ!.

Tôi cũng vui vẻ hòa vào tấn hài kịch của cậu con cả vừa dựng lên, trịnh trọng đón lấy bức thư rồi quay vào trong thuyền để đọc cho kỹ. Tôi cũng không chờ đợi nội dung bức thư ấy nên không khỏi ngạc nhiên khi được biết rằng Phê – đê – rích không hề một phút lãng quên sự việc bất ngờ đã xảy ra với con chim báo bão và người bị nạn ở Núi bốc khói. Trong bức thư, nó báo cho tôi biết là nó xin tạm chia tay để đi tìm con người bất hạnh mà nó nhất quyết cứu cho được để trả về cho xã hội loài người.

Tôi có cả ngàn ý kiến để phản đối cái ý đồ lãng mạn đó, nên vội quay trở ra ngoài sạp thuyền. Nhưng đã chậm mất rồi! Chiếc cai – ắc đương lướt nhanh vùn vụt trên sóng; tôi cố gắng nói với theo một câu dặn ngắn gọn, không chắc nó đã nghe thấy: “Nhớ mau trở về. Hãy cẩn thận đấy!”.

Gió thổi mất những lời đó và chiếc cai – ắc cùng viên thuyền trưởng chẳng mấy lúc đã mất hút thành một chấm đen ở tận chân trời xa tím. Chúng tôi đặt tên mũi đất chỗ đó là Mũi tạm biệt và mong ước sao cho anh chàng mạo hiểm ấy sớm trở về. Tôi bảo hai đứa con mạnh tay chèo để về Nhà trong động cho sớm, bà vợ thân mến rất tốt của tôi chắc rất nóng lòng sốt ruột về chuyến đi dài đến ba ngày này.

Chúng tôi tới nhà yên ổn. Những tài sản đưa về được đón mừng nhiệt liệt. Da sư tử, ngọc trai là đầu đề của hàng trăm câu hỏi. Nhưng rồi tất cả những thứ đó cũng không làm khuây được nỗi lo âu vì sự vắng mặt của Phê – đê – rích. Vợ tôi nói rằng bà rất sẵn lòng đánh đổi cả một thuyền lớn chở đầy ngọc trai để được thấy con bà trở về với gia đình. Tôi an ủi vợ tôi và nói cho bà biết rõ tài năng và lòng dũng cảm của Phê – đê – rích. Nhưng tất cả những lời lẽ và bằng chứng hay ho của tôi đều vấp vào bức tường đá đồ sộ là sự lo lắng của người mẹ luôn luôn suy nghĩ về những nguy cơ có thể đến với con mình, đồng thời cũng tính toán đến tận cùng những điều may mắn con mình có thể gặp.

Tôi chưa nói cho vợ tôi biết những ý định của chàng thanh niên gan dạ ấy để tránh cho bà sau này khỏi phải buồn tiếc nếu kết quả không được như ý, như là tôi và Phrê – đê – rích đã bàn với nhau. Tuy nhiên, trong trường hợp này tôi thấy cần phải nói rõ cho vợ tôi biết nguyên nhân chính của sự vắng mặt đó. Tôi đã không tính nhằm kết quả do câu chuyện tâm linh ấy đem lại. Khi hiểu rõ đây không phải là một chuyến phiêu lưu vớ vẩn mà đúng là một hành động đầy lòng nhân đạo, vợ tôi yên tâm ngay. Bà rất mực tán thành việc làm của con, luôn miệng cầu chúc cho con đạt được kết quả tốt.

Năm ngày trời đã trôi qua với nhiều công việc lật vật, thế mà Phrê – đê – rích vẫn chưa thấy tăm hơi, và mẹ nó đã lại bắt đầu lo lắng. Tôi bàn nên đưa chiếc xuồng lớn xuống biển và lại đi một chuyến nữa đến Vịnh ngọc trai. Thật trùng với lòng mong mỏi nhất của bà mẹ thương con, vì bà cũng thừa hiểu là tôi thực sự muốn đi tìm kiếm đứa con trai đầu lòng. Ý kiến của tôi được hoan nghênh bằng những tiếng reo vui không tả. Tất cả chúng tôi đều đồng ý rằng nhất định Phrê – đê – rích sẽ trở về qua phía ấy, và lúc chúng tôi hướng tới Vịnh ngọc trai, thế nào hai bên cũng gặp nhau. Chúng tôi không để mất thì giờ: chuẩn bị đầy đủ cho chiếc xuồng rồi tảng sáng hôm sau là giương buồm chạy về hướng đã định. Gió thuận, mặt biển hơi gợn sóng, thế là chỉ chốc lát chúng tôi đã tới ngay Vịnh ngọc trai.

Bỗng nhiên Éc – nét kêu lên, làm chúng tôi kinh hoàng:

- Có một người! Kia kìa! Một thổ dân! – Và nó chỉ cho cả nhà thấy ở khá xa một thứ xuồng nhỏ lướt trên lưng sóng. Người ngồi xuồng hình như cũng đã trông thấy chúng tôi, bởi vì ngay lúc đó anh ta hướng về phía chúng tôi mà tiến tới. Cuối cùng, chiếc xuồng nhỏ tiến lại gần và Éc – nét nhận ra người thổ dân chèo thuyền chính là anh nó thực sự.

- À – Nó kêu lên – Chính là anh Phrê – đê – rích, chính là anh Phrê – đê – rích! Kia kìa, chiếc cai – ắc đặc biệt của anh ấy đấy! Chính anh Phrê – đê – rích chứ chẳng phải là một người thổ dân nào cả!

Chúng tôi hết sức vui mừng đón anh chàng mới trở về; nhất là mẹ nó thì lại không thể cầm được những giọt nước mắt cảm động và sung sướng. Sau khi đã gỡ ra khỏi sự sẵn đón đầy thân tình của cả nhà, Phrê – đê – rích khẽ kéo tôi ra một chỗ:

- Con đã thành công, bố ạ! – Nó nói, giọng rất sôi nổi – Con đã tìm được đến phía bờ biển mà người bị nạn đang tạm trú. Người đã viết dòng chữ ấy là một phụ nữ. Con đã tìm được hòn Núi bốc khói và người phụ nữ ấy, cô ta đã sống ở đó từ ba năm nay. Trơ trọi một mình! Bố ạ! Tay trắng! Bố có thể tưởng tượng ra được điều đó không? Thực thế đấy! Nhưng mà người con gái dũng cảm và đáng thương ấy (cô mặc quần áo thủy thủ) đã yêu cầu con đừng có nói cho ai biết cô ta là nữ giới, trừ bố và mẹ con. Có lẽ cô ấy còn e ngại về các em con, mặc dầu con đã hết sức yên ủi cô ấy với tất cả những gì thân mật và nồng nhiệt nhất. Con đã đưa cô ấy về cùng với con và cô ấy hiện đương trú tạm gần đây, trên một hòn đảo nhỏ bên Vịnh ngọc trai. Bố nghĩ bố có nên tự đến đón cô ấy cùng với mẹ con và các em con không? Ồ, bố khoan nói lộ cho chúng nó biết! Để xem các cậu ấy sẽ sững sốt tới mức nào và như thế có lẽ sẽ thú vị đấy, bố ạ!

Tôi vui vẻ nghe theo ý con tôi và không nói gì thêm với cả nhà. Tôi ra lệnh nhổ neo, căng buồm và sửa soạn đầy đủ để tiếp tục chuyển đi. Chẳng nói thì ai cũng rõ Phrê – đê – rích không thể là người chậm trễ hoặc hờ hững trong việc chuẩn bị hồi hải này. Anh chàng mạo hiểm can trường này, ngồi trong chiếc cai – ắc, lại làm hoa tiêu cho chúng tôi và dắt chiếc xuồng lớn len lỏi giữa những hòn đá ngầm rải rác khắp ven bờ biển. Sau chừng một giờ đồng hồ, nó bỗng rẽ ngang và đưa chúng tôi đến một hòn đảo nhỏ cây cối tốt tươi, ở cách một quãng cũng xấp xỉ với đường đi tới Vịnh ngọc trai. Đó là một dải đất nhỏ chạy dài ra biển, kín đáo, bờ biển bằng phẳng; chúng tôi có thể cập bến rất dễ dàng, neo xuồng vào một thân cây trên bờ không chút khó khăn, có điều khi nước triều rút thì xuồng có cơ nằm trơ lại trên cát, Phrê – đê – rích đã lên bờ và chúng tôi thấy nó chạy vụt ngay về hướng một cánh rừng nhỏ cách bờ biển một quãng ngắn. Xoay xở cho

chiếc xuồng lớn cập bến cũng không đơn giản và dễ dàng như chiếc cai – ắc, cho nên chúng tôi cũng phải mất thì giờ và lên bờ chậm hơn. Tuy thế, hành động có vẻ kì quặc của anh chàng kia đã bắt buộc mấy cậu trai của tôi phải chú ý và bồn chồn một cách lạ, nên chỉ chốc lát chúng tôi đã neo xong xuồng.

Việc chúng tôi nhảy lên bờ rồi chạy thẳng về phía Phrê – đê – rích vừa mới vút đi chỉ là việc làm trong chớp mắt. Chúng tôi lao theo vào cánh rừng nó vừa mất hút. Nhưng chỉ chạy thêm vài bước là chúng tôi đã thấy ngay trước mặt một nếp lều dựng theo kiểu nhà thổ dân Hốt – tăng – tốt(1). Bên cạnh lều là một bếp lửa nhóm rất đúng cách, trên bắc một cái vỏ ốc biển lớn thay nồi và đương nấu cá.

Phrê – đê – rích đã đứng trong lều và chúng tôi thì ngạc nhiên quá đỗi. Sau khi nghe nó kêu lên mấy lần “Ô-ê! Ô-ê!” thì thấy trên một cây cao và rậm, một chàng thủy thủ trẻ tuổi xinh trai tuột xuống. Anh chàng đưa cặp mắt rụt rè nhìn chúng tôi và trước hết là đứng dừng lại, ngơ ngác không dám bước tới nữa. Thật không thể nào nói ra được hết tất cả những mối xúc cảm vui, ngạc nhiên và triu mến đã đến với chúng tôi trước cảnh ấy.

Đã lâu lắm rồi chúng tôi chưa hề được trông thấy một con người! Mười năm trời đằng đằng! Xã hội loài người đối với chúng tôi đã trở nên quá chừng xa lạ đến nỗi chúng tôi cứ đứng ngẩn người ra! Lòng chúng tôi muốn bay ngay tới bên người trẻ tuổi xa lạ kia, nhưng chân chúng tôi lại cứ như bị chôn lại một chỗ, miệng chúng tôi lại cứ im như thóc.

Cuối cùng, Phrê – đê – rích phá tan không khí yên lặng và dặt tay người thủy thủ trẻ tuổi bước lại:

- Thừa bố, thừa mẹ và các em! – Nó nói, giọng đầy vui sướng và cảm động – Đây là một người bạn, một người anh em mà con rất sung sướng được giới thiệu với bố mẹ và các em, một người bạn mới “không may” của gia đình ta, Ê – đu – a Mông – rô – dơ công tử. Cách đây ba năm, anh đã bị

một cơn bão cũng gần giống như cơn bão của chúng ta ném lên sống đơn độc trên bờ biển này.

- Thân mến chào đón người bạn chí thiết của gia đình. – Tất cả chúng tôi cùng reo lên, mừng mừng tủi tủi.

Tôi bước lại gần “chàng” thủy thủ, nhìn bề ngoài cũng không khó gì mà không nhận ra là nữ giới, nhưng tôi vẫn tôn trọng điều bí mật mà cô đã muốn giữ kín. Tôi an ủi cô, khuyến khích cô, bảo đảm rằng cô có thể tìm thấy ở chúng tôi đầy đủ sự giúp đỡ và sự săn sóc về tình cảm và về vật chất, chúng tôi sẽ là bố mẹ của cô, các con chúng tôi sẽ là anh em của cô.

Vợ tôi, với một tình cảm, đúng là tình mẫu tử, dang rộng cánh tay ôm lấy cô. Anh chàng thủy thủ thì liền sà ngay vào lòng bà với một niềm vui mừng tủi thân quá mức hình như khao khát được hưởng sự che chở đặc biệt ấy, gửi gắm cuộc đời vào lòng tin vô bờ của người mẹ hiền.

Một bầu không khí hoan hỉ không bờ bến bao trùm lên cuộc gặp mặt này. Trước khi trò chuyện hỏi han, chúng tôi bàn đến bữa ăn. Mấy đứa trẻ lăng xăng sửa soạn sẵn sàng mọi thứ để mở tiệc ăn mừng cuộc sum họp hôm nay mà đối với chúng tôi quả là kỳ diệu! Thỉnh thoảng chúng tôi hỏi Phê – đê – rích một vài câu và anh chúng nó lại trả lời rất vui vẻ:

- Được rồi! Anh sẽ kể cho các chú nghe sau! Bây giờ thì hãy chú ý săn sóc đặc biệt người anh em mới tới đi đã!

Các món ăn đã bung lên, thêm mấy bình rượu mật ong thơm hảo hạng nữa, thế là trở thành một bữa tiệc lớn. Mọi người đua nhau trò chuyện. Mấy đứa trẻ săn sóc người bạn mới của chúng một cách quá vồn vã khiến “anh chàng nhu mì” này đôi lúc đâm ra bối rối. Thấy thế vợ tôi cũng có vẻ ái ngại dùm cho đứa con mới về. Đêm cũng đã khuya, bà ra hiệu cho dọn dẹp rồi đưa “anh chàng thủy thủ” trẻ tuổi xuống chiếc xuống lớn. Bà lo soạn cho “anh ta” một cái giường thật êm và nói:

- Để bù lại cho thằng bé đáng thương những đêm gian khổ đã phải trải qua trong suốt ba năm trời!

Chúng tôi chia tay. Vợ tôi soạn cho người khách mới tới một chỗ nằm bằng da lông thú. Trong khi đó thì mấy đứa trẻ đốt một đồng lửa trên bờ để phòng thú dữ suốt đêm.

Tất nhiên anh chàng thủy thủ mới tới là đầu đề của mọi câu chuyện.

- Tuyệt quá! – Phrít nói với Phrê – đê – rích trước tiên. – Em muốn biết anh đã tưởng tượng giỏi như thế nào mà đi tìm gặp được người bạn mới của chúng ta. Làm thế nào mà anh biết được trên bờ biển này lại có một người đắm tàu bị giạt?

Phrê – đê – rích mỉm cười, chưa đáp lại.

- Hay là anh tình cờ lại có thêm khả năng thị giác thứ hai như kiểu người Ê – cốt? – Nhà thông thái Éc – nét hỏi tiếp.

- Không đâu! – Ruýt – ly chen ngang vào – Em thì em cam đoan rằng công tử Ê – đu – a chắc là đã gửi cho anh một bức thư mà anh đã nhận được qua bưu điện của bồ câu...

- Thế này nè! - Phrê – đê – rích trả lời – Cũng gần đúng như thế!

Và Phrê – đê – rích bắt đầu kể lại cho các em nghe câu chuyện con chim báo bão, nói cho chúng nó biết những dự kiến và công việc đã làm. Không ngờ anh chàng kể chuyện sôi nổi quá đến nỗi quên khuấy mất nhiệm vụ được giao phó một cách tin cẩn, quên khuấy mất điều bí mật mà cô thanh nữ muốn giấu mọi người. Nó quên khuấy đi đến nỗi bất thần thốt cả ra tên thật của cô ả và gọi là “Tiểu thư Gien – ny”!

- Tiểu thư Gien – ny! Gien – ny! – Cả ba chàng trai trẻ kia đồng thanh kêu tướng lên, bắt đầu chú ý đến điều bí ẩn đã lộ. – Tiểu thư Gien – ny!

Anh Phrê – đê – rích lộ bí mật rồi! Công tử Ê – đu – a là một cô con gái!

Anh chàng Phrê – đê – rích này quả nhiên lãng xăn hết sức. Bực mình vì đã sơ ý, nó cố gắng một cách bền lên mong chữa lại lời mình đã vô ý thốt ra. Nhưng điều bí mật đã hé mở, anh chàng thủy thủ trá hình không còn có thể nấp sau bộ quần áo vải thô hoặc dưới chiếc mũ rộng vành nữa.

Sự phát hiện quan trọng đó cũng chẳng làm cho câu chuyện chuyển hướng mấy chút! Phrê – đê – rích bình tĩnh giải thích cho các em nó rõ vì đâu mà cô Gien – ny lại trá hình thành thủy thủ. Nhưng mấy cậu kia tuyên bố ngay rằng sự thay hình đổi dạng này cũng chẳng ảnh hưởng gì đến tình cảm của chúng đối với cô Gien – ny. Hơn nữa, chúng mong muốn một chị gái cũng không kém một anh trai. Đêm đã khuya lắm rồi mà lũ trẻ còn cười nói và nhắc đi nhắc lại bên đống lửa cái tên “cô Gien – ny”.

Sáng hôm sau, đúng là một cảnh tượng nực cười với thái độ rụt rè, cử chỉ lúng túng và vụng về của bọn trẻ khi chúng lại gần người bạn mà hôm qua chúng mới ôm hôn như một người bạn trai, như một người anh. Mấy đứa con đáng thương của chúng tôi đâu có được hiểu biết những kiểu cách lịch sự trong xã hội văn minh nên tất nhiên chúng tỏ ra hết sức vụng về đối với cô thanh nữ người Anh. Tiếng “Gien – ny” đã thay cho tiếng “Ê – đu – a” hôm qua, nhưng vẫn có một chút gì chưa được tự nhiên. Về phần Gien – ny thì cô có vẻ rất phật lòng về sự phát hiện của bọn trai trẻ và cô ôm chầm lấy bà mẹ như để tìm nơi trốn ẩn. Nhưng rồi, dần dần chủ động, cô mỉm cười đưa tay ra bắt tay từng chú một, rất dịu dàng và ngỏ ý mong muốn các chú đối xử thân tình với người chị hôm nay cũng như với người anh hôm qua. Cách xử sự thân ái đó phá tan ngay sự bối rối của ba chàng trai. Không khí vui thân lại trở lại và cả nhà bắt đầu ngồi ăn lót dạ có hoa quả, thịt nguội và sô-cô-la của xưởng chế biến Nhà trong động. Món quà điểm tâm này đem lại cho Gien – ny một niềm vui khôn tả, vì đã gợi cho cô những kỷ niệm êm đềm về đất nước quê hương.

Sau bữa điểm tâm, chúng tôi sửa soạn về Nhà trong động để sắp xếp nơi ăn chốn ở cho đứa con mới đến. Chúng tôi đem lên thuyền tất cả những thứ hiện có trên bờ, không quên toàn bộ tài sản của cô thiếu nữ. Đó là những thứ cô ta vớt vát được sau cơn bão hoặc tự làm lấy trong thời gian luân lạc, thế mà vẫn thấy tài khéo lạ lùng! Trong thời gian ngắn thu xếp chỗ ở tạm thời cho Gien – ny trên đảo nhỏ, Phrê – dê – rích đã đóng cho cô một cái thùng để đựng tất cả những thứ ấy và bây giờ thì chúng tôi xem xét, ngắm nghía, tò mò quá mức. Áo quần, nữ trang, đồ dùng ăn uống và tất cả những thứ cô ta đã làm được trong ba năm cô đơn với chút ít vật liệu có trong tay: những sợi dây nhỏ, xe bằng tóc của chính mình và dùng để buộc những chiếc lưới câu bằng xà cừ mài; dăm chiếc kim làm bằng xương vây cá, những mũi dùi tròn hoặc dẹt bằng mỏ chim, hai cái ống đựng kim rất xinh, một cái bằng lông chim lênh đênh và cái kia bằng xương ống con bò bể, một tấm da chó bể khâu lại để làm thùng chứa nước, một cái đèn bằng vỏ sò đốt mỡ với một ngọn bắc bằng sợi vải rút dần ở khăn trùm đầu của Gien – ny; bên trên đèn lại đặt một cái vỏ ốc khác làm ấm đun nước; một chiếc mai rùa làm nồi nấu thức ăn theo cách nung đỏ đá cuội rồi bỏ vào đó; vài chiếc bong bóng cá, đủ loại vỏ sò, vỏ ốc dùng làm cốc, môi và đĩa; một vài chiếc vỏ vẫn còn đựng các thứ gia vị như là muối vét trong những hốc đá ven bờ biển, trứng cá và cả những con cá nhỏ muối rồi đem ướp như loại cá dầu; những túi nhỏ đựng đầy các thứ hạt cỏ đã nhặt hàng ngày; hầu hết những thứ cây cỏ có đặc tính chống bệnh tê liệt tay chân như là rau cần, cải soong, thìa là ... những cây cỏ này mọc rất nhiều và rất tốt trên núi, nhờ có phân chim biển tích lại hàng năm.

Trong số áo quần, có một cái mũ làm bằng cả cái túi đầy lông tơ của loài chim cộc bọc ngoài cái sườn cũng bằng lông chim cộc uốn thành hình mũ tròn, có thể che nắng cho mặt và cổ; những cái túi và những chiếc chiếu lớn nhỏ đan bằng cỏ rất mảnh hoặc bằng sậy chẻ; một chiếc áo gi-lê có ống tay, may bằng da ngực một con bò bể, hai ống chân trước là chỗ xỏ hai cánh tay; một số áo quần khác cũng bằng da chó bể hoặc chim biển; những chiếc thắt lưng, bít tất, và dày dép cũng bằng da khâu chập đôi lại.

Đồ trang sức của cô Gien – ny chỉ là những thứ sót lại lúc đắm tàu, ví dụ một cái lược bằng vàng và đôi vòng ngọc xinh xắn đeo trong khi gặp bão. Cô lại có mấy chiếc vỏ rùa có thể đóng lại như cái hộp, trong đựng những miếng mã não, những hòn ngọc một màu đỏ tuyệt đẹp lấy ở loài ngọc trai ra, và cuối cùng là những cây bút lông làm bằng lông chim và tóc, cô thường dùng để vẽ hoặc viết. Tôi cũng không thể bỏ quên một cái túi đan mắt cáo nhỏ bằng những sợi dây da bò bết dính một số những vỏ sò, hến, ốc, loại hiếm, được chọn lựa kỹ càng và những cành san hô nhặt trên bãi biển.

Tất cả những thứ vật vãnh ấy đều đựng trong chiếc thùng lớn mà Phrê – dê – rích đã đóng dùm bằng những tấm ván lấy ở chiếc tàu đắm, bây giờ có thể bưng xuống đặt trong xuồng. Chuyển xong đồ đạc đầy đủ xuống xuồng thì trời cũng đã chiều. Trong bữa ăn cuối cùng trên đảo nhỏ, tài năng khéo léo và những cách tháo vát để đảm bảo cuộc sống mặc dù đơn độc của cô Gien – ny trên đảo, đó là những đầu đề hấp dẫn và lý thú với chúng tôi.

Sáng hôm sau, trước khi ra đi, cô Gien – ny còn giới thiệu với chúng tôi một kết quả khác của chí kiên nhẫn và tài năng của cô. Cô chạy đến tìm dưới một bụi cây rậm; trong những cành là rủ xuống mặt nước rồi ôm ra một con chim lớn, và giới thiệu đây là một người bạn chài giỏi. Đó là con cộc đã được cô nuôi quen và dạy cho cách bắt cá: cô đeo cho nó một cái vòng vào cổ rồi thả nó ra; thấy cá, con cộc nhả xuống bắt rất tài và vẫn ngậm trong mỏ, vì cổ vướng vòng không nuốt mất cá được. Bắt được con nào, nó đưa lên bờ cho chủ con ấy. Sau mỗi buổi như thế, cô lại mở vòng ra rồi lựa một ít cá thưởng công cho nó.

Cô Gien – ny chào vĩnh biệt bờ biển đã đón tiếp cô mấy hôm nay, những cây cối đã che chở cho cô trong thời gian ngắn ở đây. Tuy vậy, chúng tôi không muốn từ giã chốn này mà chưa đặt cho nó một cái tên xứng đáng. Cái vũng mà Phrê – dê – rích ghé vào lần đầu tiên sẽ mang tên là Vịnh hạnh phúc, có ý nhắc tới sự gặp gỡ của chúng tôi ở đây.

Chúng tôi hướng về Vịnh ngọc trai, dừng lại ở đó không lâu rồi nóng lòng trở về Nhà trong động để thu xếp nơi ăn chốn ngủ cho người bạn mới.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Iii - Chương 4

LẤY NGỌC TRAI – CHUYỂN ĐI TÌM BẠN CỦA PHRE-ĐÊ-RÍCH
VÀ CÂU CHUYỆN CÔ GIEN-NY – MỘT BUỔI ĐÓN TIẾP TUNG
BỪNG – MÙA MƯA LẠI ĐẾN.

Phre-đê-rích cười chiếc cai-ắc dẫn đường cho chúng tôi vào trong Vịnh ngọc trai và sau khi vượt qua dãy đá ngầm một cách yên ổn, chúng tôi thả neo vào bến cũ đã đậu lần trước. Mọi thứ đều không thay đổi: ghế bàn vẫn đó, bếp lửa vẫn nguyên vẹn. Không khí đã trở lại trong lành. Những con trai phơi nắng đã teo lại và mất hết mùi hôi thối hôm trước; xác hai con sư tử chỉ còn lại một đồng xương trắng xoá: lũ kền kền và tất cả các loài chim ăn thịt, không kể những ác thú đầy dẫy trong rừng đã róc sạch thịt.

Dọc bờ biển rất yên tĩnh. Chúng tôi thấy có thể đỗ lại để lấy ngọc trong những con trai trên bờ. Sau khi dựng lều, đặt bếp lửa, chúng tôi gỡ ngọc. Công việc lách kích này không giữ cô Gien-ny được lâu. Cô chạy vào lều tìm vợ tôi và xin giúp việc bếp nước.

Gỡ xong ngọc trai, chúng tôi bỏ tất cả vào một bao tải bằng vải và đếm được trên bốn trăm hạt, có những hạt khá lớn. Bây giờ phải lo bữa chiều. Bốn đứa con tôi xách súng và túi săn vào rừng, định kiếm vài chú chim lớn. Cô Gien-ny ngỏ ý muốn tham gia cuộc săn và khi tôi nói cho cô biết là có lẽ cô chưa quen súng đạn, thì cô mỉm cười và hứa với tôi rằng sẽ không để xảy ra điều gì đáng tiếc. Cô nói rằng đã là con gái một nhà quân sự có tài kiêm một nhà thiện xạ thì cũng phải biết chút ít về súng đạn; hơn nữa cũng chẳng có gì đáng ngại cho cô, vì cô cùng đi với bốn anh em. Tôi ưng thuận nhưng cũng chưa tin lắm ở tài bắn súng của cô, các con tôi cũng

vậy. Thế nhưng về sau tôi được biết rõ sự thực: một con chim giẻ bị cô đón bắn bay đã rơi ngay trước mũi súng của cô khiến bọn con trai khâm phục và lúc trở về không ngớt lời khen ngợi nhà thiện xạ. Thế là chúng nó cũng tập bắn bay và cũng hạ được mấy con chim đem về làm thức ăn buổi tối. Món chim quay của cô đầu bếp Gien-ny quả là ngon thơm đặc biệt.

Chúng tôi ngồi tận hưởng cái món chim quay tuyệt ngon ấy trong khi bên ngoài trời tối dần. Cảnh ban đêm thật là yên tĩnh và tráng lệ. Chúng tôi muốn nhân lúc nghỉ ngơi được hiểu rõ câu chuyện đắm tàu và những ngày gian khổ của Gien-ny. Nhưng cô thanh nữ lại lạnh quá và lúng túng quá đến nỗi không sao nói được ngành ngọn câu chuyện cho dễ hiểu. Thấy cô lúng túng đến đỏ mặt, Phre-đê-rích tự nhận làm phiên dịch và kể lại câu chuyện từ đầu, khá dài dòng khiến chúng tôi phải sốt ruột chờ đoạn chót. Phre-đê-rích nói:

- Chắc bố và các em còn nhớ lúc con chuyển bức thư đầu mái chèo sang cho bố bên thuyền và trong đó đã nói rõ kế hoạch đã định của con; thế rồi con đi thẳng. Mặt biển yên tĩnh, nhưng con vừa qua Vịnh ngọc trai thì bỗng một cơn dông bất ngờ nổi lên rồi chuyển thành bão. Chiếc cai-ắc không thể cưỡng lại gió mưa con đành để nó trôi theo sóng gió. Vài giờ đồng hồ sau, gió yên mưa tạnh, trời trở lại quang đãng và chiếc cai-ắc cũng không còn lênh đênh như một cái nút chai nữa. Nhưng con đã bị cuốn đi xa những vùng quen thuộc, cơn bão đã đưa con đến một vùng bờ biển hết sức mới lạ. Hình thể các dãy núi với những đỉnh cao ngất trời, cây cối và cầm thú con gặp ở ven bờ biển, rồi tất cả các loài chim bay lên cao, tất cả đều chứng tỏ đây là một thế giới mới. Trước hết, con nhìn quanh để tìm xem có luồng khói nào bốc trên đỉnh núi không? Chắc cả nhà cũng nhận thấy rằng hòn Núi bốc khói luôn luôn ám ảnh tâm trí con và con linh cảm rằng cuộc thử thách này của con nhất định đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, con vẫn chẳng thấy vân mòng gì cả. Không hề ngã lòng, con cứ tiếp tục tiến theo bờ biển. Tối đến, sau một bữa ăn thanh đạm, con ngủ trong chiếc cai-ắc. Sáng hôm sau con lại tiếp tục đi nữa, càng đi, càng thấy cảnh vật bờ biển thay đổi.

Thình thoảng con lại gặp một dòng sông hùng vĩ đổ thẳng ra biển. Có một cửa sông rộng như một cái vịnh lớn và con có ý muốn chèo ngược dòng nó một quãng. Hai bên bờ nhiều cây cối chen nhau mọc, những dây leo bắt chằng từ cây này qua cây kia vông xuống gần mặt nước như những vòng hoa đu đưa nhẹ nhàng trước gió. Rất nhiều chim chóc các loại, và cả khi với sóc nữa, đùa giỡn trên những chiếc cầu treo ấy.

Về trưa trời nóng nực không thể chịu nổi; con phải ghé lên bờ tìm một chỗ nghỉ dưới bóng cây im mát. Con quay chiếc cai-ắc đi ngược dòng sông một quãng rồi ghé vào bờ định bắn vài con chim. Nhưng khói súng chưa tàn hết đã thấy lù lù một con vật to lớn từ trong một đám sậy gần đó sộc ra và con chỉ kịp nhặt chim, nhảy vào chiếc cai-ắc, chèo nhanh ra xa bờ.

Lúc đó con mới nhận ra giữa dòng sông có một con hà mã cùng với lũ con nó đang tiến vào bờ và có lẽ phát súng của con đã làm cho chúng hoảng sợ. Con vội xuôi dòng sông mà trở ra biển, tạm tránh nắng dưới bóng một quả núi đã mọc trơ trọi giữa vịnh.

Con không dừng lâu tại đó. Sau khi nghỉ ngơi cho mát một chút, con lại lên đường. Vừa vòng qua một mũi đất nhỏ, bỗng nhiên con thấy trên đỉnh dãy núi đá ven biển có một làn khói nhẹ bốc lên. Con vui mừng khôn xiết! Con quay ngay thuyền lại, hướng thẳng về phía ấy. Con ghé lên bờ và hăng hái trèo lên đỉnh núi cheo leo, bao nhiêu phen muốn rơi xuống vực thẳm. Nhưng tâm trí hướng cả vào kẻ đồng loại bị nạn đang chờ trên đó đã tạo cho con một sức mạnh khác thường và con bình yên lên tới một mặt phẳng trên đỉnh núi, có một bóng người ngồi đó. Đã mười năm, đây là con người đầu tiên ngoài gia đình ta – hiện ra trước mắt con, và cả nhà thử nghĩ xem lúc đó con xúc cảm như thế nào! Nghe tiếng chân con bước lại gần, người đó đang cời lửa bên bếp bỗng giật mình đứng dậy, quay lại thấy con thì kêu lên kinh ngạc! Mặc dầu bộ quần áo chuẩn ụy hải quân, nhưng nét thanh nhã của người ấy không dấu con được đó là một phụ nữ. Con dừng lại cách cô ta chừng mười bước và nhớ lại tất cả những hiểu biết ít ỏi

của mình về tiếng Anh, con nói với cô ta, giọng run run:” Tôi đến để cứu bạn, tôi đã nhận được lá thư ở con chim báo bão!”. Có lẽ con nói tiếng Anh không đúng giọng nên lúc đầu cô Gien-ny chưa hiểu ý con. Con cố gắng nhắc lại và một lúc sau, hai bên mới tạm hiểu ý nhau ít nhiều. Con nói với cô em gái mới gặp về dinh cơ Nhà trong động, biệt thự Tổ chim ưng, về cơn bão đã gây nên cuộc phiêu lưu của gia đình ta và cuộc sống của chúng ta trong mười năm qua. Về phía Gien-ny thì cô cũng kể lại cho con nghe thời niên thiếu của cô rồi câu chuyện đắm tàu và thời gian khổ cực ở trên đảo có hòn Núi bốc khói. Thế là phút chốc chúng con đã trở nên thân mật như anh em ruột thịt: cùng chung một cảnh ngộ nên thương mến nhau không khác tình thân máu mủ ruột rà. Cô Gien-ny thân mật mời con cùng ăn cơm chiều. Sau đó con theo một lối đi dễ hơn mà trở xuống chiếc cai-ắc neo dưới chân núi, còn cô Gien-ny thì trèo lên một đám cành cây trên cao mà cô đã khéo léo sắp đặt thành chỗ ngủ để tránh thú dữ. Sáng hôm sau, chúng con lại gặp nhau, vui mừng khôn kể xiết. Cô Gien-ny đã dọn xong bữa sáng có nhiều quả chín và cá nướng. Ăn uống xong, nhân lúc trời yên biển lặng, con bàn với cô Gien-ny cùng xuống chiếc cai-ắc để con đưa về đây. Không ngờ vừa tới hòn đảo mà chúng ta mới đặt tên là Hạnh phúc thì thuyền hỏng, chúng con phải ghé lên bờ, con để cô Gien-ny lại đó và dựng một nếp lều nhỏ cho cô ở tạm.

Mặt khác, cô Gien-ny cũng còn có phần nào e ngại về sự gặp gỡ đột ngột với gia đình ta, cho nên cũng muốn rằng con nên về trình bày với bố mẹ trước đã. Con rất tán thành ý kiến ấy và sau khi sửa chữa xong chiếc cai-ắc, con trở về nhà một mình và đã gặp bố mẹ với các em...

-Câu chuyện kể nghe thú quá – Ruýt-ly góp ý – nhưng chúng em còn muốn biết cả chuyện về cô Gien-ny nữa!

-Được được, đừng nóng ruột, đâu sẽ có đấy – Phre-đê-rích mỉm cười trả lời rồi kể tiếp – Sau khi đã quen nhau và hiểu nhau, bố và mẹ ạ, con bèn hỏi cô Gien-ny nguyên do vì đâu mà cô lại bị sóng đưa dạt vào bờ biển

hoang vắng này. Cô ta kể cho con biết là cô sinh trưởng ở Ấn-Độ, bố mẹ là người Anh. Bố cô, trung tá Mông-trô-dơ là sĩ quan quân đội hoàng gia Anh. Cô mồ côi mẹ từ năm lên bảy, bố cô dồn hết cả lòng thương yêu trù mẫn vào con gái, và trong những giờ rảnh rỗi, ông tìm cách phát huy những mặt tốt của cô. Ông không muốn con gái mình chỉ có thể là một phụ nữ lịch sự ở các phòng khách và lồi cuốn sự chú ý trong giới quyền quý. Ông muốn con gái ông lớn lên khoẻ mạnh và tráng kiện, sẵn sàng đương đầu với gian lao và vượt qua nguy khốn. Cho tới năm mười bảy tuổi, Gien-ny được hưởng một nền giáo dục rất thiết thực và tinh tế: cô biết sử dụng một khẩu súng săn cũng như một chiếc kim khâu, biết cưỡi ngựa xông xáo khắp đồng cỏ, nhưng trong phòng khách của trung tá thì cô lại duyên dáng và thanh lịch xứng đáng với sự nề vì của các vị khách lui tới.

Trung tá được thăng đại tá và được lệnh trở về nước Anh trên một quân hạm. Không được phép đưa phụ nữ lên quân hạm, ông đành phải tạm xa cách con gái và gửi cô cho một người bạn thuyền trưởng một chiếc tàu chở khách. Hai cha con cùng lên đường trước sau vài ngày.

Những ngày đầu thì bình yên vô sự, nhưng giữa đường thì chiếc tàu gặp một cơn bão khủng khiếp, bị gió thổi bạt đi rồi xô vào một bãi đá ngầm, vỡ tan tành. Cô Gien-ny là người độc nhất may mắn thoát chết. Cô bơi đã kiệt sức và gần như bất tỉnh thì vừa được sóng đưa dạt vào chân hòn núi mà sau này con đã gặp cô.

Cô gái đáng thương lê vào dưới một mái đá nhô ra, chỗ đó có cát khô và mịn. Cô ngã vật xuống, ngất đi vì quá mệt, và ngủ vùi một giấc vừa đúng một ngày một đêm. Cô ở lại đó nhiều ngày, lòng ê chề thất vọng và không có gì lót lòng ngoài mấy quả trứng lấy được ở các tổ chim trên núi đá. Sau thời gian đó, mặt trời hiện ra và mặt biển dịu dần, cô gái mong rằng có thể có những người đồng hành thoát chết sẽ đến đây tìm cô. Hy vọng như thế, cô nghĩ cách đặt những dấu hiệu có thể báo tin cho bạn hữu. Nhờ theo lời bố dặn mà ăn mặc theo kiểu chuẩn úy thủy quân trên tàu, nên bây

giờ cô có được một cái hộp kín đựng máy lửa, một con dao và một số đồ vật khác. Thế là cô vớt ngay những miếng ván gỗ mà biển cả đã ném lên bờ, mang lên đỉnh núi, đốt một đồng lửa và cố giữ cho không bao giờ tắt. Cô hy vọng sẽ có một chiếc tàu nào đó đi ngoài biển xa trông thấy dấu hiệu trên Núi bốc khói mà vào cứu cô.

Trong những ngày đầu tiên sống cô độc trên hòn đảo hoang vu và xa lạ này, các em cũng dễ thấy được những nỗi khổ cực về tinh thần và vật chất của chị Gien-ny. Chị ấy phải chiến đấu chống cái đói dẫn vật khủng khiếp và chống tất cả mọi nguy cơ ở nơi hoang vắng này. Lúc đó chị ấy lại càng thấy quả là vô cùng may mắn vì thuở nhỏ đã được hưởng nền giáo dục thiết thực và cương nghị không thua nam giới. Thói quen săn bắn đã tăng cường cho chị ấy lòng dũng cảm và nghị lực cao hơn là thường tình trong nữ giới, và chị ấy dựa vào những đức tính ấy để bảo đảm cuộc sống. Chị ấy đã nhìn được rất rõ ràng hoàn cảnh của mình, vững lòng tin ở khả năng của mình và luôn luôn hy vọng. Chị tự dựng cho mình một túp lều, câu cá, săn bắn, nuôi dạy một số giống chim trong đó có một con cộc đã bắt cá hộ chị, và nhiều con chim báo bão để gửi gắm niềm hy vọng mỏng manh rằng một ngày kia sẽ thoát nạn... Nói tóm lại, chị ấy đã sống đơn độc không còn nhờ được một sự giúp đỡ nào khác ngoài tài sức mình với dăm ba vật dụng thiết thực đã may mắn mang theo, suốt gần ba năm trong cảnh cô đơn...

Câu chuyện Phre-đê-rích kể làm cho chúng tôi thức khuya hơn đã dự định.

Sáng hôm sau, chúng tôi nhổ neo. Cánh buồm chiếc xuống lớn ăn gió căng lên trong nắng sớm. Chiếc cai-ắc của Phre-đê-rích chở thêm Phrit đi trước mở đường, đưa chúng tôi ra khỏi ghềnh đá rồi nó lướt nhanh trên sóng và dần dần bỏ xa chúng tôi.

Vượt qua Đảo cá mập, chúng tôi hướng thẳng về phía bờ biển Nhà trong động. Cảnh bờ biển vừa hiện ra trước mắt thì một loạt súng chào

mười phát đại bác từ trên bờ đã vang tới: sáng kiến kịp thời và có ý nghĩa ấy của Phre-đê-rích đã có ảnh hưởng tốt cho cả gia đình.

Một lát sau loạt súng chào, chúng tôi thấy hai anh em chèo chiếc cai-ắc tiến tới. Chúng nó đón tiếp chúng tôi ngay từ ở cửa vịnh, coi như bắt đầu bước vào hải phận của chúng nó và chiếc xuồng lớn cứ theo chiếc cai-ắc mà tiến vào bờ. Phre-đê-rích và Phrit cập bến trước và giúp chúng tôi lên bờ dễ dàng. Cô Gien-ny vừa bước xuống bãi cát đã nghe một tiếng reo vui vang lên. Phre-đê-rích tiến lại gần cô nàng và như một hiệp sĩ lịch sự, giơ tay đón rồi dẫn cô về thẳng hành lang chạy dài bên ngoài động.

Ở đó, một bài trí mới đã sẵn sàng chờ đón chúng tôi: một chiếc bàn dài đặt chính giữa hành lang trên bày đầy những hoa quả trong vùng: dứa, vải, ổi, cam sắp từng đống cao thơm ngát, bày trên lá cây hoặc trong những đĩa bằng vỏ quả bầu. Tất cả những đồ đựng trong nhà: cốc bằng vỏ dứa, vỏ trứng đà điểu gắn trên chân tiện, cốc lớn bằng sứ vẽ màu...đều chứa rượu mật ong hảo hạng, rượu vang Ca-na-ri, sữa tươi. Lại có một đĩa lớn đựng cá và một con gà tây quay nhồi nấm hương là những món chính trong bữa tiệc lớn. Hai chuỗi vòng hoa lá nhẹ nhàng đu đưa trên cao, mang một tấm biển trên kẻ mấy chữ đỏ: “HOAN NGHÊNH TIỂU THƯ GIEN-NY MÔNG-TRÔ-DO”. Quả là một buổi lễ trọng thể, một cuộc đón tiếp huy hoàng trong phạm vi có thể có ở trên đảo. Cô Gien-ny ngồi vào bàn, giữa tôi và vợ tôi, tiếp đó là Éc-nét và Ruýt-ly, còn hai nhà pháo thủ thì không lúc nào chịu ngồi cả: khăn mặt vắt cánh tay, chúng làm nhiệm vụ hầu bàn. Nhờ tính tình linh hoạt và biết chú ý kịp thời để đón trước ý “quan khách” chúng cố gắng tạo cho buổi lễ của gia đình do chúng bố trí, tất cả những gì xứng đáng với tầm quan trọng của nó. Những cuộc chạm cốc văn vẻ và ồn ào được tiếp diễn nhiều lần, trong đó tên cô Gien-ny được nhắc tới và hoà vào những lời chúc mừng hạnh phúc tương lai.

Ăn uống xong, chúng tôi cùng nhau đi vào trong nhà. Cô con gái được dành một gian bên cạnh phòng bà mẹ. Cô Gien-ny không ngớt ngắm nghía

và khen ngợi tất cả những tài sản của chúng tôi. Cô ngạc nhiên không ngờ bốn thanh niên và hai ông bà đứng tuổi có thể làm được nhiều việc như thế. Chúng tôi đưa cô ra thăm vườn rau, công trình tuyệt mỹ và đáng tự hào của riêng bà Ê-li-da-bét quý mến. Rồi đến vườn cây ăn quả, vườn lồng kính, chẳng sót một nơi nào trong khu vực Nhà trong động mà chúng tôi không đưa cô đi xem. Sau đó, khi đã nghỉ ngơi thoải mái, chúng tôi dự định cả nhà sẽ đi một chuyến sang Tổ chim ưng. Ngôi biệt thự trên cây này bấy lâu nay ít được chăm sóc cho nên cũng có hư hỏng và bề bộn. Chúng tôi phải bỏ hẳn một tuần lễ để sửa sang xếp dọn lại cho ra vẻ. Cả nhà lại cùng đi đến Chốn ẩn dật để gặt lúa và thu lượm các thứ lương thực khác. Mùa khô đã gần qua. Một vài trận mưa rào bất ngờ thỉnh thoảng dội xuống báo cho chúng tôi cần phải mau mau cất đặt lương thực, làm cho xong và chu đáo mọi việc chuẩn bị cho mùa đông...

Trong tất cả những hoạt động này, cô Gien-ny đã tỏ ra rất thông minh lại rất cố gắng và đã giúp đỡ được chúng tôi rất nhiều. Nói chung, tất cả ai ai cũng ra sức làm việc và chúng tôi chẳng còn bỏ sót chút gì khi mưa gió trở về và khi bắt đầu phải đóng kín cửa.

Chúng tôi đã dành lại cho mùa mưa nhiều công việc trong nhà, trong đó cô con gái kiên nhẫn và tài khéo đã đóng góp khá nhiều. Gien-ny rất thạo may vá, đan lát: đó là những công việc có nhiều phần thích hợp với mười ngón tay mềm dẻo của nữ giới. Cô bày cho chúng tôi đan rơm, cói và sậy để làm nệm, rèm cửa và rất nhiều các đồ vật khác. Theo cách ấy, chúng tôi đan được những chiếc mũ mùa hè, những cái làn rất lịch sự và cả những túi xách vừa tiện lợi vừa đẹp. Bà vợ tôi rất vui lòng về cô con gái mới về. Cô đã được một công trình giáo dục chu đáo truyền thụ cho một số vốn kiến thức dồi dào, có thể đàm luận với nhà thông thái Éc-nét tiên sinh. Về phần ba cậu kia, nhất là Phre-đê-rích, thì các cậu thấy rõ rằng tài năng của cô Gien-ny rất đáng chú ý về nhiều mặt và các cậu quyết không thể chịu thua kém.

Cứ như thế, chúng tôi chờ cho mùa mưa trôi qua đi trong cuộc sống vui tươi và linh hoạt hơn bao giờ hết. Rồi tới ngày trời quang mây tạnh, đàn bồ câu đã ra khỏi chuồng, chúng tôi cũng bắt đầu mở cửa động, chấm dứt một lần nữa thời gian ba tháng bị giam lỏng trong mỗi năm.

Công việc trước tiên là phải lo sửa sang lại tất cả các dinh cơ đã bị gió mưa tàn phá. Bắt đầu từ vườn rau và khu vực trồng trọt quanh Nhà trong động, rồi lần lượt sửa chữa tới những nơi khác. Phre-đê-rích và Ruýt-ly có ý muốn ra thăm Đảo cá mập xem gió mưa hung hãn vừa qua có làm hư hỏng gì công trình quân sự ngoài ấy không? Tôi đồng ý và chúng nó nhảy vào chiếc cai-ắc đi ngay.

LỚN LÊN TRÊN ĐẢO VẮNG

Johann Wyss

www.dtv-ebook.com

Iii - Chương 5

TIẾNG ĐẠI BÁC NGOÀI KHƠI – MỘT CHIẾC TÀU GẤP GỖ
THUYỀN TRƯỞNG TÀU UY-NI-COÓC – THÊM MỘT GIA ĐÌNH ĐẾN
Ở TRÊN ĐẢO – CHIA LY – TỔ QUỐC THÂN YÊU

Từ trước đến nay, chúng tôi vẫn dùng chung một số tín hiệu để truyền tin giữa bờ biển của nhà trắng trong động với pháo đài Đảo cá mập. Một lá cờ kéo lên cao sẽ báo tin mọi việc tốt đẹp ở trên đảo; hai phát đại bác bắn tiếp nhau sẽ cho biết đang có một vật gì hiện ra trên mặt biển.

Sau khi đã xem xét khắp nơi trong pháo đài và thấy mưa gió chẳng hề gây một thiệt hại nào dù nhỏ, hai đứa nhìn ra xa để tìm xem có gì xuất hiện ở phía chân trời không! Chúng thấy bờ biển có nhiều cây cối bị bão quật đổ, nhưng chẳng có con cá voi hay một thủy quái nào khác trôi giạt lên bờ. Muốn thử xem trong mùa mưa gió, súng đại bác có còn tốt lành như những thứ khác trong pháo đài không, hai chàng trai bàn với nhau bắn thử vài phát. Thế là chúng nó đã phí phạm thuốc súng quá mức cần phải tiết kiệm trong hoàn cảnh ngày càng thiếu thốn của chúng tôi.

Nhưng chúng nó kinh ngạc và cảm động biết bao, chừng vài ba phát sau khi bắn, chúng nghe thấy từ xa đã dội đến ba tiếng đại bác như trả lời cho tín hiệu của chúng. Chúng không thể nghe nhầm vì trước mỗi tiếng nổ thì lại thấy ánh sáng mờ mờ thoáng hiện ở phía tây. Ngay lúc đó, hai anh em nắm chặt lấy tay nhau trong một niềm vui sướng lẫn lộn giữa nghi hoặc với hi vọng, và cùng nói lên, giọng nghẹn ngào: “Có người, có người”. Sau khi đã bàn với nhau nên hành động thế nào, chúng quyết định rời ngay hòn đảo nhỏ, trở về báo tin cho chúng tôi biết sự phát hiện quan trọng đó. Thế

là thoảng một cái chiếc cai-ắc đã lại lướt vùn vụt trên mặt biển với tốc độ chưa từng có.

Chúng tôi đã nghe thấy mấy tiếng đại bác ở pháo đài và rất ngạc nhiên cho nên cũng chạy cả ra bờ biển vào lúc gặp hai chàng pháo thủ trở về.

- Này các con, có chuyện gì thế? – Tôi gọi to để hỏi chúng từ xa nhưng chúng nó thì lại đương mải mê với cái tin đưa về cho nên cứ lúng ta lúng túng mà kêu lên:

-Ồ, bố ơi! Bố ơi! – Và vừa lắp bắp chúng vừa ôm choàng lấy tôi – Bố không nghe thấy gì ư?

- Không, bố chẳng nghe thấy gì ngoài mấy phát đại bác báo hiệu mà các con đã phí phạm thuốc súng quá mức cần thiết đấy thôi!

- Thế bố không nghe thấy ba phát đại bác khác trả lời sau đó, từ xa lắm ư?

- Không!

- Thế thì chúng con lại có nghe thấy rõ ràng và rành mạch.

- Chắc hẳn là tiếng vang dội lại – Éc-nét nổi chen vào. Ruýt-ly hơi nóng mặt về ý kiến nhận xét thiếu căn cứ đó và nó trả lời, giọng bức tức rõ ràng:

- Không đâu, rõ ràng là như thế! Thừa tiên sinh bác học, quả không phải tiếng vang! Chúng tôi biết rõ là mình đã bắn bao nhiêu phát súng cho nên cũng có thể phân biệt được tiếng vang dội lại và những tiếng nổ từ xa mà chúng tôi nghe thấy rõ ràng và bây giờ về nói lại. Đúng là chúng tôi đã nghe thấy rõ ba phát đại bác. Chúng tôi tin chắc rằng có chiếc tàu nào đó qua lại đâu đây trong vùng này ngang tầm bờ biển chúng ta.

- Nếu quả là có một chiếc tàu quanh quần gần đây – Tôi bảo chúng nó – thì có thể đó là những nhà hàng hải lương thiện cũng có thể là bọn cướp biển hung ác. Cũng chưa biết là chúng ta nên vui mừng sung sướng hay phải lo lắng e ngại vì có nó ở ngoài khơi! Biết đâu là đáng lẽ hân hoan sửa soạn một buổi lễ đón tiếp lớn thì chúng ta lại chẳng phải tổ chức chiến đấu để bảo vệ tất cả tính mạng và tài sản của chúng ta chống lại một bọn kẻ cướp hung bạo!

Nhưng lời nói có phần trang nghiêm đó đã dẹp phần nào niềm phấn khởi có phần bông bột và nông nổi do cái tin “có tàu qua lại ngoài xa” mà anh em Phrê-đê-rich và Ruýt-ly vừa mới đưa về. Quyết định đầu tiên của tôi là phải bình tĩnh chờ đợi và tiến hành ngay việc tổ chức một hệ thống phòng thủ, sắp đặt việc canh gác. Tôi và mấy đứa con trai chia nhau thức canh suốt đêm tại hành lang trong động để đề phòng một cuộc tấn công bất ngờ nếu xảy ra. Nhưng suốt đêm đều yên tĩnh. Sáng sớm, gió mưa bỗng dưng nổi lên hung hãn khác thường và kéo dài tới hai ngày đêm. Trong thời gian đó, chúng tôi chẳng thấy một dấu hiệu gì về bóng dáng một chiếc tàu đã mấy hôm nay ám ảnh đầu óc chúng tôi không ngớt.

Đến ngày thứ ba thì mặt trời lại xuất hiện.

Tôi ra lệnh sắp đặt gọn gàng và kín đáo tất cả mọi thứ vào trong động. Ba đứa con trai nhỏ, vợ tôi và cô Gien-ny thì sang Tổ chim ưng cùng với đàn gia súc, còn tôi và Phrê-đê-rich thì đi thăm dò bằng chiếc Cai-ắc. Lần tạm chia tay này sao mà có chút gì buồn buồn và trang nghiêm! Bà Ê-li-da-bét quý mến của tôi, tuổi đã già, lòng tin tưởng đã giảm bớt, không như lũ trẻ, bây giờ bà không thể ngăn được nước mắt. Bà cứ bắt chúng tôi hứa đi hứa lại phải rất thận trọng trong chuyến đi này.

Ra đi vào quăng gần trưa, chúng tôi men theo bờ biển nhưng vẫn không thấy gì cả. Nhiều lượn sóng lớn dâng cao ở phía chân trời. Do sức tưởng tượng quá mạnh, chúng tôi tưởng như nhìn thấy ở đó bóng dáng những chiếc tàu khi ẩn khi hiện, theo ý nghĩ đầu tiên của chúng tôi, và đã

thu hút sức chú ý của chúng tôi một lúc lâu. Nhưng khi gió thổi tan bọt sóng thì biết chỉ là ảo ảnh. Tuy thế, chúng tôi vẫn chưa nản lòng, cứ tiếp tục men theo bờ cát, đi tới một mỏm đá nhỏ nhô ra biển vẫn che khuất chúng tôi từ lúc ra đi đến giờ. Bỗng nhiên, chúng tôi thấy một chiếc tàu Châu Âu rất đẹp, khuất sau mỏm núi đá, đường bệ nằm vững chãi trên dây neo với một chiếc xuồng lớn bên cạnh, có treo cờ Anh quốc.

Không thể nào tả nổi mỗi cảm xúc đè nặng tâm hồn chúng tôi; nếu tôi cho phép thì có lẽ Phrê-đê-rích đã nhảy ào xuống nước mà bơi lại chiếc tàu kia đấy! Nhưng tôi giữ nó lại và nói cho nó biết nguy cơ có thể xảy đến với sự bông bột liều lĩnh của nó. Trước mặt chúng tôi, chưa hẳn đã là một chiếc tàu của người Anh lương thiện: lũ cướp biển trăm phương nghìn kế vẫn thường dùng nhiều mẹo giả mạo và hay kéo cờ của một nước nào đó ở châu Âu để lừa các tàu khác đến gần mà cướp phá cho dễ. Nếu vội vàng tin ngay vào lá cờ trên tàu mà lại gần không chút đề phòng thì sẽ mắc mưu và lọt ngay vào tay chúng.

Chúng tôi vẫn phải náu vào chỗ lõm trong núi đá, đứng từ đó nhìn ra chiếc tàu. Tôi nghĩ tốt nhất là hãy tìm hiểu từ xa, và chỉ xuất hiện khi nào tin được đó là tàu lương thiện.

Chúng tôi ở vào một thế rất lợi, có thể nhìn thấy rất rõ tất cả những gì xảy ra trên tàu. Hai chiếc lều vải dựng trên bờ, những chiếc bàn bày đầy hoa quả, những tảng thịt quay chín dần trên lửa đỏ hừng hực, những người đi đi lại lại, đem lại cho bờ biển không khí của một khu cắm trại tổ chức có nề nếp. Hai người lính gác đứng canh trên sàn tàu bỗng trông thấy chúng tôi và báo cho thuyền trưởng biết. Ông này lên ngay sàn tàu và hướng ống nhòm về phía chúng tôi.

- Quả là những người Châu Âu! Phrê-đê-rích nói – Cứ nhìn vẻ mặt thuyền trưởng cũng biết.

Nhưng chúng tôi lại nghĩ rằng chưa nên tiến lại vội. Chúng tôi nên gặp họ một cách trang trọng và có tư thế hơn bây giờ! Nghĩ thế chúng tôi gọi to lên nhiều lần hai tiếng: “Người Anh” như có ý tỏ cho họ biết rằng chúng tôi đã nhận ra họ, xong đó mới bơi thuyền vùn vụt quay trở về. Niềm vui sướng vô bờ này tăng thêm sức mạnh cho chúng tôi: ngày mai đây, sẽ mở đầu cho chúng tôi một thời kỳ mới; biên giới cuộc sống của chúng tôi sẽ mở rộng ra vô hạn một khi sự tiếp xúc giữa chúng tôi với xã hội loài người lại bắt đầu trở lại.

Chúng tôi ghé vào bờ mé gần Tổ chim ưng. Cả nhà tụ họp trên bờ chờ đón chúng tôi, nóng lòng muốn biết kết quả cuộc đi tìm hiểu.

Mọi người tán thành sự thận trọng của chúng tôi. Riêng cô Gien-ny, luôn luôn yên trí rằng thế nào cũng có bố cô trên tàu, đã tỏ ra chẳng hiểu gì về thái độ dè dặt của chúng tôi cả. Theo ý cô thì hành động như thế là không đúng và cô cũng phật lòng khi thấy chúng tôi cứ kéo dài cho đến hết tấn kịch đã mở màn. Vợ tôi, trái lại, hết sức khen ngợi chúng tôi đã biết nín lại, chưa vội ra mắt những người xa lạ trong một chiếc thuyền lù xì như chiếc cai-ắc này. Chúng tôi bèn quyết định tảng sáng hôm sau sẽ trang bị cho chiếc xuồng lớn đầy đủ lèo lái và cả nhà sẽ ăn mặc lịch sự, đáp xuồng ra tới chỗ chiếc tàu kia đậu.

Suốt ngày hôm đó, chúng tôi sửa sang lau chùi chiếc xuồng lớn cho bề thế hơn và chuyển xuống xuồng những món quà sẽ đưa tặng thuyền trưởng và anh em thủy thủ. Cũng cần phải tỏ ra cho ông ta thấy rằng những người khi ông ta mới thấy thì ngỡ là thổ dân chất phác, những người ấy cũng không phải là không hiểu cách xử thế văn minh như ông ta có thể tưởng lầm. Chúng tôi ra đi khi mặt trời vừa mọc. Trời rất đẹp. Buồm ăn gió đưa xuồng lướt đi rất nhanh và Phrê-đê-rích trong chiếc Cai-ắc, vẫn đi trước dẫn đường. Vợ tôi và Gien-ny mặc quần áo thủy thủ; Éc –nét, Ruýt-ly và Phrít phụ việc trên xuồng; tôi ngồi ở tay lái. Chúng tôi vẫn cứ lo xa, đã nạp sẵn thuốc đạn vào đại bác và các khẩu súng. Chúng tôi rất tin tưởng ở thái

độ thân thiện của những người trên tàu, tuy nhiên tốt hơn vẫn là cứ nên đề phòng: nếu họ trở mặt thì sẵn sàng bắt họ phải trả một giá đắt.

Khi chúng tôi vừa tầm trông rõ chiếc tàu, mục tiêu tập trung sự chú ý của cả nhà, một mối xúc động bất ngờ xâm chiếm tất cả chúng tôi; mấy đứa trẻ đều im lặng vì chờ mong và hoan hỉ.

- Kéo cờ nước Anh lên! Tôi hô vang ra lệnh cho “nhân viên phụ việc”. Và ngay lúc đó một lá cờ giống như là cờ chiếc tàu đương dập dềnh trên dây neo, đã phấp phới trước mũi xuồng.

- Nếu chúng tôi cảm thấy một mối xúc động kỳ lạ khi tiến lại gần tàu thì những người trên tàu cũng ngạc nhiên không kém khi thấy một chiếc xuồng lớn đang lướt nhẹ trên sóng dưới cánh buồm no gió và tiến lại gần họ. Những tiếng reo vui vẻ và tin tưởng đã vang lên ngay sau những cảm xúc lo ngại ban đầu; những loạt đại bác nổ liên tiếp từ cả hai bên. Tôi bèn cho thả neo rồi xuống chiếc Cai-ắc, cùng đi với Phrê-đê-rích lại gần chiếc tàu và gửi lời chào vinh dự tới thuyền trưởng.

- Thuyền trưởng đón tiếp chúng tôi với một thái độ chân thực, niềm nở, thoáng đạt đặc biệt của những người làm chủ biển cả. Ông mời chúng tôi vào buồng riêng, rót rượu vang xứ Cáp mời chúng tôi, gắn chặt mỗi thân tình mới cùng nhau xây dựng.

Tôi kể lại cho thuyền trưởng nghe, rất vắn tắt, Câu chuyện đắm tàu và mười năm sống trên đảo vắng. Tôi lại còn nói cho ông biết chuyện Gien-ny và hỏi ông có nghe nói đến đại tá Mông-trô-dơ không? Thuyền trưởng chẳng những biết rõ đại tá mà lại còn được đại tá ủy nhiệm đi thăm dò khắp vùng này để tìm và cứu vớt những nạn nhân trên tàu "Đoóc-cát" bị đắm ở đây ba năm trước nếu họ còn sống. Tất nhiên, thu lượm được tin tức về số phận cô Gien-ny cũng là một điểm quan trọng trong nhiệm vụ này. Bởi thế, thuyền trưởng tỏ ý rất nóng lòng được gặp cô con gái đại tá Mông-trô-dơ và báo cho cô biết những tin mừng nhất. Ông ta kể rằng tàu của ông bị một

cơn bão lớn thổi dạt ra khỏi đường định đi từ Xít-ni đến Niu Di-lơn, do đó ông bắt buộc phải hạ neo tại bờ biển này, nhân thế lấy thêm củi và nước ngọt đã cạn.

- Và chính lúc đó – Ông nói thêm - Chúng tôi chợt nghe thấy hai tiếng đại bác, nên đã bắn súng trả lời. Ngày hôm sau, tin chắc là không phải chỉ có riêng con tàu của mình ở đây, chúng tôi bàn nhau nhất định đỗ lại chờ. Chúng tôi hy vọng rằng do tình cờ hoặc một nguyên nhân nào khác sẽ có thể gặp được những người, theo sự phỏng đoán đầu tiên của chúng tôi, là những nạn nhân xấu số còn sống sót của tàu "Đoóc-Cát". Nhưng sự thật thì chúng tôi lại được đón tiếp những sự việc vĩ đại hơn: một miền khai hoang có tổ chức và cũng gần là một cường quốc hải thuyền mà nhân danh Tổ quốc Anh-cát-lợi hùng cường, tôi mong được hân hạnh đặt mỗi liên minh.

Chúng tôi cười vui vẻ khi nghe câu nói sau cùng ấy, và bắt tay thân mật thuyền trưởng Li-tơn-tôn.

Thế nhưng gia đình tôi còn chờ chúng tôi ở kia, trên xuồng lớn. Chúng tôi từ giã thuyền trưởng nhưng chính ông lại ra lệnh thả chiếc xuồng trên tàu xuống, đi theo chúng tôi và tới bên xuồng lớn gần cùng một lúc. Toàn thể gia đình tôi đón tiếp ông với tất cả những gì vui mừng và thân mật nhất. Cô Gien-ny nhảy lên vì vui sướng được gặp người đồng hương, một người mà cô có thể hỏi nhiều chuyện về bố cô được.

Cùng đi với thuyền trưởng có một gia đình người Anh, Ông bố không quen với đường xá xa xôi nên bị ốm. Đó là gia đình ông Uôn-xtơn, thợ máy lành nghề gồm bố, mẹ và hai cô con gái. Vợ tôi tha thiết mời bà Uôn-xtơn lên bờ và bảo đảm rằng toàn thể gia đình bà có thể thấy ở Nhà trong động tất cả những gì mà bà muốn tìm thế nào trên tàu cũng không thể có. Lời mời đó không bị khước từ. Chúng tôi từ giã thuyền trưởng - không bao giờ ông muốn nghỉ đêm xa chiếc tàu và anh em thủy thủ - rồi cũng trở về đảo với đình ông Uôn-xtơn.

Ông bà Uôn-xơ và hai cô con gái đều vô cùng ngạc nhiên khi đi thăm những dinh cơ của chúng tôi.

- Thưa ông – ông Uôn-xơ nói riêng với tôi – tôi không thể nào nói cho hết được sự kính phục của tôi trước những kỳ quan mà ông và gia đình đã thu góp lại ở đây. Tôi đi xa nước Anh để được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tại một nơi nào đó, liệu tôi còn tìm được nơi nào tốt hơn chốn đây? Nếu ông bà bằng lòng chúng tôi tự thấy là những người sung sướng nhất trên đời trên một mảnh đất nhỏ trong xứ sở của quý ông.

Nguyện vọng của Ông Uôn-xơ thân mến thật hợp ý tôi. Tôi vội vàng trả lời ông rằng không phải là chỉ dành cho ông và gia đình một mảnh đất nhỏ như ông đã nói rất khiêm tốn, tôi xin chia đôi giang Sơn này để cùng ông “trị vì”.

- Thưa ông. - Tôi nói. - Ở đây, thiên nhiên rất giàu và có thể cung cấp thừa thãi cho hai gia đình chúng ta lao động, vui sống, no đủ và hòa thuận.

Ông Uôn-xơ vội vã báo tin cho vợ và hai cô con gái kết quả cuộc điều đình; tôi cũng không kém nóng lòng báo tin ấy cho cả nhà biết. Buổi sáng hôm nay đã trôi qua trong niềm vui sướng hồ hởi do tin vui ấy mang tới cho cả hai gia đình.

Tuy nhiên, đầu óc tôi lại bắt đầu phải suy tính sôi nổi vấn đề quan trọng khác. Chiếc tàu vừa ghé lại đây là chiếc tàu thứ nhất từ mười năm nay; có thể cũng phải một thời gian tương tự mới lại có một chiếc tàu thứ hai ghé đến. Vậy thì ngay bây giờ tôi phải tìm cách tận dụng dịp may có một không hai này. Như thế nghĩa là có nên chỉ để cho thuyền trưởng Lít-tơ và thủy thủ

giã từ đất này với một vài lời chúc thuận buồm xuôi gió mà thôi không?

Những điều suy tính này động chạm tới tương lai hạnh phúc, tình cảm gia đình trong những khía cạnh rất mật thiết. Vợ tôi không có ý muốn trở về Châu Âu nữa, còn tôi thì cảm thấy mình cũng đã rất gắn bó với cuộc đời mới. Vả lại, chúng tôi đều đã già rồi đã đến cái tuổi mà sự ngẫu nhiên cũng như những nơi gian truân lãng mạn không còn có thể lôi cuốn được nữa; tất cả ước mơ chỉ gói tròn vào mấy chữ "nghỉ ngơi" yên tĩnh, vui thú điền viên nhưng bốn đứa con chúng tôi đều còn trẻ, cuộc đời của chúng chỉ mới bắt đầu. Tôi thấy mình không được quyền, vì những lý do thiện cận, ích kỷ, dù là của bố mẹ, tước mất của chúng những ảnh hưởng tốt và cần thiết mà nền văn minh nhân loại cùng sự tiếp xúc xã hội loài người sẽ mang tới cho chúng. Tôi bèn hỏi ý cả mấy đứa trẻ xem chúng có muốn đi với thuyền trưởng Lít-tơn-tôn về châu Âu văn minh đô hội hay là tự ý ở lại trên đảo vắng này.

Ruýt-ly và Éc-nét đều tuyên bố là muốn ở lại với chúng tôi. Nhà thông thái Éc-nét thì cho rằng cũng không nhất thiết phải tìm đến chỗ ồn ào đông đúc mới có thể học tập nghiên cứu được như ý muốn. Tay thiện xạ Ruýt-ly thì thấy đất nước Tổ chim ưng cũng thừa cho nó vẫy vùng rồi.

Phrê-đê-rích thì trước hết không có ý kiến gì cả nhưng qua nét mặt đờ ửng của nó, tôi biết là nó muốn ra đi. Tôi phải khuyến khích nó nói lên nguyện vọng của mình, nó mới thú thật rằng nó muốn được thấy lại Châu Âu. Thằng em út mà cho tới bây giờ thỉnh thoảng vẫn được gọi là thằng bé Phrít cũng ngỡ ý muốn đi theo anh cả nó.

Còn Về phần cô Gien-ny thì miễn phải hỏi, suốt ba hôm nay, cô thanh nữ này chỉ có mơ ước đến đất nước Anh! Như vậy gia đình tôi sẽ phân tán: hai đứa con trai sẽ đi xa chúng tôi và hy vọng sẽ gặp lại chúng nó cũng mỏng manh lắm. Mẹ chúng nó cũng đành phải chịu đựng vì không còn cách nào khác nữa! Bà là mẹ, bà có thể hi sinh tất cả cho tương lai của con cái và chỉ tỏ ý ân hận bằng nước mắt mà thôi.

Về phía ông bà Uôn-xton cũng có cảnh chia ly; chỉ có một cô con gái ở lại với ông bà, còn cô kia tiếp tục đi cho tới Niu-di-lơn.

Thu xếp việc nhà như thế quả có nhiều day dứt trong lòng, nhưng rồi mọi việc cũng ổn thỏa! Tôi vội vàng báo ngay cho thuyền trưởng tàu “Uy-ni-coóc” biết để ông xét duyệt. Thuyền trưởng tỏ ý rất vui lòng nhận ba hành khách mới. Ông cười bảo tôi:

Tôi để lại trên đảo này ba hành khách: ông bà Uôn-xton và một cô con gái, tôi lại nhận ba người khác ở đảo này lên, thế là tổng số người đi trên chuyến tàu này vẫn không thêm không bớt.

Tàu “Uy-ni-coóc” còn ở lại đây tám ngày nữa. Trong thời gian này, chúng tôi lo lắng chuẩn bị mọi thứ có thể trở thành tài sản của những người ra đi, khi họ đã tới châu Âu. Tất cả những vật quý đã thu góp được: ngọc trai, ngà voi, các thứ gia vị, da lông thú và tất cả những sản vật hiếm... đều lập tức được đóng gói cẩn thận và chở xuống tàu. Chúng tôi cũng cung cấp dồi dào cho chiếc tàu các thứ lương thực như thịt, hoa quả và thức ăn muối.

Ngày cuối cùng, chúng tôi suốt đêm trò chuyện trong gia đình một lần chót. Tất nhiên không khỏi bịn rịn trước lúc chia tay, một chuyến chia tay chưa biết bao giờ mới lại gặp mặt. Đây cũng là lúc mà tôi ân cần nói hết cho các con tôi nghe, với tất cả tấm lòng và sự hiểu biết cùng kinh nghiệm đời của một người cha, mong chúng hiểu được những khó khăn có thể gặp trong cuộc đời mới sắp bước chân vào. Tôi căn dặn Phrê-đê-rích hết sức trân trọng bản chép câu chuyện này; sáng mai lúc lên đường, tôi sẽ đưa cho nó tập tài liệu quý giá ghi lại đầy đủ câu chuyện đắm tàu và công cuộc xây dựng trên bờ biển hoang vắng này. Tôi dặn nó nhớ đem đi in và phổ biến ngay khi có dịp tốt, hi vọng có thể giúp ích cho nhiều người khác, cho các bạn trẻ, thanh niên, cũng như thiếu niên. Tôi không ghi chép tập tài liệu này như một nhà nghiên cứu vạn vật hay địa lý. Tôi chỉ muốn nói với bạn đọc ba điều căn bản đã cứu giúp chúng tôi thoát khỏi những nguy cơ khủng khiếp đã phải trải qua.

Trước hết là một lòng tin tưởng vững chắc ở tương lai và luôn luôn lạc quan yêu cuộc sống. Tiếp đó là một nghị lực kiên cường và không hề lùi bước trước bất cứ khó khăn trở ngại nào. Sau hết là một sự vận dụng không ngừng tất cả mọi khả năng của trí tuệ, thể chất và kỹ năng của mỗi người.

Và bây giờ tôi xin ghi thêm một trang cuối cùng vào bản thảo tập ký sự này mà tôi đã thức gần suốt đêm để xem lại và sắp xếp cho có thứ tự. Đêm đã khuya lắm, cả nhà đều ngủ say sưa. Chỉ còn vài giờ đồng hồ nữa sẽ diễn ra cái cảnh nào lòng mà tôi không thể không nghĩ tới: tôi nhìn thấy cảnh các con tôi tụ họp cả trên bãi biển, chúng tôi ôm hôn chúng nó lần cuối. Chiếc xuồng đưa chúng ta ra tàu trong giây lát. Tất cả bao nhiêu cánh buồm đều kéo lên, tàu nhổ neo, gió thuận thổi căng buồm, chia ly chúng tôi với hai đứa con thân yêu, có thể là vĩnh biệt. Bóng tàu đã khuất nơi chân trời xa thẳm, tôi cố tạo cho mình một chút can đảm để tỏ ra rất bình tĩnh mà đưa vợ tôi ra khỏi cảnh im lặng sâu nào này và dìu bà buồn bã trở về ngôi nhà đã trống đi một nửa. Ấy thế mà chúng tôi vẫn còn hai đứa con trai bên cạnh cùng với một gia đình bạn quý và cả xứ sở mến khách mà tôi không muốn và không thể xa rời này....Vĩnh biệt, các con! Mong sao những dòng chữ cuối cùng này sẽ nhắc lại luôn luôn với các con lòng triu mến và những lời cầu chúc cuối cùng cho các con! Vĩnh biệt Tổ quốc Thụy Sĩ yêu dấu mà không bao giờ tôi còn thấy lại nữa! Cầu mong đồng bào cả nước luôn luôn sống trong hạnh phúc, tin tưởng và tự do.

Dựa theo bản tiếng Pháp của Nhà xuất bản “ Nhà sách A.Ha-chi-ê” - 1951

Table of Contents

Mục lục

I - Chương 1

I - Chương 2

I - Chương 3

I - Chương 4

I - Chương 5

I - Chương 6

I - Chương 7

I - Chương 8

I - Chương 9

I - Chương 10

I - Chương 11

I - Chương 12

I - Chương 13

Ii - Chương 1

Ii - Chương 2

Ii - Chương 3

Ii - Chương 4

Ii - Chương 5

Ii - Chương 6

Iii - Chương 1

Iii - Chương 2

Iii - Chương 3

Iii - Chương 4

Iii - Chương 5